

Nhân Hình Quán

Yukito Ayatsuji

Trên mọi ngôn ngữ



Nhà xuất bản
Hội Nhà văn

Chụp **lemontree123**
Soát lỗi **Bộ Cặp**

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

NHÂN VẬT

(Trong ngoặc là số tuổi của nhân vật tính đến tháng 7/1987)

1. HIRYU SOICHI (34 tuổi), nhân vật 'tôi', họa sĩ.
2. HIRYU KOYO (đã mất), cha Soichi.
3. HIRYU MIWAKO (đã mất), mẹ Soichi.
4. IKEO SAWAKO (54 tuổi), em gái Miwako, mẹ nuôi Soichi.
5. TSUJII YUKIHITO (28 tuổi), em họ xa của Soichi, nhà văn, khách trọ Lục Ảnh Trang.
6. KURATANI MAKOTO (26 tuổi), nghiên cứu sinh, khách trọ Lục Ảnh Trang.
7. KIZUGAWA SHINJO (52 tuổi), nhân viên mát xa, khách trọ Lục Ảnh Trang.
8. MIZUJIRI DOKICHI (68 tuổi), quản lý Lục Ảnh Trang.
9. MIZUJIRI KINE (61 tuổi), vợ ông Dokichi.
10. KAKEBA HISASHIGE (34 tuổi), bạn thời thơ ấu của Soichi, trợ giảng đại học.
11. MICHIZAWA KISAKO (21 tuổi), sinh viên đại học.
12. SHIMADA KIYOSHI (38 tuổi), bạn của Soichi.

NHÀ HIRYU

Hướng Bắc



Cửa chính

Cửa phụ

Phòng ngủ của Sawako

Kho

Bếp

Phòng khách

Phòng ngủ của Soichi

B

Xưởng vẽ

Sân trong

Phòng chứa đồ

<1-D>

B.T

B

<1-B>

T

<1-C>

Đại sảnh

<1-A>
Phòng quản lý

Buồng cầu thang

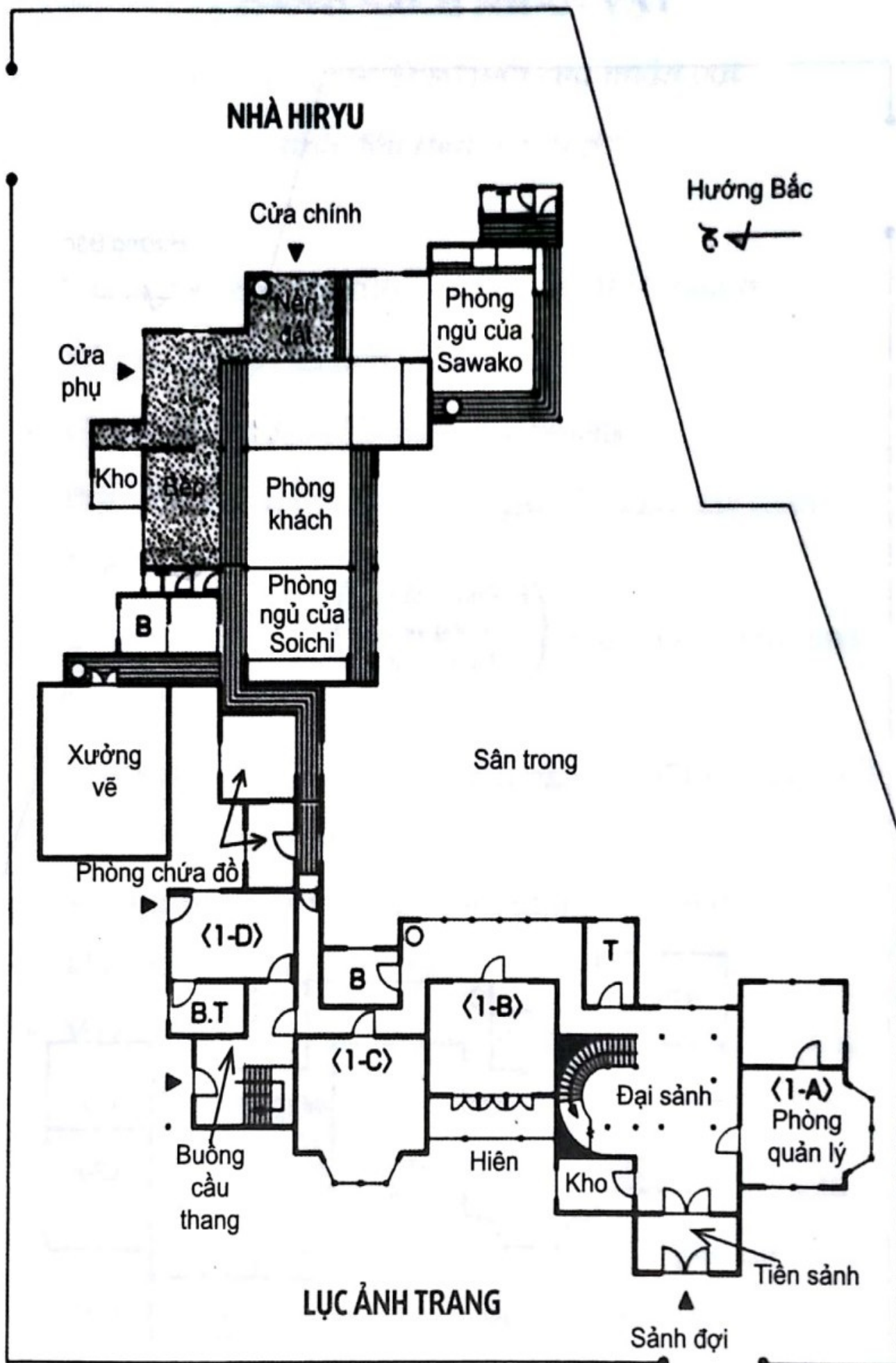
Hiên

Kho

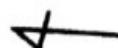
Tiền sảnh

LỤC ẢNH TRANG

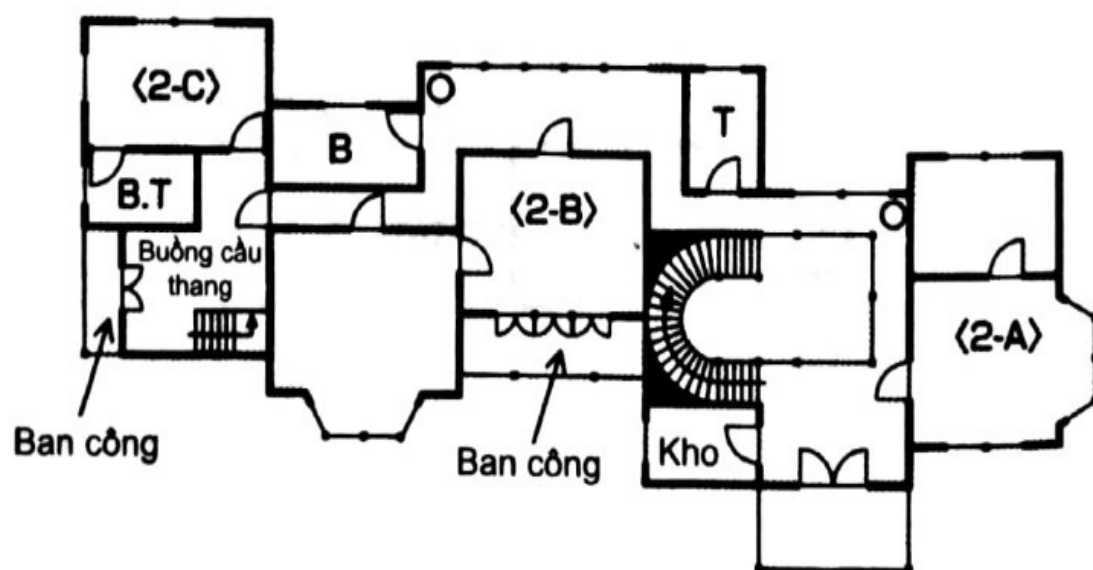
Sảnh đợi



Hướng Bắc



(B: Phòng tắm
T: Phòng vệ sinh
O: Ma nơ canh



MỞ ĐẦU

Thư của Shimada Kiyoshi

Gửi cậu Hiryu Soichi,

... ..

Cách đây mấy hôm, tôi nhận được thư của bác gái, cho biết cậu đã bình phục và ra viện. Thật mừng vì không còn gì đáng ngại nữa.

Tôi rất muốn đến tận nơi để chúc mừng cậu khỏi bệnh, nhưng do vướng bận nhiều việc nên không đi được. Thay vào đó, tôi đành viết bức thư này, mong cậu lượng thứ cho.

Ai chẳng muốn tuổi xanh còn mãi, thế mà tính đến tháng Năm vừa rồi, tôi cũng đã 38 tuổi rồi. Quen biết cậu từ năm 22 tuổi, đến nay đã mười sáu năm trời! Đúng như người xưa thường nói, thời gian vụt trôi tựa bóng câu qua cửa sổ.

Cho đến giờ, tôi vẫn chưa kết hôn, lại chẳng có việc làm ổn định. Chắc là sớm muộn gì tôi cũng phải kế thừa gia nghiệp, trông nom ngôi chùa của gia đình, nhưng giờ cha tôi còn khỏe mạnh minh mẫn, chưa có ý định lui về nghỉ ngơi. Tôi mà phàn nàn thêm về công việc thì thế nào cũng bị trời phạt mất.

Không làm gì thì lại nay đây mai đó, dính vào những sự vụ không cần thiết, cuối cùng bị người ta xì xào này nọ. Chủ yếu là tại tôi bản tính tò mò, đến giờ vẫn chưa sửa được. Mà thôi, dẫu sao tôi tin rằng, khi nhiều tuổi hơn, chắc sẽ dần dần kiểm chế được phần nào.

Tháng Tư năm nay, tôi lại tình cờ vướng vào một vụ hết sức bất ngờ. Đó là án mạng xảy ra trong một tòa nhà có tên Mê Lộ Quán, nằm ở rìa thôn T, trên bán đảo Tango. Vụ việc này được giới truyền thông đưa tin rầm rộ, có lẽ cậu cũng biết rồi.

Điều bất hạnh là hai ba năm nay, mấy nơi tôi viếng thăm đều xảy

ra những ca tương tự.

Cứ như thể tôi được Thần Chết chiếu cố... À, không phải. Tôi cho rằng không phải Thần Chết chiếu cố tôi, mà chiếu cố đến mấy tòa ‘Quán’, tất cả đều là tác phẩm của cùng một vị kiến trúc sư.

Chắc cậu còn nhớ câu chuyện tôi kể vào mùa thu năm ngoái, khi đến bệnh viện thăm cậu chứ?

Chính là câu chuyện về ông kiến trúc sư lập dị Nakamura Seiji, về những tòa nhà kỳ quái mà ông ta xây dựng ở rất nhiều nơi trên đất nước, cùng những vụ án gắn liền với chúng.

Thời điểm thăm cậu là ngay sau vụ Thủy Xa Quán ở Okayama nên tâm trạng tôi có phần phấn khích, chẳng để ý mình đang ngồi trong viện nữa, cứ huyên thuyên suốt. Cũng bởi cậu đang dưỡng bệnh, bị cấm đọc sách nên không khỏi buồn tẻ, cậu lại quen Fujinuma Issei và Fujinuma Kiichi con trai ông ấy, nên tự nhiên tôi mới nói nhiều như vậy.

Bấy giờ, xem chừng cậu cũng khá hứng thú với ông Nakamura Seiji và những ‘tác phẩm’ đó. Cùng là người làm nghệ thuật, quả nhiên rất dễ đồng cảm, nhỉ?

Mà nhân tiện, cậu bắt đầu vẽ tranh lại rồi phải không?

Mong cậu hãy quên đi những điều không vui và tiếp tục sáng tác. Từ hồi còn đi học, tôi đã rất thích tranh cậu vẽ. Dù không am hiểu hội họa nhưng tôi vẫn nhận ra sự hấp dẫn đặc biệt của chúng. Chúng có sức hút kỳ lạ chẳng khác gì bức Muôn vàn ảo ảnh của Fujinuma Issei mà tôi từng được chiêm ngưỡng ở Thủy Xa Quán.

Thư trót viết lan man dài dòng, mong cậu thông cảm. Tôi định thu xếp để đến thăm cậu một ngày gần đây.

Nếu cậu cần gì, cứ cho tôi biết, đừng ngại. Tôi rất vui nếu giúp được cậu.

Xin tạm dừng bút ở đây.

Cho tôi gửi lời hỏi thăm bác gái nhé!

Trân trọng.

Thứ Ba, ngày 30 tháng Sáu năm 1987

Shimada Kiyoshi

Chương 1
THÁNG BẢY

1

Tôi đến Kyoto vào một buổi chiều thứ Sáu, ngày mùng 3 tháng Bảy.

Đã hết tháng Sáu mà mùa mưa ẩm ướt vẫn chưa có dấu hiệu chấm dứt. Hôm nay cũng vậy, mưa rả rích rơi xuống từ bầu trời u ám nặng trĩu mây đen.

Hai bên đường, những tòa cao ốc cũ mới đan xen, san sát bên nhau. Phía xa là núi non nhấp nhô xám xịt. Con đường có vẻ quá hẹp bởi xe cộ chen chúc. Trước nhà ga là một ngọn tháp cao màu trắng có vẻ lạc lõng. Nhìn qua cửa sổ phủ sương của toa tàu, khung cảnh trông như một bộ phim hoạt hình tĩnh vật mờ ảo.

Thành phố sao mà u ám nặng nề!

Mọi chi tiết thật trái với tự nhiên. Có lẽ do dầm mưa lâu ngày nên dần dần mất đi sức sống.

Diện mạo hình thành bởi mùa và khí hậu là ấn tượng đầu tiên của tôi về cố đô này.

Tôi đã từng đến Kyoto, rất lâu trước đây. Lâu đến độ tôi gần như đã quên hết... Tôi không nhớ khi ấy là mùa nào, nhưng đúng lúc đặt chân tới thì trời cũng mưa lâm thâm như hôm nay.

“Con mưa đáng ghét...” Má nói. Trong chiếc Kimono kasuri màu be, má đưa khăn tay lên lau những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán. “Soichi, chúng ta đi tắc xi chứ? Con thấy trong người thế nào?”

Tôi hay bị say tàu xe, nhất là tàu hỏa. Lên tàu cao tốc từ Shizuoka, vừa đi qua Nagoya tôi đã thấy ruột gan nhộn nhạo hết cả.

“Con không sao.” Tôi khẽ đáp, rồi xách hành lý lên, nhưng vẫn hơi loạng choạng giữa dòng người vội vã chen nhau bước tới cầu thang.

Ra khỏi nhà ga, tôi lại ngẩng nhìn trời.

Mưa nặng hạt hơn. Tiếng mưa rơi không ngừng, lẫn trong tiếng huyền não xung quanh. Má bảo cơn mưa đáng ghét, nhưng tôi lại cảm ơn những âm thanh của nó.

Cố đô. Kyoto.

Thành phố nơi cha tôi sinh ra, cũng là nơi ông mất.

Tuy nhiên, tôi chẳng có chút cảm xúc nào.

Cả Tokyo, nơi tôi sống mấy năm hồi đại học hay những thành phố tôi từng ghé thăm, rồi Shizuoka là nơi tôi chào đời, đều chưa từng khiến tôi nảy sinh tình cảm quyến luyến.

Thành phố luôn là thành phố, thành phố nào chẳng giống thành phố nào, chỉ là nơi quy tụ vô số người không quen biết, và chưa bao giờ có khả năng an ủi vỗ về tôi. Luôn luôn như thế. Lúc nào cũng thế.

“Soichi.”

Tôi đang đứng nguyên tại chỗ, ngược nhìn trời thì má cất tiếng, lo lắng hỏi.

“Có chuyện gì vậy? Con vẫn thấy khó chịu phải không?”

Kể từ mùa hè năm ngoái cho đến giữa tháng trước, tôi có vấn đề về sức khỏe và phải nằm viện dài ngày. Có lẽ vì thế mà từ lúc xuất viện, má vẫn lo cho tôi mãi.

“À, con không sao cả.” Tôi chậm chậm lắc đầu, mỉm cười nhìn đôi mắt dài, thanh tú của người phụ nữ nhỏ nhắn. “Con vẫn hình thường. Chỗ đổ tắc xi... À, ở bên kia. Chúng ta đi thôi, má!”

Đây là thành phố nơi cha tôi sinh ra.

Thành phố nơi cha tôi qua đời.

Cha tôi tên là Hiryu Koyo, qua đời cuối năm ngoái ở tuổi 62. Lần gần nhất hai cha con gặp mặt là khi nào nhỉ? Hai mươi lăm năm trước? Không, có lẽ còn lâu hơn thế.

Hình dáng, giọng nói của cha, tôi không nhớ nổi nữa.

Trong ký ức xa xôi chỉ còn một điều rõ rệt, là ánh mắt giá lạnh của

ông khi nhìn con trai mình.

2

Chỗ đó tên là Kitashirakawa, thuộc quận Sakyo, nằm cách ga Kyoto khoảng nửa giờ tàu chạy. Từ khu phố lớn có tên Shirakawa đi vào trong núi, rẽ vài lần là sẽ tới nơi. Nghe tả vậy, nhưng với một người không thông thuộc Kyoto như tôi thì vẫn chưa hình dung nổi vị trí, chỉ lờ mờ cảm thấy Kitashirakawa sẽ ở chân núi, xa phố phường.

Chúng tôi đi giữa con phố yên tĩnh êm ả.

Mặt đường hơi dốc, hai bên là những bức tường đất hoặc hàng rào trải dài. Nhà nào cũng được xây cất trên một diện tích vô cùng rộng rãi. Gần như không nghe thấy tiếng ồn ào từ những con phố lớn. Có lẽ vì trời mưa nên cũng không thấy bóng dáng trẻ con nô đùa ngoài đường.

“Chỗ này khá ổn đấy chứ?” Má giương ô che cho tôi khi tôi bước xuống tắc xi và hỏi. “Vừa yên tĩnh, vừa tiện giao thông.”

Mưa đã ngớt, những hạt mưa lất phất bay theo gió trông như làn sương trắng mờ ảo.

“Vào đi!” Má dẫn đường, “Bên này.”

Dù má không nói, tôi cũng biết là bên nào. Ở khoảng trống giữa hàng rào sơn trà xanh tốt là cái cổng đá, trên trụ cổng gắn tấm biển đã phai màu, viết chữ ‘Hiryu’.

Bên trong là ngôi nhà một tầng kiểu Nhật rất cũ.

Hẳn đã lâu không có ai quét dọn sân vườn, cỏ dại mọc um tùm dưới những tán cây. Lối đi lát đá xám chạy vào tận cửa nhà, nhìn qua khe hở giữa cành lá anh đào sẽ thấy lớp vôi quét tường đã ngả màu vàng. Mái ngói đen sì ẩm ướt, ánh lên loang loáng. Cả khu nhà trông cứ như bám vào đất và đang cựa quậy.

Má đưa ô cho tôi cầm rồi vào trước, qua lối đi lát đá. Khi tôi bước đến thềm thì ổ khóa cửa chính đã được mở ra.

“Đặt hành lý xuống đi.” Má vừa nói vừa đẩy cánh cửa lùa sang một bên. “Chúng ta phải sang nha trọ chào bác Mizujiri đã.”

Bước qua cửa, chỉ thấy tối om. Nhà cửa theo kiến trúc kiểu này thường âm u, thiếu ánh sáng.

Nền đất chỗ tiền sảnh rất rộng và tôi phải tốn khá nhiều thời gian mới quen được với không gian trống trải đó. Tản mát trong bóng tối đen đặc là thứ mùi ẩm mốc đặc trưng của những ngôi nhà có niên đại quá lâu.

Nền đất tiếp tục chạy sâu về phía bên phải.

Chính diện và bên trái, có hai bộ cửa lùa màu trắng đóng im ỉm.

Tôi đi qua khoảng trống tối tăm, kéo cánh cửa lùa ở chính diện. Bên trong là một phòng nhỏ, trống trơn, không có đồ dùng nào.

Cha tôi đã từng ở cái nơi âm u, thiếu ánh sáng này sao?

Tôi quăng chiếc túi du lịch vào phòng, rồi lập tức quay ra, như để tránh ánh nhìn của cha, người đã chẳng còn trên thế gian này nữa. Đúng lúc ấy...

Hai chân bỗng mềm nhũn, tôi suýt hét văng lên.

“Đây là...”

Một cái bóng đứng lù lù cạnh bức tường bên phải cửa chính, khá khuất, trong nhà lại tối quá nên đến lúc này tôi mới nhận ra.

Đó là một phụ nữ, có lẽ là một cô gái trẻ.

Tôi đoán còn trẻ, căn cứ vào những đường cong trên thân thể ấy. Người dong dỏng cao, vóc dáng cân đối, bộ ngực đầy đặn, eo thon.

Chỉ hiêm, cô ta không có mặt.

Tuy vẫn có đầu, nhưng không có tóc, mắt, mũi hay miệng. Ngoảnh nhìn về phía tôi là một khuôn mặt trắng nhợt, phẳng đuột, không có chút lồi lõm nào.

Và...

Thân thể không mảnh vải của cô ta... lại mất hẳn một cánh tay. Những đường cong mềm mại tự nhiên ‘đứt’ một cách rất thiếu tự nhiên.

“... Ma nỡ canh à?”

Cô ta không phải người sống, mà là một hình nhân. Tạo hình như ma nỡ canh trong tủ kính của tiệm thời trang hoặc cửa hàng bách hóa.

“Tại sao ở đây lại có thứ này ạ?”

Má đang đứng ở cửa, liền giải thích, “Đó là hình nhân cha con làm.”

“Hình nhân... cha con làm?”

“Đúng vậy. Trong nhà còn rất nhiều nơi bày hình nhân kiểu này nữa.”

Má đứng ngược sáng, nên tôi không nhìn rõ vẻ mặt của bà.

“Tại sao cha con lại làm những thứ này?”

“Má cũng chịu, không biết tại sao.”

Hiryu Koyo cha tôi, từng là điêu khắc gia và họa sĩ nổi tiếng. Tôi biết ít nhiều về ông, nhưng ở vai trò ‘nghệ sĩ Hiryu Koyo’ chứ không phải vai trò một người cha.

Hiryu Koyo sinh năm 1924 tại Kyoto. Ông quyết ý trở thành họa sĩ, trái với tâm nguyện của cha mình, doanh nhân Hiryu Takenaga.

Năm 1949, Hiryu Koyo 25 tuổi, rời Kyoto đến Shizuoka định cư và lấy vợ ở đó. Đến khi ông nội qua đời, ông mới về Kyoto và tiếp tục sáng tác.

Về điêu khắc, Koyo dùng nguyên liệu truyền thống, sáng tác theo lối trừu tượng. Về hội họa, sở trường của ông là vẽ tĩnh vật với bút pháp tinh tế. Ông ghét giao du, ngay cả các đối tác cũng coi ông là người lập dị. Tuy nhiên, họa sĩ vẽ tranh ảo ảnh Fujinuma Issei ở thành phố Kobe lại là bạn chí cốt của ông.

Đây là lần đầu tiên tôi nghe nói Hiryu Koyo làm hình nhân, lại còn

là hình nhân kiểu ma nơ canh. Nó quá xa lạ với thủ pháp và xu hướng nghệ thuật của ông.

Từ khi nào và tại sao Hiryu Koyo lại tạo ra những thứ này?

Mà có lẽ tại tôi hiểu biết chưa đủ về nhà điêu khắc Hiryu Koyo cũng nên. Tôi vốn không biết nhiều về ông, nhất là hơn mười năm qua, khi bắt đầu nhận ra vị trí của mình đối với Hiryu Koyo, tôi càng cố kiềm chế, không nghĩ đến ông nữa.

Dù ở tư cách con trai ông hay tư cách một họa sĩ bình thường.

“Soichi, đi nào! Lần đầu tiên con đến đây, tốt nhất nên ra ngoài dạo một vòng.” Má thúc giục khi thấy tôi đứng đờ ra.

Tôi thôi nhìn thân hình cụt tay không mảnh vải của cô gái và bước ra theo lời má.

3

Ra khỏi cổng, rẽ trái rồi đi tiếp.

Men theo hàng rào sơn trà trải dài đến tận góc xa của khu đất, tới chỗ ngoặt sẽ gặp một cái cổng đá giống hệt ban nãy, đây là lối vào nhà trọ.

Tám biển gỗ cũ kỹ treo ở cổng viết tên khu nhà: Lục Ảnh Trang.

Trên cùng bậc thềm đá rộng là một công trình kiến trúc khiến tôi rất kinh ngạc. Khác hẳn ngôi nhà cũ kiểu Nhật vừa rồi, đó là một ngôi nhà hai tầng kiểu Tây điển hình.

Tường ngoài là những tấm ván gỗ sơn màu xám. Mái nhà phủ đầy rêu xanh. Nhìn từ chính diện thì thấy ban công tầng hai rất rộng, đám dây leo xanh tốt bám đầy lan can và cánh cửa lớn kiểu Pháp. Dích thực là một trang viên xanh.

Ngoài sân trồng anh đào và phong, lá cành rậm rạp ôm trọn ngôi nhà vào lòng. Cây cối trông như đã lâu không được thợ làm vườn xén tỉa chăm sóc, nhưng không có vẻ gì là bị bỏ hoang. Trái lại, nó cho ta cảm giác cỏ cây thả sức sinh sôi và là một phần không thể thiếu của nơi đây, hệt như cảm nhận vừa nãy của tôi với ngôi nhà chính.

Khu nhà này vốn là của ông nội tôi, Hiryu Takenaga.

Sau khi tiếp nhận thừa kế, cha tôi chuyển về đây sinh sống và làm việc nhưng trên thực tế, ông chỉ sử dụng ngôi nhà chính mà thôi. Bên này được cải tạo thành nhà cho thuê, đúng hơn là ký túc xá giá rẻ dành cho sinh viên. Tên gọi ‘Lục Ảnh Trang’ chắc là do cha đặt.

“Nhà bên này cũng rộng thật! Có cả thấy mấy phòng ạ?” Tôi dừng bước và hỏi má. Bà đang che chung ô với tôi.

“Để má nhớ lại xem... Hình như là mười phòng. Nhưng có mấy chỗ

gộp hai phòng lại để sử dụng, nên chỉ có sáu gian cho thuê thôi.”

“Đều có người thuê hết rồi ạ?”

“Đã cho thuê ba gian. Con muốn biết khách thuê là những ai à?”

“Không ạ, tiện thì con hỏi thôi.”

Dưới làn mưa bụi, trên đường lát đá, chúng tôi tiến về phía tiền sảnh.

Bước qua cánh cửa đôi màu đen, chúng tôi thay dép đi trong nhà rồi tiến thẳng vào trong. Hiện ra đầu tiên là đại sảnh rộng chừng hai mươi chiều.

Nhà kiểu phương Tây, nhưng ở đây khá tối.

Sàn trải thảm xanh rêu hơi sẫm, tường dán giấy màu ngà. Chính diện trở một ô cửa lớn, khung trắng. Từ trung tâm đại sảnh sang mé trái là khu vực cầu thang tạo thành một giếng trời, hành lang tầng hai chạy vòng xung quanh. Chính diện tầng hai cũng trở cửa tương tự bên dưới. Phía ngoài ô cửa đó, tức bên trên tiền sảnh, có một ban công.

Thiết kế này thu sáng rất tốt, nhưng trong nhà vẫn âm u có lẽ do thời tiết chẳng?

Má bước sang bên phải, đứng trước cánh cửa màu nâu. Trên cửa treo biển ghi mấy chữ: 1-A Phòng quản lý. “Ông bà Mizujiri có nhà không?” Má gõ cửa.

Lát sau, cửa mở ra.

“Ai đấy... À, chào bà!”

Người ra mở cửa là một bà già tóc bạc. Nghe nói bà đã ngoài sáu mươi, nhưng người còn săn chắc hơn cả má, trông vóc dáng và làn da đều rất khỏe khoắn.

“Mừng bà đã về!” Khuôn mặt đầy nếp nhăn nở nụ cười vui vẻ. Bà cúi chào thật thấp. “Chắc bà vừa về đến nơi?”

“Vâng, tôi vừa về đến đây thôi.”

Má đáp, và chỉ vào tôi đứng chệch phía sau. “Đây là Soichi. Từ nay

nhờ bác chăm sóc cháu nó nhé!”

“Cậu Soichi...” Bà già cảm động chớp mắt, rồi ngoảnh vào trong nhà gọi to, giọng khàn khàn. “Ông ơi, cậu chủ Hiryu đến này!”

Ông già nghe gọi bước ra. Không được như bà vợ, lưng ông đã còng, già hơn bà nhiều. Ông vốn rất cao nhưng cái lưng còng khiến ông thấp nhỏ hẳn đi.

“Ồ, chào cậu đã về, thật là vui quá!” Ông lẩm bẩm rất khó nghe, nheo mắt nhìn và nghển cổ về phía chúng tôi như một con rùa.

“Cháu nó là Soichi.” Má trở tôi cho ông thấy, rồi giới thiệu với tôi. “Đây là hai bác Dokichi và Kine nhà Mizujiri.”

Hai vợ chồng Mizujiri đã giúp việc cho gia đình tôi từ thời ông nội còn sống. Sau khi cha tôi thừa kế cơ ngơi, họ được giao quản lý khu Lục Ảnh Trang. Trước khi chuyển về đây, má con tôi đã nhất trí tiếp tục cho thuê nhà, và để họ làm quản lý.

“Rất vui được đón cậu chủ. Cậu lớn thế này rồi ư?” Người quản lý già nói, chậm chậm bước lại bên tôi. Ông cố thẳng lưng, nghển cổ và gí sát mắt vào mặt tôi. “Cậu lớn quá, cho tôi nhìn cậu thật kỹ nhé...”

“Xin lỗi cậu chủ, ông ấy đã cao tuổi, mắt kém lắm,” bà già cúi đầu nói.

Ông già không để tâm, vẫn gật gù và lặp lại. “Lớn quá rồi... Lần trước cậu về, còn là đứa trẻ con.”

“Lần trước ư?” Tôi hỏi lại, và ngoảnh sang bên tránh hơi thở nặng mùi của ông già. “Cháu về bao giờ nhỉ?”

“Cậu không nhớ à?”

“Cháu chỉ nhớ có về Kyoto một lần nhưng lâu lắm rồi, không rõ nữa.”

“Không biết đã bao nhiêu năm rồi nhỉ? Hình như vào đám tang của lão gia Takenaga.”

Đám tang ông nội. Thế thì phải ba chục năm về trước rồi còn gì. Hồi đó tôi mới vào tiểu học.

“Tôi vẫn nhớ rõ lắm.” Bà vợ xúc động nói. “Cậu được phu nhân Miwako quá cố dắt đến, còn sợ phát khóc vì nghe tiếng tụng kinh.”

“Trông hai người giống nhau thật!” Ông già nói.

“Giống ai? Giống cha cháu ư?”

“Cậu chỉ có nét tựa tựa cha thôi, nhưng lại y chang lão gia Takenaga hồi trẻ. Mình thấy đúng không?”

“Đúng quá!”

Tôi chưa từng nhìn thấy ông nội, thậm chí qua ảnh. Ông cháu giống nhau cũng không có gì đáng ngạc nhiên, nhưng tôi cứ cảm thấy là lạ thế nào.

4

Vợ chồng quản lý rất nhiệt tình với chúng tôi, hỏi có muốn uống trà không, và mời chúng tôi cùng dùng bữa tối... nhưng má đều lịch sự từ chối.

Tôi thường ngại tiếp xúc với người lạ nhưng thái độ niềm nở của họ khiến tôi yên tâm phần nào, thậm chí còn muốn trò chuyện với họ nhiều hơn, muốn tìm hiểu thêm về cha và ông nội. Có điều, hai má con tôi đều đã thấm mệt rồi.

“Con thấy họ thế nào?” Chờ họ đi vào trong phòng, má khẽ hỏi.

“Con thấy họ rất thân thiện.”

“Con là cậu chủ mà. Phải, họ là người tốt. Tạm chưa nói đến ông ấy, nhưng bà vợ thì vẫn minh mẫn tháo vát. Giao cho họ quản lý khu nhà này là đúng lắm.”

Tôi khẽ gạt đầu phụ họa, rồi bước đến giữa đại sảnh chỗ giếng trời và ngẩng lên nhìn.

Tít trên trần treo một chiếc đèn chùm kiểu cổ. Tôi đưa mắt nhìn từ cầu thang lớn, uốn lượn chạy lên tầng hai, tới tay vịn cạnh hành lang vòng quanh, chợt thấy hào hứng, liền nói, “Má, con lên gác xem chút nhé?”

“Có cần má đi cùng không?”

“Thôi, má ạ! Má cứ về trước, con lên ngắm nghía một lúc sẽ về.”

“Thế có được không?” Má hơi lo lắng, rồi lại dịu giọng “Được! Cứ đi thẳng hành lang này là sang nhà chính. Má sẽ mang đôi giày của con về trước.”

“Vâng.”

Má nhìn tôi, rồi quay ra tiền sảnh. Tôi trông theo bóng lưng với

mái tóc dày trẻ trung búi cao. Không hiểu sao, cần cổ trắng trẻo của má lại khiến tôi liên tưởng đến cô gái đặt ở tiền sảnh bên kia.

Tôi bước lên cầu thang.

Từ bậc thềm đến ô cửa kiểu Pháp nhìn ra ban công là một khoảng không rất rộng. Ở đây, các hành lang rẽ trái vòng quanh tiền sảnh đều trải thảm màu rêu sẫm giống tầng dưới.

Tôi mở cánh cửa với lớp sơn màu kem bong tróc, rồi bước ra ban công. Mưa to hơn, nhưng chỉ rơi xuống bên ngoài mái hiên.

Lúc trước còn ở phía ngoài, tôi chẳng cảm nhận được gì, nhưng khi ở trong nhà, tôi lại ngửi thấy mùi hương nhẹ nhàng dễ chịu của cây cối theo không khí tràn vào. Trên cây anh đào và phong ở sân trước, lá cành ướt đẫm nước mưa đang chao đi chao lại.

Tôi hít một hơi thật sâu rồi bước ra ban công.

Mưa giăng giăng mờ ảo, không thể nhận ra phong cảnh ở xa, nhưng tòa nhà được xây cất trên đồi cao nên cũng dễ nhìn bao quát. Dưới làn mưa mật mù, hầu như không thể thấy nhà cửa hay xe hơi chạy qua chạy lại trên đường như khi đứng trên các tòa cao ốc ở Tokyo hoặc nhiều thành phố khác.

Ngắm bầu trời âm u phía trên những mái nhà thấp lè tè, tôi chợt nghĩ, “Sao thành phố lại u ám như thế kia!”

Cha tôi sinh ra, qua đời... ở thành phố này, ở ngôi nhà này.

Nay tôi đến đây.

Hiện đang ở ngay đây.

Tôi là Hiryu Soichi, sinh ngày mùng 5 tháng Hai năm 1953 tại Shizuoka. Cha là Hiryu Koyo, mẹ là Hiryu Miwako. Bất chấp ông nội phản đối, cha đã từ bỏ quê nhà để theo đuổi khát vọng nghề nghiệp và cưới má bấy giờ đang làm phục vụ cho một nhà hàng truyền thống.

Cha tôi còn có một chú em. Sau khi cắt đứt quan hệ với người con trưởng làm trái ý mình, ông nội định cho chú này kế thừa cơ nghiệp.

Nhưng không may chú mất sớm, vào cái năm tôi chào đời, nên ông nội chỉ còn cách giảng hòa với cha.

Hai mươi tám năm trước, tôi lên sáu, ông khuất núi, cha bấy giờ đã là một nhà điêu khắc lừng danh ở tuổi 35. Cha mẹ dự định đưa tôi từ Shizuoka về Kyoto sinh sống và tiếp quản khối tài sản kếch sù của ông nội.

Đúng lúc đó, mẹ Hiryu Miwako bất ngờ gặp tai nạn và qua đời.

Cha bèn trở về thành phố Kyoto này. Một mình.

Dù chỉ có mỗi một đứa con là tôi, ông vẫn nhất quyết đem gửi nhờ em gái mẹ là dì Ikeo Sawako cùng chồng là chú Ikeo Yuji. Họ cũng sống ở Shizuoka. Kể từ đó, tôi không bao giờ còn gặp lại cha, thậm chí không bao giờ nghe thấy giọng ông nữa.

Cha ruột mà nỡ đem quảng đứa con bé xíu như vậy cho người khác, không lưu luyến vương vấn chút gì. Tôi bắt đầu gọi vợ chồng dì là ba má. Nhà Ikeo không có con cái nên coi tôi như con đẻ và thương yêu chăm sóc tận tình.

Người mà tôi đang gọi má dĩ nhiên chính là dì Ikeo Sawako, cô em gái nhỏ hơn mẹ đẻ tôi năm tuổi. Cha nuôi tôi, tức chồng dì, đã mất cách đây mười năm.

Sau khi ông nội mất, cha trở về ngôi nhà này. Như thể lịch sử tái diễn, sau khi cha mất, đến lượt tôi trở về.

Lúc mới ra khỏi nhà ga, tôi vẫn thấy bình thường, nhưng đến bây giờ, bao nỗi xúc động chợt dâng lên trong lòng.

Cha tôi đã tự sát.

Vào một đêm tuyết rơi cuối năm ngoái, trong khu vườn của căn nhà này, cha treo cổ dưới cây anh đào.

Bao nhiêu ký ức bỗng trỗi dậy. Có quá nhiều điều phải nghĩ suy, về cha tôi, về hai bà mẹ, và cả chính tôi nữa.

Chao ôi...

Tôi nhìn màn mưa mờ mịt, dăm chiêu nghĩ ngợi.

Làn gió mạnh bỗng thốc tới, mưa tạt vào mặt.

Tôi giật mình, chợt phát hiện mình đã đứng sát ra lan can tự lúc nào, liền hấp tấp giật lui, đưa tay xoa những hạt nước dính trên mặt. Đúng lúc ấy...

Tôi nhác thấy một cái bóng.

Gì thế?

Cái bóng đen đứng ngay dưới đường, trước cửa nhà.

Áo đen quần đen, tay cầm ô nylon trong suốt, nhìn chằm chằm vào nhà tôi. Lối ăn mặc cho thấy người này là nam giới.

Tuy không trông rõ mặt, nhưng cảm giác toát ra từ hắn khiến tôi bất an.

Ai đấy nhỉ?

Đang nhìn cái gì?

Người ấy không có hành vi nào đáng ngờ, chỉ nhìn mãi vào nhà thôi. Chẳng rõ có trông thấy tôi trên ban công hay không.

Ai đây?

Là...

Tôi có cảm giác đã từng thấy người này ở đâu rồi.

Còn có cảm giác nếu nhìn rõ mặt, tôi sẽ nhớ ra đó là ai.

Là...

Lát sau, người ấy chầm chậm quay gót, lặng lẽ bước đi trên con đường vẫn mưa rả rích.

5

Rồi ban công trở vào nhà, tôi lại nhác thấy góc bên phải đối diện hành lang tầng hai có người.

Thoạt tiên tôi giật mình, nhưng mau chóng nhận ra đó không phải người thật mà chỉ là một hình nhân kiểu ma nơ canh giống bên nhà chính. Cũng là hình hài một cô gái trẻ, lỏa thể. Ít nhất, theo con mắt của tôi, khuôn mặt cô ta cũng y hệt khuôn mặt hình nhân kia, không có ngũ quan. Cô ta đứng hơi chếch với cửa sổ và thiếu mất tay trái.

Chắc hình nhân này cũng do cha tôi làm. Dùng nó để trang trí nhà cửa, không khiến khách thuê nhà cảm thấy sợ hãi hay sao?

Bên cạnh hình nhân có một cánh cửa, nằm đúng bên trên phòng quản lý ở tầng một, gắn tấm biển “2-A”.

Tôi muốn vào xem hành lang bên trong, nhưng cô ta đứng ngáng đường tạo cảm giác rất khó chịu. Khuôn mặt phẳng đuột thiếu tự nhiên, khỏi nói cũng biết đáng sợ ra sao.

Tôi đành hậm hực quay trở lại theo lối đi ban nãy.

Đúng như má nói, hành lang tiền sảnh tầng một thông đến nhà chính. Tuy nhiên, sau hai lần rẽ tôi bất giác dừng bước.

Cuối hành lang lại có một hình nhân.

Ánh sáng yếu ớt hắt qua những ô cửa sổ mé phải, khiến khuôn mặt trắng bệch không ngũ quan của người này u ám một cách kỳ lạ. Khuôn mặt cô ta cứ như đang lửng lơ giữa khoảng không, do thiếu mất một phần ở thân trên.

Thân dưới thì vẫn còn. Cô ta có đủ hai cánh tay, nhưng ngực, bụng và bả vai lại không có. Thay vào đó là những khúc gỗ đen chắp thành giá chữ thập tựa như cốt xương kết nối hông, đầu và hai cánh tay.

Rốt cuộc, ở đây có bao nhiêu hình nhân khuyết thân? Đến giờ vẫn bày chúng nhan nhản khắp nơi, là do ý nguyện của cha tôi sao?

Tôi hít mạnh, ổn lạnh đứng nguyên tại chỗ.

Chợt có tiếng lạch cạch.

Đồng thời, cánh tay gắn với cốt xương hơi đung đưa khiến tôi mất vía suýt nữa nhảy dựng lên. Thực ra, không phải do cô ta mà là do cánh cửa bên trái động đậy, mở ra, và một người bước ra khỏi phòng.

“Họ!” Người ấy cũng giật mình vì sự có mặt của tôi.

Đó là một thanh niên tầm thước, sắc mặt nhợt nhạt. Cậu ta mặc sơ mi nhàu nhĩ màu vàng, quần lửng xanh dài đến đầu gối.

“Xin hỏi, anh có việc gì à?” Cậu ta vò mái tóc rễ tre thô cứng, ngờ ngợ nhìn tôi.

“Tôi là...”

“Anh mới đến thuê nhà à? Anh ở phòng nào?”

“Không, tôi là...” Tôi lúng túng ngoảnh đầu sang cửa sổ mé phải, trông ra nhà chính kiểu Nhật bên kia khoảng sân rộng.

“Hôm nay tôi mới dọn đến ngôi nhà kia...”

“À, thì ra anh là chủ nhà?”

“Cứ coi là thế đi.”

“Anh là Hiryu... Soichi phải không?”

“Đúng. Sao cậu biết tên tôi?”

“Trước đây tôi từng gặp bác gái, có nghe bác nhắc đến anh.”

Cậu ta vừa nói vừa khép cửa lại, tiến về phía tôi.

“Tôi là Tsujii. Tsujii Yukihiro. Tôi ở phòng 1-B.”

Tsujii có khuôn mặt nhỏ, dài, hàm dưới hơi nhô ra. Đôi mắt một mí với phần lòng trắng nổi bật, không hẳn là trắng dã, nhưng lại mang nét cười giả tạo. Cậu ta nhìn tôi không chớp mắt.

“Tôi rất ngưỡng mộ anh. Kể ra thì chúng ta có cùng huyết thống đấy, nhưng anh là chủ một tòa nhà to, tôi chỉ là người ở thuê. Xã hội thật bất công. Nay tôi đã thăm thía điều này rồi.”

“Có cùng... huyết thống?”

“Sao?” Tsujii Yukihito thoáng bất ngờ, nhướn cặp lông mày thưa, “Anh chưa nghe nói về tôi à?”

“Mọi việc liên quan đến khu nhà này đều do má theo dõi, cho nên...”

“Cha của chúng ta là anh em họ. Cho nên anh và tôi cũng là anh em họ xa.”

“Thế ư?” Tôi kinh ngạc đáp.

Với tôi, ngay cha đẻ còn cách rất xa nữa là bà con của ông. Mà nhận mặt họ hàng này chẳng có nghĩa lý gì cả.

“Gia đình tôi ngày xưa cũng hiển hách tầm cỡ lắm, nhưng nay đã sa sút. Ông già tôi qua đời tám năm rồi, trước đó có mở cửa hàng cơ khí. Ông già rất ngưỡng mộ nhà Hiryu.”

“Thế à?”

“Nghe nói anh biết hội họa?”

“Ừ, đúng thế.”

“Tranh có bán được không?”

“À... Tôi chưa bao giờ định sống bằng nghề vẽ tranh, cho nên...”

“Đúng là cậu ấm giàu sang!”

“Cậu Tsujii... làm nghề gì vậy?”

“Tôi ư?” Cậu ta trưng ra nụ cười có phần tự ti. “Tạm coi là nhà văn đi!”

“Nhà văn? Viết tiểu thuyết hay cái gì?”

“Viết tiểu thuyết. Tsujii Yukihito là bút danh của tôi.” Về sau, má cho tôi biết tên thật cậu em họ này là Yukio Morita. Cậu ta khát khao trở thành nhà văn, khoảng hai năm trước đã được một tạp chí văn nghệ trao giải thưởng ‘Nhà văn mới’. Kể đó cũng có vài truyện ngắn đăng báo nhưng không gây tiếng vang, chưa đủ tầm để in thành sách.

Đầu năm nay, Tsujii Yukihito nghe nói ông Hiryu Koyo qua đời,

bền đề nghị má cho thuê trọ ở Lục Ảnh Trang với giá phải chăng. Hiện giờ, cậu ta vừa sáng tác vừa làm bán thời gian tại một cửa hàng tiện lợi.

“Cậu viết tiểu thuyết gì vậy?” Tôi hào hứng hỏi.

Tsujii Yukihiro vẫn giữ nụ cười tự ti, “Ban đầu tôi hướng tới những tác phẩm thuần túy văn chương. Nhưng hiện giờ đang điều chỉnh lại, tôi định viết tiểu thuyết trinh thám.”

“Tiểu thuyết trinh thám?”

“Ví dụ, lấy khu nhà kiểu Tây này làm bối cảnh.” Cậu ta ngẩng nhìn trần nhà, rồi quay ra đằng sau, dán mắt vào hình nhân ở cuối hành lang. “Thiết kế đầy đủ đạo cụ cần thiết cho một tác phẩm trinh thám, rồi đặt tên là *Án mạng tại Nhân Hình Quán*. Anh thấy sao? Có thú vị không?”

Tôi không biết trả lời thế nào cho phải. Tsujii Yukihiro nói tiếp. “Chúng ta sẽ gặp lại nhau, mong được anh quan tâm.” Đoạn khẽ gật đầu cất bước, nhưng khi lướt ngang qua tôi, cậu ta lại dừng chân, lẩm bẩm. “À, đúng rồi. Tự nhiên nói ra điều này e không hay lắm, nhưng anh đổi tôi sang phòng khác được không? Ở phòng này, tôi không sao tĩnh tâm được. Trẻ con hàng xóm chạy vào sân nô đùa, cậu nghiên cứu sinh Kuratani Makoto ở sát vách thì bập bùng đàn ghi ta... Dữ thứ âm thanh khiến tôi không sao chuyên tâm viết lách được.”

Tôi hứa sẽ bàn với má về vấn đề này rồi tạm biệt cậu ta.

6

Đi hết hành lang trải thảm màu rêu sẫm thì lên hành lang giạt cấp lát gỗ, ngăn cách nhau bởi một cánh cửa. Hình như đây là nơi nối liền với nhà chính. Cách trang trí tường và trần không theo lối phương Tây nữa, mà chuyển sang phong cách Nhật Bản.

Tôi nhón chân nhẹ bước trên hành lang kê cốt kết, rẽ trái rồi rẽ phải, hành lang bỗng chia làm hai ngã.

Đi thẳng sẽ xuyên qua gian nhà âm u ra tiền sảnh; rẽ trái là ngõ cụt, và cuối ngõ cụt là...

Tôi lại hít mạnh.

Hình nhân không mặt.

Lần này không chỉ thiếu ngũ quan, mà thực sự là không có mặt, bởi nó cụt đầu.

Bên trái hình nhân là một cánh cửa đôi. Trông cánh cửa hấp dẫn một cách mãnh liệt, khác hẳn những cánh cửa khác.

Sau một thoáng do dự, tôi tiến về phía đó, nhưng cố không nhìn hình nhân.

Cửa trát thạch cao rất dày, nặng nề và chắc chắn. Khe giữa hai cánh gắn một cái chốt nhưng không có khóa.

Tôi đẩy cửa. Hình như bản lề bị gỉ nên phát ra tiếng ken két, có điều, vẫn mở được dễ dàng.

Đây là một căn phòng tương đối rộng.

Trần cao gấp vài lần độ rộng hành lang. Những thanh xà to bằng gỗ. Tường trở ô thoáng để lấy sáng... Căn phòng khiến tôi liên tưởng đến kho chứa đồ.

Thực ra, khi đi vòng từ tiền sảnh nhà chính sang Lục Ảnh Trang,

tôi đã trông thấy một gian nhà ngang rộng rãi với tường quét vôi trắng. Đây hẳn là bên trong của gian nhà ngang đó.

Ánh sáng rất yếu. Còn tối hơn cả hành lang.

Tôi căng mắt nhìn, dần dần phân biệt được hình dáng các đồ vật nấu mình trong bóng tối.

Đó là...?

Tôi lần sờ bức tường gần cửa ra vào và thấy thứ gì đó như công tắc. Tôi ấn xuống, đèn tuýp lấp trên xà ngang bật sáng.

Trời đất ơi...

Một cảnh tượng khác thường hiện ra.

Có thể nói đây là nơi tập kết hình nhân.

Rải rác khắp phòng là những thân hình trắng, lỏa thể, số lượng phải đến hai mươi... Không, có lẽ còn nhiều hơn thế.

Cô nào cũng khuyết thiếu một cái gì đấy. Thiếu một tay, thiếu một chân... Có những cô mất cả hai tay hoặc cụt thân dưới. Tất cả đều là thiếu nữ, khuôn mặt phẳng dẹt, không mất mũi gì hết.

Tôi thận trọng bước vào.

Xen giữa đám hình nhân là các họa cụ như giá vẽ khung vải... Cũng không ít dụng cụ điêu khắc. Có lẽ nhà ngang tối tăm này là xưởng vẽ của Hiryu Koyo quá cố.

Tôi ngồi xuống chiếc ghế tròn thấp đặt giữa phòng lần tìm trong túi áo ngực ra một điều thuốc, đưa lên miệng.

Xưởng vẽ của cha tôi.

Nơi cha một mình sáng tác gần ba mươi năm, kể từ khi trở lại thành phố này cho đến lúc từ giã cõi đời.

Hiryu Koyo vốn đã lập dị, những năm cuối đời lại càng ghét giao tiếp hơn. Ông giam mình trong nhà, hầu như không giao du với ai và cũng không công bố bất cứ tác phẩm nào. Chẳng lẽ trong quãng thời gian ấy, ông chỉ ở đây tạo tác những hình nhân này?

Những hình nhân này...

Nghe nói, toàn bộ tranh và điêu khắc của Hiryu Koyo đều đã sang tên cho người khác, ông chẳng còn sở hữu bất kì tác phẩm nào mang tên mình. Cũng có nghĩa, mấy hình nhân vô giá trị kia chính là di sản nghệ thuật duy nhất của ông.

Ở đây, ông đã nghĩ gì, mong mỗi điều gì?

Đôi mắt ông chứng kiến những gì? Nhiệt huyết nào thôi thúc ông sáng tạo ra số hình nhân này?

Giữa vòng vây của các cô gái không mặt, tôi chậm rãi hút thuốc. Chìm trong bầu không khí ngọt ngào pha lẫn khói lay động, cuối cùng tôi đã tìm ra câu trả lời. Điều cha mong muốn...

Điều cha mong muốn, là mẹ.

Cha khao khát người vợ yêu quý của mình, mẹ đẻ tôi, Hiryu Miwako.

Kể từ lúc nhìn thấy hình nhân đầu tiên bên nhà chính, có lẽ tôi đã nhận ra ý nghĩa rồi, chỉ là chưa thừa nhận mà thôi.

Mẹ ra đi khi còn trẻ, vào mùa thu cách đây hai mươi tám năm.

Cha rất yêu mẹ, yêu tha thiết... Đúng vậy, ông yêu bà nhiều đến nỗi ghét cay ghét đắng cả đứa con duy nhất của mình, là tôi.

Dù ông không nói trắng ra, nhưng tôi có thể cảm nhận được. Ánh mắt ngập tràn băng giá đó...

Với ông, tôi chưa bao giờ là kết tinh của tình yêu hai người. Tôi chỉ là một con quái vật bí ẩn đã lấy mất trái tim bà, rút cạn sinh mệnh bà để lớn lên.

Hoặc có lẽ, cha nhìn thấy chính mình trong tôi, và kẻ đó đang dần cướp đi người phụ nữ mà ông nặng lòng yêu thương. Cha bị bao vây bởi nỗi tuyệt vọng và sợ hãi, không sao thoát ra được. Hoặc cũng có thể là nhìn tôi, ông nhận ra cái bóng của ông nội Takenaga.

‘Cậu chỉ có nét tựa tựa cha, nhưng lại y chang lão gia Takenaga hồi trẻ.’

Lúc này, người quản lý già đã nói thế.

Cha vùi đầu trong xưởng vẽ, mải miết theo đuổi ảo ảnh người vợ quá cố. Dù là tranh hay tượng, các tác phẩm cha tạo ra ở đây đều bắt nguồn từ sự đau khổ hoặc phần nộ trước cái chết của mẹ, cùng nỗi hoài niệm về dĩ vãng hai người...

Và...

Tôi lại mông lung suy nghĩ...

Chỉ ít lâu sau khi mẹ mất, cha bắt đầu nghĩ đến việc lưu giữ trọn vẹn những ký ức về bà trước khi tuổi già kéo đến và xóa nhòa tất cả. Nhưng làm thế nào để tái hiện được dòng ký ức đó? Không chỉ tái hiện bằng những phương pháp mang tính biểu hiện tượng trưng, ông còn muốn hồi sinh người phụ nữ mình yêu say đắm để ngắm nhìn khuôn mặt, nói chuyện, vuốt ve và ôm bà vào lòng.

Và ông tạo ra lũ hình nhân này.

Chúng đều thiếu mặt. Chẳng lẽ vào những năm cuối đời, cha đã quên mất dung nhan mẹ Miwako? Hay là bởi...

Ông đã già và cô độc, thể chất, tâm hồn đều suy kiệt, cuối cùng tự kết liễu đời mình. Trước khi chết, ông nói gì với đám hình nhân dị dạng này?

Tôi đứng lên, ngón tay vẫn kẹp điều thuốc cháy dở, nhìn khắp lượt hình nhân đứng im lìm, tâm trạng vô cùng phức tạp.

... Mẹ?

Từ những khuôn mặt phẳng dẹt trắng bệch tôi cố lục tìm trong ký ức mơ hồ những đường nét còn lại về người mẹ đã mất, nhưng không thể.

Mẹ...

“Soichi.” Từ hướng nào không biết vọng lại tiếng gọi, “Soichi...”

À, đó là tiếng má Sawako, người mẹ hiện tại của tôi.

Như bừng tỉnh giấc mơ, tôi quay người về phía cửa. Chắc vì lâu không thấy tôi trở lại nhà chính, bà đã lo lắng đi tìm.

Tôi cất tiếng, “Dạ!” Rồi bước ra khỏi xưởng vẽ.

Gã choàng tỉnh.

Căn phòng đen kịt. Bóng tối bao trùm. Lặng ngắt như tờ.

Đang giữa đêm khuya, không khí ẩm thấp, oi hức, nặng nề, nhưng không vì thế mà gã cảm thấy khó chịu.

Đó là...

Tĩnh lại chốc lát giữa giấc ngủ chập chờn.

Đó là...

Ừ, đúng rồi...

Một lần nữa, khi chìm vào mộng mị, gã biết ý thức đó vẫn tồn tại trong cơ thể mình.

Chương 2
THÁNG TÁM

7

Người ta bảo mùa hè ở Kyoto rất nóng, mùa đông lại lạnh lẽo vô cùng.

Nơi này không giáp biển, ba mặt núi bọc kín. Nghe đồn cái oi bức riêng có ở miền đất trũng này rất khó chịu. Nhưng tháng Bảy đã qua, giờ là giữa tháng Tám, tôi vẫn chưa cảm nhận được cái nóng nực ấy.

Phải chăng là tại biến đổi khí hậu mà người ta vẫn ra rả nói dạo gần đây, rằng thì là cả nước sẽ có một mùa hè lạnh ấy? Hay là nhờ vị trí đặc địa của căn nhà? Không biết, chỉ biết hé mở cửa sổ ra, những cơn gió mát lành sẽ lùa vào suốt cả ngày. Nhà lắp điều hòa nhưng chẳng mấy khi cần dùng đến.

Tuy nhiên, không phải tất cả mọi người trong nhà đều thấy vậy.

Vợ chồng bác quản lý Mizujiri Dokichi mỗi khi gặp tôi đều than ‘Nóng quá’.

Hạ tuần tháng trước, Tsujii Yukihiro chuyển sang phòng 2-A phía Nam tầng hai. Cậu ta luôn miệt mài cần nhả oi ả, không làm việc được, mở cửa sổ thì phải nghe trẻ con la hét inh ỏi. Lại kêu tưng bấn, định vay má ít tiền lắp điều hòa nhưng má khéo léo từ chối.

Khách thuê trọ ở Lục Ảnh Trang, ngoài Tsujii Yukihiro còn hai người nữa.

Một là Kuratani Makoto, thuê phòng 1-C. Cậu ta đến chào hỏi tôi rất sớm, tiếng là nghiên cứu sinh Đại học K nhưng không tạo ra cảm giác gì của người làm nghiên cứu. Vóc dáng thấp bé, dễ hòa đồng và hoạt ngôn. Năm nay 26 tuổi, đang học tiến sĩ khoa học tự nhiên, chuyên ngành là Động vật học thì phải.

Hai là Kizugawa Shinjo, ở phòng 1-D, làm nghề mát xa. Ông ta rời

nhà đi làm từ chiều cho đến tận đêm khuya. Vì bị mù nên thường đeo cặp kính râm mắt tròn, tay cầm gậy trắng. Có lẽ đã ngoài năm mươi. Nghe nói ông ta đã sống một mình mấy năm rồi, từ ngày bà vợ qua đời.

Khu nhà trọ vẫn còn ba gian bỏ trống.

Từng có vài người đến xem nhà, nhưng đều không thỏa thuận được. Hình như là tại mấy người hàng xóm cứ đồn đại, ‘Chủ cũ của Nhân Hình Quán mới chết nửa năm nay này, chính là do phát điên rồi treo cổ tự tử trong vườn đây.’

Má nghe môi giới kể xong, liền ngừng đăng quảng cáo cho thuê nhà.

Tôi gần như không đi đâu.

Buổi sáng ra ngoài bách bộ, sớm tối tới quán cà phê quen, còn lại toàn ở nhà.

Tôi vẫn do dự không biết nên chọn phòng nào làm phòng làm việc của mình.

Phòng kiểu Nhật ở nhà chính thì không thích hợp ở mấy gian bỏ trống bên nhà trọ thì lại phải tiếp xúc với khách thuê. Cuối cùng tôi đành chọn xưởng vẽ vậy.

Thoạt đầu, tôi không mấy dễ chịu.

Hễ ngồi trong đó, đầu óc tôi lại luẩn quẩn về song thân đã khuất. Tôi cho rằng, cha tạo ra những tác phẩm này vì muốn lưu giữ hồn phách mẹ Miwako nên đối với chúng, tôi thấy khó chịu hơn là đồng cảm. Huống chi, tôi không khỏi rờn rợn trước những khuôn mặt phẳng lì không mắt mũi ấy.

Tuy nhiên, tôi không thể tổng khứ hết cho khuất mắt, vì đã được truyền lại di ngôn của cha, rằng phải giữ nguyên vẹn, đúng vị trí các hình nhân trong nhà, kể cả mấy cô bày ở cửa chính và hành lang.

Thời gian trôi đi, ác cảm với những hình nhân không mặt cũng nhạt dần.

Không phải vì ngấm mãi quen mắt mà vì, cả tình ý cha gửi gắm vào các hình nhân lẫn cảm xúc của ông đối với tôi (e rằng là sự căm ghét) thì rốt cuộc đều là chuyện đã qua. Hiện tại, tôi không bị thứ gì trói buộc cả

Cuối cùng, tôi đã có thể suy nghĩ rạch ròi như thế.

Bây giờ, tôi rất thích gian phòng làm việc này. Điều quan trọng nhất là ở đây luôn yên tĩnh. Má lo lắng nhắc nhở đừng giam mình ở đó quá lâu, nhưng không hiểu sao tôi càng lúc càng dành nhiều thời gian cho xưởng vẽ.

Một mình ngồi đây, tôi có thể vẽ vời, đọc sách hoặc nghe đĩa hát... tùy ý.

Nhưng phần lớn thời gian tôi chẳng làm gì, chỉ lặng lẽ ngồi đó mà thôi.

8

Chủ nhật, ngày 16 tháng Tám.

Giống như mọi hôm, 5 giờ chiều tôi ra khỏi nhà, đến quán cà phê Lai Mộng.

Xuống dưới phố Shirakawa chạy theo hướng Bắc- Nam, sẽ thấy quán cà phê này nằm ở phía Tây. Ở Kyoto, nói ‘xuống dưới’ tức là ‘đi về phía Nam’. Đây là cách diễn đạt đặc trưng tại thành phố có những con đường chẳng chệch như bàn cờ này chăng? Ít nhất, tôi cũng không còn cách giải thích nào khác nữa.

Hàng ngày vào giờ này, tôi đều đến quán Lai Mộng uống cà phê. Đây là thói quen mới hình thành hai tuần nay.

Quán rất nhỏ, hơn chục khách ngồi đã chật ních, chỉ có một cửa sổ mở ra đường. Cà phê đắng ngắt, nhạc êm dịu, chủ quán ít nói... Ở đây không có gì đặc sắc, thậm chí giống như một nơi bị xã hội lãng quên, nhưng không khí âm u và khô khan của quán lại rất hợp với tôi.

“Xin chào quý khách!”

Ông chủ tầm tuổi trung niên, để ria mép, khế cát tiếng từ sau quầy pha chế. Trong quán chỉ có một người khách nữa, một thanh niên, có vẻ là sinh viên, đang ngồi ở góc lật xem tạp chí truyện tranh.

Gọi cà phê xong, tôi ngồi xuống ghế bên cửa sổ.

Thời tiết không mấy dễ chịu, cả thành phố chìm trong hoàng hôn xám xịt. Tôi vừa hút nốt điếu thuốc vừa nhìn người qua đường đi đi lại lại.

“Trời như muốn mưa ấy nhỉ?” Chủ quán vốn trầm tính bỗng chủ động bắt chuyện khi đem cà phê tới cho tôi.

“Sao ạ?”

“Hôm nay là ngày tiến lửa thần mà thế thì chán thật.”

“À, lễ Daimonji ạ.”

Sáng nay má đã nhắc qua. Đến đường Imadegawa có thể ngắm núi Nyoigadake, bà còn hỏi tôi có cùng đi xem cho vui không.

“Lễ hội lửa tổ chức rất quy mô, năm nào tôi cũng đến xem. Hết sức hoành tráng.”

“Thế à?”

“Trên núi, người ta đốt lửa hình chữ ‘Đại’. Chẳng biết ai nghĩ ra ý tưởng này nhỉ?” Chủ quán lăm bắm một mình, không bận tâm tới phản ứng của tôi. Tôi hơi ngớ ra, nhưng “À” một tiếng rồi phớt lờ.

Tôi nhấp cà phê, đắng ngắt, chỉ pha thêm chút sữa mà không cho đường. Tôi hầu như không biết rượu bia là gì nhưng hơn mười năm nay thì không thể thiếu cà phê và thuốc lá.

Trên chiếc ghế đối diện chỗ tôi ngồi có một tờ báo, chắc do vị khách trước đọc xong mà không đặt về chỗ cũ. Tôi định chăm điều thuốc nữa thì một dòng chữ in trên báo bỗng đập vào mắt. Tiêu đề bài báo là: *PHÁT HIỆN THI THỂ MỘT EM BÉ BỊ GIẾT DƯỚI MƯƠNG KITASHIRAKAWA.*

Hàng ngày tôi hầu như không đọc báo, nên đương nhiên chưa đọc báo sáng nay.

Tôi cầm tờ báo lên, báo đang mở ở toang Tin tức Xã hội.

Bài báo choán diện tích khá rộng, trang liền kề đăng tin tàu hỏa trật đường ray ở Nara. Tai nạn này xảy ra vào tối hôm qua, nhưng đến giờ tôi cũng chưa hay biết.

PHÁT HIỆN THI THỂ MỘT EM BÉ BỊ GIẾT DƯỚI MƯƠNG
KITASHIRAKAWA

Tôi đọc lại tiêu đề với cỡ chữ to ấy.

Có phải con mương nằm ở phía Tây, rất gần chỗ này không nhỉ? Nếu đúng thì chính là chỗ thỉnh thoảng tôi hay tản bộ.

Khoảng 9 giờ 50 phút tối ngày 15, thi thể của bé Mitsushi (5 tuổi), con trai lớn của ông Uedera Hitoshi (35 tuổi), nhân viên một công ty ở thành phố này, đã được phát hiện tại con mương Kitashirakawaku Kitashirakawa, quận Sakyo, Kyoto.

Mẹ cháu là Kazuko nhớ lại, cháu ra ngoài chơi những khoảng 6 giờ tối vẫn chưa thấy về. Người phát hiện thi thể cháu là anh Takahashi Ryota (21 tuổi), sinh viên năm thứ hai khoa Công nghiệp Đại học K sống gần đó. Khi đang đi bộ ở bờ mương, anh vô tình nhìn thấy bộ quần áo màu đỏ dập dềnh dưới dòng nước bèn báo cảnh sát.

Khám nghiệm tử thi cho thấy bé Mitsushi bị ngạt thở dẫn đến tử vong. Căn cứ vào vết hằn ở cổ, kết luận nạn nhân bị bóp cổ. Cảnh sát nhận định đây là một vụ giết người, và đã lập ban điều tra tại Sở Cảnh sát Shimogamo.

Đằng sau bài báo đăng đoạn phỏng vấn cha mẹ nạn nhân và người phát hiện ra thi thể nạn nhân, cùng cách nhìn nhận vụ án từ phía cảnh sát, ví như tội ác này do kẻ rối loạn tâm thần gây ra hay là vụ bắt cóc trẻ em đòi tiền chuộc, không đạt được kết quả, hung thủ bèn giết con tin...

Sẩm tối hôm qua...

Khoảng 6 giờ tối thì chính là lúc tôi rời khỏi quán cà phê này để về nhà. Không ngờ khi ấy, ở ngay thành phố này, cách quán cà phê không xa, lại xảy ra thảm án.

Cha mẹ đứa bé sẽ vô cùng đau xót, phần nộ đến mức quần trí cũng nên. Cậu sinh viên phát hiện ra cái xác chắc sẽ bị ác mộng ám ảnh. Và, các bậc phụ huynh có con nhỏ tầm tuổi đó quanh đây sẽ được phen hoàn hồn vì nạn nhân không phải con mình, nhưng đồng thời cũng bất an chưa biết lúc nào tai họa giáng xuống.

Khác với những lo lắng hợp lý kia, một ý nghĩ bỗng trỗi dậy từ tâm khảm tôi, đó là...

Là...

Tôi cảm thấy bất an.

Rùng mình sợ hãi.

... Giống như linh cảm chẳng lành khi bắt gặp một con rắn khổng lồ. Vì không rõ chân tướng vụ việc nên linh cảm ấy liên tục khuếch tán, khiến tôi bồn chồn thấp thỏm.

Tôi muốn hút thuốc, thì lại nhận ra bao thuốc đã rỗng.

“Xin hỏi...” Tôi cất tiếng về phía quầy pha chế. “Anh có thuốc lá Seven Stars không?”

Rồi nhanh tay trả tờ báo lên giá, như thể nó là thứ đáng sợ vô cùng.

9

Trên đường về nhà, tôi gặp một trong các khách trọ Lục Ảnh Trang, ông Kizugawa Shinjo, hành nghề mát xa.

Ông ta cầm gậy trắng dò đường, chậm chậm xuống dốc. Chắc đang bắt đầu đi làm ca tối nay.

Tôi định lên tiếng chào nhưng rồi đổi ý, chẳng lẽ ông ta cũng có thấy gì đâu. Khuôn mặt vuông vức đeo kính râm đang hướng về phía tôi nhưng đôi mắt thì không thu nhận bóng hình nào.

Tôi phớt lờ nghi thức xã giao, nhưng lúc đi lướt qua ông ta...

“Chào cậu!” Chẳng ngờ ông ta lại cất giọng khàn khàn chào tôi trước.

“Ồ kìa...” Tôi kinh ngạc dừng bước. “Bác... bác...”

Tôi quay lại, nhìn chăm chăm vào cặp kính râm của người thợ mát xa. Ông ta vui vẻ gật đầu.

“Cậu Hiryu phải không?”

“Vâng... cháu đây.” Ông ta không thể nhìn thấy, tại sao lại biết tôi đang ở đây?

“Hà hà... Giật mình phải không?”

“Chớ coi thường ông già đã mấy chục năm dui mù này nhé! Tôi chỉ dựa vào tiếng và mùi là biết được tình hình xung quanh đấy.”

Tôi thường nghe nói, người khiếm thị thì các giác quan khác đặc biệt nhạy bén hơn người bình thường nhưng dù thế, trường hợp này vẫn thật kỳ lạ. Ông ta chỉ nghe bước chân và ngửi mùi cơ thể mà nhận ra tôi là Hiryu Soichi sao? Hơn nữa, tôi mới nói chuyện với ông ta có một lần từ khi chuyển tới đây.

“Nhưng...”

Như thể khoái chí vì thấy tôi hoang mang lúng túng, Kizugawa Shinjo lại bật cười. “Vừa nãy tôi chỉ đoán bừa thôi!”

“Đoán?”

“Mỗi tối đi làm, tôi đều thử chào một người gặp trên đường. Nếu đúng người quen, tôi nghe tiếng là nhận ra ngay.”

“À, ra thế.”

“Giống như thử vận may trong ngày vậy! Bà vợ quái quỷ từng khuyên tôi đừng bốn cột người ta nữa.” Kizugawa Shinjo cúi đầu rất thấp rồi tiếp tục đi xuống dốc.

10

Buổi tối, tôi và má cùng đi xem lễ hội lửa Daimonji.

Chúng tôi tạm hoãn bữa cơm chiều, ra khỏi nhà lúc 7 rưỡi tối vì 8 giờ sẽ đốt lửa thần.

Má cầm chiếc quạt gấp bằng gỗ bạch đàn, mặc Kimono lụa trắng sợi se. Trông bà đẹp đến mức không thể nghĩ bà đã gần sáu mươi tuổi.

Đi dọc phố Shirakawa xuôi về phía Nam thì ra Imadegawa.

Imadegawa là một trong những tuyến phố chính chạy từ Đông sang Tây, nó gặp phố Shirakawa ở phía Đông. Men theo con đường nhỏ từ chỗ giao nhau, đi về phía Đông, sẽ đến chùa Ngân Các.

Via hè chật ních người đứng xem. Lòng đường cũng tắc nghẹt xe cộ.

“Đúng là một biển người!” Má đứng sát ngay sau tôi, phàn nàn. “Con rất sợ chen chúc mà nhỉ. Có sao không?”

Tôi lặng lẽ gật đầu, rồi ngẩng lên nhìn về phía Đông.

Dưới màn đêm, núi non đen thẫm một màu. Sườn núi được khắc sẵn một chữ ‘Đại’ cực to, trông như thể gần ngay trước mắt. Lễ tế lửa sắp bắt đầu. Tít trên cao có những bóng người cầm đuốc chạy qua chạy lại. Họ sắp châm lửa thì phải.

Đúng 8 giờ tối.

Lửa từ những ngọn đuốc được châm lên tại các điểm trong núi. Rất nhanh, ngọn lửa nhảy nhót và lan đi, lát sau, một chữ ‘Đại’ tuyệt đẹp rực cháy trong bóng tối.

Đám đông đứng xem xuýt xoa khen ngợi.

“Đẹp quá!” Má đứng bên cũng khẽ trầm trồ.

Cảnh tượng vô cùng tuyệt vời. Tôi nhớ mình đã mấy lần nhìn thấy lễ hội lửa Kyoto qua ảnh hay qua ti vi nhưng đúng là không thể sánh nổi với khung cảnh tráng lệ bên ngoài.

Tôi quên mọi âm thanh náo nhiệt xung quanh, cũng không phụ họa theo má mà chỉ say sưa nhìn ngọn lửa hình chữ ‘Đại’ làm cháy bùng đêm mùa hạ.

“Thực sự quá đẹp!” Má lại khẽ tán dương. Bà phe phẩy chiếc quạt, mùi bạch đàn dịu dịu lan ra theo gió.

Ikeo Sawako.

Người dì mà tôi gọi là ‘má’ suốt hai mươi tám năm qua.

Sau khi chị gái mất, dì đã nuôi nấng tôi, coi tôi như con đẻ. Tôi biết, đó không chỉ vì chúng tôi là thân thích mà còn bởi những lý do sâu xa khác.

Vợ chồng Ikeo vốn có một đứa con trai. Ikeo Sawako lấy chồng năm 18 tuổi, sau mẹ Miwako ít lâu, cưới chừng một năm thì sinh được một mụn con. Đứa trẻ ốm chết ngay khi sắp đầy tuổi tôi...

Khéo sao, nó mất được một ngày thì tôi ra đời.

Vì thế từ lúc còn bé xiu, má Sawako đã nói với tôi rằng, ‘Anh mất hôm trước thì hôm sau con sinh, anh đầu thai thành con đấy! Biết không?’

Chắc ba Yuji mất cách đây mười năm cũng nghĩ như vậy.

Chợt một người xô vào lưng tôi.

“Ồi...” Người ấy thốt lên, cùng tiếng vật gì đó rơi xuống, “Xin lỗi nhé!”

Giọng nữ. Tôi ngoảnh lại. Người ấy đang cúi húi nhặt mấy cuốn sách.

“Xin lỗi, em mãi xem nên không chú ý phía trước có người đứng...”

“Không sao.” Tôi vừa nói vừa nhặt hộ một cuốn sách dưới chân lên.

“Cảm ơn anh!” Cô cúi đầu nhận lại cuốn sách.

Là một cô gái trẻ, mảnh khảnh nhỏ nhắn, mái tóc chấm vai, mặc áo phong xanh nhạt hơi rộng. Mái tóc cô thoang thoảng mùi hương dịu mát (chắc là mùi dầu gội đầu).

Cô gói mấy cuốn sách cho gọn, cúi đầu cảm ơn tôi lần nữa, rồi vượt lên, hòa vào biển người xem lễ hội.

Không hiểu sao, hình ảnh đôi mắt to tròn ngược nhìn đã khắc rất sâu vào lòng tôi.

Cũng giống như tất cả mọi người, gã không nhớ gì về khoảnh khắc mình sinh ra.

Phải chăng, sự chào đời là một kết quả ngẫu nhiên kỳ bí, hay đó là nhân quả hết sức phức tạp trong sự ‘ngẫu nhiên’? Cũng giống như tất cả mọi người, gã chẳng buồn đi sâu tìm hiểu.

Với gã, chuyện đó thật vô nghĩa.

... Tại sao?

Thử tự hỏi mình xem.

Đương nhiên sẽ có câu trả lời. Nói ra thành lời cũng không hẳn là bất khả.

Nhưng, dùng lời nói để thể hiện thì quá giản đơn, trong khi sự thực lại vô cùng phức tạp.

Gã chậm rãi lắc đầu.

Chậm rãi như chờ thuốc ngấm: tư duy chậm chạp, cảm giác chậm chạp, ký ức chậm chạp, rất chậm...

Mình không thể sốt ruột.

Không cần phải sốt ruột.

Đúng vậy. Trước mắt, bình tĩnh chờ thời cơ là đúng nhất.

Chương 3
THÁNG CHÍN

11

Mùa hè đi qua. Loáng một cái đã đến giữa tháng Chín. Không ngờ tôi tình cờ gặp lại một người.

Hoàng hôn cuối chiều Chủ nhật, ngày 20 tháng Chín. Như thường lệ, tôi ra ngoài tản bộ, rồi đến quán cà phê Lai Mộng. Lúc này, một sự việc xảy ra.

Ở góc gần quầy pha chế, một người đàn ông đang ngồi cong lưng trò chuyện với chủ quán. Ban đầu tôi không chú ý đến anh ta, anh ta cũng thế, chỉ thỉnh thoảng ngoái nhìn qua chỗ tôi bên cửa sổ rồi lại quay đi.

Người khách ấy mặc áo phông dài tay màu be nhạt, quần âu đen, dùng đưa đôi chân bắt chéo dưới gầm bàn theo tiết tấu R&B đang mở trong quán.

Tôi hút thuốc, nhâm nhi tách cà phê đắng ngắt, ngẩn ngơ nhìn ra phố. Người khách đó tiếp tục nói chuyện với chủ quán. Họ chỉ làm rầm nên không ai nghe thấy tôi cũng chẳng bận tâm làm gì.

Nhưng độ hai mươi phút sau, cảnh vật bên ngoài đã chìm dần trong bóng tối, ô cửa kính hiện lên khuôn mặt ngăm đen của tôi, lúc này tôi bỗng phát hiện người ấy đang nhìn mình.

Thoạt đầu, tôi tưởng anh ta chỉ ngó qua cửa sổ ra phố, nhưng không phải. Đôi mắt ấy nhìn chằm chằm vào khuôn mặt tôi phản chiếu trên kính cửa sổ.

Thế là sao nhỉ?

Tôi thấp thỏm bất an.

Tuy nhiên, tôi có cảm giác, hình như mình đã nhìn thấy người này ở đâu đó, ngoại hình và vẻ mặt anh ta...

Tôi vừa định ngoảnh lại để nhìn cho rõ thì...

“Anh là Hiryu phải không?” Một giọng nói cất lên ngay sau lưng tôi. “Đúng là Hiryu rồi!”

Tôi ngoảnh lại, người ấy đã đứng dậy bước về phía tôi.

“Đúng là cậu thật!” Anh ta nhìn thẳng vào tôi và nói. “Lúc này tôi chưa nhận ra cậu, không ngờ lại gặp cậu ở đây, thật khéo quá! Cậu đến vùng này từ khi nào vậy?”

“Xin hỏi...” Tôi lúng túng, cố nhìn kỹ đối phương. “Xin... xin hỏi, anh là...”

“Tôi đây mà!” Anh ta đưa tay trái vuốt mớ tóc ở trán lên. “Cậu không nhận ra tôi à? Tôi là Kakeba đây, Kakeba Hisashige!”

“A, thì ra là cậu!” Tôi đã ghép được khuôn mặt này với ký ức ngày xưa. “Cậu là Kakeba Hisashige à?”

“Chứ còn gì! Lâu quá không gặp nhau rồi.”

Cậu ta ngoảnh về phía quầy có anh chủ quán đang nheo mắt tươi cười nhìn chúng tôi, gọi thêm một tách cà phê, rồi ngồi xuống ghế đối diện.

“Chúng ta không gặp nhau bao lâu rồi nhỉ? Mười sáu, mười bảy năm thì phải? Trông cậu gầy hơn xưa nhiều.”

Tóc mái cậu ta chải hất ra sau một cách cầu thả, khá dài, như thể sẽ chạm tới cằm nếu cứ xõa ra. Đôi mắt nhỏ sáng rực. Sống mũi rất thẳng. Miệng rộng cùng cặp môi mỏng...

Tuy những hình ảnh còn sót lại trong ký ức tôi là một cậu bé với cái đầu nhẵn thín tròn xoe, nhưng anh chàng này đúng là Kakeba Hisashige không sai.

“Cậu ở Shizuoka đến năm nào? Chuyển tới Kyoto từ bao giờ thế?” Cậu ta hỏi tôi, cặp mắt chớp chớp đầy hoài niệm.

“Tôi chuyển tới Kyoto từ đầu tháng Bảy.”

“Cậu ở gần đây à?”

“Ừ.”

“Có phải... cậu ở ngay Lục Ảnh Trang không?”

“Cậu biết chỗ đó à?”

“Ừ, biết!” Kakeba Hisashige gật đầu. “Tôi có người bạn ở gần Lục Ảnh Trang nên thỉnh thoảng đi qua chỗ ấy. Đó là một tòa nhà kiểu Tây cổ xưa, dù không hợp gu nhưng vẫn khiến tôi phải chú ý. Huống chi, trên cùng khu đất đó còn có một kiến trúc Nhật Bản treo tấm biển đề ‘Hiryu’. Họ này đâu phải chỗ nào cũng thấy, nên tôi có chút ấn tượng.”

Thế thì... lẽ nào...

Tôi nhớ lại quãng đầu tháng Bảy, hồi mới dọn về.

Hôm đó mẹ tôi quay lại nhà chính trước. Tôi lững thững ra ban công tầng hai nhà trọ, và bất gặp một người mặc đồ sẫm màu đứng nhìn lên tòa nhà. Có lẽ cái bóng đen đen ấy là Rakeba Hisashige cũng nên. Bởi vậy, lúc này tôi mới thấy cậu ta quen quen...

“Cậu đang ở đâu?” Tôi hỏi.

“Khu Shugakuin.” Kakeba đáp. Khu vực đó ở phía Bắc. “Chủ quán này là đàn anh của tôi hồi đại học nên tôi hay qua đây chơi, nhưng thường đến hơi muộn.”

Rakeba Hisashige là bạn tôi quen từ hồi tiểu học, có thể nói là bạn từ thời ‘chơi bi đánh đáo’.

Chúng tôi học cùng trường cấp hai rồi cấp ba ở Shizuoka, nhưng khi lên cấp ba và học cùng một lớp thì chúng tôi mới thân nhau. Mùa đông lớp Mười một, Kakeba Hisashige bỗng chuyển trường. Tôi nhớ hình như cậu ta chuyển đến vùng Kansai.

“Hiện giờ, tôi làm trợ giảng khoa Văn Đại học K, thực ra là chân sai vặt. Còn cậu, cậu làm gì?”

Nghe hỏi, tôi lúng túng không biết nên nói sao. “À...tôi, tôi không đi làm. Vẽ vờ vài bức tranh để lấy tiền độ nhật thôi.”

“Thế à?” Kakeba không mấy ngạc nhiên. “Chắc lúc trước cậu học Đại học Mỹ thuật? Từ nhỏ cậu đã rất mê hội họa rồi. Tôi còn nhớ rõ,

tranh của cậu đều rất kỳ lạ. Cậu lấy vợ chưa?”

“Chưa! Tôi vẫn ở cùng má.”

“Bà không giục cậu lấy vợ à?”

“Không.” Tôi chằm chằm lắc đầu, rồi nói tiếp. “Cậu thì sao?”

Kakeba hỏi lại, “Tôi á?”

Cậu ta duỗi lưng như mèo, rồi nhún vai.

“Tạm thời vẫn tôn sùng chủ nghĩa độc thân, chỉ hiềm gần đây, tôi rất hay bị người nhà khích bác.”

Sau khi tốt nghiệp trung học, tôi học Đại học Mỹ thuật M ở Tokyo, sống bốn năm trong ký túc xá. Tốt nghiệp rồi, tôi trở về quê nhà Shizuoka và liên tục vẽ tranh cho đến nay mà không có ý định kiếm tiền gì.

Vợ chồng Ikeo, tức cha mẹ nuôi của tôi, cũng hiếm khi chỉ trích nhắc nhở đứa con trai này. Tôi ốm yếu từ nhỏ, tính cách khép kín nên giao du cực kỳ kém, nhưng ba má đều thông cảm.

Huống chi, tôi lại biết rõ một việc. Nhà Ikeo nhận được một khoản tiền kha khá từ cha đẻ tôi, gọi là tiền nuôi dưỡng. Tôi nghĩ, nếu không có khoản tiền này, chắc hoàn cảnh sống của tôi đã khác.

Sau khi ba nuôi mất, thể chất tôi vẫn yếu như trước thường xuyên ốm đau khiến má lo lắng rất nhiều.

Cứ thế, tôi sống ru rú ngót hai mươi năm trong ngôi nhà xây trên đồi cao trông xuống biển. Ngoài một số bạn hồi đại học thi thoảng đến chơi, tôi gần như không gặp bất cứ ai khác nữa. Những tháng ngày buồn tẻ lặp đi lặp lại, tĩnh lặng như mặt nước ao tù.

Đó là cuộc sống cách biệt với tình yêu, hôn nhân.

Chuyện chẳng có gì đáng tự hào, nhưng tôi cũng không vì thế mà tự ti. Má chưa bao giờ đề cập đến vấn đề này. Tôi cảm thấy, có lẽ mình cứ thế này mãi cũng nên.

Dường như muốn lấp đầy mười mấy năm không gặp nhau, Rakeba Hisashige hỏi han rất nhiều điều. Ví dụ tôi thường vẽ gì, đã mở triển

lắm cá nhân chưa, tại sao tôi lại chuyển đến Kyoto... Tôi cũng mở lòng kể lại hết.

“À, cậu được thừa kế gia sản khổng lồ như thế thì phải nộp thuế, chắc phiền hà lắm?”

Tôi khẽ gảy tàn thuốc vào chiếc gạt tàn đã đầy đầu mẩu, thừa nhận, “Đúng thế, hình như phải giải quyết không ít về đất đai.”

“‘Hình như’? Chúng ta đang nói về chuyện của người khác à?”

“Tôi nằm viện lâu quá nên phó thác mọi việc cho má giải quyết. Kể cả chuyển chỗ ở cũng do bà quyết định ”

“Hiện nay bác làm cơ quan nào?”

“Má có đi làm, nhưng là hồi trước cơ. Từ khi chuyển về Kyoto thì nghỉ rồi. Nay lo coi sóc khu nhà kiểu Tây và các mảnh đất chưa xử lý xong.”

“Giờ cậu khỏe lại rồi chứ?”

“Ừ, cũng tạm ổn.”

“Ngày trước cậu rất hay nghỉ học.”

Kakeba lim dim mắt, ngón cái gõ lạch cạch lên bàn. Khi ngược nhìn con người màu nâu, không, đúng hơn là màu nâu ánh đỏ của cậu ta, tôi bỗng thấy lạnh gáy.

... Gió.

Một cảm giác kỳ quái.

Cứ như có một luồng điện rất yếu chạy từ gáy lên đỉnh đầu, tê tê.

... Bầu trời đỏ như máu.

Sau một thoáng bối rối, tôi chỉ kịp kêu lên, “Gì vậy? Đó là gì?”

Cảnh vật trước mắt từ từ chao qua chao lại, rồi các đường nét đột ngột nhòe mờ...

... Những khóm hoa nở tung...

... Đung đưa theo gió...

... Hai cái bóng màu đen...

... Anh....!

... Anh...!

“... ryu! Cậu Hiryu!”

Tiếng Kakeba gọi khiến tôi bừng tỉnh.

“Cậu sao thế? Sao cứ dờ ra thế? Tàn thuốc lá rơi kìa!”

“À, xin lỗi.”

Vừa phúi tàn thuốc trắng rớt xuống đầu gối, tôi vừa lắc đầu thật mạnh.

“Cậu có sao không? Sắc mặt cậu không ổn lắm.”

“Không, tôi không sao cả.”

“Thật thế chứ?”

“Ừ.”

“Vậy thì tốt. Hừm? Đã muộn thế này rồi sao.”

Kakeba nhìn đồng hồ treo tường, cầm bao thuốc Hi- Lite trên bàn, cất vào túi áo rồi từ từ đứng dậy.

“Tôi còn có việc phải đi nên tạm xin phép nhé. A, đúng rồi, đây là danh thiếp của tôi.” Cậu ta mở ví lấy tấm danh thiếp màu ngà đưa cho tôi.

“Cứ gọi cho tôi lúc nào cũng được, từ chiều là hầu như tôi đều ở phòng nghiên cứu. Hôm nào tiện, cho tôi đến chơi nhà cậu một lần, được chứ?”

Tôi cũng đứng lên theo cậu ta.

“Không vấn đề gì, tôi là triệu phú thời gian mà!”

Đêm khuya.

Gã ở đó, vẫn trong căn phòng ấy, vẫn sự yên tĩnh ấy. ... Thời cơ đến rồi.

Gã vừa nghĩ vừa nhếch mép.

Rồi cười lớn.

Gã biết rõ nơi ở của người đàn ông đó, Hiryu Soichi. Nhưng kẻ kia

lại không biết bản thân đang bị gã nhắm vào.

Không cần phải sốt ruột. Không được hành động vội vàng.

Việc trước tiên cần làm là...

Gã lại cười.

Tiếng cười khe khẽ sâu trong cổ họng.

12

Bốn ngày sau cuộc gặp gỡ với Kakeba Hisashige, ngày 24 tháng Chín, các tờ báo buổi sáng lại đăng tin một vụ giết hại trẻ em nữa ở thành phố Kyoto.

Hiện trường vụ án vẫn ở quận Sakyo, trong ngôi chùa cổ tên Pháp Nhiên cách chùa Ngân Các không xa về phía Nam. Chiều ngày 23, những người đến thắp hương tình cờ phát hiện xác một cháu bé bị ném trong bụi cỏ.

Nạn nhân tên Masumi Ikeda, 6 tuổi, là con gái thứ hai của đôi vợ chồng giáo viên trường cấp ba gần đó. Được biết, sáng tối ngày 22, hai vợ chồng Ikeda đi tìm con suốt nhưng không thấy, bèn báo cảnh sát.

Thủ pháp giết người y như cũ, bóp cổ cho đến chết.

Vết hằn để lại trên cổ cháu bé Masumi rất giống vụ giết bé trai Uedera tháng trước, hiện trường hai vụ án lại rất gần nhau nên cảnh sát cho rằng, nhiều khả năng đây là một vụ giết người hàng loạt do cùng một hung thủ gây ra, nên họ sẽ tiến hành điều tra theo hướng này.

13

Tôi đang ngủ thì bỗng choàng tỉnh giấc.

... Lại nữa sao?

Đúng, lại nữa, cảm giác đó lại xuất hiện.

Cảm giác đó... là ‘tiếng động’ phải không nhỉ? Nhưng lại không hẳn là tiếng động, mà chỉ như sự chuyển động khẽ khàng của dòng không khí đưa bóng tối mịt mù lưu chuyển khắp căn nhà. Mà cũng có khi chẳng có sự chuyển động nào cả.

Chỉ mình tôi trong đêm tối.

Một tuần trở lại đây (hôm nay là ngày cuối cùng của tháng Chín phải không nhỉ?), tôi đã mấy lần cảm nhận được nó.

Cảm nhận được sự tồn tại của một vật, hoặc một người. Rất mơ hồ, khó diễn tả, sinh ra từ trong chính ngôi nhà này.

Bây giờ cũng thế.

Tôi từng nghĩ là do mình tưởng tượng ra thôi. Thực tế đã mấy lần tôi tự nhắc nhở bản thân như vậy, và lờ đi cảm giác này. Nhưng tình trạng đó cứ tái diễn khiến tôi không thể không công nhận sự tồn tại của nó.

Chỉ là tưởng tượng thôi ư? Không, không phải thế.

Tôi ngồi dậy, với lấy bao thuốc lá đặt bên gối.

Ngồi xếp bằng tròn trên chăn, tôi châm thuốc. Ngọn lửa nhỏ xiu xua đi phần nào bóng tối đen đặc trong phòng.

Phòng ngủ rộng chừng sáu chiếu, kiểu Nhật, cách tiền sảnh hai phòng.

Tôi không bật đèn, cứ lặng lẽ hút thuốc trong bóng tối, vừa hút vừa tập trung lắng nghe. Nhưng chỉ nghe thấy tiếng côn trùng mùa

thu nỉ non vọng vào qua cửa kính chứ không có âm thanh gì khác.

Phòng ngủ của má là gian trong cùng từ bên trái tiền sảnh đi vào, cách phòng tôi khá xa. Liệu có phải bà vẫn còn thức, đứng dậy đi lại tạo ra âm thanh hay thứ gì đó khiến tôi có cảm giác kia không nhỉ?

Tôi cầm đồng hồ đeo tay lên, cố nhìn giờ.

Chưa đến 3 giờ sáng.

Dù sinh hoạt của tôi không bị ràng buộc về mặt thời gian nhưng sau 12 giờ đêm, tôi vẫn trở về phòng ngủ để nghỉ ngơi. Má thường đi ngủ sớm hơn.

Đêm nay cũng vậy. Thời điểm nhận ra âm thanh dị thường kia rồi thức giấc vẫn hết như mọi lần. Cũng nên cảm ơn nó, vì tôi quen thức giấc lúc 8 giờ sáng, nhưng nhờ hiện tượng lạ này mà có ngày tôi ngủ đến gần 10 giờ.

Khi tôi dậy để xem đó là gì thì nó đột nhiên biến mất. Mấy lần trước cũng vậy, tôi bèn ngồi yên, lắng tai cảm nhận thứ đang ẩn náu trong màn đêm kia.

Chẳng bao lâu sau...

Không rõ từ đâu vọng lại tiếng lạch cạch rất khẽ.

Đúng, đúng thế thật.

Tôi hít thở sâu, tập trung tinh thần lắng nghe.

Lạch cạch, lạch cạch...

Lại nổi lên rồi. Tôi đang ngồi quay lưng ra hiên, bên trái là hành lang thông đến khu nhà kiểu Tây, âm thanh này từ phía đó vọng đến.

Tôi đứng lên, quyết định phải đi xem sao.

Tôi khẽ mở cửa, rồi nhẹ nhàng bước ra hành lang tối đen như mực. Tay trái áp tường, tôi khẽ dò dẫm từng bước để không gây ra tiếng động, từ từ tiến về phía trước.

Sau hai lần rẽ, tôi tiến vào hành lang dẫn sang Lục Ảnh Trang. Có thể thấy ánh sáng lơ mơ từ bên ngoài hắt vào cửa sổ.

Hành lang không một bóng người. Thế thì, tiếng động lúc nãy...

Lạch cạch...

Lại là âm thanh đó. Từ chỗ sâu nhất của hành lang vọng đến.

Bên phải hành lang có hai gian chứa đồ. Ngăn cách chúng với hành lang chỉ là một cánh cửa kéo. Lúc này, cánh cửa đang đóng chặt.

Tôi chậm chậm bước lên trong bóng tối mờ mờ.

Tới trước cánh cửa kéo ở cuối hành lang, tôi nín thở đưa tay lên.

Lúc kéo cửa ra, tôi nghe thấy một tiếng ‘kẹt’

Cánh cửa cuối hành lang ngăn cách giữa nhà chính và nhà trọ đang khép hờ. Nửa bên kia, tức hành lang bên khu nhà trọ có ánh đèn hắt lại. Ở bậc thềm phía trong cửa, một bóng người đang chống hai tay xuống sàn, lưng quay về phía ánh đèn.

Cũng như tôi, người đó hết sức kinh ngạc.

“À... chào... xin chào...”

Đang ngược sáng nên tôi không nhận ra khuôn mặt ngẩng lên của người đang bò lồm cồm kia.

“Là...”

“Xin... xin lỗi.”

Tôi vừa mở miệng thì người đó đã xin lỗi bằng chất giọng the thé và đứng lên. Tôi sờ trên tường hành lang tìm công tắc rồi bật đèn.

Đó là một thanh niên mặc quần áo thể thao màu be, Kuratani Makoto, nghiên cứu sinh, hiện đang thuê gian 1-C Lục Ảnh Trang.

“Khuya thế này sao cậu lại ở đây?”

“Xin lỗi...”

Kuratani Makoto vóc người tầm thước, vai rộng hơn vai tôi nhiều, dù cậu ta luôn giam mình trong phòng nghiên cứu nhưng thân thể vẫn rất cường tráng. Kuratani Makoto vừa vò vò mái tóc mềm mại màu nâu đậm vừa cúi đầu ngượng nghịu nói, “Xin lỗi... Koichiro chạy mất rồi.”

“Koichiro?”

“À, là tên con chuột hamster.”

“Chuột hamster?” Tôi ngạc nhiên hỏi.

“Tôi lấy nó từ phòng thí nghiệm đem về nuôi. Nó vừa chạy mất.”

“Cậu đang tìm nó à?”

“Vâng. Để xin phép nuôi nó, tôi có hỏi chủ nhà tức má anh rồi.”

Nói mới nhớ, hình như má đã nhắc qua.

“Nhưng sao cậu lại mở cửa bên đó ra?”

Câu hỏi này lại khiến Kuratani lúng túng vò tóc.

“Cánh cửa này vốn mở sẵn từ đầu, cho nên tôi nghĩ có thể nó đã trốn qua đây.”

Quả là khóa cửa đã hỏng từ trước khi tôi chuyển về. Vợ bác Mizujiri Dokichi nói, cái khóa này không dùng được từ vài năm nay rồi nhưng vẫn bỏ đó, có thể tại cha cho rằng không cần thiết phải sửa.

Tôi từng nhắc má nên sửa cho yên tâm, bà nói ‘Để sau’, nhưng rồi cũng không ngó ngàng đến nữa.

“Dù sao, đêm hôm khuya khoắt cậu cũng không nên gây tiếng động.” Tôi nghiêm khắc nhắc nhở.

Kuratani cúi đầu, lịch sự đáp, “Đã làm anh thức giấc, tôi rất xin lỗi.”

Cậu ta vừa bối rối đáp vừa rón rén lùi về cánh cửa phía bên kia.

Còn con chuột hamster chạy mất sẽ thế nào nhỉ?

Tôi ngẫm nghĩ, rồi khép cửa lại.

14

Cậu nhà văn khó tính luôn than phiền về môi trường phòng ốc.

Ông già mù hành nghề mát xa đi ngang nói mấy lời, tiện bói về vận số ngày hôm đó.

Cậu nghiên cứu sinh nửa đêm đi tìm con chuột hamster.

Toàn là những vị khách thuê nhà kỳ quái! Tôi vừa nghĩ vừa ngoặt trở về.

Tiếng động và cảm giác không bình thường khiến tôi phải trần trọc rớt cuộc lại chẳng là gì cả! Xem ra, những âm thanh mà tôi nghe thấy mấy lần trước cũng chỉ như đêm nay, là do một khách thuê nhà đi đi lại lại, thế thôi.

Tôi thở phào, nhưng lại thấy hơi chán nản, không rõ tại sao.

Tóm lại, cánh cửa đó nên sửa cho nhanh. Tôi sẽ kể má về chuyện xảy ra đêm nay và nhắc bà lập tức gọi người đến chữa khóa.

Sắp trở vào vào phòng ngủ thì bỗng cảm thấy bất an, tôi bèn quyết định sang xem gian nhà kho đã được biến thành xưởng vẽ kia.

Cuối lối đi, cái bóng xam xám của hình nhân đang chờ đón tôi. Tôi không còn ngạc nhiên vì hình thù quái dị của nó nữa, nhưng vẫn không thể gạt bỏ cảm giác khó chịu với những ‘cô gái’ này.

Không tính số ở xưởng vẽ thì trong nhà có cả thầy sáu ma nơ canh, bày rải rác ở nhà chính và Lục Ảnh Trang, mỗi bên ba cô, đều khiếm khuyết một bộ phận nào đấy.

Cô nàng đối diện tôi lúc này không có đầu. Cô đặt ngoài tiền sảnh thiếu tay phải. Ở hàng hiên chạy qua phòng ngủ của má là một cô thiếu chân trái, thân dưới dùng giá gỗ làm khung xương để gắn hông và chân phải.

Bên Lục Ảnh Trang, tầng hai có hai cô, chỗ ngoặt hành lang là một cô thiếu tay trái, hành lang phía trong là một cô thiếu chân trái; tầng trệt có một cô thiếu thân trên, cũng dùng giá gỗ làm khung xương để gắn đầu và hai cánh tay vào.

Đọc vài tài liệu của cha để trên giá sách, tôi mới biết các ma nơ canh đều được lắp ráp bởi năm bộ phận có thể tháo rời, gồm đầu, thân trên, thân dưới, tay phải và tay trái.

Kể từ hông trở xuống, bao gồm hai chân, gọi là thân dưới. Một trong hai chân có thể tháo ra. Phải thiết kế như thế để tiện mặc quần cho các cô. Vì vậy, nếu tính cả một chân tháo rời được thì ma nơ canh gồm sáu bộ phận.

Sáu hình nhân đều khuyết một bộ phận nào đó, và nếu không kể cô không đầu, thì năm cô còn lại đều không có mặt.

Theo suy đoán từ trước, các cô nàng do cha tôi chế tác đều là Hiryu Miwako phục sinh. Nhưng dù nghĩ thế thì...

Tại sao cha lại cố ý đặt đám hình nhân không hoàn chỉnh này ở các nơi trong nhà? Và còn dặn lại là không ai được đụng đến chúng, tại sao?

Có lẽ người cha đã tự sát của tôi bị ám ảnh bởi một ý nghĩ hão huyền nào đó. Sự cô độc khi về già, niềm nhớ nhung người vợ đã mất... thế rồi (như hàng xóm vẫn bàn tán) cha tôi hóa điên.

Thôi đừng nghĩ nữa!

Tôi không muốn nghĩ nhiều về chuyện này. Không thiết nghĩ nữa.

Tôi đẩy cửa xuống vẽ, bật đèn, nhìn khắp lượt.

Sau khi tập trung toàn bộ đám hình nhân trong phòng lại, tôi xếp gọn chúng sang góc bên phải rồi phủ vải trắng lên. Dù sao, tôi cũng không thích chúng đứng rải rác khắp phòng như vậy.

Giữa gian phòng rộng rãi để giá vẽ và chiếc ghế mặt tròn. Trên giá vẽ là bức tranh sơn dầu chưa hoàn thành. Họa cụ đặt trong ngăn tủ mây, khá lộn xộn. Trong cùng là chiếc bàn gỗ to rộng, một cái ghế có

tay vịn, một giá sách cao lấp cửa kính, và bộ dàn nghe nhạc.

Bên trái góc đó còn có một chiếc ghế bập bênh để ngồi đọc sách.

“Cái...?” Tôi suýt nữa hét lên nhưng đã kịp nuốt lại.

Vì nhìn thấy một thứ không nên đặt ở đó

Là một hình nhân. Lẽ ra nó phải đang đứng trong góc kia, thế mà lúc này lại ngồi trên chiếc ghế bập bênh!

Sao thế được?

Tôi lên nhìn phần đầu, gáy và vai nhô lên ở lưng ghế, đúng là làn da trắng nhợt của ma nơ canh.

Tôi run rẩy nhìn quanh, rồi từ từ bước vòng ra phía trước ghế.

Đó là một hình nhân không có hai cánh tay. Phần liên kết thân trên và thân dưới đã bị tháo ra, chồng lên nhau thành hình cong cong, nên nó mới ngồi được như vậy. Và...

“Gì thế này?” Tôi suýt gào lên.

Toàn thân nó dính máu.

Nửa người trên (không có mặt), từ cổ họng xuống đến bộ ngực lòi ra đều bị bôi nhòe nhoẹt thuốc màu đỏ thẫm như máu.

Gã cười.

Tiếng cười càng lúc càng sâu, khùng khục trong cổ họng.

Hãy sợ hãi đi!

Gã nhếch khóe miệng lên.

Run sợ cực độ đi!

Không được phép vội vàng.

Trước tiên làm cho hoảng sợ bất an, rồi từng bước dồn đến chân tường không lối thoát, sau đó...

Sau đó thì...

Chương 4
THÁNG MƯỜI

15

Tôi do dự rất lâu, không biết có nên nói với má về hình nhân dính máu trong xương vẽ không. Cuối cùng, tôi quyết định im lặng, không muốn má phải lo lắng cho mình.

Chúng tôi chuyển về đây đã gần ba tháng.

Chắc hẳn má thấy rất cô đơn vì phải rời xa quê hương để đến đây ở với tôi. Dù nhờ tài sản cha ruột tôi để lại, trước mắt không cần lo lắng gì về vấn đề sinh hoạt, nhưng ở thành phố này, bà chẳng có lấy một người quen thân nào.

Gần đây, má lại chơi Shamisen* như ngày trước, cũng đã quen với cuộc sống mới ở nơi này, nhưng bà vẫn không có bạn bè. Má nói, đã thử giao thiệp với hàng xóm nhưng thấy ai cũng nhiều thành kiến về gia đình mình.

‘Vì cha con là một người kỳ lạ. Và cả cách ông ấy ra đi nữa, khó tránh khỏi...’ Má thường than phiền như vậy.

Tệ hơn nữa, khi còn sống, cha thường bị gọi là ‘Lão điên ở Nhân Hình Quán’. Sau khi lão điên tự sát, đứa con trai duy nhất độc thân bấy lâu bỗng chuyển về đây cùng người mẹ không hiểu tại sao lại khác họ* của nó. Đứa con trai đã ngoài ba mươi mà vẫn không vợ không con, không nghề không nghiệp, ngày này sang ngày khác chỉ ngồi suông ở nhà.

Đây quả là đề tài đáng để bàn tán khắp phố phường ngõ ngách.

Cũng vì thế mà tôi không nỡ kể cho má biết chuyện kỳ quái kia.

Má không phải người mạnh mẽ, trái lại, tôi còn thấy bà rất yếu đuối nữa.

Bà coi tôi như kiếp sau của đứa con đẻ đã mất, nên hết lòng

thường yêu chăm sóc. Không phải bởi bà cứng cỏi, mà chẳng qua là cách bà tìm chỗ dựa tinh thần để sống nốt quãng đời còn lại thôi.

Mười năm trước, khi ba Yuji qua đời, bà cứ ôm chặt thi thể ông mà kêu khóc mãi. Sau đó, bà nắm chặt tay tôi, chăm chú nhìn tôi và nói...

‘May mà vẫn còn có Soichi. Không sao, vẫn còn Soichi...’

Má có làn da mịn màng, giọng nói trong trẻo, không ai nghĩ bà đã 54 tuổi. Khi tôi nằm viện, má túc trực ân cần chăm sóc, khuôn mặt luôn có nét cười tươi sáng như tiếp thêm sức mạnh cho tôi. Kể từ khi chuyển đến đây, điều đó vẫn không thay đổi.

Nhưng...

Tôi biết, thỉnh thoảng bà lại thất thần. Trong thoáng chốc, ánh mắt bà trở nên trống rỗng.

Bà đang già đi. Bà đang u uất.

Bà đang...

Dù là họa sĩ, nhưng tôi chưa từng giới thiệu những tác phẩm của mình ra công chúng. Huống chi, thể chất tôi lại kém, hay ốm đau nên không có ý định lấy vợ, đương nhiên không có cách gì để má được tận hưởng khung cảnh tam đại đồng đường. Vậy nên, điều duy nhất tôi có thể làm cho má là không để bà phải quá vất vả vất vả.

Vì thế, tôi quyết định không hé răng về chuyện ma nơ canh. Tôi chỉ nhờ bà nhanh chóng chữa ổ khóa cánh cửa ngăn giữa nhà chính và Lục Ảnh Trang mà thôi. Lúc đó, tôi có kể với bà chuyện Kuratani Makoto đi tìm con chuột hamster.

‘Con bị giật mình chứ gì?’ Má nói và nở nụ cười hồn nhiên.

Cho dù là thế...

Tôi vẫn nghĩ ngợi.

Rốt cuộc, ai đã bày ra trò đùa kia?

Về lý mà nói thì nhiều khả năng là các khách thuê trọ ở Lục Ảnh Trang.

Trong đó, đáng ngờ nhất là anh chàng Kuratani. Con chuột biến mất biết đâu chỉ là lý do biện bạch tạm thời mà thôi.

Những người khác thì sao?

Đương nhiên, còn có thể là Tsujii Yukihiro. Ông chủ Kizugawa Shinjo thì ít có khả năng, nhưng vợ chồng bác quản lý Mizujiri Dokichi cũng đáng ngờ.

Có điều, dù thủ phạm thực sự là ai thì hẳn làm chuyện đó để làm gì? Lén vào nhà kho đặt ma nơ canh lên ghế rồi bôi màu đỏ như máu lên. Dấu là đùa vẫn thật quá đáng.

Nhưng chẳng thể gặp từng người để hỏi thẳng, và cũng chưa nghiêm trọng đến mức phải báo cảnh sát.

Rốt cuộc ai đã làm? Và tại sao?

Tạm gác vấn đề sang một bên. Trước mắt cứ khóa chặt xưởng vẽ lại đã.

Tôi lập tức chạy ra ngoài tiệm mua khóa treo loại tốt về.

Má thấy thế thì hơi ngạc nhiên. Tôi chỉ giải thích là ‘cẩn thận cũng không thừa’.

16

Hoa bỉ ngạn* đã nở rực rỡ.

Loài hoa có biệt hiệu ‘mạn châu sa’, ‘hoa người chết’ này đang khoe sắc đỏ thắm cả một góc sân.

Giống như hồi tháng Bảy mới chuyển đến đây, cả sân trước lẫn sân trong đều không được chăm sóc. Má chỉ thỉnh thoảng sửa sang qua loa vài cái cây gần tiền sảnh và hiên.

Bà cũng từng nói nên mời thợ làm vườn đến chăm sóc khu vực sân nhà, nhưng tôi bảo cứ để nguyên như vậy. Có lẽ vì ngày trước, cha tôi đã mặc kệ chúng phát triển thoải mái nên tôi cảm thấy khoảng sân u ám như mảnh rừng hoang này rất phù hợp với phong vị cổ xưa của ngôi nhà.

Tôi ngồi ở hành lang quay về hướng Nam bên ngoài phòng ngủ và hút thuốc, cứ thế ngồi thần thờ đến tận đầu giờ chiều.

Dấu hiệu của mùa thu ngày càng rõ nét, cỏ dại rậm rạp cũng dần úa khô. Cạnh bờ tường mọc lộn xộn đủ loại cây xanh tốt quanh năm như dẻ gai, nhựa ruồi và thông, nhưng giữa sân chỉ lẻ loi một cây hoa anh đào, cũng là nơi cha tôi treo cổ. Sang xuân, chắc hoa sẽ nở đẹp lắm đây.

Phía bên kia cây hoa anh đào là những bụi hoa bỉ ngạn đỏ thắm, tương phản rõ rệt với gam màu xám xịt của cả khoảng sân. Loài hoa này nở vào hạ tuần tháng trước, phải đến sau tháng Mười mới bắt đầu héo tàn.

Thân cành mượt xanh vươn cao thẳng tắp như được bàn tay tạo hóa rút lên từ trong lòng đất, trên cùng là bông hoa với những cánh nhỏ xinh xòe ra mọi hướng.

Chúng có biệt hiệu ‘hoa người chết’, là bởi chúng hay mọc ở đồng hoang và gần bãi tha ma cũng nên.

Nghe nói, một số địa phương còn gọi chúng là hoa tử nhân, chắc vì chúng chứa chất độc alkaloid. Xưa kia, người ta từng dùng củ của chúng làm thức ăn dự phòng.

Tôi nhìn những bông hoa đỏ thắm đang đung đưa theo làn gió thu hiu hắt, hơi thở bất giác cũng hòa cùng một nhịp. Bỗng nhiên...

... Những bông hoa đỏ thắm.

Tôi bỗng thấy lòng xao động.

... Một đôi... màu đen...

... Hai sợi đen đen...

Tôi vội nhắm nghiền mắt.

... Lại giống như...

... Giống như... con mãng xà...

Trong khoảnh khắc, nơi khoe mắt vẫn còn vương lại dư ảnh đỏ thắm, dường như tôi đã trông thấy điều gì đó, một khung cảnh trong quá khứ xa xăm.

17

Kể từ khi tôi sửa khóa cửa, đồng thời khóa xưởng vẽ lại, tình hình trở về yên ổn.

Tôi vẫn thức giấc lúc nửa đêm do cảm giác khó chịu như có ai đó hoặc thứ gì đó đang ở cùng dưới một mái nhà với mình.

Nhưng rồi tôi cho rằng, chỉ là tiếng động của người thuê nhà vọng đến từ đâu đó bên Lục Ảnh Trang mà thôi, chẳng đáng để phân nản.

Khóa sửa rồi, tôi cũng yên tâm phần nào. Dù có kẻ định bày ra trò đùa vô duyên (hay ác ý), hấn cũng không vào nổi nhà chính.

Nhưng...

Một tuần sau, xung quanh tôi lại xảy ra những sự kiện đáng ngờ, về hình thức thì hơi khác lần trước.

Thứ Sáu, ngày mùng 9 tháng Mười.

Vẫn như mọi khi, buổi chiều, tôi rời nhà để đến quán Lai Mộng.

Hôm ấy, má ra ngoài từ chiều. Mỗi tuần ba lần, tức thứ Hai, Tư và Sáu, bà đi tập Shamisen. Tập xong bà nán lại uống trà với các bạn mới quen ở đó đến khi tối mịt mới về nhà.

Bà chẳng bao giờ quên khóa cửa chính.

Từ khi xảy ra chuyện hình nhân nhuộm máu trong nhà kho, tôi trở nên căng thẳng một cách kỳ lạ. Cửa chính ở tiền sảnh ban ngày vốn dĩ không cần khóa, nay tôi luôn khóa lại. Khi ra ngoài tất nhiên phải khóa nhưng kể cả khi ở nhà, tôi cũng khóa luôn.

Tôi và má đều có chìa khóa cửa chính tiền sảnh, chìa dự phòng cất trong ngăn kéo, chỗ bồn rửa trong bếp. Nhân đây nói thêm, khóa xưởng vẽ có hai chìa, đều do tôi giữ cả.

Trước khi ra khỏi cổng để đến quán Lai Mộng, tôi luôn ngó qua

hòm thư. Do người đưa thư thường đến vào khoảng 3 rưỡi, 4 giờ chiều nên không cần bàn với má, tôi tự nhận lấy việc để ý thư tín này.

Gọi là thư tín, thực ra chủ yếu là biên lai hoặc hóa đơn điện nước, phí bảo hiểm, chẳng có mấy thư gửi trực tiếp cho tôi. Mùa hè năm nay, bưu điện chuyển tới vài bức thư gửi theo địa chỉ cũ thăm hỏi dịp nghỉ hè, nhưng tôi không viết thư phúc đáp hoặc thông báo đã chuyển nhà vì cảm thấy phiền hà.

Tôi thò tay phải vào hòm thư gắn ở trụ cổng. Lần nào tôi cũng làm vậy cho nhanh.

Bên trong chẳng có bưu thiếp hay thư tín gì cả. Tay tôi đột nhiên sờ thấy thứ gì đó lạnh lạnh như kim loại.

“Ồi...” Cơn đau nhói từ đầu ngón tay khiến tôi bất giác hét lên và rút tay ra.

Gì thế?

Đầu ngón giữa bị xước, máu đỏ rỉ ra.

Tôi kinh ngạc nhìn vào bên trong.

Mảnh thủy tinh à?

Đúng, thủy tinh.

Mảnh thủy tinh tam giác dài khoảng năm centimet vút trong hòm thư, rìa sắc của nó cứa đứt ngón tay tôi.

Tôi thè lưỡi liếm vết thương rồi đưa tay trái vào lấy mảnh thủy tinh ra.

Tại sao ở đây lại...

Thứ này vô tình lọt vào trong hòm thư ư? Không thể nào! Bình thường làm sao có chuyện như vậy được.

Thế này thì...

Tôi vừa ném mảnh thủy tinh vào bụi cây ở sân trước vừa vô thức nhìn quanh.

Ai đã làm trò này? Là cố ý phải không?

Chẳng phải đó là cách giải thích duy nhất sao?

Có kẻ cố ý thả mảnh thủy tinh vào hòm thư. Hắn đoán biết người nhà này sẽ cứ thế thò tay vào, để rồi bị thương. Lá cây xào xạc trong gió.

Những thân cây trong vườn đã bắt đầu chìm vào bóng tối, tôi cảm nhận được ác ý của một kẻ chưa rõ nhân dạng, và điều đó khiến tâm trạng tôi bất ổn, nôn nao.

18

Ngày 12 tháng Mười, ba hôm sau vụ mảnh thủy tinh, đang ăn cơm tối, má nói, “Gần đây xảy ra những chuyện quái lạ... Chắc là trò đùa nghịch của bọn trẻ con. Nhưng...”

Nghe thấy mấy từ ‘trò đùa nghịch’, tôi ngạc nhiên dừng đũa ngẩng nhìn má.

“Chuyện quái lạ gì ạ?” Tôi hỏi, cũng nhận tự ra giọng mình rất căng thẳng.

Hình như má không để ý đến tâm trạng của tôi, bà trả lời, “Cũng chẳng có gì to tát. Nhưng sáng sớm nay đã là lần thứ ba rồi...”

“Là trò đùa như thế nào ạ?”

“Bên ngoài tiền sảnh có hòn đá.”

“Hòn đá?”

“Ừ! To bằng chừng này này.” Má chạm hai ngón cái và hai ngón trở lại với nhau, tạo thành hình bầu dục. “Một hòn đá khá to, nằm trơ khấc ở đó.”

“Ở chỗ nào của tiền sảnh ạ?”

“Mở cửa ra là thấy ngay. Nếu má nhớ không nhầm, lần đầu là thứ Năm tuần trước. Má không ngờ ở đó lại có hòn đá, sáng sớm đi ra lấy tờ báo thì giẫm phải và suýt ngã. Chuyện không to tát gì nhưng sáng hôm kia và sáng hôm nay lại lặp lại.”

“Chỉ thế thôi ạ?”

“Ừ, chỉ thế thôi.” Má rót nước sôi vào ấm trà và nói “Thế có lạ không? Nó đâu thể tự lăn đến? Đường như có ai đó đặt vào.”

“...”

“Cho nên, má mới nghĩ là trò đùa trẻ con. Lại xảy ra vào sớm tinh

mở, chắc đám học sinh tiểu học đùa nghịch trước khi đến trường nhỉ? Nhà nào nuôi mèo mới phải chú ý cẩn thận chuyện lon hay bình rỗng đặt trước cửa nhà, nhưng nhà ta lại không nuôi mèo.”

“Lon rỗng và mèo liên quan gì đến nhau ạ?”

“Nghe nói dùng nó để bắt mèo.”

“Bắt mèo?”

“Hình như là ban ngày, kẻ trộm sẽ đi thám thính, thấy nhà nào nuôi con mèo hay thì chúng đặt lon trước cửa để đánh dấu, đêm tối sẽ mò đến bắt mèo.”

“Chúng dùng da mèo để làm mặt đàn Shamisen ạ?”

“Đại khái thế.”

Tạm bỏ qua chuyện bắt mèo, nhưng phía trước tiền sảnh xuất hiện hòn đá thì đúng là kỳ quái, tôi không sao giải thích nổi.

Có đúng như má nói, là trò nghịch ngợm của mấy đứa nhỏ quanh đây, hay là...

Nó không giống chuyện thả mảnh thủy tinh vào hòm thư hôm trước. Đặt hòn đá ở cửa không gây nguy hại cho chúng tôi, cùng lắm là vô tình giẫm vào suýt ngã như má thôi. Hai trò đùa này dù cùng có ác ý thì tính chất vẫn khác nhau.

Nhưng...

Hòn đá trơ trọi đặt ở đó...

Tôi cứ cảm thấy có nguyên nhân gì ẩn giấu phía sau.

Là gì?

“Soichi.” Má thấy tôi ngừng ăn và im lặng mãi, bèn lo lắng hỏi.

“Con sao vậy?”

“Không, không sao ạ.”

“Gần đây con có vẻ không vui.”

“Thế ạ?”

“Nếu không vấn đề gì thì tốt. Con ăn thêm bát nữa chứ?”

“Thôi ạ! Con đủ rồi...”

Tôi đặt đĩa xuống. Má hơi lo lắng, liếc nhìn khuôn mặt tôi. Lát sau, bà vừa rót trà cho tôi vừa xởi lởi nói, “À, Soichi, má nghĩ, hay là mời khách thuê nhà đến cùng ăn với chúng ta một bữa nhỉ?”

“Dạ?”

“Mấy hôm trước, má trò chuyện với Kuratani, cậu ta nói, sống độc thân ăn cơm một mình rất buồn tẻ, toàn ra ngoài ăn. Cho nên má mới nghĩ rằng sẽ mời Tsujii và có thể cả ông Kizugawa nữa, má nấu một nồi lẩu mời họ cùng ăn. Họ đều sống độc thân cả, chắc sẽ thích lắm.”

“Tại sao...” Tôi cau mày. Nhưng khi nhận ra tâm ý sâu xa của má, tôi không định phản đối nữa.

“Thỉnh thoảng tiếp xúc với nhiều người cũng tốt mà phải không Soichi?”

Thực ra má làm thế không vì nghĩ cho họ mà là nghĩ cho tôi.

Vì đứa con mắc chứng ‘cô độc’ là tôi (má nghĩ vậy sao?)... Không, không phải, mà có lẽ cũng vì chính mình nữa.

“Má định làm gì thì cứ làm, má ạ!” Tôi trả lời.

Má đã muốn làm như thế thì tôi cũng không có ý kiến gì khác, hướng chi... Kể ra cũng đúng, chính tôi hiện nay cũng đang muốn tìm cơ hội để trò chuyện với họ.

Tuy không rõ mấy trò đùa như mảnh thủy tinh trong hòm thư hay hòn đá đặt trước cửa có phải đều do một người bày ra hay không, nhưng ít nhất, vụ ma nơ canh trong xưởng vẽ rất có thể là bởi một người trong bọn họ. Nếu loại trừ ông mù Kizugawa Shinjo ra thì thủ phạm có thể là Kuratani hoặc Tsujii.

Mọi ngày, gần như tôi không giáp mặt họ, thế thì lần này sẽ là dịp tốt để thăm dò.

“Được! Má sẽ hỏi họ xem hôm nào thì tiện nhất ” Má tươi cười nói.

19

Mỗi khi tâm trạng nhẹ nhõm, tôi thường đi hơi xa một chút.

Thỉnh thoảng, tôi vẫn dạo bước trên ‘đường Triết học’ yêu thích chạy từ chùa Ngân Các tới chùa Pháp Nhiên vào ngày trong tuần hay những khoảng thời gian ít khách thăm quan. Tháng trước, xác một bé gái đã được phát hiện ở gần đoạn đường này.

Tôi không ghét chùa chiền miếu mạo nên thỉnh thoảng cũng có đến chùa Nam Thiên hay miếu Hạ Áp... Có chỗ ở gần, nhưng nhiều nơi khá xa nên tôi thường đi xe đạp.

Song lần này, xe đạp lại hỏng phanh.

Sự việc xảy ra vào chiều thứ Sáu ngày 16 tháng Mười.

Đạp xe ra khỏi nhà được một lúc, tôi liền nhận ra có vấn đề. Tôi bóp mấy lần mà phanh cả hai bánh đều không ăn.

Lúc này lại đang xuống dốc, xe lao đi khá nhanh. Tôi vội thả hai chân xuống đất hãm lại nhưng xe không thể dừng ngay.

Phía trước có mấy đứa nhỏ vừa tan học về đang dàn hàng ngang trên đường. Chúng kinh ngạc dừng lại nhìn. Bộ dạng tôi lúc đó chắc phải bối rối lắm.

Thần kinh vận động của tôi vốn dĩ chậm chạp, lại vội tránh đám học trò nên mất thăng bằng ngã kèn ra.

Lũ trẻ kêu ồ lên rồi cười như nắc nẻ. Một người lớn đi cái xe đạp bé tẹo bị ngã nhào có lẽ trông rất buồn cười.

Đầu gối, vai, khuỷu tay bên trái đập mạnh xuống mặt đường. Trong một chốc, tôi nghẹn thở và nằm bất động.

“Chú ơi, chú có sao không?” Một đứa bé không nỡ bàng quan đứng nhìn bèn chạy lại hỏi thăm. “Có cần gọi xe cứu thương không

ạ?”

Tôi trấn tĩnh, im lặng lắc đầu và dựng xe lên, cảm thấy cực kỳ khốn khổ.

Không đứa trẻ nào bị thương. Chúng vừa hò hét vừa tiếp tục bước đi. Tôi đi phía sau chúng, dắt chiếc xe đạp bị cong ghi đông quay về nhà.

Khuỷu tay áo sơ mi rách toạc, da rớm máu, quần vẫn lành lặn nhưng đầu gối cũng đau điếng.

Về đến nhà, chưa vội sát trùng vết thương, tôi lập tức xem xét phanh xe và phát hiện ra một vấn đề...

Hai sợi dây phanh đều bị đứt!

20

Tối thứ Ba, ngày 20 tháng Mười.

Má mời các khách trọ ở Lục Ảnh Trang sang nhà chính, ngồi vây quanh lò cùng ăn món lẩu gà.

Chẳng riêng Kuratani, ngay Tsujii cũng ngạc nhiên khi nhận lời mời dùng bữa.

“Cảm ơn bà có nhã ý... chỉ hiềm...” Nghe nói, ông Kizugawa đã khéo léo từ chối lời mời của má. Má nói, hẳn ông ta ngại vì phải ngồi cùng mấy người ít tuổi nhiều hơn là ngại vì khuyết tật...

Nhân dịp này má cũng mời cả vợ chồng bác Mizujiri, nhưng bác trai Dokichi đang bị cảm nằm liệt giường nên họ không tới được, song bác Kine rất nhiệt tình vẫn giúp má mua sắm chuẩn bị nguyên liệu.

Cuối cùng, cả thầy chỉ có bốn người ngồi với nhau, dù sao thì vẫn sôi nổi vui vẻ hơn hẳn mọi ngày.

Thoạt đầu, Kuratani và Tsujii còn rón rén giữ kẽ, nhưng có chút hơi men rồi thì cả hai đều nói như bắn súng liên thanh và thể hiện cá tính của bản thân. Hầu như chỉ có má đối thoại với hai anh chàng còn tôi sắm vai thính giả chăm chú lắng nghe.

“Cho nên theo cháu, làm nghiên cứu sinh thật không dễ gì! Các giáo sư thộn thì nhiều, nhưng đâu thể bảo thẳng vào mặt họ rằng họ là đồ ngốc được.” Gò má Kuratani ửng hồng như thiếu niên, luôn miệng cầu nhàu nhưng không quá khó chịu.

“Nhưng chỉ mai kia thôi, cậu cũng sẽ vinh dự trở thành giáo sư Đại học K phải không?” Má nói.

Kuratani gãi đầu đáp, “Chưa rõ phải đợi đến Tết năm nào bác ạ!

Vả lại, bên trên cháu còn không ít tiền sĩ tốt nghiệp trước. Thoạt đầu, cha mẹ cháu ở quê rất mừng khi cháu thi đỗ và được học tiếp nghiên cứu sinh, nhưng giờ, ông bà đã hiểu rõ bao nỗi niềm trong đó, và có lẽ đang mong cháu kiếm được việc gì làm cho xong!”

“Đổi lại cậu sẽ có bằng cấp!” Tsujii nói, nhờ hơi men mà khuôn mặt xanh xao của cậu ta cũng ửng đỏ. Tôi cảm thấy, giọng nói đó có ít nhiều châm chích. Cậu ta liếm môi thun thút, nheo mắt ca cẩm, “ít ra cũng tương đương với tiền sĩ của mấy trường đại học công lập thời kỳ trước! Nhìn về lâu dài thì cậu có tương lai tươi sáng đấy, chẳng giống với tôi.”

“Thôi, tôi xin anh Tsujii! Mới ngoài hai mươi tuổi, anh đã xuất hiện trên văn đàn nhận giải thưởng Nhà văn trẻ, tài ba hết cỡ còn gì! Tôi cũng rất muốn làm nhà văn nhưng đâu có nổi bản lĩnh như anh!”

Tsujii ‘hứ’ một tiếng tự chế nhạo mình. “Dù đặt được chân lên văn đàn nhưng không viết nổi sách bán chạy thì vẫn đói bụng thôi! Nhân đây tôi xin nói thêm, gọi là sách bán chạy cũng thật mơ hồ. Tác phẩm đặc sắc chưa chắc đã bán chạy đâu!”

Tôi đây chính là ví dụ điển hình, rõ ràng là Tsujii Yukihiro đang nghĩ vậy.

“Dù sao tôi vẫn rất ngưỡng mộ anh.”

“Vâng, tùy cậu.”

“Ban đêm anh có viết không?”

“Bất kể lúc nào, vì tôi vẫn đang phải đi làm mà. À này, cậu chơi ghi ta khiến tôi nhức đầu đấy! Dù đã đổi phòng, tình hình có khá hơn, nhưng lũ trẻ xung quanh lại đùa nghịch ồn ào muốn chết.”

“Thế thì, có lẽ tôi gây Shamisen cũng làm phiền cậu, phải không?” Má nói.

Tsujii gượng gạo nói, “Đâu có! Không đâu bác ạ!”

“À, Kuratani...” Má bỗng nhìn sang chàng nghiên cứu sinh. “Con chuột hamster hôm nọ trốn mất, cậu đã tìm thấy chưa?”

“Dạ, chuyện ấy thì...” Cậu ta ngượng ngịu nhìn sang tôi. “Đêm hôm đó rất xin lỗi anh...”

“Không có gì, cậu đừng bận tâm.”

“Vẫn chưa tìm thấy à?”

“Vâng, nhóc con cũng nhanh nhẹn láu cá thật!”

“Thế thì có lẽ nó lẫn vào chỗ nào đó trong nhà rồi.” Có vẻ má không ghét con chuột hamster. “Mai kia chuột hamster kết duyên với chuột nhà đẻ ra một đàn chuột con chạy đi chạy lại khắp nơi cho mà xem!”

Má cười khúc khích, cổ hơi ửng hồng. Từ hồi còn trẻ, bà đã thích uống rượu. Khi ba Yuji vẫn còn sống, tối nào hai vợ chồng cũng đối ẩm một lúc. Đến giờ, trước khi đi ngủ, má vẫn nhấp chút rượu nhẹ hoặc bia. Tôi thỉnh thoảng cũng ngồi uống với bà nhưng về cơ bản, tôi không uống được nhiều.

Tuy nhiên, tối nay ai nâng chén mời tôi cũng nhận hết. Trong lúc lơ mơ vì men rượu, dù không cao hứng gì, tôi vẫn rất ấn tượng với vài đoạn đối thoại.

“Này, vụ án giết hại mấy đứa bé, chắc đã bắt được hung thủ rồi nhỉ?” Kuratani khơi mào.

“Vụ thứ nhất xảy ra ở con mương cách đây không xa, đúng không? Vụ thứ hai thì ở chùa Pháp Nhiên. Báo chí viết rằng chỉ do một hung thủ gây ra, chẳng rõ có đúng thế không!”

“Hình như vẫn chưa bắt được hung thủ.” Má nói, tay gảy tàn điếu thuốc bạc hà. Mỗi khi rượu vào, bà đều hút rất nhiều thuốc lá.

“Thật đáng ghê tởm! Sao lại giết trẻ em vô tội chứ?”

“Chắc hung thủ là kẻ bệnh hoạn điên cuồng.” Kuratani liếc nhìn Tsujii. “Anh Tsujii, anh nghĩ sao? Anh cho rằng hung thủ là kẻ thế nào? Nếu không tìm ra hung thủ thì có khả năng xảy ra án mạng thứ ba không?”

“À...” Tsujii trả lời và uống cạn chén rượu. “Tôi chẳng hứng thú

với mấy vụ án thực tế kiểu như vậy, vì tôi đang nát óc cầu tứ vụ giết người trong cuốn tiểu thuyết của mình.”

“Thế à? Anh đang viết tiểu thuyết trinh thám sao?”

“Coi là thế đi!”

“Thế thì...” Tôi xen vào, “Cậu lấy bối cảnh là khu nhà này, như cậu đã từng nói, phải thế không?”

“Khu nhà này là nguyên mẫu ư?” Kuratani trầm trồ.

“Tên sách là *Án mạng tại Nhân Hình Quán*, đúng không?”

Nghe tôi hỏi, Tsujii rụt cổ, vẻ cụt hứng, “Anh nhớ rõ thật đấy!”

“Ngày ngày đầu tiên chuyển về đây đã nghe cậu nói thế nên tôi rất ấn tượng.”

“Gọi là Nhân Hình Quán à? Chính xác!” Đôi mắt Kuratani vằn đỏ, nhìn quanh khắp lượt. “Nhà bên này cũng có ma nơ canh?”

Tôi vừa gật đầu vừa để ý nét mặt Kuratani.

Nếu cậu ta là thủ phạm đột nhập gian nhà kho thì đương nhiên phải biết ma nơ canh đặt ở hai bên phải trái hành lang. Câu hỏi vừa rồi là giả vờ hay cậu ta không biết thật?

Tôi không thể đoán ra. Quan sát biểu cảm và ngôn ngữ của Tsujii cũng chẳng đem lại kết quả gì.

Câu chuyện sau đó chuyển hướng sang những đề tài như lý do tại sao phải đặt các hình nhân khắp nơi, nhưng má và tôi không nói gì hết.

“Dù sao, đây vẫn là một nơi rất có sức hấp dẫn.”

Kuratani gật gù, chẳng rõ được bao nhiêu phần trăm chân thành nhưng ít ra ngoài mặt cũng lộ vẻ khâm phục “Án mạng tại Nhân Hình Quán à, hề hề...”

“Anh Hiryu, khu nhà này...” Tsujii nói, hình như sực nhớ ra điều gì, liền nhìn tôi. “Anh có nghe nói về ông Nakamura Seiji không?”

“Nakamura...”

“Nakamura Seiji. Seiji chữ Hán là ‘Thanh Tỉ’ ấy.”

Hình như tôi đã nghe đến cái tên này. Tôi nhớ rằng... “Ông ta là một kiến trúc sư đã mất từ lâu, một nhân vật rất thú vị.”

“Nếu tôi không nhầm thì ông ta xây cho Fujinuma Kiichi...”

“Đúng, ông ta thiết kế Thủy Xa Quán.” Tsujii cười nhạt, “Tôi biết nhờ đọc qua tạp chí mà thôi. Nhưng nếu Nhân Hình Quán cũng là tác phẩm của ông ta thì anh cảm thấy có ý nghĩa gì không?”

“Nơi này... cũng là do Nakamura Seiji xây dựng ư?”

“Không phải vậy sao? Tôi từng nghĩ, có lẽ nơi này liên quan đến ông ta.”

“...”

“Ông Hiryu Koyo cha anh vốn rất thân với họa sĩ Fujinuma Issei, đương nhiên cũng biết con trai của ông ta. Biết đâu khi cải tạo lại khu nhà, ông ấy đã ủy thác cho kiến trúc sư Nakamura Seiji thiết kế.”

Với tôi, giả thuyết này mang ý nghĩa rất sâu xa.

Mấy cái ‘Quán’ xây dựng theo thiết kế của ông kiến trúc sư quá cổ ấy đều đã xảy ra các vụ án hết sức bí hiểm.

Trong chuẩn choáng hơi men, tôi nhớ đến lời một người bạn nói vào mùa thu năm ngoái, khi đến thăm tôi ốm.

21

Tôi choàng tỉnh vì tiếng hét không biết từ nơi nào vọng tới.

Tiếng hét tuy rất ngắn nhưng quá đủ để lập tức kéo tôi khỏi giấc nồng.

Gì thế nhỉ?

Tôi vội tung chăn, vẫn mặc quần áo ngủ, chạy ra khỏi phòng.

“Má ơi?”

Hình như tiếng hét vừa nãy là giọng má, dù nghe không thật rõ nhưng tôi không nghĩ đến khả năng nào khác.

“Má?”

Tôi không biết âm thanh đó phát ra từ hướng nào, từ phòng ngủ hay nơi nào khác?

Tôi chạy vào bếp xem sao nhưng không thấy bóng má.

“Má ơi?”

Khi tôi gọi lần nữa thì phía ngoài tiền sảnh có tiếng đáp lại.

“Soichi...” Giọng thều thào khiếp sợ.

“Má sao thế?” Tôi vừa hỏi vừa chạy dọc hành lang.

Vừa thức giấc, đầu óc vẫn chưa thật tỉnh táo nhưng một linh cảm chẳng lành đang cuồn cuộn dâng lên.

Ở nền đất chỗ tiền sảnh, ngay bên cạnh con ma nơ canh, má đứng quay lưng về phía cánh cửa đang hé mở, sắc mặt bà tái nhợt nhìn tôi.

“Má sao vậy? Vừa nãy má hét rất to phải không?”

Má không nói gì, chỉ khẽ gật đầu.

“Có chuyện gì thế?”

“Con nhìn đi...” Má run run đáp, chỉ về phía sau lưng trong khi vẫn nhìn tôi.

“Ngoài cửa à?”

Chân đi xăng đan, tôi ngó ra ngoài.

Lại có thứ gì đó đặt bên ngoài tiền sảnh chẳng? Trông má hoang mang khác thường, có lẽ không phải là hòn đá như mấy lần trước.

“Khoan đã, Soichi...” Tôi vừa dậm bước đi thì bị má nắm lấy tay áo kéo lại. Bà run rẩy, lắc đầu can ngăn, “Con đừng nhìn thì hơn.”

“Ngoài đó có thứ gì?” Tôi không nghe lời khuyên, vừa hỏi vừa nhìn ra phía ngoài. Một vật thể quái dị nằm trên lối đi màu xám.

“Ấ...” Tôi bật kêu khẽ, rồi đưa tay bưng miệng.

Con vật nhỏ nằm sõng soài, là xác một con mèo trắng.

“Thật quá quái! Ai làm trò này thế?”

Lúc nãy má hét lên là phải. Con mèo chết rất thê thảm. Cái đầu nhỏ chưa bằng nắm tay của nó bị đập bẹp.

Chuyện xảy ra vào sớm thứ Bảy ngày 24 tháng Mười.

Hãy run sợ đi!

‘Máu’ trôi trên người ma nơ canh. Mảnh thủy tinh trong hòm thư. Những hòn đá ngoài tiền sảnh. Dây phanh xe đạp bị cắt. Xác mèo. Tất cả đều là sản phẩm của gã...

Để kẻ ấy phải sợ hãi. Để kẻ đang sống vô tư, quên đi tất cả ấy, phải nhận thức được tội lỗi của mình.

Vẫn chưa đủ.

Những thông điệp mà gã gửi đi vẫn chưa đủ khiến kẻ ấy hiểu ra thâm ý.

Kẻ ấy vẫn...

Hãy run sợ đi!

Gã lặp đi lặp lại như niệm chú.

Hãy run sợ đi! Rồi sau đó...

22

Không rõ kẻ nào có ác ý với tôi?

Tôi tạm thời suy nghĩ theo hướng những sự việc đó đều do một kẻ gây ra.

Đầu tiên là vụ ma nỡ canh trong nhà kho. Sau đó, tôi đã cho sửa khóa cửa ngăn cách nhà chính và Lục Ảnh Trang, lắp thêm khóa vào cửa xưởng vẽ. Thủ phạm không thể vào nhà chính được nữa, nên hẳn di chuyển địa bàn hoạt động ra ngoài.

Tiếp đó là chuyện mảnh thủy tinh trong hòm thư, mấy hòn đá trước tiền sảnh, cắt đứt phanh xe đạp, và xác con mèo bị đập bẹp đầu.

Ác ý đã quá đầy đủ và rõ ràng. Ác ý nhằm vào chúng tôi, không, là nhằm vào mình tôi.

Nhưng má cũng trở thành nạn nhân.

Tạm không tính chuyện hòn đá, người đầu tiên phát hiện ra xác con mèo là má. Không nghi ngờ gì nữa, bà là người bị tổn hại nhiều nhất.

Nếu thủ phạm là một và mục tiêu của kẻ đó (nam hoặc nữ) chỉ là tôi, thì má là người liên lụy.

Có kẻ nuôi ác ý với tôi.

Nhưng ác ý đó cụ thể là gì, mức độ đến đâu?

Quấy rối thôi, hay còn nhiều hơn thế?

Thực tế, tôi đã hai lần bị tổn thương về thể xác.

Nếu coi đứt tay vì mảnh thủy tinh là trò đùa thì chuyện đứt phanh nên coi là gì đây? Kể ra, trước khi đi xe đạp, kiểm tra qua loa là biết ngay, nhưng nếu sơ suất, rất có thể hậu quả sẽ không chỉ là sây sát.

Rốt cuộc là kẻ nào, tại sao hắn làm thế?

Tôi vắt óc suy nghĩ.

Có phải thủ phạm nằm trong mấy vị khách trọ Lục Ảnh Trang, Tsujii Yukihiro, Kuratani Makoto, ông chủ Kizugawa Shinjo, và vợ chồng quản lý Mizujiri Dokichi hay không?

Là kẻ nào, để làm gì?

Ác ý ngày càng lộ liễu. Nếu cứ mặc kệ, liệu hắn có làm tới không? Chủ tâm của hắn là gì đây?

Có thể nhận định luôn. Đó là...

Có kẻ đang muốn hại tôi.

23

“Có kẻ định hại cậu à?” Kakeba Hisashige từ từ vuốt ngược những sợi tóc rũ trước trán, nhìn vào miệng tôi. “Chuyện là thế nào? Tự đừng cậu nói thế khiến tôi giật mình đấy!”

Nói vậy thôi, chứ nét mặt cậu ta không hề sửng sốt. Tôi cảm thấy bất an, nhìn cốc nước rồi lại nhìn chiếc gạt tàn trên bàn.

“Gần đây có vài hiện tượng quái lạ xảy ra quanh tôi. Nghĩ thế nào thì kết luận vẫn chỉ có thể là như vậy.”

“Hiện tượng quái lạ?”

“Ừ! Trong khoảng một tháng qua.”

“Cậu cảm thấy có kẻ muốn hại mình?”

“Ừ.”

“Cậu thử kể xem nào?” Kakeba từ tốn nói, “Tôi sẽ không cho là chuyện đùa đâu!”

4 giờ rưỡi chiều thứ Tư ngày 28 tháng Mười tại quán cà phê Lai Mộng.

Tối qua, Kakeba gọi điện hỏi thăm tôi gần đây sống thế nào.

Thật đúng lúc, tôi đang mong mỏi được kể với ai đó những biến cố xảy ra với mình trong một tháng qua, để nghe ý kiến của họ.

Có kẻ muốn hại tôi.

Hắn đang nhắm vào tôi.

Tôi không thể nói với má như vậy, cũng không muốn giữ mãi trong lòng.

Tôi không biết nên làm thế nào, đi xin lời khuyên của ai. Xung quanh tôi chẳng có ai để tâm sự những chuyện như vậy. Muốn trải

lòng với người bạn cũ vừa tái ngộ tháng trước nhưng lại ngại chủ động gọi cho cậu ta nên tối qua, nhận được điện thoại của Kakeba, tôi rất mừng.

Lúc đó, tôi không nói ngay rằng đang có việc cần trao đổi mà chỉ hẹn chiều mai gặp nhau. Tôi nhớ lần trước cậu ta có bảo muốn đến chơi nhà, nhưng tôi vẫn đề nghị gặp ở quán cà phê Lai Mộng.

Cho nên...

Nhân cơ hội này, tôi đã mở lòng kể lại chuyện có kẻ định hại tôi. Nhưng...

“Thế đấy...” Nghe xong các nét chính, Kakeba thở dài, hai tay đan nhau đặt trên bàn, hai ngón cái nhịp xuống mặt bàn. Tôi nhớ ra, đây là thói quen từ xưa của cậu ta.

“Thì ra là thế. Cậu cảm thấy rõ ràng có kẻ lăm le hại cậu.”

“Không đúng sao?”

“Nhưng, hãy thử suy nghĩ một cách thận trọng xem.”

“Thận trọng?”

“Đúng, thận trọng.” Kakeba gật đầu, vuốt tóc và nói. “Ví dụ, cậu giả thiết tất cả đều do một người gây ra, nhưng có đúng là thế không?”

“Cậu cho rằng không phải do một người gây ra à?”

“Chỉ là một khả năng nữa để cân nhắc thôi. Và nếu thế, điều cậu gọi là ác ý kia cũng sẽ thay đổi.”

“Như thế nào cơ?”

“Chuyện thứ nhất: ma nơ canh trong xưởng vẽ. Biết đâu ai đó xung quanh muốn trêu cậu mà thôi. Còn các chuyện kia, tôi cho rằng có thể giải thích theo hướng khác.”

“Hướng khác ư?”

“Hòn đá đặt trước cửa nhà là trò đùa của trẻ con. Mảnh thủy tinh trong hòm thư có lẽ là ngẫu nhiên. Ví dụ, người đưa báo lỡ đánh rơi tờ báo rồi nhặt lên thì kẹp luôn mảnh thủy tinh dưới đất vào.”

“Đâu thể như vậy được?”

Tôi định bảo rằng, lý do cậu ta đưa ra quá gượng ép, nhưng cậu ta đã nói tiếp luôn.

“Đừng sốt ruột. Cứ nghe tôi phân tích nốt.” Kakeba cầm điều thuốc đang hút dở đưa lên miệng. “Còn phanh xe đạp, rất có thể không do ai gây ra cả, nó tự đứt.”

“Tự đứt?”

“Đâu phải không thể có khả năng đó? Máy móc chẳng tránh được lúc hỏng, phi thuyền vũ trụ còn bị rơi, xe đạp có thể tự nhiên hỏng phanh lắm chứ! Có gì lạ đâu. ”

“Nhưng...”

“Cậu nói là dây phanh bị cắt, cậu đã kiểm tra kĩ mặt cắt chưa?”

“Chưa.”

“Cậu vẫn để nguyên như khi bị đứt chứ?”

“Tôi đã đem đi sửa rồi.”

“Thế thì hết cách kiểm tra. Còn xác con mèo, biết đâu là trò khi của một gã say rượu, tất nhiên, hành vi đó rất tệ hại.”

“Kakeba, nhưng mà...”

“Tôi chỉ đặt vấn đề là có khả năng như thế thôi. Điều quan trọng là: giải thích khác nhau thì ý nghĩa sự việc cũng khác nhau. Cậu bảo có kẻ muốn hại cậu, nhưng cũng có thể giải thích theo hướng tích cực hơn. Tôi không hoàn toàn phủ định cách suy đoán của cậu, biết đâu như vậy mới đúng. Nói chung tôi lấy làm lo cho tình trạng của cậu hiện nay.”

“Lo cho tôi?”

“Vì cậu đang tiếp tục đi vào ngõ cụt.”

”... ”

“Kiểu như nhìn thấy ma ấy. Cậu cứ nghi ngờ lung tung thì dù không có chuyện gì, cậu cũng sẽ cho là có chuyện.”

“Cậu cảm thấy tôi hiện nay đang như thế à?”

“Tôi không dám chắc. Tuy nhiên, cậu nên thử thả nhìn nhận lại những chuyện đó thì hơn. Cậu nghĩ sao?”

“Nhưng...”

“Tôi hỏi cậu một vấn đề mấu chốt vậy.” Kakeba nhả khói thuốc lá, nhìn tôi. “Cậu có manh mối gì không? Cậu có biết ai hãm hại hoặc thù hận cậu không?”

“Chịu, không biết.” Tôi lắc đầu quây quậy.

Lý do hận tôi ư? Lý do để hại tôi ư?

Không manh mối, tôi hoàn toàn không thể đoán được gì. Đúng lúc này...

Có một luồng điện rất nhẹ, tê tê, truyền dân từ gáy lên đỉnh đầu.

... Bầu trời...

Khung cảnh trước mắt tôi bắt đầu chậm chậm nghiêng ngả một cách kỳ quái.

... Bầu trời đỏ như máu...

... Những chùm hoa đỏ ối nở rộ...

Đỏ... Hoa bỉ ngạn?

... Mùa thu...

Lâu.

Lâu lắm rồi.

... Một bóng đen...

... Một đôi... đen...

Là cái gì thế?

... Hai sợi...

...

...

... Hòn đá...

Gì thế?

...

...

... Giống con mãng xà...

Khi nào?

M...

M... ẹ...

Đây là...

L...

Là...

“Này, Hiryu, Hiryu!”

Được gọi vài lần, cảm giác nghiêng ngả ấy cũng biến mất. Kakeba đang vươn người qua bàn với biểu cảm kỳ lạ trên khuôn mặt, còn hơn cả lo lắng.

“Xin lỗi cậu, tôi trót lơ đãng.”

“Cậu khó chịu mệt mỏi à?”

“Không, không... Chỉ là đầu óc tôi bỗng này ra những suy nghĩ kỳ quái.”

“Suy nghĩ kỳ quái?”

“Ừ ! Và tôi cũng không hiểu nó là gì nữa.”

Tôi hoang mang chầm điếu thuốc, rít một hơi dài rồi nhìn quanh với tâm trạng bất an.

Chúng tôi ngồi ở bàn cạnh cửa sổ. Không còn vị khách nào khác trong quán nhỏ tối mờ này. Chủ quán mà tôi đã quen mặt vẫn đứng bên quầy pha chế. Nhạc nền là tiếng đàn ghi ta với âm lượng vừa phải. (Nhớ thật... Simon & Garfunkel phải không nhỉ?)

Đó là một cảm giác rất khác thường.

Gì vậy nhỉ?

Cảm nhận thực tế bị sai lệch... Là ảo giác, hay ngủ mê giữa ban ngày?

Tôi không biết nữa. Cho đến giờ, tôi đã nhiều lần rơi vào tình trạng mơ hồ giống như vừa rồi.

Đương nhiên, phần lớn chỉ cực nhanh, thoáng qua trong khoảnh

khắc. Một điểm nào đó nằm sâu trong nội tâm tôi xao động.

Chỉ có một lần xao động mạnh như vừa rồi. Đó là... Đúng thế, là trung tuần tháng trước. Cũng ngồi ở vị trí này, trong quán này và đang trò chuyện với Kakeba Hisashige.

Tại sao lại thế?

Đó là...

Chẳng lẽ, đó lại là một mảnh ký ức nằm sâu trong đáy lòng tôi?

“Trông cậu có vẻ rất mệt mỏi.”

Nghe Kakeba nói, tôi liền gật đầu.

“Tiện thể thì tôi nói lan man như thế. Tôi biết cậu sẽ cảm thấy bất an. Nhưng cậu đừng nên nghĩ ngợi nhiều. Nếu có chuyện quái dị nào xảy ra, cậu cứ gặp tôi trao đổi. Nếu cậu vẫn thấy lo lắng, thì tôi có người bạn làm ở Sở Cảnh sát Kyoto, tôi sẽ giúp cậu liên lạc với anh ta xem sao.”

“Không cần thiết đâu, chưa đến mức phải làm vậy mà!”

“Không có gì nghiêm trọng thì tốt. Cậu cứ suy nghĩ nhiều để rồi thần kinh ra đấy thì tôi cũng chẳng giúp được đâu, ngoài chuyên môn mà.” Kakeba cười hề hề. Chắc cậu ta định nói đùa cho vui. Nếu tôi không nhầm thì cậu ta từng nói mình theo chuyên ngành xã hội học ở trường đại học.

“Cảm ơn cậu.” Tôi cố nở nụ cười. Nói chuyện với cậu ấy khiến tâm trạng tôi nhẹ nhõm chút ít.

24

Ra khỏi quán Lai Mộng, tôi lập tức kéo Kakeba về nhà. Cậu ta từng bảo rất muốn đến chơi nhà tôi, nhất là tối xem Lục Ảnh Trang.

Chưa đến 6 giờ chiều.

Má đi tập đàn Shamisen vẫn chưa về.

Tôi dẫn Kakeba đi qua tiền sảnh vào nhà. Đúng như tôi dự đoán, cậu ta liền chú ý đến hình nhân đặt bên cửa.

“Chắc là tác phẩm của cha cậu phải không?”

Kakeba hào hứng ngắm nghía tấm thân trắng trẻo trần trụi của ma nơ canh. Lần trước gặp nhau, tôi đã kể với cậu ta về các hình nhân kỳ lạ của cha tôi.

Chúng tôi đi vào hành lang âm u, Kakeba đi sau, thỉnh thoảng dừng lại tò mò quan sát xung quanh hoặc ghé nhìn vào căn phòng đang để cửa mở.

“Vào đây!” Tôi mở ổ khóa cửa ngăn giữa nhà chính và Lục Ảnh Trang, giục Kakeba, “Cậu xỏ đôi dép đi trong nhà kia nhé.”

Hai chúng tôi sánh vai nhau bước trên hành lang vừa đột ngột đổi từ kiểu Nhật sang kiểu Tây, chỉ ngăn cách bằng một cánh cửa.

Chúng tôi đi qua căn phòng 1-C của nghiên cứu sinh

Kuratani Makoto, rồi bước đến trước cửa phòng 1-B hiện đang để không.

Ánh mắt của hình nhân đặt ở chỗ rẽ vẫn hướng từ cửa sổ hành lang ra sân (thực ra mặt cô ta trống trơn, làm gì có mắt). Kakeba kinh ngạc nhìn hình nhân không có nửa thân trên này.

“Hình nhân vừa này thiếu một tay thì phải?”

“Cậu sợ hả?”

“Ừ! Đúng là đáng sợ. Chẳng lẽ các hình nhân trong nhà này đều thế cả sao?”

“Đúng, đều thế cả.” Tôi gật đầu, rồi miêu tả đặc điểm của chúng cho cậu ta nghe.

Sáu hình nhân đều thiếu một bộ phận trên cơ thể: tay trái, tay phải, đầu, thân trên, thân dưới, hoặc chân trái.

“Nhưng...” Kakeba nói, cậu ta đi sau tôi, đang bước vào đại sảnh. “Tại sao cha cậu lại làm các tác phẩm không hoàn chỉnh như vậy?”

“Ai mà biết được!” Tôi dừng chân trước cầu thang dẫn lên tầng hai. “Chính tôi cũng cảm thấy rất kỳ quặc.”

“Chắc phải có dụng ý chứ nhỉ?”

“Sao cũng được, dù gì ông ấy cũng mất rồi!” Tôi cố giả bộ thờ ơ.

Kakeba nhìn lên trần đại sảnh chỗ giếng trời, như bỗng nhớ ra điều gì, liền hỏi, “Cậu có biết vụ thảm sát nhà Umezawa* xảy ra hồi trước Thế chiến 2 không?”

“Vụ thảm sát nhà Umezawa?”

“Án mạng kinh hoàng! Hình như xảy ra vào năm 1936 ở Tokyo. Có sáu phụ nữ bị giết, bị chặt xác, rồi lấy đầu, ngực, bụng, đùi, cẳng chân... đem đi mất.”

“...”

“Nghe nói hung thủ thu thập từ sáu thân thể các bộ phận tương ứng với các chòm sao, rồi ghép thành một cơ thể lý tưởng gọi là Azoth, nhưng thực tế thì...”

Tôi không thể nghe những chuyện tầm phào, rồi đại vô nhân tính như thế.

Tôi khẽ lắc đầu, nói với cậu ta, “Cậu muốn lên xem tầng hai không?”

Sau khi nhìn ngó một lượt tầng hai Lục Ảnh Trang, tôi dẫn Kakeba tới xem xưởng vẽ theo yêu cầu của cậu ta.

Nghênh đón cậu ta là hình nhân không đầu đứng ở cuối lối đi.

Dừng lại trước cửa xưởng vẽ, nhìn thấy ổ khóa treo ở cửa, cậu ta xoa xoa khuôn mặt trắng trẻo của mình, nói, “Thì ra là thế... Sau khi xảy ra chuyện kia thì cậu khóa bém cửa này lại hả?”

Tôi im lặng gật đầu rồi rút chùm chìa khóa ra.

“Ta vào đi! Có điều trong này hơi bẽ bộn.”

Bước vào nhà kho, Kakeba lập tức nhìn thấy chiếc ghế bập bênh.

“Ma nơ canh bôi màu đỏ ngồi trên cái ghế kia à?”

“Đúng vậy!” Tôi vừa trả lời vừa đi vào giữa căn phòng ngồi lên cái ghế tròn đặt trước giá vẽ.

“Ma nơ canh ấy đâu?”

“Nó nhòe nhoẹt thuốc vẽ sơn dầu. Cứ như có máu chảy ra từ ngực vậy, trông kinh lắm, nên tôi đã vứt đi rồi!”

“Thế à? Các ma nơ canh khác ở chỗ kia à?” Kakeba nhìn đám hình nhân bị che vải trắng đặt ở góc phòng. “Cho tôi xem được không?”

“Được!”

Cậu ta vén tấm vải lên, hào hứng nhìn các hình nhân kỳ quái đủ kiểu, thậm chí thử sờ vào làn da của chúng.

“Chà chà...” Kakeba kêu lên kinh ngạc, ngoảnh nhìn tôi. “Tôi cứ tưởng các ma nơ canh cũng làm bằng sáp giống như tượng người sáp. Đám này không phải nhỉ?”

“Nghe nói, ma nơ canh nhập về vào thời kỳ Taisho* đúng là làm bằng sáp, ngày nay thì làm bằng nhựa cứng FRP. Có lẽ cha tôi từng thử dùng nhiều loại nguyên liệu.”

“Điều rỗng thân thì phải?” Kakeba thử nhấc một hình nhân lên. “Không ngờ nó nhẹ thế.”

“Nếu là ma nơ canh thông thường thì còn nhẹ hơn nữa. Vì người ta chỉ chế tạo với độ dày hai, ba milimet là cùng.”

Tôi biết chút ít kiến thức đó nhờ đọc tài liệu cha tôi để trên giá. Hầu như không có sách viết hoàn chỉnh về chế tạo ma nơ canh, mấy thứ cha tôi để lại phần lớn chỉ là ghi chép lẻ tẻ hoặc tài liệu của các

xưởng chế tạo mà thôi.

Kakeba Hisashige đứng cạnh mấy hình nhân ở góc phòng, hỏi đủ thứ về chúng. Khi tôi đang trả lời thì ngoài cửa chợt có tiếng gọi. “Soichi?”

Là má. Có vẻ bà đã về nhà sau buổi tập đàn Shamisen.

“Soichi! Có khách đến chơi à?”

25

Kakeba đến chơi nhà tôi hôm trước, thì hôm sau xảy ra một chuyện.

Tôi thức dậy tầm 10 giờ sáng. Kể từ lúc đó, tôi cứ có một linh tính không hay. Có lẽ là tại cảm giác kỳ lạ khi choàng tỉnh nửa chừng vào đêm hôm trước.

Có người đang ẩn nấu trong nhà này. Chuyển động đó, hơi thở đó...

Dù là tiếng động của ai phát ra từ Lục Ảnh Trang, dù kẻ đó nuôi ác ý với tôi thì hẳn cũng không thể tự mở cánh cửa ngăn cách hai khu nhà để sang bên này. Tôi đã nhiều lần an ủi mình như thế rồi cố chìm vào giấc ngủ.

Dẫu Kakeba đã nói vậy, tôi vẫn cảm thấy chưa yên lòng.

Dĩ nhiên, tôi hiểu rõ, tất cả đều do ý nghĩ trong đầu ta. Cậu ta muốn khuyên tôi đừng nên nghi hoặc vớ vẩn kéo sẽ tổn hại tâm lý. Nhưng ngoại trừ sự việc trong nhà kho, Kakeba đều giải thích mọi chuyện do ‘ngẫu nhiên’ hoặc ‘chỉ là trò đùa’. Nói thế, e rằng quá khiên cưỡng.

Tôi đồng ý rằng, chưa chắc đã do một người gây ra. Nhưng...

Vẫn còn một chuyện khiến tôi băn khoăn mãi.

Hôm qua, lúc ngồi với cậu ta ở quán cà phê, tôi đột nhiên chao đảo mất thăng bằng một cách kỳ lạ. Không biết đó là chuyện gì?

Dù đã không ít lần trải qua cảm giác ấy, nhưng hôm qua, hình như nó xuất hiện cùng một câu hỏi của cậu ta rằng có biết kẻ nào đang định hãm hại tôi không?

Giả sử, trạng thái mất thăng bằng ấy chính là một mảnh ký ức vẫn nằm im trong tôi bỗng nhiên trỗi dậy sau khi cậu ta nêu ra câu hỏi,

thể thì mảnh ký ức đó liên quan gì đến sự thật là có kẻ đang muốn hại tôi?

11 giờ trưa.

Má chuẩn bị bữa trưa. Gần đây, tôi ăn uống rất kém nhưng vẫn cố gấp thêm vài đĩa để má bớt lo lắng.

“Hôm qua, má thực sự kinh ngạc đấy!” Má hào hứng nói. “Cứ tưởng khách lạ, hóa ra là Kakeba Hisashige. Hồi con học trung học, cậu ấy đã đến chơi nhà ta mấy lần, đúng không? Nay cả hai gặp lại nhau ở Kyoto, thật là trùng hợp!”

Bà mừng vì tôi gặp lại bạn thân cũ, đứa con cô độc của bà sẽ có người cùng trang lứa để thổ lộ tâm tình, chắc bà cũng thấy yên tâm hơn.

Đầu giờ chiều.

Tôi xách phích nước nóng để pha cà phê và tối xướng vẽ. Tôi định sẽ vẽ từ giờ đến lúc sẩm tối, hoàn thành bức tranh lâu nay vẫn còn dang dở.

Đứng trước hai cánh cửa nặng nề, tôi đặt phích nước xuống rồi sờ túi quần lấy chìa khóa. Ổ khóa treo trên cửa vẫn rất bình thường.

Nhưng lúc tôi mở cửa ra, bước vào lần tìm công tắc...

Tôi kinh ngạc, mắt tròn tròn.

“Sao lại thế này...”

Tại sao lại có chuyện này?!

Cửa vẫn khóa ngoài, hai chìa (kể cả chìa sơ cua) tôi vẫn giữ. Chỉ có thể ra vào phòng này qua một cửa duy nhất. Phía trên tường, gần trần nhà, có vài lỗ thông gió và lấy ánh sáng, đường kính chỉ khoảng 30-40 centimet, được lắp lưới kim loại.

Có thể nói, từ tối qua đến giờ không có ai ra vào phòng này. Thế mà...

Về cảnh tượng trong phòng, nếu nói là “thê thảm” cũng không quá lời.

Toàn bộ các hình nhân xếp ở góc đều bị lôi ra giữa phòng. Đủ loại hình thù: thiếu hai chân, thiếu hai tay, không có nửa người dưới, không đầu, có cô chỉ còn phần mặt trống trơn... Các hình nhân, nào nằm ngửa, nào nằm sấp, đổ ngã chồng chéo lên nhau. Hết như sự hỗn độn khi một đứa trẻ hung tợn tự tay phá hủy tòa thành nó vừa tạo ra từ các khối xếp hình.

Đáng sợ hơn nữa... các hình nhân đều bị bôi màu vô cùng khủng khiếp! Làn da trắng mịn của chúng giờ đã đỏ lôm.

Các hình nhân ngổn ngang tạo nên cảnh tượng như ở địa ngục a tì! Toàn thân họ nhuốm máu, cực kỳ đau khổ. Họ đang rên rỉ khóc than trong căn phòng u ám này.

Tôi đứng đờ ra một lúc lâu, không biết nên làm gì. Đúng lúc này, cảnh tượng trước mắt bỗng trở nên hỗn loạn, một âm thanh vang lên từ sâu thẳm đáy lòng. ... Mẹ... mẹ ơi...

... Mẹ đâu rồi?

... Mẹ đang ở đâu?

Đó là gì vậy?

Ôi! Thực ra là cái gì?

Dù sao, tôi cũng không thể không tiếp tục tin rằng: Có kẻ đang rắp tâm hãm hại tôi.

Chương 5
THÁNG MƯỜI MỘT

26

Thủ phạm đã vào xưởng vẽ bằng cách nào?

Từ sau sự việc đó, tôi suy nghĩ rất nhiều nhưng vẫn không thể đưa ra câu trả lời chính xác.

Cửa chắc chắn đã được khóa. Ngay cả dấu vết chốt kim loại bị cạy ra cũng không có.

Tôi cũng nghĩ đến một khả năng khác, phải chăng, hung thủ đã tháo rời bản lề? Tuy nhiên, cánh cửa dày bằng gỗ trát thạch cao ấy lại khá nặng. Chắc chắn hung thủ không thể thực hiện điều đó một cách dễ dàng. Hơn nữa tôi đã xem xét kỹ, ngay cả dấu vết tháo lắp cũng không có.

Tôi vào phòng chứa đồ lấy thang gấp, leo lên lên kiểm tra mấy lỗ thông gió sát mái nhà, tuy nhiên, chẳng có gì bất thường cả. Lưới kim loại được bắt vít kiên cố từ bên trong. Giả dụ có mở vít ra thì người lớn cũng không thể chui vào lọt.

Tóm lại, xưởng vẽ vẫn ở trạng thái hoàn toàn khép kín.

Tiếp đó, tôi kiểm tra lại khóa cửa ngăn cách nhà chính và Lục Ảnh Trang. Nếu không có chìa thì khóa cửa này phải vặn nắm đấm từ phía nhà chính mới mở được. Không có dấu hiệu gì bất thường.

Có thể nói, đây là hai căn phòng kín.

Không ai có thể lẻn vào nhà chính.

Chắc chắn cũng chẳng ai lẻn vào được xưởng vẽ nằm trong nhà chính.

Nhưng thực tế, có kẻ đã vào đó. Từ khi tôi rời xưởng vẽ vào tối hôm trước tới khi tôi mở lại cửa lúc quá trưa nay, có kẻ đã bày trò với đám ma nơ canh.

Rốt cuộc, hấn (hay ả) đã đột nhập thế nào?

Bình tĩnh suy nghĩ lại, tôi cho rằng, muốn khám phá bí mật, phải chú ý đến hai chữ ‘chìa khóa’.

Trước hết là chìa khóa nhà chính, cũng là căn phòng kín phía ngoài.

Tôi đã ướm hỏi má về việc khóa cửa nhà đêm hôm trước. Bà nói không cứ cửa chính, mà cả cửa sổ và cửa hành lang cũng đều được khóa đầy đủ, sáng hôm sau cũng không thấy có hiện tượng gì bất thường. Tôi đã đích thân xem xét toàn bộ cửa lớn cửa nhỏ và cửa sổ trong nhà, đều không thấy có dấu vết cạy phá hay hư hại.

Ở nhà chính có ba cửa lắp ổ khóa kiểu mở được cả từ bên ngoài miễn là có chìa, gồm: cửa chính, cửa phụ ở bếp và cửa nối thông sang Lục Ảnh Trang.

Tôi và má đều có bộ chìa khóa ba cửa này.

Dù biết má sẽ ngạc nhiên, nhưng tôi cứ hỏi, “Má hay để chìa khóa ở đâu ạ?”, “Gần đây có bị thất lạc không?”

Bà trả lời, “Để trong túi xách,” và “Chưa từng thất lạc.” Cũng như má, tôi luôn mang chìa theo người hoặc để ngay bên cạnh và chưa bị mất bao giờ. Cả chùm chìa sơ cua cũng thế, vẫn còn nguyên trong ngăn kéo tủ bếp và không hề có dấu hiệu đụng chạm đáng ngờ.

Thế thì thủ phạm đã vào nhà chính bằng cách nào? Hay nhân lúc má và tôi không để ý hấn đã đánh một chùm chìa khác? Thao tác quá dễ dàng miễn là có mẫu. Nhưng hấn kiếm đâu ra cơ hội để lấy mẫu chứ?

Phải chăng, hấn đã dùng chính lỗ tra chìa khóa để đánh chìa mới, ví dụ, dùng sấp hoặc vật liệu gì đó nhét vào để lấy mẫu?

À...

Tôi nhận ra một điều.

Nếu như điểm mấu chốt là chìa khóa, thì có ngay đối tượng khả nghi. Đương nhiên, ý tôi là vợ chồng quản lý Mizujiri.

Họ sống và lo việc quản lý Lục Ảnh Trang từ trước khi má con tôi chuyển về đây. Nghe nói bà vợ còn chăm sóc sinh hoạt của cha tôi nữa. Chắc chắn là họ có chìa khóa nhà chính. Trước khi trao trả cho chúng tôi mà đặt làm một bộ sơ cua thì dễ như trở bàn tay.

Bà vợ là Kine, còn khá khỏe khoắn minh mẫn, hay giúp đỡ mọi người, ông chồng là ông già gù Dokichi. Thật khó tưởng tượng một trong hai người, hoặc cả hai, lại là thủ phạm của tất cả những chuyện này. Dù sao, lưu ý một chút vẫn hơn.

Vậy là thủ phạm có trong tay chìa khóa nhà chính.

Cứ cho là thế đi, vấn đề tiếp theo là, xướng vẽ thì sao?

Ổ khóa xướng vẽ có hai chìa, đều do tôi giữ. Móc cùng bộ chìa nhà chính thành một chùm.

Bởi vậy, về cơ bản, đến má còn chẳng mở được nên có thể loại trừ khả năng bị lấy trộm rồi đem đi đánh chìa khác.

Thế thì...

Chỉ còn lại hai khả năng.

Một là lợi dụng lỗ khóa để làm chìa mới. Hai là ngay đêm hôm đó, thủ phạm đã nhân lúc tôi ngủ say, lẻn vào phòng tôi lấy trộm cả chùm chìa khóa đặt bên gối.

Tạm chưa xét đến tính khả thi của khả năng thứ nhất, tôi cực kỳ nghi ngờ khả năng thứ hai. Gần đây, thần kinh tôi bỗng rất nhạy bén, giả dụ như đang ngủ mà có kẻ lẻn vào phòng mình, chắc chắn tôi sẽ nhận ra. Hay là... kẻ đó có bản lĩnh ẩn thân như Ninja?

Tôi tính hết mọi đường nhưng cuối cùng cũng chỉ suy ra được vài khả năng như vậy. Suýt nữa tôi đem bàn với má, song vì quá rối trí nên lại thôi.

Tóm lại, tôi phải để ý tới khóa cửa suốt ngày đêm mới được. Có lẽ, các cửa chính, cửa sau và cửa thông sang Lục Ảnh Trang đều phải quàng thêm sợi dây xích hoặc lắp thêm khóa bí mật.

Ngoài ra, tôi cần thay hẳn ổ khóa xướng vẽ. Đúng thế! Tôi ra phố

mua ổ khóa mới, lúc trả tiền, tôi hỏi họ về khả năng lợi dụng rãnh tra chìa để đánh được chìa mới.

“Một số loại khóa có thể làm thế được!” Nhân viên bán hàng trả lời. “Nhưng vì sợ có người sử dụng với ý đồ không tốt nên nếu không phải khách hàng cực kỳ đáng tin thì chúng tôi không nhận làm.”

Đêm khuya. Trong phòng.

Ngồi trên chiếc ghế giá lạnh, chìm trong sự tĩnh mịch đến ngột thở.

... Hãy run sợ đi!

Gã cầm bút lên.

Run sợ đi!

Chắc kẻ đó đã bắt đầu nhận ra...

Sự thù địch khủng khiếp đang hướng vào mình, và cả ý nghĩa ẩn giấu dang sau nữa.

Run sợ đi. Rồi...

Gã cầm bút bằng tay trái.

Nhớ lại đi!

Bước vào tháng Mười một, Kyoto đột nhiên trở lạnh. Cứ như thể mùa thu vừa đi qua, mùa đông đã đến ngay lập tức.

Sáng và đêm đặc biệt lạnh. Sống trong một ngôi nhà kiến trúc Nhật Bản kiểu cổ thậm chí còn lạnh hơn. Gió tràn xuống từ núi càng lúc càng giá buốt. Tôi và má đều sợ rét, nên đã chuẩn bị sẵn sàng để đón mùa đông đầu tiên ở thành phố này rồi.

Thứ Ba, ngày mùng 10 tháng Mười một.

Sáng tối, tôi vẫn đến quán Lai Mộng như mọi khi, nhưng sau lần gặp Kakeba hôm nọ, tôi không thấy bóng dáng cậu ta đâu nữa. Tôi đã vài lần rút danh thiếp của cậu ta, định gọi điện kể về chuyện xảy ra đêm hôm nọ nhưng cuối cùng lại từ bỏ.

Tôi không thích việc gọi điện thoại.

Rất lâu về trước, tôi đã hơi khó chịu về cách thức liên lạc chỉ nghe được giọng nói nhưng không nhìn thấy người này. Tôi cũng không ưa tiếng chuông bỗng dưng réo vang bất chấp ta đang làm gì hoặc tâm trạng ra sao. Hơn nữa, cũng vì danh thiếp của cậu ta chỉ ghi số điện thoại tổng đài Đại học K. Đối với tôi, trao đổi qua tổng đài chẳng khác gì hành xác.

Tôi cũng nghĩ đến việc nhờ chủ quán Lai Mộng liên lạc với cậu ta, nhưng rồi lại thôi.

6 giờ chiều.

Tôi về đến nhà. Hình như má đang tiếp khách trong phòng riêng. Sau cánh cửa kéo vọng ra giọng bà và giọng trầm thấp của một người đàn ông.

“Con về đấy à?” Má gọi vọng ra.

Tiếp đó là giọng nam giới, “Cậu nhà ta đã về phải không?”

Tôi đoán là ông già Mizujiri, nhưng nghe kỹ lại không giống lắm.

“Nhà có khách hả má?” Tôi vừa hỏi vừa bước tới gian phòng nhỏ bên trái tiền sảnh, cũng là phòng má. “Con vào được không?”

“Vào đi!” Má đáp.

Tôi gạt cánh cửa bước vào thì thấy má đang nằm trên chăn, bà đã cởi bộ Kimono, chỉ mặc đồ trắng bên trong. Tôi bỗng lúng túng ngượng ngịu.

“Thật làm phiền cả nhà.” Người đàn ông nói. Ông ta mặc áo khoác trắng rộng như bác sĩ, quỳ gối rất nghiêm chỉnh cạnh má. Ông là Kizugawa Shinjo, làm nghề mát xa.

À, phái rồi, má từng than vãn gần đây thấy người đau ê ẩm nên định mời ông Kizugawa sang mát xa cho.

“Chào... chào bác!”

“Má mời mãi mới đưa được bác ấy đến giúp đấy.” Má hơi nhồm dầy. Phía sau bà là lò sưởi đốt dầu hỏa đang sáng hồng, được lấy từ phòng chứa đồ.

“Thầy mát xa chuyên nghiệp có khác, tôi thấy dễ chịu hẳn.”

“Các cơ của bà bị cứng lại đấy mà...” Ông ta nói qua cặp kính râu thường trực trên mặt, “Khi nào cần, bà cứ gọi tôi.”

“Vâng. Hôm nay dừng ở đây à?”

“Không. Hôm nay tôi không đi làm buổi tối, nhưng cậu nhà đã về, bà còn phải chuẩn bị cơm nước...”

“Không sao ạ!” Tôi rời mắt khỏi má, “Con chưa đói.”

“Bác Kizugawa, vậy nhờ bác giúp tôi một lúc nữa vậy.” Nói đoạn, má nằm sấp xuống nệm. Nhưng một lần nữa, bà lại nhồm dầy nhìn tôi. “Đúng rồi, Soichi...”

“Sao ạ?”

“Có thư của con. Má đặt trên bàn phòng khách ấy.”

“Thư ạ?”

“Ừ! Chữ viết xiên xẹo, chẳng rõ thư của ai...”

Kể từ sau vụ mảnh thủy tinh, tôi bỏ luôn thói quen sáng sáng kiểm tra hòm thư trước cửa nhà. Nhưng...

Má nói ‘chẳng rõ thư của ai’ tức là phong bì không đề tên người gửi chẳng?

Má lại nằm xuống, Kizugawa lập tức đưa tay xoa nắn hai vai trần của má, cứ như đôi mắt khiếm thị phía sau cặp kính râm có thể bắt lấy từng cử chỉ.

Tôi đóng cửa lại. Bỗng nhiên...

Lẽ nào ông ta không phải người mù?

Ý nghĩ này lướt qua đầu tôi.

Tôi ra phòng khách, thấy bức thư đặt trên bàn, là phong bì thông dụng màu trắng bán ở bất cứ đâu.

Tôi hồi hộp nhìn chữ viết bên ngoài.

Địa chỉ nhà và tên người nhận được viết theo hàng dọc. Quả thật thấy đề: *Gửi Hiryu Soichi*.

Chữ được viết bằng bút chuyên dụng để ký, ngoằn ngoèo như con sâu, nét choãi sang bên. Lúc này, má bảo ‘chữ viết xiên xẹo’ nhưng tôi nhìn thế nào cũng ra người gửi cố tình viết kiểu này. Chắc là dùng tay trái hoặc cầm đuôi bút để viết.

Muốn che giấu nét chữ thật của mình chăng?

Nghĩ vậy, tôi lật phong bì lại thì quả nhiên không thấy tên người gửi. Tôi đã lờ mờ đoán được phong bì này do kẻ nào gửi tới và nội dung bên trong là gì.

Tôi run run liếc quanh vì có cảm giác ai đó đang nhìn mình chằm chằm.

Căn phòng rộng tám chiếu sáng trưng dưới ánh đèn, không thể còn ai khác. Qua cánh cửa kính sát hành lang treo rèm xanh thẫm, có thể nhận ra màn đêm đã buông.

Ra khỏi phòng, tôi bước vội gần như chạy về xưởng vẽ.

Thư nặc danh, chữ viết cũng cố ý đánh lạc hướng...

Tôi mở ổ khóa mới thay, đẩy một bên cánh cửa. Sau khi bật đèn và xác định rõ căn phòng không có hiện tượng gì khác thường, tôi cảm thấy như mình đã trốn thoát được kẻ bám theo, liền bước vào rồi lập tức cài then cửa lại.

Thư nặc danh...

Tôi ngồi xuống chiếc bàn kê ở cuối phòng và đặt bức thư lên.

Dấu bưu điện là ngày mừng 9 tháng Mười một, tên bưu điện đề Sakyō, cũng tức là bức thư được gửi đi vào ngày hôm qua ở ngay khu vực này.

Tôi hút liền ba điếu thuốc, vẫn chưa đủ can đảm mở thư ra đọc.

Thư nặc danh...

Châm điếu thuốc thứ tư, tôi quyết định mở phong bì.

Bên trong chỉ có một tờ giấy.

Giấy mỏng viết thư, cỡ B5, dòng kẻ dọc. Vẫn là kiểu chữ ngoằn ngoèo như ngoài phong bì.

Nhớ lại đi, nhớ lại những tội lỗi! Nhớ lại những hành vi xấu xa! Hãy nhớ lại đi! Rồi chờ đấy. Sớm thôi, tao sẽ cho mày thanh thản.

“Cái này...”

Giọng tôi bỗng run lên trong vô thức. Tôi như mê muội, cứ thế nhìn chăm chăm vào bức thư, nhìn rất lâu.

Lời lẽ tuy không thật cụ thể nhưng đây rõ ràng là một bức thư hăm dọa... Không, là thư cảnh cáo!

Có kẻ căm hận tôi. Tôi đang bị người khác nhắm vào. Đúng là như vậy!

Hai vụ tắm máu ma nơ canh trong xưởng vẽ, mảnh thủy tinh cửa đứt ngón tay, những hòn đá đặt ngoài tiền sảnh, phanh xe đạp bị cắt đứt, con mèo chết bẹp đầu... Quả nhiên là hành vi của cùng một người. Ờ rằng tất cả loạt sự kiện đó đều nhắm vào tôi.

Giai đoạn ‘ác ý’ đã kết thúc, bức thư này là dấu mốc chuyển sang giai đoạn hai.

Nhưng, lý do là gì cơ chứ?

Tôi đã tự hỏi mình rất nhiều lần.

Là ai, và vì sao?

Bức thư trên tay tôi rơi xuống mặt bàn.

Tôi bỗng thấy lạnh toát. Cái lạnh lan khắp toàn thân khiến tôi

rùng mình, tôi bước về phía lò sưởi đốt dầu hỏa đặt giữa phòng.

Sau mấy tiếng lạch cạch, ngọn lửa được thắp lên. Tôi hơ hai bàn tay cho ấm và sợ hãi nhìn quanh, giống như lúc nãy ở trong phòng khách.

Rải rác khắp nơi là dụng cụ vẽ, tranh dở dang, cả những bức đã hoàn thành. Đám ma nơ canh bị bôi máu đỏ chát đóng trong góc phòng và phủ vải trắng lên vì tạm thời tôi không biết vứt chúng đi đâu.

Ô thoáng trên cao. Màn đêm đen kịt. Tôi có thể cảm nhận được ánh nhìn của kẻ hăm dọa mình trong đêm tối thăm sâu. Tiếng cười vô thanh của hắn đang vang vọng trong không gian tĩnh mịch.

Hắn nói, “Nhớ lại đi, nhớ lại những tội lỗi!”

Tội lỗi mà hắn nói là gì?

Tội lỗi của tôi thực ra là gì?

... Hai sợi...

... Kéo dài ra vô tận...

Gì thế?

... Bóng đen, hai cái...

Tôi cảm thấy sau gáy tê tê. Một chỗ nào đó sâu trong lòng tôi bắt đầu xao động.

...Lại thế rồi!

Nó muốn tôi nhìn thấy thứ gì đó, nó muốn mách bảo tôi điều gì đó.

Lòng tôi chộn rộn không yên, những hình ảnh trước mắt càng thêm hỗn loạn, tiếp theo...

... Trẻ con...

Có một đứa bé.

Đứa bé đó là tôi ư?

... Những khóm hoa đỏ thắm...

... Dung đưa theo gió...

Đó là đâu?

... Hai vệt đen...

Màu đen, hai cái...

... Uỳnh...

... Uỳnh... uỳnh...

... Giống như con rắn khổng lồ...

... Con rắn?

... Hình như... có một thi thể...

... Mẹ... Mẹ ơi...

... Mẹ...

A...!

... Mẹ ơi!

Anh...!

“Dừng lại!” Tôi bất thần hét lên.

Những phong cảnh xa xưa. Âm thanh xa xưa, giọng nói xa xưa...
Sự căng rút trong ký ức... là đây phải không?

Tuy không thể nắm bắt được hoàn chỉnh nhưng phải chăng đây là
‘tội lỗi’ của tôi? ‘Hành vi xấu xa’ của tôi? Đây là thứ hấn đã nhắc tôi
‘Hãy nhớ lại đi’ sao?

“Sớm thôi, tao sẽ cho mày thanh thản.”

Hấn đã nói thế.

‘Tao sẽ cho mày thanh thản’ nghĩa là gì? Quá sức rõ ràng.

Kẻ gửi thư đang nhắm đến mạng sống của tôi, bởi ‘tội lỗi’ và
những ‘hành vi xấu xa’ mà tôi gây ra. Ý hấn là “Tao sẽ giết mày.”

Cơn quay cuồng và buồn nôn cùng lúc tấn công tôi.

Không thể chịu đựng nổi, tôi rời khỏi lò sưởi, lao đảo như sắp ngã,
ngồi phịch xuống chiếc ghế kê sát bàn.

... Mình sẽ bị giết!

Tôi, sẽ bị hấn giết chết!

Chữ ‘chết’ đã mở toang hố sâu đen ngòm trong lòng tôi. Tôi kinh

hãi run rẩy nhìn xuống, sau đó... sau đó bị mùi hôi thối của sự hủy diệt xộc lên làm cho chóng mặt. Hai chân bủn rủn, đầu nặng như chì, tôi lao đảo ngã xuống đâm đầu vào đó.

Vừa nhìn lên bầu trời, tôi vừa cố gắng vùng vẫy chân tay.

... Soichi!

Ánh sáng yếu ớt của thế giới hiện thực hóa thành vô số ánh vàng buông xuống, nhẹ nhàng bao quanh người tôi, cố kéo tôi khỏi vực sâu.

Soichi...

Từ phía trên, một đôi mắt đang chăm chú nhìn khuôn mặt mờ dần của tôi.

Soichi...

Đó là má Sawako, mẹ nuôi của tôi. Ánh mát sáng và đầy sức sống không giống mắt một người đàn bà đã góa chồng hơn chục năm trời. Nhưng...

Đúng thế! Nhưng, tôi biết bà đã già đi, tôi biết nỗi buồn của bà. Ở đó, chắc chắn có những tiếng thở dài khô khốc mệt mỏi vì chán chường, vì cuộc sống.

Chính bởi thế bà mới thương yêu tôi như thế này.

Bà đã dành hết tình thương cho đứa con đầu thai là tôi. Thứ tình cảm mù quáng ấy là nguồn sống của bà. Có như vậy bà mới sống tiếp được. Chính vì thế...

Tôi...

Tôi không thể bị giết.

Tôi lại cầm bức thư trên bàn lên, bằng sức mạnh vừa trỗi dậy, tôi xé nó làm đôi.

Dù không biết ai định giết tôi, và lý do là gì, nhưng tôi không thể ngồi yên chờ chết!

Lúc này, ở góc nhà bỗng có tiếng “Reng...” Một loạt tiếng chuông vang lên “Reng reng reng...”

Rất khẽ. Nhưng cũng đủ để tôi, kẻ đang căng thẳng tột độ, đứng bật dậy khỏi ghế.

Tiếng chuông điện thoại.

Chiếc điện thoại bàn màu đen kiểu quay số này được đặt trong xưởng vẽ từ trước khi chúng tôi chuyển tới. Nó lắp chung đường dây với điện thoại ở nhà chính. Tôi hiếm khi dùng đến nhưng nhờ người ngắt dây cắt đi thì phiền phức quá nên cứ để vậy. Tôi cũng đã chỉnh âm lượng chuông xuống mức nhỏ nhất và phủ một tấm chăn lên.

Sau vài lần đổ chuông thì nó im bật. Chắc má đang ở nhà chính đã nhắc ông nghe.

Chỉ lát sau.

“Soichi!” Má gọi, “Soichi, con có điện thoại, Kakeba gọi đấy!”

29

“Tôi vẫn cảm thấy không yên tâm về những điều cậu nói mấy hôm trước. Sau đó không xảy ra chuyện gì nữa chứ?” Kakeba Hisashige hỏi.

Tôi như kẻ chết đuối vớ được cọc.

Có thể coi bức thư nặc danh, mù mờ kia là lời ‘đe dọa giết người’. Tôi hoàn toàn bất lực không thể giải quyết nổi, nhưng tôi cũng không muốn bàn bạc với má. Kể cả nói đùa rằng có kẻ định ám hại tôi, bà cũng lập tức hoảng loạn mất.

Qua điện thoại, tôi chỉ nói với Kakeba rằng sự việc có diễn tiến, đầu giờ chiều mai, ngày 11, tôi sẽ tới gặp cậu ấy.

Trường Đại học K của Kakeba nằm ở khu vực gọi là Bách Vạn Biển. Nó ở góc Đông Nam của giao lộ giữa con đường Imadegawa hướng Đông Tây và đường Higashioji hướng Bắc Nam. Khuôn viên trường rất rộng. Từ nhà tôi đi bộ sang mất ba bốn mươi phút, đi xe buýt cũng mất gần mười phút.

Tôi hòa trong đám sinh viên bước vào cổng trường, rồi đi theo chỉ dẫn Kakeba đã nói qua điện thoại, tìm đến tòa nhà khoa Văn, nơi cậu ta làm việc.

Tôi nhanh chóng tìm thấy tòa nhà bốn tầng hình chữ u, mặt ốp đá theo lối cổ điển rất đường bệ trang trọng.

Nó càng uy nghi nổi bật giữa những âm thanh huyền ảo của đám sinh viên.

Tôi khép nép bước vào, hơi cúi đầu đi giữa đông đảo sinh viên và thầy giáo rồi tiến tới cầu thang mờ tối để lên tầng bốn.

Dừng chân trước cửa phòng đang tìm, tôi rút bàn tay đang thọc

sâu trong túi áo ra, gõ cánh cửa gỗ màu đen. Ngay lập tức...

“Vâng. Xin mời vào!” Ngoài dự liệu, từ bên trong vang lên giọng nữ lạnh lạnh êm ái.

Tôi giật mình nhìn lại tấm biển kim loại gắn trên cửa: Phòng nghiên cứu Chuyên ngành Xã hội học.

Đúng là phòng này, hôm qua Kakeba đã nói với tôi. Tôi còn nhớ tấm danh thiếp cậu ta đưa tôi hồi nọ cũng viết hàng chữ này.

“Mời vào!” Vẫn giọng nữ đó.

Tôi dứt khoát xoay nắm cửa tiến vào.

Đó là căn phòng hình chữ nhật khá sâu. Ngay gần cửa là chiếc bàn bầu dục cỡ lớn, kiểu bàn hội nghị, xung quanh kê ghế có tay vịn, bàn ghế choán hết hai phần ba không gian. Một cô gái trẻ vóc người nhỏ nhắn mặc áo len màu tím tử đinh hương đang ngồi một trong những chiếc ghế đó, máy đánh chữ đặt trước mặt.

“Xin hỏi, trợ giảng Kakeba có ở đây không?” Tôi rụt rè hỏi.

Cô gái mỉm cười nhìn vào phía trong và nói, “Anh Kakeba, anh có khách này!”

Tôi nhìn về phía đó, trước chiếc bàn kê sát cửa sổ Kakeba đang ngồi ngủ gật, mặt gục lên quyển sách dày cộp mở bên trên.

“Anh Kakeba!” Cô gái lại gọi.

Lúc này, cậu ta mới rung vai choàng tỉnh, đôi mắt nhỏ lập tức đảo tròn nhìn sang.

“À, hoan nghênh cậu!”

“Xin lỗi, đã làm phiền cậu nghỉ ngơi.”

“Ừm... Không sao đâu!”

Hắn cậu ta đã nhận ra tôi đang liếc nhìn cô gái ngồi bên bàn, bèn tranh thủ dụi đôi mắt ngái ngủ và giới thiệu, “À, cô ấy là Michizawa Kisako, sinh viên của trường. Đây là phòng nghiên cứu chung nên sinh viên và nghiên cứu sinh rảnh rỗi thường đến. Không cần để ý đâu!”

“Xin lỗi vì em rảnh quá nhé!” Michizawa Kisako lên tiếng vui vẻ trêu chọc. “Thầy giáo mà lại bảo sinh viên chép lại luận văn cho mình, anh cũng thật nhàn quá đi.”

“Thôi mà thôi mà!” Kakeba đứng dậy khỏi ghế, chẳng có chút xiu đáng vẽ ngượng ngừng gì, vừa hướng về phía cô gái vừa chỉ vào tôi. “Anh ấy là Hiryu, bạn anh, làm nghề vẽ vờ.”

“Chào anh! Em là Michizawa.” Cô ấy cười mở mồm cười, cúi đầu chào tôi.

Tôi lúng túng chỉ biết đáp lại, “Chào em.”

Michizawa Kisako có mái tóc dài chấm vai mềm mại đen nhánh, gò má trắng hơi hồng hồng, sống mũi thẳng, nhỏ nhắn, miệng hơi rộng, đôi mắt linh hoạt nhanh nhẹn.

“Làm nghề vẽ vờ... À, vậy anh là họa sĩ ạ?” Cô tò mò nhìn tôi vẫn đang đứng ngệt cạnh cửa.

Nói thật, tôi rất sợ nói chuyện với nữ giới, nhất là những cô nhanh nhẹn lạnh lợi như Kisako. Nhưng lúc này, không hiểu sao tôi không thể rời mắt khỏi cô ấy. Sức sống phơi phới của Kisako khiến tôi chẳng thể thờ ơ. Hướng chi, cho đến nay, tôi vẫn hiếm khi có cơ hội tiếp cận với những cô gái đầy sức hấp dẫn như cô.

“À...” Tôi đưa tay sờ bao thuốc lá trong túi áo, “Tạm coi là thế.”

“Tuyệt quá! Không ngờ anh Kakeba lại kết giao với nghệ sĩ! Ngạc nhiên thật!” Kisako cười tinh nghịch. Bỗng nhiên...

Giọng nói này...

Tôi chợt nhận ra mình đã từng nghe thấy giọng nói của Kisako ở đâu đó. Gần như đồng thời, cặp mắt to tròn đang nhìn tôi của cô ấy cũng...

Đôi mắt này...

Chúng cộng hưởng và khơi dậy một mảnh ký ức cũ, một ký ức mới gần đây thôi.

... Là khi nào nhỉ?

À, lúc đó...

Trung tuần tháng Tám. Đúng thế, buổi tối đến xem lễ hội lửa Daimonji, lúc tôi và má đang ngắm chữ ‘Đại’ đốt trên núi.

Một cô gái va phải lưng tôi, rơi túi đựng sách... Đúng cô ấy rồi!

Chỉ gặp một lần với vài câu giao lưu, tại sao mình lại có ấn tượng sâu về cô ấy thế nhỉ? Tôi ngạc nhiên nghĩ. Xem chừng cô ấy không nhớ ra tôi.

“Anh uống cà phê hay uống trà?” Kisako vừa hỏi vừa bước về phía bộ rửa bên phải căn phòng.

“À... Không... Em đừng bận tâm.”

“Đừng đứng mãi thế Hiryu! Cứ ngồi tự nhiên!” Kakeba vừa nói vừa ngồi xuống ghế bên chiếc bàn bầu dục, cách chỗ Kisako một ghế.

“Michizawa, cho anh một cốc cà phê luôn nhé! Với lại, anh và cậu ấy cần nói chuyện riêng với nhau chút xíu. Thật ngại quá, cô có thể tạm ra ngoài được không?”

“Ấy không, Kakeba.” Tôi vội xua tay, “Không sao đâu, không cần làm phiền cô ấy tránh ra ngoài đâu.”

Vừa dứt lời, thâm tâm tôi cực kỳ hoảng hốt.

Tôi vốn không muốn có mặt người thứ ba, thế mà lại bảo vậy để cô gái ấy ngồi lại...

Hay là... phải, có lẽ lúc này, trái tim tôi đã bắt đầu rung động rồi.

30

“Đe dọa giết người à? ừ, giống thật. Có thể đúng là thế đấy.” Kakeba nhìn bức thư đã bị xé đôi. Kisako vẫn ngồi chỗ cũ, tiếp tục đánh máy.

“Tất nhiên, có thể cầm bức thư này đi báo cảnh sát, nhưng dù thế, họ cũng khó lòng bảo vệ cậu suốt ngày đêm. Tôi nghe nói, gần đây có rất nhiều vụ viết thư gây rối.” Cậu ta thận trọng lựa chọn từ ngữ. Khác với lần trước, giờ Kakeba lộ vẻ căng thẳng. “Tôi cho rằng, nếu báo cảnh sát, đầu tiên nên kể với họ vụ ma nơ canh ở xưởng vẽ.”

“Tại sao?”

“Vì nếu đúng là có kẻ lẻn vào xưởng vẽ của cậu, gây ra trò đó, thì hẳn mắc tội đột nhập nhà riêng và phá hoại tài sản công dân. Người bị hại là cậu, cậu viết đơn trình báo, cảnh sát nhất định sẽ có biện pháp thích hợp.”

“Ừ, đúng! Có lẽ thế. Nhưng...”

Nhưng dù sao, tôi cũng chẳng thích thú gì việc bị cảnh sát tra hỏi. Đây không phải vấn đề tư tưởng mà chỉ đơn giản là thích hay ghét mà thôi.

Hơn nữa, nhận đơn trình báo xong họ sẽ nghiêm túc tiến hành điều tra được đến đâu? Nếu họ đến tận hiện trường xem xét thì dĩ nhiên má sẽ biết hết một loạt sự kiện kia.

“Tuy nhiên...” Kakeba thấy tôi lưỡng lự, bèn nói tiếp, “Xảy ra chuyện đó khi xưởng vẽ đã khóa hẳn hoi thì quả là không thể yên tâm. Như cậu nói đấy, khóa thì tốt, các ô thoáng cũng kín, không ai đột nhập được, và chìa khóa, thì chưa từng bị đánh cắp, đúng không?”

“Đúng!” Tôi gật đầu không chút do dự, “Không ai có khả năng

làm chuyện đó.”

“Kể cả bác gái chứ?”

“Sao cơ?”

Tôi kinh ngạc trước câu hỏi này.

"Tại sao... sao lại..."

Lẽ nào cậu ấy cho rằng má là thủ phạm?

Như vậy thì sẽ dễ dàng giải đáp bí ẩn xung quanh sự kiện hôm trước. Đó là làm thế nào thủ phạm lẻn được vào nhà chính? Nếu câu trả lời là má thì bí ẩn ấy ngay từ đầu đã không tồn tại.

Nhưng...

“Đừng hiểu lầm. Tôi không có ý nghi ngờ bác gái.” Rõ ràng, Kakeba đã nhận ra nỗi hoảng hốt của tôi, nên ôn tồn đáp, “Chỉ vì tôi cảm thấy tình hình có phần kỳ quái.”

“...”

"Xét theo suy nghĩ thông thường thì nghi phạm số một là vợ chồng bác quản lý đúng không? Việc họ có chìa khóa nhà chính là đương nhiên, và họ cũng thuộc lòng cách bài trí trong các căn phòng nữa..."

“...”

“Nhưng còn chìa khóa xưởng vẽ...”

Kakeba Hisashige ‘Hừ’ một tiếng, uống cạn cốc cà phê Kisako rót cho ban nãy.

“Về chiếc chìa khóa thì thật khó giải thích. Tạm thời cứ cho rằng, bằng một cách nào đó, thủ phạm đã kiếm được chiếc chìa khóa ấy đi.”

Nói xong, cậu ta lại nhìn bức thư đặt trên bàn.

“Trong thư này, từ ‘nhớ lại’ được lặp đi lặp lại đến ba lần. Hôm trước gặp cậu, hình như tôi đã nêu ra câu hỏi này rồi. Cậu có manh mối liên hệ gì không?”

Nghe vậy, tôi do dự không biết có nên kể ra sự thật là càng ngày

tôi càng hay nghĩ đến sự cần rút? Đến giờ, tôi vẫn không thể xác định nổi ký ức cần rút ấy có tồn tại thật không. Dù đúng hay sai thì cũng chưa chắc đó là những tội lỗi mà kẻ gửi thư muốn tôi nhớ lại...

Cuối cùng, tôi cũng quyết định nói ra. Dù không tự tin có thể diễn đạt thấu đáo, nhưng cuối cùng tôi đã xoay sở để cậu ta hình dung được cảm giác của mình.

“Thì ra là thế. Những mảnh rời rạc của ký ức à!” Kakeba khẽ lẩm bẩm, rồi từ từ ngả người ra lưng ghế. Sau đó, cậu ta đan các ngón tay vào nhau, hai ngón cái bắt đầu gõ nhịp ở thành bàn. “Cậu không biết những ký ức đó từ bao lâu về trước à?”

“Đã bảo chính tôi cũng chịu không dám chắc có phải ký ức ngày trước hay không mà. Chỉ cảm giác là có liên quan thôi.” Hai môi tôi bập chặt đầu lọc diều thuốc, “Tuy nhiên, nếu đúng như thế thì ắt là quá khứ rất xa xôi, có lẽ từ khi bắt đầu nhận thức được và mới đi học tiểu học.”

“Ký ức hồi bé à!” Kakeba lim dim đôi mắt nhỏ. “Vừa nãy, cậu kể lại các mảnh rời rạc, có nhắc đến chữ ‘trẻ con’ phải không? Hiryu, có phải chính là cậu không?”

“Không rõ nữa. Tôi vừa cảm thấy chính là tôi, lại vừa cảm thấy không phải tôi.”

“Chúng ta nhắc lại vài chi tiết đơn lẻ, được không?” Kakeba đề nghị. “Trước tiên là ‘gió’, rồi ‘bầu trời đỏ như máu’, ‘hoa đỏ ối’... Hoa này đang nở rộ đúng không? Là khung cảnh có những bông hoa rụng đưa theo gió nhỉ?”

“Tôi có cảm giác là hoa bỉ ngạn,” tôi nói.

... Phải rồi. Đó là hoa bỉ ngạn.

“Hoa bỉ ngạn? À... tức là, thời gian về mùa thu. Hôm ấy, gió thu nhẹ đưa, sắc trời đỏ rực tức là vào lúc hoàng hôn đúng không? Hoa bỉ ngạn thường nở ngoài đồng hoang, chắc là nghĩa địa hoặc bãi sông. Đúng chưa?”

“Không rõ. Nhưng tôi cảm thấy không phải đồng hoang hoặc nghĩa địa.”

“Hừm, ta tiếp tục nhé. Sau đó là ‘hai vệt đen’, ‘con rắn khổng lồ’... Tôi cho rằng những từ này khá trừu tượng, kiểu nói ẩn dụ trong hội họa ấy. Cậu có thể nghĩ đến một thứ cụ thể hơn không?”

Tôi dập tắt điều thuốc, rồi lại châm điều khác.

Màu đen... Hai vệt...

Con rắn khổng lồ...

Ừ, phải, vẫn còn nữa, tiếng động âm ì như vỏ trái đất vận động. Uỳnh... uỳnh...

Màu đen... Hai vệt...

Cứ như thế... một con rắn khổng lồ...

“... Đường ray.” Tôi vô thức nói.

“Hả? Cái gì?” Kakeba hỏi.

Chính tôi cũng kinh ngạc. “A, tức là... Tự nhiên tôi nhớ ra. ‘Hai vệt đen’ ấy, chẳng phải đường ray thì là gì?”

“Đường ray? Đường ray tàu điện à? Tôi hiểu rồi. Vậy ‘con rắn’ là...?”

“...”

“Cậu không nghĩ ra ư?” Lát sau, Kakeba Hisashige gật đầu nói tiếp, “Liệu có phải con rắn là đoàn tàu đang chạy trên đường ray không?”

“À...”

Đoàn tàu...

Thế thì tiếng động âm ì kia chính là tiếng ồn của đoàn tàu?

“Có vẻ là vậy. Thì ra là đường ray và đoàn tàu! Vậy nơi hoa bĩ ngạn nở vừa nói là đồng cỏ hai bên đường ray chẳng?”

“Có lẽ thế!” Tôi chậm chậm gật đầu, và nhớ lại các hình ảnh hiện ra trong tâm trí.

Cứ như thế... một con rắn khổng lồ...

Một con rắn khổng lồ... Tựa như... thi thể...

...Thi thể?

Giả sử ‘con rắn’ là đoàn tàu, thế thì ‘tựa như thi thể’ là gì?

... Mẹ ơi!

Tiếng gọi của trẻ con vang vọng bên tai.

... Mẹ ơi!

... Mẹ ở đâu?

Mẹ ơi... Mẹ...

“À, ra thế...” Tôi lại bất giác kêu lên.

“Sao?” Kakeba Hisashige hỏi.

“Hình như tôi đã hiểu ra.” Ánh mắt tôi tập trung vào một điểm trên không trung. “Đó là đoàn tàu trật bánh!”

“Trật bánh?”

“Đúng vậy... Hôm đó là mùa thu. Đúng vậy rồi. Lúc đó, tôi đang gọi mẹ...”

“Khoan đã, cậu nói gì? Đoàn tàu trật bánh, sau đó mẹ cậu thế nào?”

“Tôi quên mất. Tôi quên sạch.” Tôi lẩm bẩm, rồi lại nhìn Kakeba. “Tôi từng kể với cậu rằng mẹ đẻ của tôi mất vì tai nạn đúng không? Hồi đó tôi lên 6, mới đi học lớp Một, mùa thu năm đó xảy ra tai nạn...”

“Là tàu hỏa trật đường ray đúng không?”

“Đúng, đúng thế!”

Vậy thì đúng là hôm đó...

Tôi bỗng nhớ đến một chuyện.

Chuyện này cũng xảy ra vào ngày hôm đó. 16 tháng Tám, lễ hội lửa Daimonji.

Lần trước ngồi ở quán cà phê Lai Mộng, tôi ngẫu nhiên cầm tờ báo lên đọc tin phát hiện xác một đứa trẻ ở con mương Kitashirakawa. Nếu không nhầm thì lúc đó lòng tôi đã hơi ‘xao động’.

Nhắc mới nhớ, bên cạnh tin tức ấy chẳng phải là tin về vụ tàu hỏa trật bánh xảy ra ở Nara sao? Lẽ nào mẫu tin này chính là ngòi dẫn, khiến ký ức của tôi trỗi dậy?

Nhưng dù là thế, tại sao nó lại trở thành ‘ký ức cần rút’? Và tại sao sự việc này lại là tội lỗi của tôi?

Tôi cảm thấy vẫn còn uẩn khúc sâu xa.

Đây chưa phải tất cả, mà vẫn còn thứ gì đó ẩn giấu bên trong.

Bằng chứng là, tuy chưa thể nhớ ra mọi chuyện nhưng từ sự cần rút này, dường như tôi đã thấp thoáng nhìn thấy một số cảnh tượng khác.

Cảnh tượng gì?

Tôi ngẩn ngơ ngồi rít thuốc lá, rồi nhìn sang cậu bạn.

“À, Kakeba này, hình như còn có...”

Tôi bỗng im bật. Ánh mắt Kakeba nhìn chằm chằm vào miệng tôi... Ngay khi nhận ra đôi đồng tử đang nhìn mình có màu nâu nhạt, da đầu tôi bất chợt tê tê. Tôi bị kéo vào cảm giác mất thăng bằng kỳ lạ...

... Bầu trời...

... Bầu trời đỏ như máu...

... Hai vệt đen...

... Cái bóng...

... Cái bóng kéo dài...

... Nước...

... Dòng nước đang chảy...

... Đứng đưa...

Anh...

Anh...

Choang!

Một âm thanh rành rọt vang lên.

Tôi giật nảy mình rồi bừng tỉnh.

Bên chân tôi là cốc cà phê vỡ tan. Tay tôi vừa gạt nó rơi xuống sàn thì phải?

“Hiryu, cậu sao thế?” Kakeba nghiêng người sang tôi, “Cậu không sao chứ?”

“T... Tôi xin lỗi.”

“Không vấn đề gì chứ?” Cô sinh viên Kisako đang đánh máy liền đứng lên bước lại bên tôi, “Anh có bị xây xước gì không?”

“Xin lỗi.” Tôi vội kéo ghế nhích ra, rồi cúi xuống nhặt các mảnh cốc.

“Để em dọn cho!” Kisako bước đến chiếc tủ cạnh bệ rửa lấy chổi và đồ hút rác rồi chạy trở lại.

“À, làm phiền em quá.” Tôi thấy hai má mình đỏ như.

Lúc mái tóc cô khẽ đưa qua bên cạnh, tôi ngửi thấy một làn hương dịu ngọt, hệt như trong lễ hội lửa tối hôm đó.

Gã nín thở, lắng nghe.

Ngoài cửa sổ vọng vào tiếng mưa rơi đơn điệu. Trong nhà âm u, tĩnh mịch. Mọi người đều đã ngủ.

Gã rón rén bước về phía căn phòng đó.

Trước hết...

Gã nhẹ tay kéo cửa hé sang bên, ghé mắt vào quan sát tình hình. Dù tối mịt vẫn nhận ra đồng chăn đệm trải dài màu trắng mờ mờ và nghe tiếng thở đều đều của người phụ nữ. Trên chiếc bàn thấp là bình rượu và chén rượu sake đặt rải rác. Thoang thoang mùi rượu và thuốc lá.

Trước hết...

Gã nhẹ chân bước tới chỗ đặt lò sưởi cạnh tường trong góc, vươn tay về phía cái lò, hết sức chú ý không tạo ra tiếng động. Sau đó...

Nhấc bình dầu ra, lật nghiêng.

Chất lỏng chảy xuống, mùi dầu hỏa bay khắp phòng. Gã đặt bình dầu vào chỗ cũ rồi khẽ kéo cái lò ngả xuống đất.

Không biết người phụ nữ ấy uống bao nhiêu rượu mà vẫn ngủ mê mệt. Khởi cần sợ bà bất thần thức giấc.

Gã cầm bật lửa trên mặt bàn thấp lên, châm lửa.

Nhìn những ngọn lửa nhỏ bùng lên hắt bóng gã vào cánh cửa, gã cười không thành tiếng.

Trước hết phải giết bà mẹ đã.

31

Khoảng 3 giờ rưỡi sáng Chủ nhật, ngày 16 tháng Mười một.

Đang lơ mơ ngủ, tôi nghe thấy âm thanh rất lạ.

Thoạt đầu, nó chỉ khẽ khàng. Khi tôi tỉnh hẳn thì nó cũng vang xa.

Âm thanh lạ... Hình như có thứ gì đó cọ xát xèn xẹt, rồi gầm thét nổ tung.

Đó là...

Tôi tự hỏi và choàng mở mắt, liền thấy tình hình khác thường.

Gì thế?

Cùng với âm thanh là ánh sáng chớp chờn.

Trong căn phòng mà trước khi đi ngủ tôi đã tắt hết đèn đóm, trần và tường nhà lại có ánh sáng màu cam nháy nhót. Giống như phòng tối với một chiếc máy chiếu phim đang chạy.

Là ánh sáng từ ngoài hắt vào qua tấm rèm cửa kính ở phía hiên. Không phải ánh đèn, ánh sao hay ánh trăng.

Cùng lúc, tôi ngửi thấy một mùi khó chịu.

Mùi rất lạ. Mùi khét. Cái gì đó đang cháy.

Tôi tung chăn ngồi bật dậy.

Trời rất lạnh. Theo bản năng, tôi vớ chiếc áo choàng dài đặt cạnh gối và mặc luôn, rồi quay người chạy ra kéo cánh cửa lùa thông sang phòng khách.

Ánh sáng nháy nhót, chao đảo. Thứ mùi kỳ lạ càng nồng hơn. Không khí đục bẩn lùa qua khe cửa vù vù rú rít.

Lửa?!

Cháy!

... Má ơi!

Tôi đưa tay bịt mồm bịt mũi, chạy sang phòng khách, rồi kéo cánh cửa lùa thông sang gian tiếp theo.

“Ồi...” Tôi thét lên rồi ngay lập tức, giật lui mấy bước.

Bên phải gian tiếp theo là căn phòng nhỏ sát cạnh phòng ngủ của má. Lửa đang cháy rần rật. Những lưỡi lửa như hóa thân thành một sinh vật có ý thức, vừa bò lên tường, liếm lên trần nhà vừa phun khói đen mù mịt.

“Má ơi!” Tôi gọi to. Khói xộc vào mồm miệng khiến tôi ngạt thở.

Lửa càng lúc càng hung hăng, dần dần cháy lan ra phía tôi. Làn khí nóng chưa từng thấy phả vào một bên thân thể đang chết lặng của tôi.

Tôi quay người chạy trở lại phòng khách, rồi từ hiên ngoài chạy chân trần vào sân trong.

Lúc này, phòng ngủ của má, chỗ nhô ra ở phía Nam của nhà chính hình chữ L, đã bị ngọn lửa hung dữ bủa vây.

Giữa cơn mưa lâm thâm, ngọn lửa bốc lên khiến bầu trời đêm nhuốm ánh đỏ. Tiếng gỗ cháy nổ kêu rảng rặc Nhà cửa rùng rùng lay chuyển. Cột khói đen xoáy tròn bốc lên cao.

Tôi nhìn thấy bóng của con ma nơ canh không có thân dưới đứng ở hiên ngoài. Nó bị lửa nuốt trọn, chảy nhão ra rồi sụp xuống.

“Má ơi!” Tôi gào to hết sức rồi chạy về phía đó. Nhưng...

Tàn lửa tung bay, phần cuối của căn nhà đã sụp xuống. Do lửa và khói, tôi không thể biết được tình hình bên trong.

Nguy rồi!

Tôi liên tiếp giật lui, rồi bất lực đứng ngây ra.

Trời ơi...

Trong đôi mắt trống rỗng phản chiếu ánh lửa của tôi, đám xoáy khói đen tách ra. Và rồi, phía bên kia cánh cửa bằng kính đóng chặt, tôi nghĩ mình đã nhìn thấy má, giờ trở thành một người lửa, đang nhảy múa, lắc lư. Đó không phải là sự thật! Không phải là sự thật

đúng không?

Má ơi...

Không lâu sau đó...

Tôi nghe thấy tiếng đám đông la hét cùng tiếng chuông và còi hú chói tai liên tục tra tấn thần kinh đã quá hoảng loạn của mình.

Chương 6
THÁNG MƯỜI HAI

Má đã mất.

Trận hỏa hoạn thiêu rụi hơn hai phần ba nhà chính, từ tiền sảnh đến tận phòng khách, căn phòng cạnh phòng ngủ của tôi.

May mà hàng xóm sớm báo cho đội cứu hỏa, và từ sáng tới hôm trước trời liên tục mưa nhỏ, nên hậu quả chỉ dừng lại ở đó. Nếu không, đâu chỉ khu nhà gỗ cũ kĩ, mà ngay cả Lục Ảnh Trang cũng bị thiêu hủy.

Tuy nhiên...

Má Sawako không thoát nạn.

Tôi buộc phải tới xác nhận thi thể bởi ra từ đồng đồ nát của bà. Không chỉ mất đi sự sống, bà còn cháy đen, toàn thân co quắp khố sở vì sức nóng, như một món đồ trưng bày xấu xí, thảm hại.

Tang lễ kết thúc...

Khoảng thời gian hơn hai tuần vùn vụt trôi qua con tim sắp sửa hóa tro tàn của tôi.

Cảnh sát mặc sắc phục hoặc thường phục. Ánh đèn flash từ máy ảnh. Các cuộc thẩm vấn. Phóng viên đưa tin. Đám tang bận rộn...

Họ hàng và người quen nghe tin dữ đến viếng má. Gọi là họ hàng nhưng chẳng có ai bên nội của tôi. Những người tới thăm đều là thân thích nhà Ikeo. Họ không có quan hệ huyết thống trực tiếp với tôi. Trong đoàn người đến viếng, tôi cũng nhìn thấy ông luật sư đã từng trợ giúp má.

Sau khi nhìn thấy thi hài của má cùng căn nhà cháy tan hoang, cõi lòng tôi dường như cũng bị ngọn lửa đêm đó thiêu rụi, giờ chỉ còn là cái xác không hồn. Đừng nói đến việc tìm ra nguyên nhân vụ cháy,

tôi còn không thể thoát khỏi nỗi buồn đau, không thể chấp nhận nỗi thực tế là má đã mất. Tất nhiên cũng không có sức cảm ơn hay xin lỗi những người đến viếng. Tôi nhìn khung cảnh tang lễ mà bản thân mình là tang chủ bằng cặp mắt trống rỗng, như nhìn một việc không có thật qua tấm kính mờ.

Tôi tạm chuyển sang căn phòng bỏ trống ở Lục Ảnh Trang, là phòng 2-B trên tầng hai. Có người bảo tôi nên sửa lại nhà chính, nhưng tôi chẳng còn bụng dạ đâu mà quan tâm.

Điều bất ngờ là, vụ hỏa hoạn kết thúc bằng hai chữ ‘tai nạn’.

Các kết quả khám nghiệm hiện trường cho thấy, ngọn lửa bắt nguồn từ phòng ngủ của má. Nguyên nhân là bởi cái lò sưởi dùng dầu hỏa bị đổ khiến dầu tràn ra ngoài rồi bắt lửa từ một thứ gì đó, như điều thuốc lá đang cháy dở chẳng hạn.

Cũng có người nghĩ không phải tai nạn, mà do má cố ý châm lửa, tức là tự sát. Nhưng giả thuyết này lập tức bị phủ định vì má không có động cơ gì để tự sát cả.

Sang tháng Mười hai, đã vãn hẵn bóng dáng mấy thanh tra ngày nào cũng đến hỏi thăm, khu nhà trở về trạng thái tĩnh mịch vốn có. Tôi nhốt mình cả ngày ở xưởng vẽ, nơi không bị ngọn lửa quét qua, chẳng làm gì, cũng chẳng suy nghĩ gì. Ba bữa ăn trong ngày, áo quần giặt giũ đều phó mặc cho vợ chồng bác quản lý Mizujiri.

Má ra đi thật rồi...

Trước cái chết của người phụ nữ nuôi nấng mình suốt hai mươi tám năm, nỗi buồn đau cứ dâng lên mãi trong lòng tôi. Khi bình tĩnh xem xét lại các khía cạnh của sự việc, tôi bắt đầu nhen nhóm một niềm tin: Má tôi bị giết.

Má vốn sợ lạnh, đêm nào cũng phải đốt lò sưởi, đợi phòng ấm lên thì mới đi nằm. Má uống rượu trước khi ngủ và có lẽ còn hút thuốc nữa. Chắc cũng vì lời khai của tôi nên cảnh sát mới kết luận rằng nguyên nhân hỏa hoạn là do sự bất cẩn của bà.

Dù sao, tôi cũng không nghĩ má đã tự làm đổ lò và gây ra hỏa hoạn. Đành rằng ai cũng có lúc bất cẩn. Đành rằng sự cố rất dễ xảy ra. Nhưng...

Có hai lý do lớn khiến tôi suy nghĩ như vậy.

Một là về tính cách của má.

Dù có phần xuề xòa ở không ít phương diện nhưng bà hết sức cẩn thận trong việc đèn lửa bếp núc. Tôi từng nghe bà kể hồi nhỏ đã gặp một phen hỏa hoạn nho nhỏ... Nên tôi không tin bà lại sơ suất để rồi bị bén lửa trong phòng.

Hai là thời gian xảy ra hỏa hoạn.

Đám cháy bắt đầu vào khoảng 3 giờ sáng, má đi ngủ lúc 12 giờ đêm đến 1 giờ sáng. Dù bà có say rượu rồi lỡ để bén lửa thì đâu thể chờ đến 3 giờ sáng lửa mới bùng lên. Lúc đó, má đã ngủ say từ lâu rồi.

Có thể bà đi ngủ trong khi vẫn để lò sưởi, rồi sự cố xảy ra. Hoặc bà đi ngủ, thậm chí còn hút thuốc trước khi ngủ mà không nhận ra mình đã làm đổ lò sưởi khiến dầu tràn.

Nếu vụ hỏa hoạn không phải do bất cẩn, thì là tại sao?

Tôi cân nhắc một quan điểm khác từ phía cảnh sát, đó là tự sát. Có một động cơ đã thôi thúc bà tự đổ dầu hỏa trong lò sưởi ra phòng rồi châm lửa.

Tuyệt đối không có khả năng này.

Chắc chắn má sẽ không bỏ tôi lại mà tự sát, lại còn ra đi bằng cách đốt nhà nữa.

Đêm ấy, nếu tôi không nhận ra điều bất thường rồi tỉnh dậy muộn hơn, hoặc lửa cháy dữ dội hơn, chắc tôi cũng đã bỏ mạng trong biển lửa. Không đời nào má lại để liên lụy đến tôi.

Bà luôn mong tôi, kẻ được xem là kiếp sau của con ruột bà, dù mang bất kỳ hình dạng nào cũng được sống một cuộc đời trọn vẹn. Bà chưa từng bắt tôi kết hôn, cũng chưa từng nói muốn có cháu bé.

Bà chưa từng bảo tôi phải làm một người con trai bình thường. Có lẽ, chỉ cần sống cùng tôi là đủ. Lẽ sống duy nhất của bà là được thấy hình dáng của tôi. Vì vậy...

Vì vậy, không đời nào bà tự sát.

Không phải tai nạn cũng không phải tự sát. Chỉ còn một khả năng, là bị sát hại... Đúng vậy, má đã bị sát hại! Có kẻ phóng hỏa, có kẻ cố tình thiêu rụi căn phòng nơi má đang ngủ.

Chắc chắn cảnh sát cũng từng nghiên cứu khả năng này trong quá trình điều tra, nhưng tôi cho rằng họ loại trừ luôn vì các chứng cứ đều cho thấy lửa bắt đầu bùng lên từ bên trong gian phòng của má.

Dù là thế, tôi vẫn nghĩ yếu tố đó chưa đủ để phủ định giả thuyết có kẻ phóng hỏa.

Kể từ mùa thu đến giờ, xung quanh tôi xảy ra không ít sự việc đáng ngờ. Ví như bức thư nặc danh...

Có kẻ lẻn vào phòng ngủ của má rồi phóng hỏa, chuyện này hoàn toàn có thể xảy ra. Kẻ đó từng đột nhập nhà chính, nơi lúc nào cũng cửa đóng then cài, vào cả xưởng vẽ, căn phòng lẽ ra không một ai vào được.

Sau vụ việc thứ hai với đám ma nơ canh, tôi đã lắp ổ khóa không thể mở từ bên ngoài cho cửa chính, cửa phụ và cửa ngăn giữa nhà chính với Lục Ảnh Trang. Vì thế dù hắn có làm chìa phụ thì cũng không thể dễ dàng đột nhập.

Tuy nhiên, nếu mục đích đột nhập của hắn là ‘phóng hỏa’ thì tình hình lại khác. Bởi dù sao, cũng chẳng để lại dấu vết. Chỉ cần phá một ô cửa sổ đâu đó rồi lẻn vào, thế là xong.

Vậy...

Giả sử hung thủ chính là tên viết thư nặc danh. Điều này có nghĩa là gì?

Cái câu ‘Sớm thôi, tao sẽ cho mày thanh thản’ hắn là lời cảnh báo nhằm vào tôi. Nhưng hắn lại phóng hỏa ở phòng ngủ của má chứ

không phải của tôi.

Chẳng lẽ, hấn mong tôi bị liên lụy mà chết? Hay ngay từ đầu, má mới là đối tượng mà hấn muốn nhắm đến?

Nghĩ đến đó, chợt có âm thanh phát ra từ miệng tôi.

Không phải những lời lẽ tức giận dành cho tên hung thủ mà là tiếng thở dài mang theo nỗi sợ hãi không kìm nén được.

“Mặc nó ra sao thì ra,” tôi nghĩ.

Sự việc đã đến nước này thì đành thế vậy.

Giả như, đúng là má bị mưu sát thật thì sao chứ? Dù có báo với cảnh sát, dù hung thủ bị bắt, má cũng đâu thể sống lại.

Có người từng nói ‘Khi chào đời, cũng là lúc con người ta nhận ngay án tử’. Không hiểu tại sao tôi không thể quen được với việc bản thân phải cố căm thù, nguyên rửa kẻ thủ ác, kẻ đã mang cái chết đến với người mà cuối cùng cũng phải chết.

Về bản thân mình cũng vậy, tôi chỉ muốn buông xuôi tất cả.

Dù lần sau, hấn muốn lấy mạng tôi cũng mặc xác...

Cho đến giờ, tôi vẫn không hiểu mình mắc tội lỗi gì. Má Sawako vốn là sợi xích kết nối tôi với thế giới hiện thực, nay thì mọi thứ trong tôi đang bắt đầu lao xuống dốc. Tôi chẳng còn nghĩ nhiều tới việc bị giết hay nỗi sợ hãi trước cái chết nữa.

Đều chẳng còn quan trọng.

Có lẽ, sự ra đi của má đã tác động quá lớn đến tôi, khiến tôi rơi vào trạng thái tuyệt vọng vô phương cứu chữa.

Cõi lòng tôi nặng trĩu. Nếu phải so sánh thì nó giống một bức tranh xám xịt, không có chút sắc thái nào... Ở đó, chỉ có hình ảnh Michizawa Kisako trong bộ đồ tang đi cùng Kakeba Hisashige đến thấp nhang là thỉnh thoảng còn ánh lên vài tia sáng.

Tôi không khỏi tự cảm thấy tưởng tượng này thật kỳ quái.

Đêm khuya. Trong phòng.

Ngồi trên chiếc ghế giá lạnh, chìm trong bầu không khí tĩnh mịch ngột thở.

Sự việc diễn ra thuận lợi khiến gã rất hài lòng. Đám cảnh sát chẳng mấy may nghi ngờ nguyên nhân vụ hỏa hoạn như gã vẫn lo ngại.

Trước hết phải giết bà mẹ.

Vì thế, đêm hôm ấy gã mới phóng hỏa.

Đương nhiên, người kia cũng có thể bị vạ lây rồi chết trong đó. Nhưng dù thế, gã cũng chẳng để tâm.

... Tiếp theo là...

Việc phải làm tiếp theo là...

Gã cầm bút lên.

Thứ Ba, ngày mùng 9 tháng Mười hai. Ngày tuyết rơi đầu tiên của mùa đông năm nay.

Hiện giờ, tôi sống ở căn phòng 2-B của Lục Ảnh Trang, căn phòng kiểu phương Tây, ở giữa tầng hai, nằm về phía Nam đại sảnh, có ban công nhô ra ngoài sân.

Phòng này lâu nay không có ai ở nhưng vẫn kê đầy đủ giường, bàn, tủ. Quần áo chăn đệm, bát đĩa... của tôi đều cháy sạch trong hỏa hoạn, nhưng vợ chồng bác Mizujiri đã sắm sửa lại cả. Các việc cần thiết đều được thu xếp ổn thỏa, tôi lại trở về với cuộc sống thường nhật.

Kể từ tối hôm kia, tôi chợt thấy trong người rất khó chịu, nhức đầu vầng vát, các khớp xương đau ê ẩm. Thuốc lá cũng có vị khác, tôi chỉ toàn ngửi thấy mùi giấy đốt mà thôi.

Tôi nghĩ mình bị cảm bèn đi ngủ sớm. Nhưng sáng thức dậy, bệnh tình lại càng nặng hơn.

Một lúc sau khi mở mắt, tôi mới nhận ra tình hình bên ngoài. Tôi nằm bẹp trên giường. Vài phút sau...

Tôi nghe thấy tiếng trẻ con bên ngoài vọng vào. Có lẽ chúng chưa đến tuổi đi học, chúng đang hét lên, “Tuyết kìa!”, “Tuyết kìa!”.

Tôi chậm chạp ngồi dậy, xuống giường và bước đến cửa ban công.

Đó là cánh cửa kiểu Pháp, rèm vừa kéo ra, ánh sáng đã tràn vào khắp phòng. Tôi đưa tay xoa lớp hơi nước mờ mờ bám trên ô kính.

Có thể nhìn thấy các nóc nhà, đường đi, cột điện phía xa và cây cối xác xơ dưới sân trước... Vạn vật phủ một màu trắng xóa. Đứng từ đây không thể biết tuyết phủ dày bao nhiêu, nhưng đúng là đã quá lâu rồi

tôi không được nhìn thấy tuyết.

Mấy đứa trẻ đang nô đùa trên con đường trước cửa nhà. Những sắc xanh đỏ sặc sỡ tung tăng nhảy nhót trên nền tuyết trắng phau.

Khung cảnh lóa mắt. So với màu trắng của tuyết phủ khắp mặt đất, không hiểu sao, tôi lại thấy những chuyển động, âm thanh của lũ trẻ nhạt nhòa hơn. Tôi đưa ngón tay ấn lên mí mắt nóng rát.

Lũ trẻ tay vo tuyết, vừa gọi tên nhau vừa chạy vòng quanh. Tiếng hò hét xáo động không gian yên tĩnh.

...!

Đột nhiên, tôi nghe thấy một giọng nói vọng lại từ dòng ký ức xa xôi chồng lên tiếng của lũ trẻ. Phải chăng chỉ là do tôi tưởng tượng ra?

...!

Đầu tôi quay như chong chóng, luồng khí lạnh buốt lan khắp sống lưng, cổ họng đau rát khi nuốt nước bọt

Tôi đành quay trở lại, gần như đổ vật xuống giường.

Hậu quả là tôi phải nằm bẹp trên giường đúng một ngày,

Khó mà ngủ yên, tôi mê man rồi tỉnh giấc. Cứ thế lặp đi lặp lại mãi, đồng thời, đầu óc tôi nghĩ đến đủ thứ chuyện trên đời. Đang sốt cao, trí nhớ không thể rành mạch, nhưng đó là những nghĩ suy về quá khứ (cũng là niềm ưu tư không thể gọi tên).

Khoảng 6 giờ tối, bà vợ quản lý Mizujiri bưng cơm tối vào cho tôi.

Tôi nửa tỉnh nửa mê thức dậy trong tiếng gõ cửa và tiếng gọi tên tôi. Tôi đi sang phòng khách ở phía Bắc, mở cánh cửa thông ra hành lang. Giữa phòng ngủ và hành lang cũng có cửa, nhưng đã được chốt chặt.

“Cậu thấy thế nào? Có muốn ăn không?” Bà già mặc bộ đồ làm bếp màu trắng lo lắng hỏi tôi.

“Không... Hôm nay cháu chẳng muốn ăn gì cả.” Tôi lắc đầu yếu ớt.

“Nên cố ăn một chút cũng được, kéo sẽ không có lợi cho sức

khỏe.” Bà vừa nói vừa đi vào rồi đặt khay đồ ăn lên bàn.

“Thuốc tôi để ở đây, cậu nhớ uống đúng giờ nhé!”

“Vâng.”

“Cậu có thư đây, tôi vừa lấy ở hòm thư ra.”

Bà lần túi, lấy phong bì thư màu trắng đưa tôi.

Thư...

Phong bì thông dụng. Nhưng khi nhìn chữ viết đề tên người nhận, khuôn mặt tôi chợt cứng lại. Đám chữ ngoằn ngoèo như giun bò.

“Cậu không sao chứ?” Hiểu lầm phản ứng của tôi là do đang ốm, bà già lo lắng nhìn tôi, hỏi.

“Vẫn nên đi viện kiểm tra thì hơn nhỉ?”

“Không cần đâu ạ.” Tôi lắc đầu. “Không sao đâu, cháu chỉ bị cảm nhẹ thôi.”

“Đúng là không sao chứ?”

“Vâng.”

“Cậu muốn gì thì cứ cho tôi biết. Kể cả nửa đêm gọi cũng không vấn đề gì.”

Cái chết của má mày cũng là tội lỗi của mày.

Vì mày mà bà ấy chết.

Mày cứ việc giày vò cắn rứt.

Cứ việc cắn rứt! Sau đó hãy nhớ lại cho rõ đi!

Dấu bưu điện là ngày hôm qua, vẫn gửi từ bưu điện Sakyo. Giấy viết hết như lần trước. Chữ viết nghiêng ngả, mực đen.

Tôi ngồi trên sofa phòng khách đọc bức thư. Cái lạnh ghê gớm thấm sâu vào da thịt, tôi rùng mình run rẩy. Chuyện phải đến rồi cuộc cũng đã đến.

Một tháng sau vụ hỏa hoạn, hấn không có thêm bất cứ hành động nào. Điều này khiến tôi cảm thấy lạ lùng.

Cái chết của má mày cũng là tội lỗi của mày.

Quả nhiên là thế, má đã bị sát hại.

Tôi cầm bao thuốc trên bàn, rút ra một điếu đưa lên miệng ngậm.
Tay cầm bật lửa cứ run bần bật.

Vì mày mà bà ấy chết.

Tại sao lại thế?

Mày cứ việc giày vò cắn rứt.

Hắn nhắc nhở tôi sao?

Cứ việc cắn rứt! Sau đó hãy nhớ lại cho rõ đi.

Hắn lại bảo tôi ‘nhớ lại’.

Nhớ lại ‘tội lỗi’ hay nhớ lại những điều ‘xấu xa’ của tôi, hay những thứ liên quan đến vụ tai nạn tàu hỏa dẫn tới cái chết của mẹ đẻ tôi hai mươi tám năm về trước? Hay là...

Đầu tôi nhức nhối từng cơn. Khói thuốc khiến cổ họng tôi căng phồng, tắc nghẹn chảy nước mắt.

Ha... Tiếng cười thâm lạnh lẽo của kẻ nào đó từ đâu không biết truyền đến tai tôi.

Khoảng 8 giờ tối hôm đó, Kakeba gọi điện đến nhà. Cậu ta gọi vào điện thoại chung màu hồng ở đại sảnh tầng một, vợ bác quản lý Mizujiri chuyển máy cho tôi.

“Gần đây cậu có khỏe không? Tôi định gọi sớm hơn, nhưng lại bận mấy cuộc họp ở trường và vài việc khác. Bà già vừa nãy chắc là vợ ông quản lý phải không? Bà ấy bảo cậu nằm liệt giường vì bị cảm, giờ đã khá hơn chưa? Tôi có nói nếu cậu mệt quá thì đừng nghe điện thoại.”

“Tôi không sao đâu.” Tôi nói vậy chứ không khí lạnh lẽo ở đại sảnh cũng chẳng tốt chút nào.

“Tôi xin lỗi vì chưa giúp được gì cho cậu.”

“Đừng nói thế.”

“Khi nào cậu khỏe hẳn thì đến phòng nghiên cứu của chúng tôi chơi. Michizawa, cô bé lần trước ấy, cũng rất muốn gặp cậu đấy! Tôi đã giới thiệu cậu là họa sĩ, cô ấy rất háo hức, chắc muốn trò chuyện với cậu về hội họa.” Đây có lẽ là cách Kakeba quan tâm đến trạng thái tinh thần của tôi. Tôi rất cảm kích nhưng tôi lại không quen với gợi ý đó.

Tôi trả lời, tôi muốn ngồi nhà một mình ít lâu đã. Nghe vậy, Kakeba Hisashige do dự rồi nói, “Có lẽ tôi hơi lảm lòi, nhưng cậu đừng suy nghĩ nhiều quá! Suốt ngày giam mình trong nhà cũng không tốt. Chắc cậu cho rằng sao tôi cứ can thiệp...”

“Tôi không nghĩ thế đâu. Cảm ơn cậu.”

“Cần gì cứ gọi cho tôi bất cứ lúc nào nhé.”

Thật ra, tôi muốn nói hết tất cả.

Về vụ hỏa hoạn, về cái chết của má, về những mối nghi ngờ của tôi và bức thư vừa nhận được.

Tôi còn nhớ, Kakeba từng nói, cậu ấy có người bạn làm ở Sở Cảnh sát Kyoto. Tôi đã nghĩ đến chuyện kể tất cả rồi bảo cậu ấy nhờ vị thanh tra đó điều tra.

Hình như Kakeba cũng lơ mờ cảm thấy đám cháy có liên quan đến những vụ việc trước đó. Cậu ta hỏi tôi một số câu, ví dụ, có thấy điều gì khả nghi không, có thêm sự kiện gì sau khi nhận được bức thư không. Nhưng...

“Không, không có chuyện gì khác.” Cuối cùng, tôi phủ định hết bằng thái độ lấp lửng.

“Khi nào cậu muốn nói, chúng ta lại gặp nhau. Ở quán Lai Mộng, hay tôi đến nhà cậu cũng được.”

Tôi vẫn trả lời lấp lửng rồi ngừng điện thoại. Tiếng gác ống nghe vang vọng lên trần nhà cao cao, tôi càng thấy lạnh buốt.

Tôi vừa kéo vạt áo khoác bó chặt vào người, vừa lảo đảo quay lên tầng hai.

Đi trên tấm thảm màu rêu xám trải ở hành lang quanh đại sảnh, ván sàn cốt kết theo nhịp chân bước. Có lẽ, vì nhà đã cũ nên có đi thế nào thì vẫn tạo ra tiếng.

Ma nơ canh mất tay trái vẫn đứng nguyên chỗ cũ. Cô ta lúc nào cũng nhìn qua cửa sổ, nên chắc chắn đã trông thấy cảnh nhà chính chìm trong biển lửa.

Khi tôi bước qua trước mặt cô ta, sau lưng tôi đột nhiên có tiếng mở cửa.

“Anh Hiryu, anh đến thật đúng lúc!”

Tsujii Yukihiro ở phòng 2-B gọi tôi. Chắc cậu ta đang chuẩn bị đi làm thêm.

“Nghe tôi nói mấy câu, được không?”

Dù chẳng biết cậu ta định nói gì, nhưng tôi chỉ muốn để lúc khác

hăng hay. Tôi chưa kịp bảo mình đang sốt, cậu ta đã thản nhiên bước lại nói luôn, “Thực ra, tôi muốn đổi sang phòng khác. Xin lỗi vì hỏi vào đúng lúc này, nhưng nếu có thể, anh đổi cho tôi đến phòng 2-C ở cuối tầng hai được không, đằng nào, lâu nay phòng ấy cũng bỏ trống.”

“Tại sao cậu cần đổi phòng?”

Tôi hỏi bằng giọng yếu ớt. Bộ mặt trắng xanh với gò má nhô cao của Tsujii lập tức nhăn lại.

“Vấn đề là môi trường sáng tác.”

Cậu ta trả lời với thái độ hậm hực.

“Xin lỗi phải nói ra nhưng từ sau vụ hỏa hoạn, anh chuyển sang đây thì tôi không được yên ổn nữa. Tạm không nói về anh, nhưng bà quản lý lên lên xuống xuống phục vụ anh, sàn gỗ kêu cọt kẹt, gây tiếng động rất khó chịu. Không ra sao cả. Anh cũng là nghệ sĩ, chắc anh có thể thông cảm cho tôi chứ? Chỉ cần mấy tiếng động ngổ ngáo ấy là đủ để ảnh hưởng đến công việc rồi.”

“...”

“Tuy nhiên, bà ta không thể không đi đi lại lại vì cần chăm sóc anh. Nên tôi cần đổi phòng, phòng đó cách xa cầu thang, sẽ không liên quan gì đến bên này cả. Phía dưới là phòng của ông mù Kizugawa, chắc không đến nỗi nào.”

Phòng 1-C của ông mù Kizugawa Shinjo và phòng 2-C vừa nhắc đều ở mé Bắc Lục Ảnh Trang, kết cấu khác với tổng thể, mỗi phòng đều có cửa ra vào riêng, không qua tiền sảnh của tòa nhà. Đúng như Tsujii nói, chúng ‘không liên quan gì đến bên này cả’. Tầng một cũng như tầng hai, hành lang ngách đều có cửa riêng nhưng thường ngày luôn khóa lại.

“Anh sẽ đồng ý chứ?” Tsujii Yukihiro hỏi, như thể đã thỏa thuận xong. “Tiền thuê vẫn như cũ. Tôi sẽ tự quét dọn, anh khỏi phải bận tâm.”

Thái độ ‘nghiêm nhiên’ của cậu ta khiến tôi hơi bực mình. Cậu ta viện cớ công việc bị ảnh hưởng, nhưng cả mùa hè vừa rồi, cậu ta đã làm được gì chưa?

Nhưng thôi, căn phòng ấy lâu nay vẫn bỏ trống, tôi cũng không có lý do gì để từ chối. Chuyện tiền thuê cũng không thành vấn đề.

Tôi trả lời rằng tùy cậu ta, cứ bàn cụ thể với vợ chồng bác quản lý Mizujiri. Nói xong, tôi rảo bước về phòng.

Đến chiều hôm sau, tôi đã hết sốt và cảm lạnh, nhưng phải mất thêm ba hôm nữa thì mới thực sự bình phục.

3 giờ chiều Chủ nhật, ngày 13 tháng Mười hai. Tôi từ từ ngồi dậy, xuống giường, đi ra khỏi nhà.

Từ tiền sảnh Lục Ảnh Trang, con đường nhỏ ở sân trước hướng về phía Bắc. Sau đó chạy dọc theo tòa nhà rồi ngoặt một góc 90 độ, một cánh cửa xuất hiện trên bức tường phía bên phải. Đây là lối vào phòng 2-C. Trước khi cải tạo Lục Ảnh Trang thành nhà trọ, nó được coi là cửa sau.

Khi má con tôi mới chuyển về đây, ông già quản lý từng dẫn tôi đi xem một lượt. Tôi nhớ, phía bên kia cánh cửa là cầu thang dẫn thẳng lên tầng hai, bên cạnh cầu thang ở tầng một có đặt một cái giá, hình như để chặn cánh cửa dẫn ra hành lang.

Sau khi hỏi tôi được hai hôm thì Tsujii Yukihiro đã nhanh chóng chuyển đồ xong.

Đi thêm mấy bước sẽ nhìn thấy một cái cửa nữa. Đây là lối vào phòng 1-D của ông Kizugawa.

Lối đi bỗng hẹp lại, lượn qua xưởng vẽ trước mặt, rồi tiếp tục trải dài về phía nhà chính. Tôi lững thững bước trên đoạn đường rải sỏi nằm giữa bức tường cao màu trắng và hàng rào sơn trà đã nở hoa.

Lát sau, không gian mở rộng ra, tôi đi đến đồng cỏ nát.

Móng vuốt ma lửa trong vụ hỏa hoạn cách đây một tháng vẫn còn để lại những vết tích sống động.

Căn nhà đổ nát, điêu tàn. Đám ngói rơi xuống trong cơn hỏa hoạn mang màu đen hoặc xám, chất thành đống trên mặt đất, được vây lại

một cách sơ sài bằng cọc và dây thừng. Mặt đất đầy mảnh thủy tinh. Chẳng biết còn bao nhiêu cây cột sót lại sau đám cháy. Đường ống nước bò trên bức tường đã đổ sập. Cây trong vườn cháy sém, thân và lá đổi màu vì ngọn lửa.

Hiện giờ, tôi chưa có ý định sửa chữa lại nhà chính nên vẫn để y nguyên. Mới sửa qua loa chỗ giao nhau giữa hành lang nơi có cánh cửa dẫn vào xưởng vẽ và hành lang thông sang Lục Ảnh Trang mà thôi.

Tuy nhiên cũng chẳng thể bỏ mặc thế này mãi được.

Hình như hàng xóm có sang gặp vợ chồng bác quản lý Mizujiri ca thán rằng lũ trẻ chạy vào đồng đồ nát chơi sẽ nguy hiểm, chủ nhà nên nghĩ cách... Do vậy, đành phải đóng cánh cửa sắt bên này, còn phải trồng thêm xích để không ai ra vào được.

Tôi vừa đưa mắt nhìn khung cảnh ảm đạm ở khoảnh sân phía bên kia đồng đồ nát vừa chầm chậm bước tiếp. Con đường xuyên qua những hàng cây, dẫn đến lối đi lát đá từ cổng vào tiền sảnh.

Tôi thấy chiếc xe đạp nằm trong đồng đồ nát, khung xe, càng xe bẹp rúm cong queo, yên xe cháy rụi chỉ còn trơ mấy cái lò xo. Tôi thờ dài thườn thượt, trong đầu hiện ra hình ảnh thi thể má bị lửa thiêu đen.

Đi đến gần cánh cổng được buộc xích, tôi bất giác nhìn vào hòm thư, bên trong trống không. Hiện giờ, thư gửi cho tôi đều đưa sang bên Lục Ảnh Trang.

Đúng lúc này...

Tôi tình cờ nhìn xuống và thoáng thấy một vật gì đó trên mặt đất.

Gì thế?

Trên đám cỏ khô vàng cạnh trụ cổng màu xám có một thứ trắng trắng.

Là... bức thư?

Tôi cúi xuống nhặt lên, đúng như tôi đoán, đó là chiếc phong bì

màu trắng nhưng đã lấm lem. Nó bị rơi từ hòm thư xuống chẳng? Rồi cứ thế nằm trong đám cỏ mà cả tôi và má đều không phát hiện ra.

Phong bì đề người nhận là: *Cậu Hiryu Soichi*.

Thư gửi cho tôi, ghi địa chỉ cũ của tôi ở thành phố Shizuoka, rồi dùng bút bi đỏ gạch bỏ, viết lại địa chỉ hiện nay. Có vẻ thư này được chuyển từ bưu điện Shizuoka đến đây.

Nó đã hứng chịu đủ gió mưa bụi bặm trong đám cỏ trên mặt đất, chữ ở mặt trước nhòe nhoẹt.

Khi lật mặt sau phong bì màu trắng để nhìn họ tên người gửi, tôi hơi ngạc nhiên vì thấy dòng chữ: *Shimada Kiyoshi, số nhà 5... thành phố O tỉnh Oita*. Tên đường quá nhòe nên không đọc được.

Anh Shimada...

Một cái tên đầy hoài niệm.

Ra viện. Chuyển nhà. Gặp lại Kakeba Hisashige. Má Sawako mất. Tôi vướng vào vô số chuyện nên gần như đã quên mất cái tên này.

Tôi lập tức mở phong bì. May sao, bức thư bên trong vẫn nguyên vẹn.

Gửi cậu Hiryu Soichi,

(Lược bỏ một đoạn)

Cách đây mấy hôm, tôi nhận được thư của bác gái, cho biết cậu đã bình phục và ra viện. Thật mừng vì không còn gì đáng ngại nữa.

Lúc sẩm tối, tôi đến quán Lai Mộng.

Gió lạnh vù vù thổi, cây cành run rẩy, lá rụng đầy đường. Bầu trời vẫn âm u lạnh giá, trông như sắp có tuyết rơi. Trái với cảnh sắc u ám này, phố phường vẫn hết sức náo nhiệt chuẩn bị chào đón Giáng sinh. Khắp nơi đầy những cây thông được trang hoàng rực rỡ, trung tâm mua sắm tràn ngập màu sắc cùng giai điệu bài hát Jingle Bells.

Phụ huynh dắt tay con, các bà mẹ hoặc học sinh đi xe đạp, những cặp tình nhân trẻ... Có lẽ do tôi tưởng tượng thôi, nhưng mọi người trên đường đều có vẻ lo lắng, bất an. Tôi dựng cổ áo lên, thọc sâu hai tay vào túi, vừa nhìn xuống mặt đường vừa cẩn cúi bước đi.

Đã một tháng không đến, bên trong quán Lai Mộng vẫn giữ được sự tĩnh lặng như mọi khi, tách biệt hẳn với vẻ nhộn nhịp bên ngoài. Chỉ có một thanh niên mặc áo jacket da màu đen đang ngồi bên bàn kê sâu trong góc.

“Hoan nghênh quý khách!” Giọng chủ quán cũng hết như trước.

“Một cà phê.” Tôi nói rồi ngồi xuống chiếc bàn sát cửa sổ.

Chủ quán là người quen cũ của Kakeba, nên có lẽ anh ta cũng biết nỗi bất hạnh của gia đình tôi. Nhưng lúc bưng tách cà phê đến, anh ta không nhắc câu nào, chỉ nói, “Đã lâu không gặp cậu... Trời trở lạnh rồi đấy...” Tôi thật lòng cảm kích.

Hiếm thấy dịp nào quán lại mở bài hát tiếng Nhật như hôm nay. Tôi nhấp cà phê đắng ngắt, lạnh lẽo ngồi, mắt lim dim.

Đầu óc trống rỗng. Khỏi cảm rồi nhưng tôi hiểu rất rõ, sức lực mình đã bị rút cạn.

Vẫn như xưa, biển người đông đảo

Ai ai cũng nở nụ cười tươi

Nhưng tại sao

Tại sao thành phố này

Lúc nào cũng cô đơn như vậy...

Tôi không chú tâm nghe nhưng lời bài hát cứ văng vẳng lọt vào tai. Giọng nữ hơi khàn. Hòa âm nghe như nhạc blues nhưng giai điệu lại trong trẻo kỳ lạ.

Thành phố cô đơn? Đúng, nó vẫn luôn cô đơn. Không những thế, đôi khi, nó còn vô cùng đáng sợ.

Ý nghĩ này bỗng chảy tràn trong tôi.

Vô số ánh mắt từ mọi phía.

Vô số ánh mắt của những người ngoài cuộc dán chặt vào tôi không rời, bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu. Tôi tưởng tượng ra đủ thứ thái độ đằng sau, chế nhạo, khinh khỉnh, gườm gườm đối địch.

Mọi người tràn ra lối đi bộ, những hàng xe chen chúc tắc nghẽn... Sự đông đúc của thành phố luôn dẫn dụ tôi bước vào bóng tối vô tận. Chỉ chừng đó linh hồn thôi cũng đủ khiến mọi thứ ngọt ngào. Hẳn nơi đây vẫn có chút yêu thương, nhưng chắc chắn đa phần chỉ là thù hận. Tất cả đan xen chằng chịt khó bề tháo gỡ, tất cả tụ thành một hồ nước đen kịt. Ở đó, tôi chôn vùi đôi mắt đỏ ngầu của mình trong bất hạnh.

“Chào anh Hiryu!” Bỗng có người gọi, tôi bất giác mở mắt.

“Chào anh, anh còn nhớ em không?”

“Cô là...” Khi nhận ra cô gái mặc áo khoác màu lục sẫm đang đứng bên bàn, tôi kinh ngạc. “Em là... Michizawa thì phải?”

“Trí nhớ anh rất tuyệt! Thật khéo quá...” Michizawa Kisako nghiêng đầu nhìn tôi, “Em ngồi đây được không?”

“Đương nhiên là được. Mời em!”

Kisako cởi áo khoác, rồi ngồi xuống ghế đối diện với tôi. Dù trời lạnh, cô vẫn gọi một cốc trà đá.

“À, cảm ơn em chuyện hôm trước...” Tôi căng thẳng, chật vật nói. “Vì em đã đến viếng má tôi.”

“Vâng. Mới chỉ gặp nhau một lần nên em cũng thấy hơi ngại...” Kisako mặc áo len màu xanh nhạt, đôi mắt to tròn nhìn thẳng vào tôi. “Anh không sao chứ? Anh hãy mạnh mẽ lên. Anh Kakeba rất lo cho anh đấy.”

“Mấy hôm trước, cậu ấy cũng gọi điện cho tôi, rủ đến phòng nghiên cứu chơi, bảo đừng âm thầm ngồi nhà mãi... À, em có thường xuyên đến quán này không? Đã phải quay lại trường chưa?”

“Hôm nay là Chủ nhật mà.” Kisako mỉm cười, “Trường em cũng cho nghỉ rồi.”

“Nghỉ đông à?”

“Đúng ra từ ngày 20 mới chính thức được nghỉ.” Kisako tủm tỉm, “Nhưng các thầy cô đều lăng lạng cho nghỉ sớm hơn.”

“À, ra thế.”

“Chủ nhật nào em cũng đến một trung tâm gần chùa Ngân Các để dạy thêm. Hôm nay xong việc, trên đường trở về em mới nhìn thấy quán này và nhớ ra anh Kakeba từng nhắc đến. Ngẫu nhiên thôi, nhưng lại khéo trùng hợp.”

“Cậu ấy vẫn ổn chứ?”

“Vẫn thế. Anh cứ thử đến phòng nghiên cứu mà xem, ba lần thì hai lần ngủ gật. Nhưng anh ấy luôn tự tin nói mình là nhà xã hội học. Đám học trò của anh ấy hóa ra lại dễ chịu! Thực ra, gần đây anh ấy rất phấn chấn, nói cuối năm sẽ đi du lịch.”

“Du lịch... đi trượt tuyết gì đó hả?”

“Làm gì có.” Cô cười, “Anh không cảm thấy anh ấy không thích hợp với trượt tuyết à? Chắc anh ấy sẽ đến vùng có suối nước nóng.”

Khi Kisako cười, má bên phải hiện ra lúm đồng tiền rất rõ, trông thật đáng yêu. Tôi ngượng ngịu nhìn ngấm mãi.

“Khu vực này gần đây hay xảy ra mấy chuyện đáng sợ.” Kisako đặt

Ông hút vào cốc trà đá vừa được đem ra, “Anh có xem bản tin hôm qua không? Lại thêm một vụ trẻ em bị sát hại ở khu Sakyo.”

“Thế à?” Tôi không đọc báo, căn phòng đang ở cũng không đặt tivi, nên không biết tin này.

“Nghe nói lần này họ phát hiện ra cái xác ở khu rừng Yoshidayama gần trường bọn em. Đứa bé ấy cũng bị bóp cổ chết.”

“Vẫn là do một tên hung thủ gây ra sao?”

“Có vẻ như thế.”

Về sau, tôi đã tìm được tờ báo hôm thứ Bảy để xem. Nạn nhân là một bé trai học lớp Hai, tên là Horii Yoshihiko, mất tích từ sáng tối thứ Hai, ngày mừng 7. Nguyên nhân tử vong là ngạt thở. Hung khí có dạng sợi nên được cho là bị thất cổ.

“Nếu em nhớ không nhầm, vụ án mạng thứ hai xảy ra vào hạ tuần tháng Chín. Cảnh sát nhận định đó một vụ giết người hàng loạt nên đã gây chấn động ghê gớm. Vì thế, mọi người đều rất cảnh giác, hung thủ không thể tiếp tục ra tay. Cảnh sát cũng cho là như thế. Nào ngờ...” Kisako phồng má ra chiều phẫn nộ. Cô nói tiếp, “Anh Kakeba có vẻ cũng hứng thú với các môn học về hành vi lệch lạc chuyên nghiên cứu những tội phạm như vậy. Nói chuyện cũng toàn mấy bài phân tích. Nhưng em chẳng chịu nổi. Anh Hiryu nghĩ thế nào?”

“Tôi nghĩ thế nào ư?”

“Anh nghĩ thế nào về tên hung thủ? Em không thể hiểu đầu óc kẻ đó ra sao mà đi giết hại trẻ con vô tội, đúng là đồ thú vật, bệnh hoạn.”

“Quả là tàn nhẫn.”

“Nếu em là mẹ nạn nhân, em sẽ đích thân bắt hắn rồi giết phăng đồ khốn nạn ấy!”

Tôi bỗng liên hệ đến cảnh ngộ buồn thảm của mình và cúi đầu im lặng.

“Em xin lỗi nhé...” Kisako nhận ra tâm trạng của tôi, “Em đã gọi ra những điều nặng nề.”

Rồi cô tế nhị chuyển sang đủ thứ chuyện khác. Dường như cô rất thông cảm với tôi nên mới cố gắng khích lệ như vậy. Hai chúng tôi cứ nói chuyện mãi, rồi không biết từ lúc nào, tôi bị cuốn vào bầu không khí tràn đầy sức sống mà cô đem lại.

Chúng tôi nói về cuộc sống trong trường đại học, về quê hương của mình (Kisako, tôi, và Kakeba đều là đồng hương Shizuoka), chuyện về đám học trò ở trung tâm dạy thêm, bản nhạc đang phát trong quán cà phê.

Tôi vui vẻ lắng nghe, lim dim mắt ngắm nhìn khuôn mặt tươi vui của Kisako, thỉnh thoảng gật gù đồng ý hoặc hỏi đôi câu. Nỗi u ám trĩu nặng trong lòng dần tan biến.

Chính tôi cũng lấy làm lạ và ngạc nhiên với chính mình, tôi vốn rất sợ trò chuyện cùng các cô gái trẻ như Kisako kia mà?

Thật khó tin, tôi đang tận hưởng cuộc chuyện trò với tâm trạng thanh thản mà gần đây, đúng hơn là mấy năm nay tôi không có được.

Lúc ra khỏi quán Lai Mộng là 7 giờ tối. Tôi và Kisako đã trò chuyện với nhau gần hai tiếng đồng hồ.

Trời rét buốt, mặt đường cũng ẩm ướt. Gió lạnh thổi từ phía núi xa đem theo những vật thể màu trắng, những bông tuyết. Tuyết rơi.

Kisako đeo găng tay, hai bàn tay nhỏ nhắn đan vào nhau, cô bỗng nói là muốn xem tranh của tôi.

“Không vấn đề gì...” Tôi ngập ngừng đáp, “Nhưng... nên để lần sau, nếu có dịp, được chứ?”

“Sao phải thế?”

“Lúc này đã muộn rồi. Và em cũng vừa nói, gần đây vùng này không an toàn cho lắm.”

“Vẫn còn sớm mà!”

“Ký túc xá em ở có hạn chế giờ ra vào không?”

“Chỗ em ở không cấm đoán gì. Nơi đó cũng gần nhà anh, chỉ mất mười phút đi bộ là về đến nơi. Chúng ta cứ nên tiến hành thôi.”

“Nhưng đến nhà một người lạ như tôi, em không sợ gặp nguy hiểm à?”

“Sao có thể? Anh Hiryu, anh đâu phải nhân vật nguy hiểm, đúng không?”

“Sao tôi biết được?”

“Anh tuyệt đối không phải hạng người đó! Nói chuyện với anh một lúc là biết ngay. Trông thế này thôi nhưng em nhạy bén lắm đấy.” Kisako tự tin đáp, cô còn chìa tay hứng một bông tuyết rơi.

Tôi nhìn dáng vẻ ngây thơ trong sáng của Kisako mà cõi lòng không thể bình tĩnh nổi, ngập ngừng nói, “Thôi, để hôm khác thì

hơn.”

Tôi chẳng có lý do gì để nhất định phải từ chối Kisako.

Chỉ là, nói có phần khoa trương nhưng tôi thực lòng chưa chuẩn bị tinh thần mời một cô gái trẻ đến nhà mình chơi.

“Thôi được! Nhưng anh đừng nói hai lời nhé...” Cô thất vọng đáp, “Hôm khác anh nhất định phải cho em xem tranh đấy.”

Hai chúng tôi sánh vai bước đi, tôi nghe cô kể về bản thân.

Kisako từ nhỏ đã thích vẽ, cô từng định thi vào Đại học Mỹ thuật để học hội họa truyền thống Nhật Bản. Tuy nhiên, cô học các môn khác cũng rất xuất sắc, nên mọi người mới nói rằng thật phí phạm, cô có thể dễ dàng vào nhiều trường đại học danh tiếng hơn.

Cha mẹ cũng không tán thành Kisako đi học Mỹ thuật. Cha cô là giám đốc điều hành của một ngân hàng địa phương, ông rất ghét cô ‘đam mê nghệ thuật’. Rốt cuộc, dưới áp lực của họ, cô đã thay đổi nguyện vọng và thi vào khoa Văn Đại học K.

“Cho đến giờ, em vẫn hối hận vì mình đã quá yếu đuối.” Kisako than thở, “Tuy nhiên, em cũng không thật tự tin, em không nghĩ mình có năng khiếu về hội họa.”

“Năng khiếu chỉ là lời bao biện thôi.” Không hiểu sao tôi bất giác triết lý. “Hãy giỏi những thứ mình thích, tôi cảm thấy câu nói này chẳng bao giờ sai. Nếu thực sự ham hội họa, thì dù làm nghề khác ta vẫn vẽ được. Tranh của ta đẹp hay xấu đều là phán đoán của người ngoài. Sự đánh giá đó và bản chất của bức tranh là hai chuyện khác nhau. Cho nên, chỉ cần ta có đủ niềm tin rằng mình muốn làm điều mình thích là đủ rồi.”

Dù đây là ý nghĩ thường xuyên của tôi, nhưng chính tôi cũng bất ngờ vì mình lại nói được ra miệng một cách trơn tru như vậy.

“Anh Hiryu thì chắc chắn là có năng khiếu hội họa rồi. Chính anh Kakeba nhận xét thế mà!”

“Có năng khiếu hay không, chí ít cũng phải chờ xem tranh của tôi

đã chứ?”

“Không, không, em không có ý đánh giá gì đâu...”

Sau đó cô ca ngợi cha tôi, Hiryu Koyo. Chắc cũng là do Kakeba Hisashige nhắc đến.

“Tôi không biết cha ra sao, chứ tôi thì rõ ràng chỉ là kẻ bỏ đi.” Tôi nói rất thật lòng. “Vô công rồi nghề, sử dụng tài sản của ông để thỏa mãn bản thân. Người ngoài nhìn vào chỉ thấy tôi là gã vô tích sự, ngần này tuổi mà vẫn độc thân, suốt ngày vật vờ. Đến giờ, tôi vẫn chưa tự tay kiếm nổi một đồng.”

“Kiếm tiền ư? Đó lại là chuyện khác.”

“Em nói thế là do đứng từ góc độ trân trọng nghệ thuật thôi.”

Tôi nhận ra mình đã quá gay gắt, và chợt thấy bút rút, giày vò.

Tối hôm đó, sau khi chia tay Michizawa Kisako và quay lại phòng, tôi đem bức thư tìm thấy bên dưới hòm thư ra đọc lại lần nữa.

Đúng như trong thư viết, lần gần nhất tôi và anh gặp nhau là vào mùa thu năm ngoái, cuối tháng Chín hoặc đầu tháng Mười. Anh từ Kyushu đến thăm khi tôi đang nằm viện.

Shimada Kiyoshi.

Là bạn thời đại học, nhưng anh ấy học chuyên ngành Tôn giáo hay gì đó ở trường khác chứ không phải bạn cùng trường Đại học Mỹ thuật M với tôi. Chúng tôi quen nhau vì tình cờ ở cạnh phòng trong một nhà trọ. Shimada Kiyoshi học trên tôi ba khóa, quan hệ giữa hai chúng tôi giống như đàn anh và đàn em hơn là bạn bè. Khi mới quen, tôi cảm thấy anh ấy là người rất kỳ lạ.

Shimada Kiyoshi không mấy chăm chỉ học hành, nhưng cũng không hay đi chơi lung tung. Anh luôn có dáng điệu nhàn nhã, tò mò hiếu kỳ, uống được rượu, hay nói chuyện, kiến thức rộng, hiểu sâu về tiểu thuyết trinh thám, ảo thuật và các hiện tượng siêu nhiên. Khi nói chuyện, dù bị lạc sang đề tài khác thì lát sau anh ấy vẫn cứ trở lại được lĩnh vực mà mình ưa thích. Điều này tôi cũng đã quen.

Lúc mới tiếp xúc, tôi thấy thấp thỏm e ngại nhưng chẳng bao lâu, hai chúng tôi đã trở nên thân thiết. Tôi nghĩ, từ ‘tình bạn’ chưa đủ diễn tả hết bởi tôi có cảm giác Shimada Kiyoshi là chỗ dựa tinh thần của tôi.

Nói thẳng ra thì hồi học đại học, khi mới sống một mình tại Tokyo, tôi thấy rất cô đơn và khổ sở. Khắp thành phố khổng lồ là vô vàn ánh mắt xa lạ, khiến thần kinh của tôi căng như dây đàn. Khi ấy,

thể chất tôi còn tệ hơn bây giờ, hay đau ốm và thường ngủ mê mệt.

Hồi đó, chính Shimada đã giúp đỡ tôi như người nhà, chăm sóc khi tôi yếu mệt. Giống như một người anh trai vậy.

Anh ấy từng nghỉ học một năm và mất khá nhiều thời gian để tốt nghiệp. Cho nên, khi tôi tốt nghiệp rồi đi khỏi Tokyo thì Shimada Kiyoshi cũng trở về quê hương ở tỉnh Oita thuộc Kyushu. Chúng tôi không liên lạc thường xuyên nhưng hàng năm có viết thư qua lại. Anh ấy cũng từng đến Shizuoka chơi vài lần.

Mùa thu năm ngoái, Shimada đến thăm tôi sau chừng ba năm không gặp mặt. Trông anh ấy chẳng khác gì hồi còn đang đi học.

Shimada nói mình tự lái xe đến. Bước vào buồng bệnh nhân, mắt đeo cặp kính râm Rayban, thân hình dong dỏng cao, khuôn mặt hơi gầy, ngăm ngăm đen y như tôi. Nhưng khác với tôi, đôi mắt sâu của anh trong sáng như thiếu niên.

Thư viết ngày 30 tháng Sáu. Tức là bức thư này đã nằm trên đám cỏ bên dưới hòm thư chừng nửa năm trời

Tôi không biết rằng má đã báo tin tôi xuất viện cho anh. À không, hình như sau khi ra viện và trước khi chúng tôi chuyển về đây ở, bà có nhắc qua. Không hiểu sao tôi lại quên báo với anh tình hình của mình và gửi địa chỉ mới nữa.

Vẫn là cách viết của Shimada, rất chân thành, tình cảm. Chỉ hiềm...

Đúng thế, chỉ hiềm, có một nội dung trong thư khiến tôi bắt đầu suy nghĩ linh tinh. Đó là...

Cứ như thể tôi được Thần Chết chiếu cố... À, không phải. Tôi cho rằng không phải Thần Chết chiếu cố tôi, mà chiếu cố đến mấy tòa ‘Quán’, tất cả đều là tác phẩm của cùng một vị kiến trúc sư.

Vị kiến trúc sư đó là Nakamura Seiji.

Tôi nhớ lại cuộc trò chuyện hôm ấy, khi anh Shimada đến buồng

bệnh thăm tôi.

Ông kiến trúc sư kỳ dị được nhắc đến ở đây là anh trai một người bạn của Shimada.

Mùa thu năm kia, ông ta chết trong căn nhà do chính mình thiết kế và xây dựng trên hòn đảo nhỏ có tên Tsunojima thuộc địa phận tỉnh Oita.

Nửa năm sau, trong Thập Giác Quán, một kiến trúc kỳ quái cũng xây trên hòn đảo đó, lại xảy ra một vụ giết người hàng loạt. Và rất ngẫu nhiên, Shimada cũng bị cuốn vào sự kiện này.

Tiếp đó, Shimada hào hứng kể lại một vụ án khác trên chặng đường từ Kyushu đến Shizuoka.

Đó là án mạng xảy ra trong công trình kiến trúc kỳ lạ cũng do Nakamura Seiji thiết kế, có tên ‘Thủy Xa Quán’. Chủ nhân của công trình ấy, Fujinuma Kiichi, là con trai của họa sĩ danh tiếng Fujinuma Issei.

Tôi bèn nói với Shimada rằng, họa sĩ Fujinuma Issei quá cố là bạn thân của Hiryu Koyo cha tôi, Shimada nghe vậy thì không giấu được vẻ ngạc nhiên. Rồi anh nói rất nghiêm túc rằng, anh cảm thấy mấy tòa ‘Quán’ do kiến trúc sư Nakamura Seiji thiết kế và những ai liên quan đến chúng (kể cả anh) đều vướng vào bất hạnh.

Kiến trúc sư Nakamura Seiji.

Gần đây, tôi có nghe đến cái tên này. Khoảng hai tháng trước, khi má nấu nồi lẩu mời mọi người cùng ăn tối.

‘... Anh có nghe nói về ông Nakamura Seiji không?’ Tsujii Yukihiro đưa ra câu hỏi này.

‘Nhưng nếu Nhân Hình Quán cũng là tác phẩm của ông ta thì anh cảm thấy có ý nghĩa gì không?’

‘Nơi này... cũng là do Nakamura Seiji xây dựng ư?’

‘Không phải vậy sao? Tôi từng nghĩ, có lẽ nơi này liên quan đến ông ta. Ông Hiryu Koyo cha anh vốn rất thân với họa sĩ Fujinuma

Issei, đương nhiên cũng biết con trai của ông ta. Biết đâu khi cải tạo lại khu nhà, ông ấy đã ủy thác cho kiến trúc sư Nakamura Seiji thiết kế.'

Mấy lời tán nhảm khi hơi men vào. Đương nhiên chúng khiến tôi nhớ đến câu nói của Shimada Kiyoshi hồi nọ.

Đúng như Tsujii nói, từ mối liên hệ giữa Koyo cha tôi và Fujinuma Kiichi, người xây dựng Thủy Xa Quán, dễ dàng suy ra rằng cha tôi cũng biết kiến trúc sư Nakamura Seiji. Cách đây hai mươi tám năm, ông nội Takenaga mất, cha tôi thừa kế tài sản, biết đâu đã giao cho kiến trúc sư Nakamura Seiji cải tạo nhà mình. Có thể lắm chứ!

Nếu đúng thế thì...

Thì sẽ ra sao?

Khu nhà này sẽ là một trong những tòa 'Quán' của Nakamura Seiji, nơi được Thần Chết chiếu cố giống như Shimada đã nói chẳng?

Đúng vậy rồi!

Cha tôi treo cổ tại đây. Má Sawako chết vì hỏa hoạn. Và giờ, có kẻ giấu mặt đang định ám hại tôi.

Phải! Đúng thế!

Khu nhà được Thần Chết chiếu cố. Khu nhà mời gọi những điều bất hạnh... Nhân Hình Quán.

Tôi nhìn lại bức thư vẫn cầm trên tay. Những dòng chữ bằng mực xanh viết chéo chéo ở góc bên phải. Khuôn mặt ẩn tượng của anh bỗng hiện ra trước mắt.

Giá như lúc này anh đang ở bên tôi...

Tôi chân thành cầu mong như thế.

Chiều hôm sau, thứ Hai ngày 14 tháng Mười hai.

Tôi quyết định liên lạc với Shimada Kiyoshi.

Trong cái rủi vẫn có cái may, phòng chứa đồ không bị lửa lan đến. Tôi mở ngăn kéo lấy cuốn sổ tay ghi địa chỉ và số điện thoại của người quen. Tìm thấy rồi, tôi gom một nắm tiền xu, chạy ra đại sảnh, nhét vào máy điện thoại màu hồng.

Tôi ít khi chủ động gọi điện cho ai, lâu nay vẫn vậy. Thời đại học, kể cả các bạn thân, nếu không có việc gì hệ trọng, tôi cũng hiếm khi liên lạc.

Hôm nay, lần đầu tiên tôi gọi điện đến nhà Shimada. Tôi vừa nhìn kỹ số điện thoại ghi trên sổ tay, vừa lóng ngóng quay số.

Ai sẽ nhắc máy đây? Nếu là Shimada thì tốt. Nếu là người chưa từng gặp mặt, như cha hoặc anh chị em của Shimada thì...

Tôi cố nén hồi hộp trong khi tiếng chuông đợi máy theo nhau vang lên.

“Xin chào! Tôi là Shimada.” Đầu dây bên kia truyền đến một giọng nam giới khàn khàn mà tôi không biết.

“Xin... Xin hỏi...” Tôi chắc chắn giọng của mình chỉ như tiếng muỗi vo ve, “Xin hỏi... Anh Kiyoshi có nhà không ạ?”

“Hả? Anh nói gì?”

“À... Tôi tìm anh Kiyoshi.”

“Kiyoshi à? Cậu là ai?”

“Tôi là Hiryu.”

“Cậu Hiryu? Xin lỗi nhé, Kiyoshi không có nhà.”

“Thế thì... Khi nào anh ấy về?”

“Có trời mới biết! Mấy hôm trước nó nói là sẽ đi du lịch, sau đó lặn mất tăm, ra khỏi nhà là đi mất hút. Gần bốn chục tuổi đầu mà chẳng rõ đầu óc nó nghĩ gì nữa, suốt ngày vất va vất vưởng.”

Chắc là cha của anh ấy. Ông cần nhân bằng chất giọng khàn khàn nhưng rất vang.

“Xin lỗi, cậu có việc gì cần gấp không?”

“Không ạ... Thôi vậy!” Tôi hoang mang trả lời rồi đặt máy xuống.

40

“Cuối buổi chiều mai em đến chơi nhà anh được chứ? Đằng nào cũng tiện đường em về nhà từ trung tâm dạy thêm.”

Michizawa Kisako gọi cho tôi vào tối thứ Bảy, ngày 19. Chắc Kakeba Hisashige đã cho Kisako số điện thoại của tôi.

“Lần trước, anh nói là hôm khác sẽ cho em xem tranh của anh, anh quên rồi à?”

Tôi bối rối trả lời rằng mình không quên. Cô thản nhiên nói, giọng cứ nhẹ như không, “Vậy thì ngày mai anh có dự định gì không?”

Đương nhiên tôi chẳng có dự định gì, vẫn lăm lũi ngồi nhà giết thời gian. Vòng giao thiệp vẫn loanh quanh ở vợ chồng bác Mizujiri hoặc mấy người khách trọ.

Do dự một lúc, thực ra cũng không cần thiết phải do dự, rốt cuộc tôi đã đồng ý với Kisako. 6 giờ tối ngày 20 sẽ gặp nhau ở quán cà phê Lai Mộng.

41

Tôi Chủ nhật, tôi đưa Kisako về Lục Ảnh Trang. Đúng như tôi dự đoán, Kisako phát hoảng khi nhìn thấy ma nơ canh bày ở góc hành lang.

“Thấy sợ hả?” Tôi nhớ mình từng hỏi câu này một lần khi Kakeba Hisashige đến chơi hồi cuối tháng Mười.

“Các chỗ khác trong nhà anh cũng có những hình nhân không mặt như thế này à?” Kisako hỏi, “Buổi tối chạm trán chúng, anh không sợ sao?”

“Thoạt tiên thì rất sợ, nhưng dần dần sẽ quen. Các khách trọ chưa từng kêu ca gì.”

“Ra vậy!” Cô ngấm nghĩa một cách tò mò, “Anh Kakeba cũng cho rằng những hình nhân này rất kỳ lạ, và còn băn khoăn tại sao chúng lại không có mặt, hoặc thiếu một bộ phận nào đó. Tại sao lại thế, anh Hiryu?”

“Tôi cũng không biết.”

Hai chúng tôi đi qua trước mặt cô nàng thiếu thân trên. Đúng lúc này, cậu nghiên cứu sinh Kuratani Makoto từ phòng 1-C bước ra.

“Xin... xin lỗi! Chào anh chị.” Thấy tôi đi cùng một cô gái trẻ, Kuratani Makoto rất kinh ngạc, lúng túng đảo mắt đi nơi khác, cứ như là ‘trót nhìn thấy cảnh tượng không nên nhìn’.

“Chào cậu!”

Tôi đáp lại, rồi hai chúng tôi tiếp tục bước đi. Đến chỗ ngoặt ở cuối hành lang, tôi mới nói cho Kisako biết Kuratani đang là nghiên cứu sinh ở Đại học K.

“Em cũng vừa nghĩ anh ấy có vẻ là một nghiên cứu sinh.” Kisako

tửm tửm cười, má phải hiện ra lúm đồng tiền rất rõ. “Phần lớn các nghiên cứu sinh nam trường em đều khiến người ta có cảm giác này.”

Tôi gật đầu, không hỏi cảm giác này là cảm giác gì.

Cánh cửa thông sang nhà chính vẫn đang khóa. Đêm xảy ra vụ cháy, tôi đã chạy ào ra ngoài khi cảm thấy có chuyện bất thường. Chìa khóa cửa này và cửa xưởng vẽ nhét trong túi áo ngủ nên vẫn còn nguyên.

Hai chúng tôi bước sang hành lang nhà chính rồi đi về phía xưởng vẽ. Những chỗ bị cháy sập xuống đã được bịt lại bằng gỗ ép và tôn để tránh gió mưa hắt vào. Tình trạng trông rất thê thảm.

“Đây là xưởng vẽ của tôi.” Tôi vừa nói vừa chỉ vào cánh cửa.

Kisako thỉnh thoảng lại liếc nhìn hình nhân không đầu đặt cuối hành lang, may sao nó không bị bén lửa, cô ngạc nhiên, gật đầu.

Không kể má thì đây là lần đầu tiên có một phụ nữ bước vào xưởng vẽ của tôi.

Căn phòng rộng, hơi âm u. Mùi màu dầu và bụi bặm như xộc vào mũi. Trước khi đón tiếp Kisako, tôi đã thu dọn sơ sơ nhưng vẫn rất bừa bộn.

“Lạnh thật! Để tôi bật lò sưởi.” Với tâm trạng hồi hộp của một thiếu niên lần đầu tiên mời bạn gái đến chơi nhà, tôi nhanh chóng châm lò sưởi rồi mời Kisako ngồi xuống ghế.

“Em muốn uống gì không?”

“Không cần đâu! Anh đừng bận tâm.”

Hai tay đi găng đan vào nhau, Kisako bước đến giữa căn phòng rồi tò mò ngó nhìn khắp lượt.

“Tranh vẽ hồi trước, khi chuyển về đây ở tôi đã bỏ đi hoặc cất vào phòng chứa đồ. Nên chỗ này đều là tranh mới vẽ nửa năm trở lại đây.” Tôi giải thích khi Kisako đang ngắm nghía.

Các bức tranh lớn nhỏ đủ kích cỡ treo rải rác trên tường. Liệu

Kisako sẽ nhìn nhận thế nào về những phong cảnh kỳ lạ đó? Bản thân tôi thì cho rằng chúng rất kỳ quái.

Chắc chuyện này chẳng mấy quan trọng nhỉ?

Gần chục năm qua, tôi chưa từng để ai xem tranh của mình, thậm chí chưa từng nghĩ tới việc ấy.

Nên nói thế này, tác phẩm của tôi thể hiện thế giới nội tâm của tôi. Cho nên, dù người khác xem xong rồi nhìn nhận về chúng ra sao, với tôi cũng là vô nghĩa.

Kisako không phát biểu gì, cô chỉ im lặng đứng hoặc xa hoặc gần, từ mọi góc độ để ngắm mấy bức tranh. Lát sau, cô khẽ ‘ừm’ một tiếng rồi quay về phía tôi, hiện đang đứng trước lò sưởi, thận trọng hỏi, “Tranh của anh có đặt tên không?”

“Có vài bức đặt tên,” tôi đáp.

“Những bức tranh ở đây thì sao?”

“Tranh ở đây... Để tôi xem nào! Chỉ có bức tranh khổ lớn dựng cạnh giá sách có tên thôi.”

“Là gì vậy ạ?”

“*Côn trùng thời gian.*” Tôi nhú mào đáp.

Bầu trời màu xanh lục, mặt đất màu tím than. Những thân cây nâu đỏ mọc thành rừng. Chính giữa bức tranh, một cái đầu nam giới nằm lẫn lóc trên mặt đất. Trên khuôn mặt vàng vọt khô quắt là hai hốc mắt trống rỗng, đen kịt, một cái mũi bị đập gãy cùng khuôn miệng không có răng. Phần đầu hướng về phía trước bị phá nham nhở, ở bên trong nhìn thấy hình hài một thai nhi màu trắng xanh. Từ chỗ nó, từng bầy sâu màu đỏ lúc nhúc tràn ra mặt đất.

Kisako hơi cau mày hỏi, “*Côn trùng thời gian*, nghĩa là gì?”

“Tôi không thể giải thích, em nghĩ thế nào cũng được.” Tôi vừa rút điều thuốc ra vừa trả lời.

“Thế à? Nhưng, đúng là em thấy bất ngờ.”

“Nghĩa là sao?”

“Em vốn tưởng tượng, anh sẽ thể hiện gam màu nhạt, nhẹ nhàng, anh sẽ không dùng màu nguyên bản, chỉ dùng những sắc tinh tế thôi.”

“Nói như em tức là tôi dùng màu hơi đậm, hơi gắt.”

Tôi bình thản đáp như thể chẳng phải chuyện của mình, “Em không thích lối vẽ này sao?”

“Cũng không phải không thích, nhưng... em nên nói thế nào nhỉ... có nhiều bức tranh trông thực kỳ lạ. Anh rất thích Dalí* phải không?”

“Nó đâu có giống Dalí.”

“Thế à? Em không sành hội họa nhưng các tác phẩm này đều vẽ theo trí tưởng tượng, đúng không?”

“Tạm cho là thế đi. Đường nhiên, rất lâu về trước tôi cũng từng vẽ nhiều tranh phong cảnh, chân dung và tĩnh vật. Thay vì nói đó là tưởng tượng thì nó gần giống với phong cảnh trong nội tâm hơn. Tôi cũng chẳng định gán cho những bức tranh của mình ý nghĩa gì đặc biệt cả.”

Những bức tranh kỳ quái. Có lẽ chính xác là như vậy.

Một người đàn ông bị đỉnh tòa tháp bằng đá đổ xuống đâm thủng lồng ngực.

Một con thú mặt người bị trói trên giá chữ thập bằng thủy tinh.

Kẹp giữa những tòa nhà chọc trời, một người phụ nữ đứng trong nhựa đường ngập đến thắt lưng.

Một con chó to đang ngoạm một đứa trẻ sơ sinh.

Một ông già bị sợi thừng từ trên trời rơi xuống tròng vào cổ.

Kisako chăm chú ngắm từng bức tranh. Cuối cùng...

“Đây là...” Ánh mắt cô dừng lại ở bức tranh số 15 đang đặt trên giá vẽ, “Tranh này anh đang vẽ dở à?”

“Đúng vậy.”

“... Có phải đang vẽ... Nếu em nói nhầm, anh bỏ quá cho nhé... là

những ký ức xa xưa mà anh từng kể với anh Kakeba phải không?”

“Đúng thế! Em biết khá rõ đấy!”

“Vâng. Em cũng biết chút ít...”

Đây là bức tranh tối qua tôi chợt nghĩ đến và bắt đầu vẽ.

Những khóm hoa bỉ ngạn đỏ rực. Gió thu. Bầu trời đỏ như máu. Hai vệt màu đen. Tiếng động âm âm đang dội về. Bóng của đoàn tàu giống như một con rắn lớn, giống như cái chết. Dòng nước chảy. Thằng bé con. Tiếng gọi mẹ.

Tôi cố gắng thể hiện vài hình ảnh đứt đoạn đang xao động trong lòng mình.

Nói vậy nhưng bức tranh vẫn chỉ là những đường nét bằng than chì chưa thành hình, thậm chí, bố cục chưa rõ ràng. Dù tôi có thể đoán nó liên quan đến vụ tai nạn tàu hỏa của mẹ Miwako tôi cách đây hai mươi tám năm, nhưng thật tình, giờ tôi cũng chưa biết mình nên vẽ một tác phẩm như thế nào và tiếp tục ra sao.

Kisako chỉ nhìn những nét phác họa sơ sài đã nhận ra chúng liên quan đến ký ức của tôi, đủ thấy cô rất có năng lực quan sát.

Kể từ đó, tôi đã nhiều lần cố nhớ lại, nhưng vẫn không thể nhớ thêm điều gì. Miền ký ức quá xa xôi, hệt như những mảnh nhỏ trong trò ghép hình. Nên tôi đành làm vậy, nhớ đến đâu thì vẽ đến đó.”

Tôi tâm sự với Kisako, và bỗng muốn kể ra mọi chuyện. Không hiểu tại sao tôi lại nảy ra ý nghĩ này, nhưng đúng là tôi rất muốn làm thế.

Những suy nghĩ của tôi về vụ hỏa hoạn cách đây một tháng cùng cái chết của má Sawako. Bức thư thứ hai do kẻ giấu mặt gửi đến. Chuyện về kiến trúc sư Nakamura Seiji mà anh Shimada từng kể cùng mối quan hệ giữa ông ta và Nhân Hình Quán này...

Những điều tôi nói với Kakeba khi đến phòng nghiên cứu của cậu ấy vào tháng trước, chắc Kisako cũng nghe thấy ít nhiều. Hoặc có lẽ sau đó Kakeba đã cho cô ấy biết thêm một số thông tin.

Giờ nghe câu chuyện của tôi, cô ấy sẽ phản ứng ra sao? Tôi cũng không cố suy nghĩ sâu xa làm gì.

Chắc cô ấy sẽ bảo tôi nên báo cảnh sát. Nhưng đến giờ, tôi vẫn chưa định làm vậy.

Hãy để sự việc diễn ra tự nhiên.

Đây là ý nghĩ rất thật của tôi.

Cứ nghe theo ông trời sắp đặt. Tuy nhiên...

Tôi không hề bận tâm mai kia sẽ có tai họa gì giáng xuống. Chỉ là...

Ký ức cần rút. Những cảnh sắc đã quá xa xôi.

Người viết thư khẳng khẳng giục tôi ‘Hãy nhớ lại đi!’ Những ‘tội lỗi’ và ‘hành vi xấu xa’ của tôi...

Tôi muốn nhanh chóng kết thúc việc này, dẫu bị hấn giết, tôi cũng không bận tâm.

Chương 7
THÁNG GIÊNG (1)

42

Từ cuối năm cũ sang năm mới, cuộc sống của tôi có chút thay đổi.

Tôi không suốt ngày giam mình trong nhà nữa, sắm tôi vẫn đến quán Lai Mộng, số lần đi bách bộ cũng nhiều hơn. Tôi mua ti vi mới và một đầu video đặt trong phòng khách phía Bắc của phòng 2-B. Mỗi khi thấy tâm trạng nhẹ nhõm, tôi lại ra ngoài, đến hiệu cho thuê băng video.

Sau bức thư thứ hai, kẻ nặc danh không có thêm động tĩnh gì. Có thể coi đây là ‘thời kỳ im ắng’ tạm thời.

Tôi cảm thấy, kẻ nhắm vào mình đang ẩn nấp ở đâu đó, nín thở chờ thời cơ.

Suy nghĩ của tôi về hắn cũng không còn như trước nữa. Tâm trạng ‘chẳng thành vấn đề’ và ‘nghe theo ông trời sắp đặt’ có phần lung lay, cảm giác sợ hãi lại bắt đầu trỗi dậy, ngày càng rõ rệt hơn.

Tại sao lại thế?

Có lẽ vì cuộc sống của tôi đã xuất hiện một sợi xích mới gắn kết tôi với thế giới này.

Michizawa Kisako.

Đúng là cô ấy.

Tôi không thể không thừa nhận Kisako đã hấp dẫn tôi.

Nhưng tôi không cho rằng đây là tình yêu như người ta thường nói. Thực ra, tôi bị hấp dẫn bởi sức sống mạnh mẽ thể hiện trong mọi cử chỉ của Kisako.

Khi tiếp xúc với cô, tôi cảm thấy ánh sáng chiếu rọi tận sâu thẳm lòng mình. Từng tế bào của trái tim mục nát, gần như đã từ bỏ sự sống mà đón nhận cái chết của tôi lần lượt được hồi sinh. Chính là

cảm giác đó.

Sau buổi tối tham quan xưởng vẽ, Kisako đã mấy lần gọi điện cho tôi.

Điều kỳ lạ là cô không hề nhắc đến bức thư hoặc cái chết của má, cô chỉ nói cảm tưởng về tranh vẽ hoặc chuyện phiếm linh tinh. Cô còn đề nghị tôi cho xem những bức tranh cũ cất trong phòng chứa đồ.

Cuối năm, ngày 27 tháng Mười hai, tôi và Kisako đến Bảo tàng Mỹ thuật Okazaki. Cô ấy chủ động rủ tôi, nói là có người bạn cho hai vé.

Thoạt đầu, tôi không sao hiểu nổi. Kisako có mục đích gì khi tiếp xúc với tôi, một gã già hơn cô cả chục tuổi? Nhưng tôi cho rằng, dù là gì thì cũng chẳng sao.

Gặp gỡ chuyện trò, nhìn thấy nụ cười của Kisako, với tôi thế là rất vui rồi. Tôi không dám nghĩ mình và cô sẽ nảy sinh tình cảm, như thế sẽ làm hỏng mối quan hệ hiện có giữa chúng tôi.

Cứ thế...

Càng tiếp xúc với Kisako, tôi lại càng ôm nỗi sợ bản năng với thứ sát khí có thể tấn công tôi bất cứ lúc nào.

Tuy vậy, tôi vẫn không định báo cảnh sát. Tôi xoa dịu nỗi sợ hãi trong lòng bằng những biện pháp tự vệ như khóa chặt cửa phòng, hạn chế tối đa đi ra ngoài vào lúc tối muộn...

Dịp Tết, Kisako về quê. Có vẻ trong tháng Giêng, bên khoa cô hầu như không có tiết, nên cô tranh thủ về quê nghỉ ngơi, đợi hết đợt tuyển sinh đại học thì mới quay lại.

Ngày nào tôi cũng dành vài giờ trong xưởng vẽ, mài miết khắc họa lên tranh những nỗi đau ẩn sâu trong ký ức.

Tôi gắng nắm bắt những phong cảnh rất xa xăm thỉnh thoảng đến và đi cùng cảm giác tê dại. Nhưng tôi cũng hiểu rằng, cứ cố ép bản thân thì sẽ phản tác dụng, vì vậy, giống như đã từng nói với Kisako, tôi để ngòi bút vẽ ra những thứ ngủ say trong sâu thẳm tâm trí.

Vào dịp đầu năm, tôi đã sắp hoàn thành bức tranh.

Đó là...

Đường sắt màu đen là một đường cong lớn, càng vẽ càng mở rộng, chạy từ xa đến trước mặt. Bầu trời thu trong xanh không một gợn mây. Trên bãi cỏ hai bên là hoa bỉ ngạn đỏ thắm nở rộ đang đung đưa theo gió.

Một cậu bé đang ngồi xổm bên đường sắt, mặc sơ mi trắng, quần cộc màu lục, mái tóc húi cua. Nó đang cúi đầu nên không nhìn thấy mặt. Phía xa, gần như thoát khỏi khung cảnh này, bóng đen của một đoàn tàu lơ mờ ẩn hiện, đoàn tàu đang lao nhanh.

Tiếp đó sẽ xảy ra chuyện gì, tôi biết rất rõ.

‘Giống như xác con rắn khổng lồ’... Đoàn tàu đen sì trật bánh rồi đổ nghiêng.

“Mẹ ơi... Mẹ đâu rồi?”... Tiếng thằng bé (là tôi chăng?) thảm thiết gọi mẹ.

Đúng rồi, cảnh tôi vẽ là vụ tai nạn tàu hỏa xảy ra cách đây hai mươi tám năm.

Mẹ Miwako của tôi mất trong tai nạn đó. Ngoài ra, còn có rất nhiều người chết và bị thương.

Nếu đây là điều hắc ta ép tôi nhớ lại, liệu có phải con ma nơ canh đầu tiên trong xưởng vẽ ‘bị giết’ vào hồi cuối tháng Chín ám chỉ cái chết của mẹ để tôi không? Ma nơ canh thứ hai ám chỉ những người tử nạn khác... liệu có phải thế không?

Tôi cảm thấy các sự kiện khác cũng có thể giải thích tương tự.

Mảnh thủy tinh trong hòm thư ám chỉ cửa kính toa xe bị vỡ.

Xe đạp hỏng phanh khiến tôi ngã ám chỉ đoàn tàu bị lật.

Xác con mèo hoang thì sao? Con mèo bị bẹp đầu... mèo bẹp đầu... Nên nói thế nào nhỉ? Có phải là trạng thái chết của mẹ Miwako không? Đúng vậy, tôi đã nhớ ra. Do chấn động khi tàu lật, mẹ tôi ngã khỏi ghế, đầu bị đập mạnh rồi chết. Có ai đó từng kể như vậy.

Nhưng...

Tôi vẫn không hiểu tại sao những chuyện này lại biến thành tội lỗi của tôi?

Tại sao?

Tôi lại nhìn bức tranh đặt trên giá vẽ.

Tại sao bức tranh này...

Thằng bé ngồi bên đường ray là tôi sao? Nếu là tôi, thì tôi đang ở đó làm (hoặc đã làm) cái gì?

Không chỉ có vậy.

Tôi luôn cảm thấy vẫn còn vài mảnh ký ức xa xăm chưa được vẽ lên bức tranh này.

Ví dụ, bầu trời đỏ như máu.

Bầu trời trong bức tranh này không phải màu máu. Khi tô sắc đỏ cho bầu trời, không hiểu sao tôi lại có cảm giác không ổn.

Lại còn ‘hai vệt màu đen’ và ‘dòng nước’ nữa.

Tôi cảm thấy hai vệt đen kéo dài ấy không phải là đường ray. Trong bức tranh này, tôi cũng không vẽ dòng nước nào cả.

Tôi cũng đã nói với Kisako.

... những mảnh ký ức hình dạng khác nhau lộn xộn bất quy tắc như các mảnh rời của trò chơi ghép tranh.

Nhiều mảnh với nhiều hình dáng khác nhau.

Anh...!

Hình dạng khác nhau...

Tôi từng muốn thử bàn bạc với Kakeba. Gần đây, tuy không liên lạc nhưng có lẽ cậu ta vẫn biết tình hình của tôi thông qua Kisako.

Do đã gần như tuyệt vọng, tôi quyết định im lặng. Vì dù có bàn bạc với Kakeba thì chắc cũng chẳng đâu vào đâu. Tôi cảm thấy không đủ tin tưởng cậu ta.

Tôi không làm vậy bởi tâm trạng gần như tuyệt vọng của mình. Dù bàn bạc với cậu ấy thì cũng chẳng đem lại kết quả gì. Tôi cảm thấy

không đủ tin tưởng cậu ấy.

Shimada...

Khuôn mặt người bạn hồi học đại học dần hiện lên...

Tôi nghĩ, nếu là anh ấy...

Nếu là Shimada... biết đâu anh ấy có thể cứu tôi thoát khỏi tình trạng hiện nay.

43

Thứ Tư, ngày mùng 6 tháng Giêng. Shimada Kiyoshi gọi điện cho tôi.

Rời quán Lai Mộng về đến nhà, tôi vào xưởng vẽ và đứng trước bức tranh sắp hoàn thành. Đúng lúc đó, chuông điện thoại reo.

“Hiryu đấy à?”

Khi nghe thấy giọng nói thân thiết từ điện thoại, tôi đã rất bất ngờ. mấy hôm nay tôi vẫn tự nhủ sẽ liên lạc lại với anh. Cuộc gọi này như thể đáp ứng lời khẩn cầu của tôi vậy.

“Chà! Đã quá lâu không liên lạc với nhau. Tôi là Shimada, Shimada Kiyoshi đây. Cậu vẫn khỏe chứ? Nghe ông già nhà tôi nói năm ngoái cậu gọi điện cho tôi, đúng không? Xin lỗi nhé! Cũng vì đã rất lâu tôi không về nhà.” Anh nói liên tục, gần như đọc thoại với giọng trầm trầm, chắc nịch, rất đặc trưng. “Hiếm khi cậu gọi cho tôi, chắc là có việc gì à?”

“Shimada...” Giọng tôi buồn rầu, “Là thế này anh ạ, má đã mất.”

“Má? Dì cậu ấy hả? Chuyện gì xảy ra vậy?”

“Má mất hồi tháng Mười một năm ngoái, trong một vụ hỏa hoạn.”

Tôi kể một mạch cho anh ấy nghe mọi chuyện và cả suy nghĩ của tôi hiện giờ.

“Hừm.” Nghe xong, Shimada rầu rĩ nói, “Thật khó khăn với cậu. Tôi thực áy náy vì đến tận bây giờ mới liên lạc.”

“Shimada, anh nghĩ sao?” Giọng tôi khẩn nài. “Ai là kẻ muốn hại tôi? Tại sao hắn lại nhắm vào tôi?”

“Điều này... Hiện giờ, tôi chẳng thể trả lời ngay. Tuy nhiên... tôi có thể điểm ra vài điều mà tôi nghĩ đến.”

“Được!”

“Vấn đề quan trọng nhất là danh tính hung thủ. Nhưng tình hình như cậu vừa nói thì rất khó suy đoán, vì chưa có yếu tố mang tính quyết định để suy đoán. Tuy nhiên, cũng như suy nghĩ ban đầu của cậu, tôi cho rằng các khách trọ ở Lục Ảnh Trang đều rất đáng nghi. Họ dễ dàng đột nhập nhà chính và xưởng vẽ, dù cửa đã khóa. Kể cả việc lấy chìa khóa dự phòng thì so với người ngoài, họ cũng có nhiều cơ hội hơn. Tính cả vợ chồng người quản lý thì có năm người sống ở Lục Ảnh Trang. Nếu xét từ khả năng lấy chìa khóa dự phòng, vợ chồng người quản lý là đáng nghi nhất. Cậu nghĩ sao?”

“Thoạt đầu tôi cũng ngờ ngờ vợ chồng bác Mizujiri, nhưng cứ xem tác phong thái độ của họ... nhất là từ khi má mất, tôi hoàn toàn không thể nghi ngờ họ nữa.”

“Ý cậu là sao?”

“Họ rất tốt với tôi, nhất là bác gái Kine, chăm sóc tận tình mọi bề sinh hoạt của tôi.”

“Tóm lại về mặt tình cảm, họ không có vẻ là hung thủ.”

“Đúng thế. Huống chi ông chồng Dokichi thì già yếu.”

“Ừ! Chúng ta tạm gạt họ sang một bên. Còn ba người kia có điều gì đáng ngờ không?”

“Tsuji Yukihiro là anh chàng rất khó hiểu, cách ăn nói cũng như thái độ của cậu ta khiến tôi khó chịu. Ngược lại, Kuratani Makoto tuy hơi kỳ cục một chút nhưng vẫn là người thẳng thắn đáng hoàng. Còn về Kizugawa Shinjo... Có một hôm tôi bỗng nghĩ thế này...”

Tôi kể với Shimada về mối nghi ngờ khi chứng kiến cảnh má mời ông ta sang mát xa.

“Kể cũng phải. Một người mù thì đúng là rất khó để phạm tội liên tục, nhưng nếu ông ta giả vờ mù thì không thể loại khỏi diện tình nghi.”

“Cũng không thể chắc chắn được. Dẫu sao, đó chỉ là cảm giác của tôi thôi.”

“Thế thì phải tìm cách xác minh.” Shimada dứt khoát đáp, “Phải điều tra xem Kizugawa có bị mù thật không?”

“Nói thì như vậy... nhưng bằng cách nào?”

“Chỉ cần một chút mẹo vặt thôi. Cứ làm mấy trò đùa ở cửa phòng ông ta. Ví dụ, dùng đinh ghim gắn một tờ phác họa mặt người lên cánh cửa. Thực hiện vào buổi sáng, hôm sau đến kiểm tra tình trạng của tờ giấy.”

“À...”

Nếu Kizugawa mù thật thì tờ giấy vẫn bị ghim ở đó nếu ông ta giả vờ mù thì tờ giấy nguệch ngoạc gắn trên cửa phòng sẽ bị gỡ xuống ngay.

“Nếu mắt vẫn tốt, ông ta sẽ nghi ngờ có kẻ muốn thử mình. Nhưng trước khi nghĩ ra thì phản ứng đầu tiên của ông ta là lột tờ giấy xuống, đây là tâm lý của một người bình thường. Dù ông ta có ghim lên thì chắc chắn vẫn để lại dấu vết trên cửa hoặc trên tờ giấy.”

“Đúng thế.”

“Ngày mai hoặc tối nay nếu làm được thì cậu hãy thử luôn xem!”

“Được! Tôi sẽ làm.”

“Còn về cậu nhà văn lẩm cẩm, thì tôi có cách này...”

“Tsujii Yukihiro à?”

“Đúng! Vấn đề nằm ở chỗ mối quan hệ giữa cậu và cậu ta. Hai người là anh em họ xa.”

“Thì sao?”

“Là động cơ! Động cơ!”

“Chưa hiểu à?” Shimada có vẻ ngạc nhiên, “Cậu và Tsujii là anh em họ, cậu ta là một trong số ít người có quan hệ huyết thống với cậu. Nếu cậu có mệnh hệ gì thì gia tài của nhà Hiryu sẽ xử lý ra sao?”

“Điều này...”

“Dù là họ hàng xa nhưng cậu ta vẫn có quan hệ huyết thống.”

“Ý anh nói là... Cậu ta nhằm vào tài sản của tôi?”

“Thực ra, anh em họ với nhau thì không có quyền thừa kế, nhưng nếu Tsujii cho rằng mình có đủ tư cách để...”

“Vậy thì, những điều viết trong thư đều nhằm che giấu động cơ của cậu ta?”

“Để ngụy trang. Đúng vậy. Đúng là có khả năng này. Tóm lại, Tsujii là nhân vật cần phải lưu ý. Còn cậu nghiên cứu sinh Kuratani thì hiện giờ chưa có gì đáng nghĩ. Nhưng theo như cậu kể với tôi thì có vẻ cậu ta mắc chứng Oedipus Complex* . Cậu không nhận ra cậu ta có ý đồ gì đó với má cậu à?”

“Để tôi nhớ lại xem... Cứ như anh nói thì không phải không có cảm giác này.”

“Tóm lại về hung thủ, trước mắt chỉ có thể nói như vậy. Còn chuyện ký ức của cậu, tôi cho rằng cậu hãy kiên trì vẽ lại xem sao. Đây là chuyện riêng của cậu, tôi chẳng biết nói gì.”

“Anh Shimada nghĩ thế nào về ngôi nhà này? Trước đây, anh từng nói nó có liên quan đến kiến trúc sư Nakamura Seiji.”

“Ừ, phải...” Shimada ngập ngừng một lát rồi nặng nề đáp, “Đúng là tôi từng nghe lời đồn rằng Nakamura Seiji có liên quan đến việc cải tạo tòa nhà gọi là ‘Nhân Hình Quán’ ở Kyoto.”

“Thì ra đúng là thế thật.”

“Hiện giờ dù cậu quan tâm thì cũng chẳng thể làm gì. Ông Nakamura Seiji đã qua đời. Tôi cũng hay nghĩ đến khái niệm nhân duyên... nhưng nó chẳng có căn cứ khoa học. Tôi thấy lo lo về các ma nơ canh đặt trong nhà cậu.”

“Các hình nhân đó ư?”

“Vấn đề là tại sao cha cậu lại để mấy hình nhân không hoàn chỉnh trong nhà.”

“Đó là vì... Tôi nghe nói, vào những năm cuối đời, thần kinh cha tôi không bình thường.”

“Vấn đề thần kinh của ông ấy tôi không có ý kiến gì. Tôi chỉ để ý

đến đặc điểm của các hình nhân và vị trí đặt chúng. Hình như có ý nghĩa đặc biệt nào đó. Người ta thường nói người điên cũng có logic của người điên.”

Logic của người điên?

Tôi thăm điểm qua một lượt các ma nơ canh cha tôi để lại. Những hình nhân không có khuôn mặt và thiếu một số bộ phận mà theo như tôi suy đoán thì được làm ra với mục đích tưởng niệm Miwako, người mẹ quá cố của tôi.

“Tôi sẽ gọi lại cho cậu. Nếu có chuyện gì kỳ lạ xảy ra, cậu cứ liên lạc với tôi, được chứ, Hiryu?”

Nói xong câu này, Shimada dập máy. Bên tai tôi chỉ còn lại sự tĩnh lặng cô đơn.

Đến đêm, tôi làm theo hướng dẫn của Shimada, chuẩn bị một mảnh giấy vẽ vài hình linh tinh. Tôi lẳng lẳng xuống phòng ông Kizugawa, ghim nó lên cánh cửa ở vị trí ngang tầm mắt.

Phải lần theo lối đi nhỏ ở sân trước, vòng ra sau nhà mới tới lối vào phòng 1-D của ông Kizugawa. Vì vậy, tôi không lo tờ giấy này bị ai đó ngoài Kizugawa nhìn thấy rồi bóc mất.

Ông ta đã đi làm, đến tối mới về.

Sáng mai, tôi sẽ quay lại kiểm tra. Nếu tờ giấy vẫn nghiêm chỉnh ở chỗ cũ thì có thể tạm cho rằng Kizugawa vô tội.

Lúc quay về, tôi nhìn lên ô cửa sổ phòng 2-C của nhà văn Tsujii. Cậu ta đang ở nhà, hình như vẫn chưa đi ngủ.

Tôi trở về phòng 2-B, nằm vật ra giường, một mình ngẫm nghĩ những điều đã trao đổi với Shimada trên điện thoại.

Hung thủ là ai?

Những người đang ở trong ngôi nhà này đều rất đáng nghi. Xét về động cơ nhòm ngó tài sản của tôi thì cần phải lưu ý Tsujii Yukihiro. Để dò tìm ký ức, tôi cần kiên nhẫn tiếp tục vẽ. Nhân Hình Quán có khả năng liên quan đến Nakamura Seiji. Đáng để tâm nhất là những

hình nhân cha tôi để lại.

Khi mới chuyển về đây, tôi đã lưu tâm đến chúng. Dần dần, tôi quen với sự thiếu tự nhiên và kỳ lạ của mấy hình nhân, chỉ coi chúng như những di vật diên khùng mà cha tôi để lại sau khi tự sát trong tuổi già và cô độc. Suy đoán về ý nghĩa của chúng chỉ tổ vô ích.

Nhưng...

Shimada cho rằng người diên cũng có logic riêng. Rõ ràng theo anh ấy, di ngôn 'giữ nguyên vị trí các hình nhân' của cha nhất định phải mang ý nghĩa quan trọng nào đó.

Tôi bắt đầu nghiên ngầm theo hướng này.

Đã quá 12 giờ đêm, lẽ ra tôi phải đi ngủ rồi nhưng hôm nay lại rất tỉnh táo.

Những hình nhân đặt trong nhà.

Tôi xuống giường, đi qua phòng khách rồi bước ra hành lang.

Tôi lần theo hướng bên phải, sau khi rẽ ở góc hành lang tối om, phía trước mặt là một ma nơ canh thiếu chân trái. Chỗ cô ta đứng chiếu thẳng xuống tầng dưới là vị trí đặt ma nơ canh thiếu thân trên.

Dưới ánh sao chiếu vào qua cửa sổ, tôi mơ màng quan sát cái bóng trắng trôi nổi giữa màn đêm rồi bất chợt nhận ra một điều. Đó là...

Ánh mắt của cô ta!

Đương nhiên, mặt cô ta không có mắt mũi gì nên không thể có ánh mắt theo nghĩa đen. Ý tôi là hướng cô ta quay mặt chếch về phía cửa sổ.

Nếu tôi nhớ không nhầm, ma nơ canh đặt ở tầng trệt dưới chân cô ta cũng ngoảnh cùng hướng này.

Chắc không phải do đặt cùng một vị trí mà có hướng quay mặt giống nhau chứ? Dụng ý ở đây là gì?

Thế này...

Thế này, liệu đây có phải ý nghĩa được gửi gắm vào các hình nhân đặt trong nhà hay không?

Nghĩ vậy, tôi chợt thấp thỏm không yên.

Quay trở về phòng, tôi ngồi luôn xuống ghế, lấy cuốn sổ tay phác họa ra, cầm bút, nhớ lại cấu trúc tổng thể của ngôi nhà, kể cả nhà chính đã bị cháy và bố cục các căn phòng. Sau đó vẽ lại mặt bằng của ngôi nhà.

Trí nhớ của tôi không tốt, cũng không biết chính xác các kích thước, nhưng mất vài phút loay hoay vẫn có được sơ đồ mặt bằng. Tôi lần lượt khoanh tròn để đánh dấu vị trí của sáu hình nhân.

Bên cạnh tiền sảnh nhà chính. Cuối hành lang chỗ cửa xưởng vẽ. Hàng hiên bên ngoài buồng ngủ ngày trước cửa má. Góc ngoặt hành lang trước phòng 1-B, với hai hình nhân cùng vị trí này chỉ khác tầng dưới tầng trên thì tôi khoanh hai vòng tròn vào vị trí hình nhân đặt ngay tầng dưới. Một cô nữa đặt ở góc Đông Nam hành lang chạy vòng quanh đại sảnh.

Đánh dấu xong xuôi, tôi ngồi nhớ lại hướng nhìn của từng hình nhân.

Đứng từ cửa chính, hình nhân đặt ở đó có hướng nhìn chếch về bên trái. Hình nhân ở hiên ngoài thì quay lưng vào phòng, mặt hơi chếch sang trái.

Cô ở lối đi đến xưởng vẽ thì không có đầu nhưng vẫn là hướng về phía trước.

Ngoài ra, như tôi vừa nói, ở chỗ ngoặt hành lang tầng một và tầng hai, cùng một vị trí, hai hình nhân đều hướng về bên trái. Hình nhân đặt ở góc hành lang phía trên đại sảnh thì ngược lại, hướng về bên phải.

Tôi đánh dấu các hướng nhìn bằng mũi tên, rồi nhận ra rằng sáu mũi tên cùng chĩa về một phía!

Vì sơ đồ không chính xác nên cũng không được rõ ràng lắm. Tuy nhiên, nếu kéo dài chúng thì sáu đường thẳng này gần như gặp nhau ở chính giữa sân trong. 

Xong xuôi, tôi lại bước ra hành lang, đi đến chỗ ngoặt, đứng bên cạnh ma nơ canh mất chân trái, dõi mắt theo hướng nhìn của cô ta.

Bên ngoài cửa sổ là khoảnh sân vắng vẻ dưới ánh sao đêm yếu ớt. Tôi nhìn vào chỗ gặp nhau của các mũi tên kéo dài...

Và nhận ra.

Đó chính là cây anh đào nơi cha tôi treo cổ.

Do cũng đã muộn nên tôi quyết định ngày mai sẽ hành động, cụ thể là kiểm tra xung quanh cây anh đào xem có điều gì khác thường không.

Tại sao ánh mắt sáu ma nơ canh đều tập trung về phía cây anh đào đó?

Chắc chắn không phải ngẫu nhiên. Hẳn cha tôi đã cố tình làm như vậy.

Lý do là gì?

Để các cô trông coi nơi mình ra đi? Chỉ thế thôi sao? Không, tôi không cho là vậy. Chắc chắn phải có ngụ ý khác. Các ma nơ canh nhìn cây anh đào hay nhìn cả khoảng đất này? Nhất định phải có ẩn ý đằng sau.

Vẽ sơ đồ mặt bằng căn nhà, rồi đánh dấu vị trí của đám ma nơ canh, khiến tôi liên tưởng đến việc săn tìm kho báu. Tôi không thể không nghĩ rằng có gì đó được chôn giấu xung quanh cây anh đào.

9 giờ sáng hôm sau, ngày mùng 7 tháng Giêng.

Vừa tỉnh giấc, tôi liền tới xem cửa phòng ông mù Kizugawa Shinjo.

Mảnh giấy tôi qua ghim trên cánh cửa vẫn nguyên vẹn. Tôi kiểm tra thật kỹ, không hề có dấu vết bị đụng đến.

Kizugawa Shinjo không phải nghi phạm.

Tôi lặng lẽ tháo ghim, gỡ mảnh giấy xuống, nhét vào túi quần.

Xem ra tôi đã quá đa nghi, đến nỗi ngờ rằng ông ta không bị mù.

Tôi rời khỏi cửa phòng 1-D, bước về phía sân trong. Đi qua cửa tiền sảnh rồi từ phía Nam Lục Ảnh Trang đi vòng vào.

Bầu trời rất thoáng đãng, cũng không có gió từ trên núi thổi lại, nhưng đã là giữa đông nên không khí vô cùng giá lạnh. Những tia nắng nhỏ lách qua tán thường xuân mọc ngoài sân rơi xuống, khiến người ta chợt lãng quên cảm giác rét buốt, nhưng lại chìm trong nỗi cô đơn.

Cây anh đào xù xì, lá đã rụng gần hết chỉ còn trơ lại vô số cành cứng đơ, càng khiến người ta phải chú ý. Tôi đứng bên gốc anh đào, hai tay rút túi áo, quan sát mặt đất xung quanh.

Lá rụng, cỏ khô chất đống, cỏ dại đua nhau mọc dù đang giữa mùa đông. Tro than của vụ cháy để lại vẫn còn đây.

Nếu có thứ gì đó chôn phía dưới, chắc sẽ không chôn quá gần gốc cây, vì e vướng phải bộ rễ.

Tôi sục mũi giày gạt đám cỏ khô, cứ thế đi vòng quanh gốc cây.

Lát sau, tôi phát hiện ra một thứ gì đó. Mặt đất cách gốc cây độ một mét về phía Bắc không giống những chỗ khác.

Cỏ dại cũng có vẻ thưa thớt hơn. Nếu cha tôi đã chôn thứ gì đó quanh đây thì là chuyện hơn một năm về trước. Dấu hiệu độ dày của cỏ chắc chắn không đáng tin tưởng nhưng...

Tôi thử đứng vào vị trí đó rồi nhìn về phía Lục Ảnh Trang.

Dưới hành lang tầng trệt, nhìn qua các ô cửa sổ sơn trắng bị bong lõm chỗ, tôi tìm hình nhân đó.

... Và thấy ngay lập tức. Dù bị ngược sáng, không thể nhìn thật rõ, nhưng phía bên kia một ô cửa sổ, tôi vẫn nhận ra bóng cô ta đang đứng ở góc ngoặt hành lang âm u, khuôn mặt hướng thẳng về phía tôi.

Tiếp đó, tôi nhìn hai hình nhân đứng ở hành lang tầng hai, mặt cũng hướng về phía tôi.

Quả nhiên... là chỗ này!

Tôi tìm một viên ngói trong đống đổ nát của nhà chính, đặt vào đánh dấu vị trí.

Nếu bên dưới chôn gì đó thật... thì nó có thể là cái gì?
Lúc này, tôi lơ mơ cảm thấy mình đã có câu trả lời

45

Tôi ngồi trong phòng mình, ăn xong bữa cơm do vợ bác Mizujiri chuẩn bị. Sau đó, tôi hỏi mượn cái xẻng. Bác ngạc nhiên hỏi tôi cần xẻng để làm gì, tôi bịa ra rằng mình bỗng nổi hứng muốn dọn dẹp sân vườn...

Rồi tôi hỏi thản nhiên như không, “Hình nhân đặt ở các vị trí đó từ bao giờ vậy ạ?”

“Hình như từ giữa mùa thu năm kia.” Bác Mizujiri Kine đáp. Khoảng hai tháng sau đó thì cha tôi tự sát.

“Hồi đó, cha cháu có làm gì ở sân này không, ví dụ trồng cây hoặc đào hố chẳng hạn?”

“Điều này...” Bác Kine nghiêng đầu nghĩ ngợi, “Hình như là có... nhưng có chuyện gì à?”

Từ chiều, bầu trời đang sáng sủa bỗng chuyển sang âm u, gió thổi ngả nghiêng cây cối, lá cành kêu rào rào. Bác Kine nói, chiều nay có thể có mưa hoặc tuyết rơi.

Tôi muốn sớm hành động trước khi thời tiết chuyển xấu, bèn cầm xẻng ra đào bởi vị trí đã đánh dấu. Nhưng đất khá cứng bởi những ngày qua đều nắng ráo, và tôi lại không quen lao động chân tay, nên chưa đầy năm phút, cánh tay và hông đã mỏi nhừ, lưng và nách thấm ướt mồ hôi còn gò má và tay cầm xẻng thì lạnh tái tê, đau nhức.

Sau khoảng hai mươi phút chật vật, tôi đào sâu được chừng ba mươi phân.

Mây đen dày đặc kéo đến rất nhanh, gió thổi vù vù khiến tôi run rẩy.

Phải đào sâu bao nhiêu đây? Ngay khi tôi bắt đầu thấy hối hận và

muốn bỏ cuộc thì...

‘Cạch’ một tiếng, cái xẻng chạm vào một vật cứng.

Tôi chăm chú nhìn cái hố, nhưng không thấy gì trong đám đất cỏ hỗn độn này.

Thọc xẻng xuống chỗ đó, lại nghe tiếng ‘cạch’.

Tôi ngồi xuống thò tay bới đất. Lát sau, tay tôi đụng phải một thứ cứng cứng, bằng phẳng.

Tìm thấy rồi!

Nó ở đây.

Tôi cầm lại xẻng, tiếp tục công việc đến quên cả giá rét và mệt mỏi.

Một vật khá to.

Dài khoảng mét rưỡi, rộng chừng bốn, năm mươi phân, cao khoảng ba mươi phân.

Sau hơn một giờ vất vả, tôi đã đào được nó lên.

Lúc này mới là cuối buổi chiều nhưng trời đã âm u tối sầm, chắc là sắp có mưa hoặc tuyết.

Vật được đào lên là một cái hòm gỗ dài.

Với hình dáng này, khối cần nói nhiều, rất dễ liên tưởng đến... một cỗ quan tài.

Dù chưa mở nắp, tôi cũng đã hình dung ra thứ gì đặt bên trong.

Nắp hòm được đóng đinh. Tôi trở vào nhà, mượn bác Kine cái kìm nhổ đinh.

“Sao thế cậu chủ?” Thấy mặt mũi tôi lấm lem, bác lo lắng hỏi.
“Cậu... đào đất à?”

“Cháu tìm một thứ.” Lần này, tôi thẳng thắn nói.

Bác Kine nhìn tôi bằng ánh mắt kinh ngạc, hỏi, “Tìm một thứ? Là thứ gì?”

“Kỷ vật của cha cháu.”

Để lại bác Kine đang thắc mắc, tôi bước ra sân.

Phải mất hơn mười phút mới nhổ hết đinh đóng trên nắp. Tôi cố trấn tĩnh, thở từ từ, đặt tay lên nắp hòm.

Tôi đoán không nhầm, thứ đó hiện ra trước mắt tôi.

Một pho tượng màu trắng nằm trong hòm.

Đầu, thân trên, hai cánh tay, thân dưới có chân phải, chân trái... tất cả các bộ phận đều đầy đủ. Trên khuôn mặt quay nghiêng như đang ngủ có mắt, mũi, miệng. Còn có cả tóc nữa.

Mẹ...

Cha tôi đã hoàn thành pho tượng này. Nguyên mẫu là mẹ Miwako. Ông đã làm hoàn chỉnh.

Tôi quỳ xuống bên cái hố, đưa hai tay ôm hình hài đó lên.

Một giọt nước lạnh bỗng rỏ vào mặt tôi, tôi ngẩng đầu nhìn. Bầu trời xám xịt bắt đầu mưa nặng hạt.

Tôi ôm pho tượng vào nhà.

Mưa càng lúc càng to. Cứ như muốn truy đuổi tôi.

Tôi thận trọng mang pho tượng đi qua hành lang, rảo bước vào xưởng vẽ.

Tôi chưa vội thay quần áo mà dùng khăn bông lau chùi bụi bặm bám trên pho tượng do đã bao ngày tháng nằm trong quan tài, sau đó đặt nó lên chiếc ghế bập bênh có phần lưng ghế đã gãy. Tôi kéo chiếc ghế có tay vịn lại, ngồi đối diện pho tượng.

Mẹ...

Tôi chăm chú nhìn khuôn mặt đang ngửa lên trần của bà.

Mái tóc đen dài quá vai thả xuống tận lưng. Khuôn mặt trái xoan được điêu khắc, giống hệt những nét còn lưu giữ trong ký ức của tôi.

Tôi thấy mình rất giống bà.

Lần đầu gặp vợ chồng bác Mizujiri, họ nói tôi giống ông nội Hiryu Takenaga, nhưng khi nhìn thấy khuôn mặt pho tượng do cha tôi tái hiện mẹ Miwako, tôi lại thấy mình giống mẹ.

Mẹ...

Cha tôi đã hoàn thành pho tượng này. Ông đã thành công trong việc tái hiện thần thái người vợ đi khuất, rồi đặt bà bên cạnh mình.

Tôi không biết cha tôi hoàn thành nó khi nào. nhưng tôi rất tin là vậy. Ông chỉ cần một pho tượng hoàn mỹ, thế là đủ rồi.

Sáu hình nhân đặt trong nhà đều không có khuôn mặt, nhưng có lẽ không phải cha tôi cố ý làm như thế từ đầu.

Với mục tiêu phục sinh mẹ Miwako, ông đã chế tạo ra những hình nhân đó. Phải chăng khi mới được tạo ra, chúng đều có khuôn mặt,

nhưng cha không ưng ý nên cứ cắt gọt dần, loại bỏ những chi tiết không đạt.

Sau nhiều lần mài mò khám phá, ông mới chế tác ra một pho tượng hoàn hảo không tỳ vết, chính là pho tượng này đây.

Tôi không thể phân tích tường tận diễn biến tâm lý đã dẫn ông đến cái chết, nhưng nếu có thể đưa ra một kết luận chủ quan...

Thì ông không đơn độc ra đi. Ông đã ra đi cùng người vợ Miwako được phục sinh.

Ông tự tay đặt vợ vào quan tài rồi chôn gần gốc anh đào mình sẽ treo cổ. Là tự tử vì tình. Tôi chẳng còn cách lý giải nào khác.

Nếu thế thì có phải sáu hình nhân không hoàn chỉnh kia kia sắm vai những người canh mộ? Hẳn cha tôi đã ra lệnh cho họ trông nom giấc ngủ của người vợ mà ông bí mật mai táng.

Có lẽ đó là thông điệp cha tôi đã cố ý để lại.

Những người phụ nữ thiếu đầu, thiếu thân trên, thân dưới, tay phải, tay trái, chân trái... Những người không hoàn chỉnh đều nhìn về phía người phụ nữ duy nhất hoàn chỉnh. Khiếm khuyết của sáu hình nhân ấy hàm chứa ngụ ý gì?

Là thông điệp dành cho một người nào đó chẳng? Dành cho tôi? Dành cho đứa con trai mà ông chưa một lần quay đầu nhìn lại sao?

Nếu đúng vậy thì vì lý do gì?

Tôi ngồi bất động, vừa nghe những tiếng mưa rơi trên mái xưởng vẽ vừa chăm chú nhìn khuôn mặt mẹ Miwako. Bỗng nhiên, tự dấy lòng tôi, lại...

... Những bông hoa đỏ thắm...

... Làn gió thu mát rượi...

Những hình ảnh xa xôi chập chờn ẩn hiện.

... Hai sợi màu đen...

... Thằng bé đang ngồi xổm...

Nó... Nó chính là tôi.

... Hòn đá...

... Hòn đá...

... Nó nắm trong tay...

... Hòn đá...

... Cô độc...

Hòn đá?

Thằng bé cầm hòn đá?

... Uỳnh...

... Uỳnh uỳnh uỳnh...

Thằng bé đó... là tôi, tay cầm hòn đá...

... Uỳnh... uỳnh uỳnh...

Tiếng đoàn tàu chạy đến.

... Trông như xác con rắn khổng lồ...

Bóng đoàn tàu đen sì trật đường ray đổ nghiêng...

... Mẹ ơi!

... Mẹ đâu rồi?

... Ở đâu?

... Mẹ ơi!

... Mẹ ơi!

... Mẹ...!

“Mẹ ơi!” Tôi ôm đầu, gọi ầm lên.

Kể cả với âm thanh như thế, kể cả với sắc mặt trong giây lát đã trở nên tái nhợt của tôi, mẹ vẫn hiển hiện ngay trước mắt, khuôn mặt xinh đẹp không chút biến đổi.

“Mẹ ơi! Mẹ... A, đó là gì vậy?”

Vô số hình ảnh đáng sợ hiện lên trong đầu, tôi rất muốn phủ định chúng!

“Chẳng lẽ... Chẳng lẽ...”

Tôi lắc đầu quầy quậy, ánh mắt rời khỏi pho tượng đang ngồi trên ghế bập bênh. Khuôn mặt nhợt nhạt của bà chột ánh lên nét thương

xót.

Ký ức khi tôi mới lên sáu, cách đây hai mươi tám năm, ký ức vẫn ngủ yên trong tôi bấy lâu.

Sáu hình nhân cha tôi để lại là nhằm đánh thức ký ức này, có phải thế không?

Tôi nhìn lên giá vẽ.

Dù không thể thấy rõ mặt thằng bé ngồi bên cạnh đường sắt, nhưng tôi biết nó chính là tôi. Chính là tôi. Tôi đang làm gì ở đó? Tại sao lại thế?

...

...Tôi chợt hiểu ra.

Tôi hiểu rồi. Tôi đã hiểu ra rồi... Vì vậy, có ai đó hãy cho tôi biết từ giờ tôi phải làm gì.

Thì ra là thế!

Mùa thu hai mươi tám năm về trước, tôi đã hại mẹ, khiến bà phải chết. Không chỉ như vậy, tôi còn làm rất nhiều người khác bỏ mạng.

Tôi tuyệt vọng nhắm mắt lại. Đúng lúc này, tiếng chuông điện thoại vang lên.

“A lô, Hiryu phải không?”

“Tôi đây.” Tay nắm chặt ống nghe, tôi yếu ớt trả lời, “Shimada...”

“Kìa, sao vậy? Giọng cậu như thể sắp chết ấy, vẫn chưa đi ngủ à?” Shimada hỏi, “Hay là bỗng nhiên có tiền triển gì mới?”

“Shimada, tôi...” Tôi không do dự mà nói hết những trăn trở trong lòng với anh, “Tôi thực sự không muốn làm như thế, không bao giờ muốn... Đâu ngờ đã gây ra tai nạn khủng khiếp như vậy...”

“Hiryu, cậu sao vậy?”

“Hôm đó... hôm đó, mẹ muốn đưa tôi đi xem xiếc, như đã hứa với tôi từ lâu. Cha nói không nhất thiết phải cho tôi đi xem, cuối cùng chỉ có hai mẹ con đi. Đi mà giấu không cho cha biết. Nhưng...”

Nhưng, đúng vậy, lúc sắp ra khỏi nhà, mẹ bỗng có việc khác nên không đi được nữa. Lần đầu tiên tác phẩm điêu khắc của cha được trao giải thưởng, nên mẹ muốn có mặt ở buổi lễ (tôi nghĩ vậy). Cho nên...

“Để hôm khác hẵng đi!” Mẹ hiền từ nói với tôi bấy giờ đang thút thít, “Lần sau mẹ nhất định dẫn con đi. Hãy thứ lỗi cho mẹ lần này, được chứ, Soichi?”

Nhưng hôm đó là ngày biểu diễn cuối cùng của đoàn xiếc mà tôi thích. Tôi đã trông chờ từ hơn hai tháng trước.

“Hôm nay là một ngày vô cùng quan trọng với cha, đúng không? Soichi, con hiểu chứ? Con cũng cùng đi, được không nào? Cha đang ở hội trường đợi hai mẹ con mình đấy!”

Tôi không muốn đến những chỗ như thế. Tôi vẫn là trẻ con nên tôi không biết nó quan trọng ra sao với cha mẹ. Huống hồ, tôi sợ và ghét

cha. Ông luôn ngồi lì trong xưởng vẽ với khuôn mặt rất đáng sợ, hễ tôi bước vào là bị mắng té tát.

Hôm đó, mẹ đi dự lễ trao giải. Tôi bị bỏ lại một mình. “Thế là tôi...”

Shimada lặng lẽ nghe tôi kể. Tôi cảm thấy giọng mình run run.

“Tôi nghĩ rằng, chỉ cần làm cho đoàn tàu dừng lại là được. Như vậy mẹ sẽ không thể đến chỗ cha. Không đi được thì mẹ sẽ về nhà và đưa tôi đi xem xiếc.”

Đoàn tàu đưa mẹ lên thành phố chạy qua ngay sau nhà tôi, một đứa trẻ con cũng chỉ cần đi bộ vài phút là tới. Đợi mẹ ra khỏi cửa rồi, tôi gắng sức chạy theo.

Tôi chỉ muốn đoàn tàu dừng lại.

“Vì thế, tôi bê một hòn đá lên đường ray. Chẳng rõ tôi đã nghe ai nói, có đứa trẻ hư đặt đá lên đường ray, tàu sẽ dừng lại, nhưng nào ngờ...”

Tàu ra khỏi ga, tăng tốc chạy rất nhanh. Đường ray ở đó lượn vòng cung khá rộng, có lẽ cũng là một phần nguyên nhân gây ra tai họa.

Tôi chạy ra xa khu vực đường ray, ngồi theo dõi đoàn tàu sắp đến.

Lúc tàu lao qua hòn đá, một tiếng động đáng sợ vang lên. Đoàn tàu trật bánh, lắc lư nghiêng ngả và lật nhào... Cuối cùng, nó nằm bất động, vụn vụn trên mặt đất. Bao quanh đoàn tàu là những khóm hoa bỉ ngạn đứng đơ trước gió thu. Hình dáng bất động đó trông như... đúng vậy, xác một con rắn khổng lồ.

Tôi kêu ầm lên, tôi gọi mẹ.

Nhưng không có tiếng trả lời.

Không nên biến thành thế này, tôi không định làm thế này. Tôi chỉ đơn giản là muốn đoàn tàu dừng lại, không ngờ hòn đá đã khiến cả đoàn tàu lật nhào.

“Có lẽ cha tôi đã biết sự việc. Hình như tôi đã vừa khóc vừa kể cho ông nghe.”

Cho nên...

Ông không bao giờ tha thứ cho tôi. Ông không thể nói với ai về tội lỗi của con trai mình, nhưng ông đã ruồng bỏ tôi, một mình đến thành phố này...

“Thì ra chuyện là thế,” chờ tôi kể xong, Shimada nói ngay. “Vậy thì sự kiện đó là ‘tội lỗi’ của cậu. Cho nên, hòn đá đặt ở ngoài tiền sảnh cũng trở nên có ý nghĩa.”

“Shima...”

“Câu chuyện thật bi thảm. Do vậy, cậu đã chôn thật sâu trong ký ức một cách vô thức. Có lẽ... Hiryu, khi cậu thắng thắn kể lại với cha, cậu đã được ra lệnh làm gì đó đúng không? Ví dụ, nhất định không được kể với bất cứ ai khác chẳng hạn...”

“Nếu là thế thì...”

'Mày hãy quên chuyện này đi!' Khuôn mặt cha tôi rất dữ tợn, giọng trầm trầm ra lệnh cho tôi, 'Hãy quên hết đi. Việc đó chưa từng xảy ra, chưa từng xảy ra. Hiểu không? Hiểu không Soichi?'

“Anh Shimada, tôi...”

“Đừng nói với về bi đát thế.” Giọng Shimada vẫn trầm trầm và âm áp, “Chắc cậu đang rất sốc, phải không? Nhưng cậu nên nhớ, sự việc cũ rích xảy ra cách đây gần ba mươi năm. Hồi đó, cậu chưa đủ năng lực hành vi, cũng không có ý thức phạm tội, cho nên...”

“Nhưng...”

“Có lẽ đúng là tội lỗi nhưng không thể vì thế mà lại trả thù cậu.”

“...”

“Nếu gã hung thủ kia viện cớ sự việc hai mươi tám năm về trước để hại cậu thì đó mới là bất chấp pháp luật và đạo lý. Xã hội chúng ta cũng không cho phép cá nhân trừng phạt ai vì bất cứ lý do gì. Huống chi, hấn dám sát hại bà Sawako nhằm hành hạ cậu. Xã hội này đâu thể dung thứ lỗi hành xử bạo ngược như thế.” Giọng Shimada rắn rỏi mạnh mẽ, “Hiryu, cậu hiểu chưa? Cậu không được tuyệt vọng.”

“Vâng.” Tôi gật đầu như thể được giải thoát.

“Thế thì tốt rồi! Hút thuốc cho bình tĩnh đi!”

Tôi châm một điếu thuốc.

“Tóm lại, đã giải quyết được một vấn đề. Một bước tiến lớn trong tình trạng hiện nay.” Shimada lại hỏi tôi, “Điều tôi gợi ý về ông mù Kizugawa, cậu đã thử chưa?”

“Rồi!”

Tôi cho Shimada biết kết quả. Anh tán thành, “Tạm thời loại được một nghi phạm. Nếu bị mù thật, ông ta không thể liên tiếp gây ra những vụ việc như vậy. Hung thủ sẽ nằm trong các nghi phạm còn lại, Tsujii hoặc Kuratani...”

“Nhưng dù là ai thì tại sao hắn lại biết tội lỗi của cậu? Đây cũng là vấn đề quan trọng. Hắn đã chứng kiến sự việc cách đây hai mươi tám năm chắc? Hay dùng cách gì để điều tra? Hay hắn nghe cha cậu kể lại?”

“Tại sao cho đến giờ mà hắn vẫn...”

“Ai mà biết được! Nhưng giả sử tội lỗi của cậu là động cơ để hắn gây án thì tôi cho rằng có hai khả năng.” Giọng Shimada rất tự tin. “Một là thằng cha ấy không liên quan gì đến tội lỗi của cậu, nhưng hắn muốn tuyên phạt cậu. Hắn là một thằng điên tự gán cho mình sứ mệnh phán xét người khác. Thứ hai, hắn là người có liên quan đến vụ tai nạn năm xưa. Ví dụ, hắn là khách đi tàu bị trọng thương, hoặc có người thân, người yêu tử nạn trong vụ đó. Vì vậy, hắn muốn trả thù cậu.”

“Trả thù...”

“Dù sao cũng nên điều tra kỹ vụ tai nạn cách đây hai mươi tám năm. Tôi sẽ làm việc này. Vì tôi không thể để mặc cậu tự làm.”

“Cảm ơn anh, Shimada.”

“Tôi mong cậu đừng phiền não rầu rĩ bản khoắn. Ít hôm nữa tôi sẽ đến chỗ cậu.”

“Thật chứ?”

“Đương nhiên rồi. Tôi đang có chút việc bận không rời ra được nên không thể đến ngay. Trước mắt, cậu nên chú ý khóa cửa ngõ cẩn thận, để ý hành động khả nghi của những người xung quanh. Cậu hiểu chưa?”

“Vâng, tôi hiểu.”

“Tôi sẽ sớm liên lạc với cậu.”

Tối hôm đó gã lại đi ra ngoài.

Đây không phải một hành động có mục đích rõ ràng. Nếu cố gán cho nó một lý do, có thể coi là nhằm nghĩ cách giết kẻ ấy.

Gã biết rất rõ tuyến đường kẻ ấy hay đi bộ. Tối nay, gã sẽ thử đi theo tuyến đường đó.

Chắc kẻ ấy đã suy nghĩ cẩn thận về tội lỗi của mình rồi nhỉ? Và cũng cảnh giác với các hành động của gã.

Nếu thế, gã phải tìm được cách thích hợp, cách khiến kẻ ấy lơ là cảnh giác để gã có thể lợi dụng cơ hội, cách thích hợp để phán xét tội lỗi của kẻ ấy.

Hay cứ xử lý luôn đi, nghĩ nhiều làm gì. Dù bằng cách nào thì kết cục cũng chỉ có một. Vì vậy...

Không! Đợi đã!

Đúng! Còn một việc phải làm trước khi ra tay.

Đêm khuya. Con đường tĩnh mịch không một bóng người.

Phía trước là cổng một ngôi miếu, đứng đối diện với bóng tối vô tận. Gió đêm nhẹ đưa qua cành lá kêu xào xạc. Lúc tình cờ đi ngang qua cổng...

Gã nhìn thấy xa xa có thứ gì đó đang di chuyển.

Gã lập tức nấp vào một góc tối ở cổng miếu.

Bên trong, có hai bóng người một cao lớn một thấp nhỏ.

Cái bóng thấp nhỏ, chắc là đứa trẻ con. Khuya thế này sao lại có trẻ con đi ra ngoài? Gã chưa kịp suy nghĩ thì đã thấy bóng người cao lớn chuyển động, dường như dè lên đứa trẻ...

Có tiếng chó sủa.

Tiếng chó con ngưng ngoảnh phát ra từ bên trong.

Hai bóng người kia nhập làm một, bất động. Cái bóng lớn đứng lên, cái bóng nhỏ thì đổ vật dưới chân cái bóng lớn.

Đó là...

Gã nín thở, chăm chú nhìn thật kỹ.

Người đàn ông đó là...

Thân thể đứa bé bỗng mất hết sức lực. Hắn buông hai tay, không bóp cổ nó nữa, rồi bước lùi lại một bước. Uỵch. Đứa bé nằm vật ra đất.

Đôi mắt vằn đỏ của hắn nhìn khắp xung quanh.

Đêm khuya, trời tối đen, khu miếu không một bóng người.

Không lo.

Không sao, không bị bất cứ ai nhìn thấy.

Tiếng chó con rên ư ử. Đây là một ngôi miếu nhỏ bị bỏ hoang, dân cư trong vùng gần như đã quên mất sự tồn tại của nó. Tiếng chó con hình như vọng ra từ dưới hiên ngôi miếu cũ.

Một đứa bé xúi quẩy!

Hắn lạnh lùng nhìn tấm lưng đứa bé nằm bất động dưới chân.

Chỉ tại con chó đó...

Với hắn, gặp đứa bé này là chuyện bất ngờ. Vì cực hiếm khi thấy trẻ con một mình đi ra ngoài giữa đêm hôm khuya khoắt.

Hắn đang trên đường đi từ chỗ làm thêm về.

Nhìn thấy nó đang nhảy chân sáo trên con đường buổi tối, hắn ngạc nhiên, rồi cảnh giác đề phòng. Hắn cảm thấy đây có thể là một cái bẫy, nhưng nếu không phải thế thì đây lại là một cơ hội quá tốt.

Những bức xúc dồn nén trong lòng bỗng dâng lên, tụ lại, biến

thành một ham muốn.

Thằng nhãi con!

Hắn ngay lập tức quyết định phải thăm dò xem sao.

“Em đang làm gì vào giờ này vậy?” Hắn hỏi thằng bé bằng chất giọng nhẹ nhàng.

Đó là một thằng bé khoảng lớp Một hoặc lớp Hai, mặc đồng phục thể thao, bên ngoài khoác áo len màu xanh lam.

Thoạt đầu hình như thằng bé sợ mình sẽ bị mắng, nó giấu hai tay ra sau lưng, ngẩng lên nhìn hắn bằng ánh mắt lo lắng.

“Em có làm gì đâu...” Thằng bé trả lời.

“Anh không giận đâu. Cứ nói xem nào? Chắc phải có chuyện gì đó chứ?”

“Không, thật mà!”

“Nếu không nói thật, anh sẽ đưa em đến đồn công an giao cho các chú cảnh sát. Giờ này trẻ con không được ra đường chơi.”

Thằng bé nghĩ ngợi, rồi chìa hai tay ra. “Em đưa cơm cho Kipi.”

“Kipi? Là ai? Là con chó à?”

“Vâng.” Tay thằng bé cầm một chiếc túi giấy của siêu thị, bên trong có bịch sữa.

“Bố mẹ em ghét nuôi chó, nếu em đưa Kipi về nhà thì bố mẹ sẽ bắt em phải vứt nó đi ngay.”

“À... Cho nên em phải nuôi nó ở một chỗ bí mật chứ gì?”

“Vâng, em nuôi ở ngôi miếu đằng kia.”

“Nhưng tại sao phải ra lúc khuya khoắt thế này?”

Thằng bé lúng túng kể rằng mọi lần nó ra sớm hơn, nhưng tối nay, khi đang tìm cơ hội để chuồn ra mà không bị bố mẹ phát hiện thì nó ngủ quên mất. Nó cũng đã nghĩ ngợi... nhưng cuối cùng lại sợ con chó đói nên vẫn ra để tiếp tế đồ ăn.

Không vấn đề gì. Hắn nghĩ bụng.

Mày là con mồi ngon của tao!

“Anh sẽ đi cùng em! Kẻo đêm khuya thế này, mình em đi sẽ nguy hiểm.”

Nghe xong, thằng bé không chút nghi ngờ hay sợ hãi một người lạ như hấn, lập tức dẫn hấn đến ngôi miếu. Chẳng biết nó vốn ngu ngốc hay ngây thơ, hay tại cha mẹ nó không chỉ bảo...

Mặc kệ! Với hấn thì đây là cơ hội trời ban. Nếu lúc này bất chợt gặp ai đó thì hấn đương nhiên sẽ không ra tay.

Thằng nhãi con!

Hấn chửi thề, rồi gí mũi chân lật xác thằng bé.

Ai bảo mày ngáng trở công việc của tao!

Ai bảo mày...

Ngáng trở công việc...

Hấn nghĩ bụng, nếu lũ trẻ con ở thành phố này đều chết sạch thì quá hay! Chúng là một bầy động vật vô dụng, không biết suy nghĩ, chẳng sạch sẽ gì. Sao hấn phải trở thành vật hy sinh cho chúng?

Hấn không thích trẻ con, cũng không hiểu tại sao người lớn cứ ra sức tán dương sự trong sáng và khả năng của lũ trẻ. Thật quá vô lý!

Bọn chúng trong sáng ư?

Và tiềm ẩn khả năng vô hạn ư?

Toàn mấy lời nhăng cuội dối trá! Đó không phải thứ ảo tưởng mà xã hội hiện nay tự ý tạo ra à?

Không ai tàn nhẫn bằng lũ trẻ con! Không một kẻ nào chỉ sống vì nhu cầu của bản thân mà chẳng thèm đếm xỉa gì đến người khác như chúng.

Bốn chục đứa trẻ trong một lớp, liệu có mấy đứa đạt được chút ít thành tựu? Chúng đều là đồ rác rưởi. Cái câu ‘có công mài sắt có ngày nên kim’ chỉ là cách an ủi những kẻ thiếu khả năng mà thôi.

Mình là người hiếm hoi đặc biệt tài ba. Hấn tự tin nghĩ. Hấn tin chắc một ngày không xa, hấn sẽ có kiệt tác trong lịch sử văn học tầm cỡ thế giới chứ không chỉ là tầm cỡ quốc gia. Hiện giờ, hấn chưa

được công nhận là nhà văn có tài, chỉ bởi vận may chưa đến mà thôi.

Trước tiên là vì tiền. Cha mẹ nghèo khó khiến hắn phải đi làm thuê kiếm sống và không có thì giờ tập trung sáng tác.

Căn phòng trọ lần trước ở một nhà trọ cũ nát, ván sàn ọp ẹp sắp long ra hết, vị trí sát mặt đường, tiếng ồn khiến cửa kính rung suốt ngày đêm. Khách thuê xung quanh vô tư làm ồn. Sống trong không gian tồi tệ như thế, ai mà viết nổi tác phẩm văn học cho ra hồn? Căn phòng trước nữa cũng gần như vậy.

Mùa xuân năm ngoái mới thoát khỏi cái nhà trọ khốn kiếp ấy. Lần này những tưởng được sống tại khu biệt thự ở Kitashiragawa thì sẽ yên thân. Ai dè...

Sau khi đổi phòng, không phải nghe tiếng đàn ghi ta của gã sát vách nữa nhưng công việc vẫn chẳng tiến triển.

Ý tưởng cạn kiệt, câu văn dài dòng, ngôn từ ngây ngô. Chỉ có đồng bản thảo bị vo tròn, vứt vào sọt rác là ngày một nhiều lên.

Tại sao một văn sĩ tài hoa xuất chúng như hắn lại không thể sáng tác nổi một tác phẩm? Tại sao hắn phải đau khổ thế này? Tại sao...

Hắn dễ dàng tìm ra câu trả lời.

Tất cả đều tại chúng nó. Do chúng chơi đùa, hò hét ầm ĩ ở bên ngoài.

Chúng quấy rầy hắn, giọng nói của chúng khiến đầu óc hắn rối loạn. Tiếng bước chân của chúng tước đoạt tài năng của hắn.

Ý nghĩ này giống như hòn đá lăn từ trên dốc xuống.

Không chỉ những lúc đối diện với bản thảo, ngay cả khi còn thức hay đã ngủ, dù đi đường, hễ nghe thấy tiếng trẻ con là hắn đều cảm thấy tài năng của mình đang bị bào mòn.

Hoang tưởng bị hại dần dần phình to, chẳng bao lâu sau đã biến thành nỗi căm hận đối với trẻ nhỏ. Hắn nhận ra mình luôn lẩm bẩm ‘Tao sẽ làm thịt chúng mày’ mỗi khi nhìn qua cửa sổ thấy lũ trẻ nô đùa, và hắn tự nghĩ đây là điều tất nhiên.

Tháng Tám năm ngoái, ngày hấn giết đứa trẻ đầu tiên...

Hấn cho rằng mình hoàn toàn vô thức khi giết nó.

Làm xong ca ngày trở về, đi trên con đường bên cạnh nương nước, hấn bị một đứa trẻ va phải.

Thằng nhãi con!

Một ý nghĩ lóe lên, hấn lập tức bóp cổ đứa bé. Đứa bé không kịp kêu một tiếng, cũng tắt thở luôn.

Lúc ấy là hoàng hôn.

Tiếng trẻ con nô đùa gần đó khiến hấn hoảng hốt, vội kéo nạn nhân vút xuống nương.

Không một chút cảm giác tội lỗi, trái lại, vô cùng nhẹ nhõm. Hấn thậm chí còn nghĩ rằng, “Đó là sự trừng phạt vì đã cản trở việc sáng tác của tao... Tao phải tự bảo vệ mình. Tao phải bảo vệ tài năng của mình khỏi sự tấn công của bọn mày.”

Đứa bé bị giết không gây tiếng ồn trước cửa sổ nhà hấn, nhưng hấn cho rằng đó không phải bản chất của vấn đề.

Giải quyết nó xong, đầu óc hấn hết sức tỉnh táo. Trước đây, cả ngày không viết nổi một trang bản thảo nhưng đêm ấy hấn viết một mạch được hơn chục trang.

Vụ sát hại đứa trẻ thứ hai trong chùa Pháp Nhiên, nên nói là hấn chủ động đi tìm con mồi chứ không phải hành vi bột phát. Vì bấy giờ, hấn đã tìm thấy giá trị tích cực trong hành vi giết người.

Sau khi giết người thì sáng tác thuận lợi nhanh chóng, đến nỗi chính hấn cũng phải ngạc nhiên. Đây là sự thật. Nhưng cùng với thời gian thì hiệu quả lại dần giảm sút. Thế nên, hấn không thể không tiếp tục chiến đấu để bảo vệ tài năng của mình.

Các vụ giết người liên tiếp xảy ra khiến cảnh sát và phụ huynh đều cảnh giác cao độ, hấn không dám chủ quan làm bữa nữa. Cho đến đầu tháng Mười hai, hấn mới tóm được con mồi thứ ba.

Đã một tháng trôi qua. Hôm nay là 12 tháng Giêng, hấn lại cảm

thấy cần tự bảo vệ mình.

Cuốn tiểu thuyết đang sáng tác còn lâu mới hoàn thành. Không chỉ vì tiếng trẻ con nô đùa ầm ĩ mà sau vụ cháy năm ngoái, tiếng chân bước của những người chăm sóc tên chủ nhà cũng khiến hấn bực mình. Sau khi đổi phòng trọ, tưởng sẽ nghĩ ra thứ gì đó hay ho thì lại đến phiên tên chủ nhà giở trò đào bới ngoài sân, gây tiếng ồn rất khó chịu.

Tuy nhiên...

Hấn lại nhìn xuống cái xác dưới chân.

Mình đã thấy dễ chịu hơn một chút...

Tiếng con chó con kêu ư ử buồn bã vang bên tai, nó than thở cho sự bất hạnh của đứa trẻ vẫn mang đồ ăn đến cho mình hay chỉ vì đang đói bụng?

Hấn rời khỏi chỗ đó, điều chỉnh nhịp thở gấp gáp, bước về phía cổng ra khỏi khu miếu.

Đằng trước có tiếng bước chân vọng lại. Hấn giật mình sợ hãi, chạy một mạch đến chỗ cổng miếu. Nhưng...

Mình lo hão chăng?

Hấn cố nhìn ngó hai bên đường tối om, không một bóng người.

Không lo, không vấn đề gì.

Hấn vẫn không có chút cảm giác tội lỗi nào.

Nếu trừng trị kẻ ác là chức trách của Thượng đế, thì những người vô tội sẽ không bị trừng trị gì hết. Hấn tin tưởng vào điều đó.

Đã một tuần trôi qua từ khi tôi phát hiện ra pho tượng cha chôn ở gốc cây anh đào, rồi khôi phục được ký ức xa xăm của mình...

Thì ra tôi đã hại mẹ. Không chỉ mình mẹ mà rất nhiều người khác phải bỏ mạng vì tôi.

Những ký ức u buồn. Có lẽ, tôi nên mãi chôn sâu trong đáy lòng thay vì nhớ lại.

Cha ra lệnh cho tôi phải quên đi. Tôi chấp hành. Và đây cũng là nguyện vọng của tôi. Đến tận bây giờ đây...

Phải chăng, thể thân của mẹ chôn ngoài sân và sáu ma nơ canh ngầm thể hiện vị trí của nó chính là cách cha xả giận lên tôi? Mục đích của ông là khiến tôi nhớ lại tội lỗi của mình, khiến tôi đau khổ. Đó là sự trừng phạt của ông với tôi. Thực ra, làm vậy cũng chẳng có gì quá đáng.

Cũng may, tôi đã kể tất cả với Shimada, giống như xưng tội trong đạo Thiên chúa. Việc thẳng thắn nhìn nhận lỗi lầm của mình khiến tâm trạng tôi dễ chịu ít nhiều.

Nếu không, chắc tôi sẽ rơi vào trạng thái suy sụp ruồng rẫy bản thân, rồi tự nguyện giao nộp mạng sống cho kẻ muốn giết mình.

Nhưng...

Tôi không thể vì thế mà rẽ rúng ruồng bỏ mình, đúng như Shimada nói.

Tôi đâu cố ý gây ra tai nạn đó? Bây giờ tôi chỉ là đứa trẻ con, mong mẹ về nhà với mình.

Tôi không có ý biện bạch gì, nhưng tôi không thể tha thứ khi hung thủ lấy bi kịch hai mươi tám năm trước làm lý do cướp đi tính

mạng của tôi hay má Sawako!

Khi nào cô sinh viên Kisako trở lại Kyoto, có lẽ tôi nên kể lại tất cả với cô ấy. Hoặc kể với cả Kakeba Hisashige nữa...

Làm thế, chắc tâm trạng tôi sẽ nhẹ nhõm hơn. Họ sẽ thông cảm cho tôi, sẽ không trách cứ tôi, sẽ động viên tôi, giống như Shimada.

Rồi từ nay trở đi, tôi sẽ vùi đầu trong xưởng vẽ để tạo ra các tác phẩm mới, vẽ tranh về mẹ.

Tôi sẽ dựa vào pho tượng mới đào được, cộng với ký ức của tôi, để vẽ mẹ Miwako.

Người mẹ hiền. Người mẹ hết mực yêu thương tôi. Người mẹ mà tôi vô cùng kính mến.

Một bức tranh chuộc tội của tôi đối với bà, người đã ra đi vì ước muốn ngây thơ của tôi khi còn nhỏ.

Giữa trưa ngày 14 tháng Giêng, Shimada gọi điện cho tôi.

“Tôi biết một chuyện rất quan trọng.” Anh mở đầu bằng giọng phấn khích.

“Shimada?” Tôi đặt cọ vẽ xuống rồi cầm lại điện thoại. “Có chuyện gì vậy?”

“Tôi vừa điều tra rõ một manh mối hệ trọng.” Chưa bao giờ tôi thấy giọng Shimada hào hứng đến vậy, “Hiryu, nghe nhé! Cậu vẫn đang nghe đấy chứ?”

“Vâng, vâng.”

“Tuần trước nghe cậu kể xong, tôi từng nói là sẽ đi điều tra vụ lật tàu hỏa hai mươi tám năm về trước.”

“Vâng, đúng.”

“Tôi đã làm, dù khá tốn công sức. Sau khi hỏi tòa báo, tôi lục tung các tin bài năm xưa.”

“Rồi sao nữa?”

“Đó là một vụ nghiêm trọng nên báo chí đưa tin rất nhiều, tuy nhiên không thấy đề cập đến hòn đá nào trong phần nguyên nhân tai

nạn. Chỉ nói là do người lái tàu uống rượu, dẫn đến tai họa.”

“Người lái tàu?”

“ ... ”

“Phải! Đường như đúng là thế. Cho nên hành động của cậu chỉ là một trong các nguyên nhân mà thôi.”

“Cũng trong bài báo này còn có danh sách các nạn nhân thương vong, dĩ nhiên có tên mẹ cậu. Điều đáng kinh ngạc là...” Shimada ngừng lại, rồi hạ giọng, “Chỉ có năm người tử vong chứ không phải toàn bộ hành khách. Và vấn đề là ngoài mẹ cậu, tôi còn nghe tới họ của bốn người kia.”

Nghe tới? Tôi không hiểu, “Nghĩa là gì, anh Shimada?”

Họ của bốn người đó, đều do chính cậu nói cho tôi biết.”

“Tôi nói với anh sao?”

“Mizujiri, Kuratani, Kizugawa và Morita.”

“Thế à?”

“Nếu tôi nhớ không nhầm, thì Morita là họ thật của Tsujii Yukihiro.”

“Đâu thể nào...” Tôi ngẩng đầu, không sao tin nổi. “Sao lại có chuyện đó được?”

“Đúng, chính tôi cũng không tin vào mắt mình, nhưng rành rành trong báo có viết.”

“Thế thì, anh Shimada, có phải mấy người đang sống trong ngôi nhà này đều liên quan đến bốn nạn nhân đã tử vong không?”

“Nếu chỉ có một người trùng họ, thì có thể nghĩ là ngẫu nhiên. Nhưng lại là cả bốn người. Mặt khác, Mizujiri, Kizugawa không phải là những họ hay gặp, nên tôi chắc chắn phải có ẩn tình gì đó.”

“Sao lại thế nhỉ?”

“Ở đây cũng có yếu tố ngẫu nhiên, nhưng nói chung...” Sự thật kinh hoàng này khiến đầu óc tôi rối loạn.

Vợ chồng Mizujiri Dokichi, Mizujiri Kine, Kuratani Makoto,

Kizugawa Shinjo, Tsujii Yukihito tức Morita Yukio, đều liên quan đến những hành khách tử vong trong vụ lật tàu hỏa cách đây hai mươi tám năm ư? Lẽ nào họ là con cháu hoặc cha mẹ anh em của các nạn nhân?

“Nghe này, tôi tạm đưa ra giả thuyết...” Shimada nói, “Giả sử, họ đều là người thân của bốn nạn nhân kia, thì lý do gì khiến họ cùng đến ở trọ tại nhà cậu? Chúng ta cần một lời giải thích hợp lý. Ví dụ, có một anh mang họ Mizujiri là khách đi tàu, anh ta là con trai vợ chồng người quản lý Mizujiri. Họ mất con trai, sau đó lại nghe ông Hiryu Koyo cha cậu kể về một trong những nguyên nhân dẫn đến lật tàu hỏa là hòn đá cậu đặt lên đường ray.

Vợ chồng họ liền nảy sinh ý định trả thù cậu. Họ biết cha cậu đã mất và cậu sắp đến Kyoto, bèn liên lạc với gia đình của ba nạn nhân kia, kể lại đầu đuôi câu chuyện. Cuối cùng, họ cùng nhau lên kế hoạch trả thù cậu. Cũng tức là, không phải họ ngẫu nhiên tập hợp tại Nhân Hình Quán, mà bởi vợ chồng Mizujiri chủ định làm vậy.”

“Theo ý anh, họ đều là ‘hung thủ’ muốn hại tôi?”

“Đây chỉ là một giả thuyết.” Shimada nhấn mạnh. “Cậu đừng vội tin là đúng. Khả năng này có thể tồn tại, nhưng nếu nghĩ kỹ thì thấy có phần khiên cưỡng. Coi như họ ngẫu nhiên có mặt ở nhà cậu thì hợp lý hơn. Dù đi theo hướng phạm tội có tổ chức như vừa đề cập thì thực ra vẫn còn một bí ẩn không thể giải thích nổi.”

“Bí ẩn nào?”

“Là điều cậu vẫn hay lo nghĩ ấy. Cửa vào xưởng vẽ! Cửa luôn khóa thì hung thủ vào bằng cách nào?”

“...”

“Nếu vợ chồng người quản lý có tham gia thì đương nhiên rất dễ lén vào nhà chính. Nhưng cánh cửa xưởng vẽ thì sao? Cậu luôn giữ cả hai chìa, rất khó đánh thêm chìa sơ cua, cửa và khóa không có dấu vết bị cạy phá. Tại sao hung thủ vẫn vào được? Còn một cách khác để

đột nhập. Đó là nhấc cả cánh cửa khỏi bản lề. Chính cậu đã nghĩ đến rồi. Nhưng cậu cũng nói rằng cánh cửa rất to và nặng, khó lòng nhấc lên nổi. Tuy nhiên, dù với sức một người thì có vẻ khó khăn, năm người lại là câu chuyện khác.” Anh Shimada nói cũng có lý, nhưng tôi chỉ im lặng. “Chúng ta tạm phân tích đến đây. Hiryu, cậu vẫn nghe đấy chứ?”

“Vâng.”

“Tạm thời, tôi chỉ có thể nghĩ đến khả năng đó, nếu được, cậu thử thăm dò họ xem sao. Bên phía tôi khó lòng điều tra tiếp được gì nữa.”

Tôi lại im lặng, vì tôi chưa biết nên thăm dò cách nào. “Tôi không bảo cậu làm gì quá sức. Cậu cũng không thạo mấy việc như thế, đúng không?” Shimada nói, có lẽ cũng đoán được suy nghĩ của tôi. “Khi nào xong việc, tôi sẽ đến chỗ cậu, cậu thấy sao, Hiryu? Trước mắt cậu cứ nên chú ý hơn.”

49

Tối hôm đó, tôi lại nhận được một bức thư. Đó là bức thư thứ ba không rõ danh tính người gửi.

Bác Mizujiri Kine mang thư đến. Tôi do dự một lát, rồi vẫn hỏi, “Con cái hai bác hiện giờ thế nào ạ?”

“Chúng tôi có một con trai ba con gái. Ba con gái đều lấy chồng ở Kanto, gần như chẳng về thăm nhà bao giờ. Đứa con trai thì ốm, đã mất từ lâu.” Bác ấy trả lời rất tự nhiên, không mảy may nghi ngờ.

Thực ra, tôi không thể đoán có phải bác ấy đang đóng kịch hay không.

Bức thư này cũng chỉ đề người nhận là Hiryu Soichi, không có tên người gửi, về hình thức thì giống hệt hai bức trước.

Phong bì trắng, chữ cổ ý viết nguệch ngoạc bằng bút mực đen. Đóng dấu bưu điện Sakyo, giấy viết thư khổ B5 in dòng kẻ dọc màu xám, nội dung chỉ có độ một câu.

Tao đã tìm thấy một kẻ nữa như mày.

50

Thứ Sáu, ngày 15 tháng Giêng.

Sẩm tối, tôi đến quán Lai Mộng. Ở đây, tôi gặp Kakeba Hisashige, người bạn cũ cách mặt đã lâu.

Vấn mái tóc uể oải rũ xuống trán, vừa nhìn thấy tôi cậu ta liền thở phào khẽ nói, “Chà, tôi đã tóm được cậu rồi!”

“Hả?”

Kakeba Hisashige ngồi xuống ghế đối diện tôi, vừa cởi áo khoác vừa nói, “Nghe chủ quán nói gần đây cậu thường đến vào giờ này. Tôi thấy mình cần nói chuyện với cậu.”

“Và cậu chủ tâm đến đây tìm tôi à?”

“Đúng thế. Nói chuyện trực tiếp còn hơn là gọi điện. Tôi cũng ngại đến nhà cậu... Ông chủ, cho tôi espresso!”. Kakeba xoa xoa hai bàn tay lạnh cóng và nhìn tôi bằng cặp mắt ti hí, “Tâm trạng cậu ổn định hơn rồi thì phải. À, có lẽ là không. Má cậu hóp lại kìa. Tình hình sức khỏe thế nào?”

“Tạm tạm.” Tôi đưa tay phải lên xoa mặt, sờ mấy sợi râu lún phún, “Lần trước xin lỗi nhé, cậu đã lo lắng gọi điện, vậy mà...”

“Từ tận năm ngoái nhỉ, bấy giờ cậu đang bị cảm à?”

“Hồi ấy dù gặp gỡ hay chuyện trò với ai, tôi đều đau khổ như vậy thôi... Thực ra là nỗi đau tinh thần, chứ không chỉ là bị cảm.”

“Thôi nào, cậu đừng băn khoăn làm gì. Đạo đó cậu vừa gặp biến cố nghiêm trọng, tôi cũng đáng trách vì không thể động viên cậu.”

“ ... ”

“Nghe nói sau đó cậu gặp Michizawa ở đây. Thông qua cô ấy, tôi cũng được biết vài điều, nên nghĩ chưa đến lượt mình thăm hỏi.”

“Không! Cậu đừng nghĩ thế.” Nghe cậu ta nhắc đến Kisako, mặt tôi bỗng nhiên nóng bừng.

Kakeba Hisashige lim dim mắt, đôi môi mỏng của cậu ta hơi nhếch lên. “Michizawa rất tốt đúng không? Học lực khá, giảng viên nào cũng khen. Chắc tuần sau cô ấy trở lại Kyoto đấy. Cô ấy cũng rất lo lắng cho cậu, có kể dịp cuối năm hai người vào thăm viện bảo tàng. Rủ cả tôi đi nữa nhưng hôm đó tôi chuẩn bị đi du lịch nên không đi được.”

“Thế à? Kisako cũng mời cậu?”

“Nhưng...” Kakeba cho thật nhiều đường vào cốc cà phê mà chủ quán mang lên, nhấp một ngụm nhỏ rồi chậm rãi hỏi, “Dù đã nghe Michizawa kể sơ qua nhưng không biết tình huống sau đó thế nào. Có động tĩnh gì về chủ nhân bức thư không? Ký ức của cậu rõ ràng hơn chưa? Nghe nói cậu đang vẽ tranh?”

“Ồ...” Tôi lưỡng lự đáp, “Tranh... đã vẽ xong.”

“Vẽ xong? Ý cậu là...”

“Tôi đã nhớ ra mọi chuyện.”

Tôi quyết tâm kể với Kakeba toàn bộ tội lỗi năm xưa của mình và tình cảnh hiện tại.

“Kakeba, cậu muốn nghe tôi kể lại chứ?” Tôi hỏi rất chân thành.

Cậu ta gần như không đổi sắc mặt mà chỉ gật đầu.

Tôi nói rất lâu, Kakeba không ngắt lời, chỉ vừa hút thuốc vừa chăm chú nhìn vào miệng tôi.

“Ừm...”

Nghe hết, cậu ta vo bao thuốc Hi-Lite đã rỗng rồi thở dài một tiếng.

“Cậu đã quyết định kể lại toàn bộ với tôi. Trước đó cậu không muốn nói với ai cả. Đúng không?”

“Không! Trái lại!” Tôi nói, “Vì không thể nén nổi nữa, tôi phải thú nhận. Tôi còn kể với anh Shimada nữa. Nếu giữ trong lòng, tôi sẽ

phát điên mất!”

“Tôi rất hiểu tâm trạng của cậu.” Kakeba Hisashige chậm rãi gật đầu, “Đến lúc này, các nét chính đã tương đối rõ ràng, tội lỗi của cậu là gì, tại sao cậu bị nhắm đến. Nếu đúng như anh Shimada điều tra được, họ hàng của mấy người tử nạn trong vụ lật tàu hỏa cách đây hai mươi tám năm đều đã vào ở trọ nhà cậu thì tôi nghĩ tình trạng không mấy lạc quan đâu. Nỗi đau mất người thân luôn rất nặng nề, khó mà xóa nhòa được, nhất là nạn nhân trong những tai nạn bất ngờ. Tôi từng có trải nghiệm tương tự rồi.”

“Trải nghiệm tương tự?” Tôi kinh ngạc hỏi, “Cha mẹ cậu vẫn khỏe mạnh cả mà?”

“Đúng thế. Nhưng anh trai tôi thì không còn nữa.”

“Anh trai?”

“Đúng. Cậu không biết à?”

“Anh ấy lớn hơn tôi hai tuổi, chuyện rất lâu về trước rồi. Thôi, không nói chuyện đó nữa. Hiryu, cậu định thế nào? Có định báo cảnh sát không?”

“Cảnh sát...”

“Cậu không thích à? Cũng phải. Trong vụ hỏa hoạn năm ngoái, không tìm được bằng chứng cổ tình phóng hỏa nên phía cảnh sát chẳng mấy tích cực điều tra.” Kakeba Hisashige ngồi thẳng lưng, gạt mồ hôi xoa xuống trán sang bên, “Hay là thế này đi, không cho thuê Lục Ảnh Trang nữa. Được chứ?”

“Chưa thể khẳng định tất cả bọn họ đều là hung thủ.”

“Nếu cậu không muốn báo cảnh sát thì đành tự mình tìm cách giải quyết thôi.”

“Đúng vậy.”

“Dĩ nhiên cậu không thể lập tức ngừng cho thuê nhà.”

“...”

“Tôi vẫn cảm thấy không yên tâm về bức thư thứ ba mà cậu vừa

nhận được hôm qua.”

“Ừ...” Khởi phải nói, chính tôi cũng đang thắc mắc về lời nhắn gửi mới đó.

Bức thư viết: *Tao đã tìm thấy một kẻ nữa như mày*. Nghĩa là sao nhỉ?

“Cậu biết là gì không?” Kể từ mùa thu năm ngoái, Kakeba Hisashige đã mấy lần hỏi tôi câu này.

Tôi chỉ biết lắc đầu trả lời, “Tôi chịu.”

... Là kẻ đó.

Gã nhớ lại cảnh tượng mình chứng kiến lúc đêm khuya cách đây mấy hôm.

Hắn ta chính là một kẻ nữa.

Trong khuôn viên ngôi miếu. Hai bóng người một lớn một nhỏ chồng lên nhau.

Đứa bé bị hắn ta giết chết.

Đứa bé bị...

Không còn nghi ngờ gì nữa, hắn ta chính là hình bóng tái sinh của kẻ ấy sau hai mươi tám năm.

Gã không thể bỏ qua.

Trước khi giết kẻ ấy, vẫn còn một việc không thể không làm.

Đó là giết hắn.

Chương 8
THÁNG GIÊNG (2)

51

Trên ti vi, một phát thanh viên có khuôn mặt dài đang phồng má đưa tin Thời sự.

Tôi đang ngồi thu lu trên sofa trong phòng khách thì tình cờ xem được bản tin...

Kể từ mùa hè năm ngoái, thành phố Kyoto liên tiếp xảy ra các vụ sát hại trẻ em. Sáng sớm ngày 13, phát hiện xác em Kato Mutsuhiko (7 tuổi) bị bóp cổ chết. Đây là nạn nhân thứ tư trong vụ giết người hàng loạt này. Cảnh sát đưa ra suy đoán vẫn do cùng một hung thủ gây ra, vết vân tay để lại trên cổ Kato Mutsuhiko đã nói lên điều này...

9 giờ tối, thứ Bảy ngày 16 tháng Giêng.

Sân nhà chìm trong màn đêm đen đặc. Hồi tối tôi ra quán Lai Mộng, lúc về đến nhà thì gió tuyết đã dữ dội lắm rồi. Mái nhà, lối đi, sân vườn... đều phủ tuyết dày.

Bản tin kết thúc, đài phát phim truyền hình. Tôi không đặc biệt muốn xem, bèn vặn nhỏ âm lượng, mắt dăm dăm nhìn màn hình.

Lát sau, có lẽ là vào lúc 9 giờ 15 phút.

Cót két, cót két...

Tôi nghe thấy tiếng ván sàn.

Có người đang bước đi ngoài hành lang. Tsujii Yukihiro từng than vãn về tiếng ồn, lúc này, tiếng bước chân trên hành lang tầng hai vang lên rõ mồn một.

Nghe tiếng bước chân, tôi đoán không phải bác gái Mizujiri, vì bác ấy đi đứng ầm ĩ hơn nhiều. Tsujii Yukihiro đi làm giờ mới về chăng?

Cánh cửa ngăn giữa hành lang bên này và phòng 2-C vốn được khóa lại, nhưng một tháng nay, kể từ khi Tsujii Yukihiro đổi sang phòng 2-C thì không khóa nữa. Đó là vì Tsujii không kéo dây điện thoại về phòng mình mà khi cần gọi điện cậu ta sẽ dùng chung điện thoại màu hồng ở đại sảnh.

Khi chỗ làm thuê hoặc nơi nào đó gọi đến cho cậu ta thì người nhắc máy (thường là bác gái Mizujiri) phải gọi cậu ta xuống nghe. Lúc đó, nếu cánh cửa ngăn bị khóa thì phải đi vòng ra ngoài, rất bất tiện.

Tiếng bước chân chậm rãi băng qua căn phòng. Lát sau là tiếng mở cửa rồi đóng cửa, khuấy động không gian yên tĩnh ban đêm.

Quả nhiên, Tsujii đã về.

Lò sưởi ở góc tường phía hành lang được đốt lên từ sớm tối đến giờ nên trong phòng khá ấm áp.

Đầu tôi hơi đau. Từ lúc đốt lò sưởi, tôi chưa mở cửa sổ cho thoáng khí lần nào.

Tôi đứng dậy bước đến cửa sổ. Gió vẫn thổi rất mạnh nhưng tuyết không rơi như ban nãy nữa.

Cửa vừa hé ra, gió đã lập tức thốc vào lạnh phát run, tôi nhanh chóng đóng ngay nó lại rồi mặc áo len.

Sau một hồi do dự, tôi quyết định mở cánh cửa thông ra hành lang một lúc.

Bước chân lảo đảo. Đầu tôi ong ong, chóng hết mặt mày... Hừ, không được rồi. Không khí ở đây ngột ngạt quá.

Đối với cửa phòng này, ngoài ổ khóa đã được lắp sẵn ở núm cửa, tôi còn lắp thêm chốt bên trong cho yên tâm hơn. Nhưng bây giờ, chẳng hiểu sao mở cửa ra tôi cũng không thấy khó chịu chút nào.

Hình như bản lề đã hỏng nên mới hé một chút, cửa đã mở hẳn một góc 90 độ. Do cùng chiều rộng nên cánh cửa vừa khéo chắn ngang một phần hành lang.

Không khí lạnh ứa vào phòng nhưng cũng không lạnh như không khí ngoài trời. Tôi vừa khẽ lắc đầu vừa quay vào sofa.

Tiếng bước chân từ hành lang vọng vào mỗi lúc một gần.

Đang lơ đang nhìn màn hình ti vi vẫn bật suốt này giờ, tôi bỗng ngoái đầu ra sau.

“Ồ kìa... Một giọng nói quen thuộc. Cánh cửa mở ra hành lang hơi động đậy, rồi kêu ken két. “Cậu chủ, sao lại mở cửa? Không thấy rét à?”

Là bác Mizujiri Kine.

Tôi hơi nghiêng người từ trên ghế sofa, trả lời, “Cháu đang cần thông gió mà!”

Tôi áp tay lên trán, thấy trán xấp mồ hôi.

“Bác có việc gì tìm cháu à?”

“Không! Tôi đi gọi cậu Tsujii nghe điện thoại.”

“Thế à?”

Bác Kine cúi đầu, bước vội về phía cuối hành lang. Có tiếng kẹt cửa, rồi cánh cửa đóng trở lại.

Tôi nhìn đồng hồ, 9 giờ 50 phút. Thời gian nhận điện thoại của Lục Ảnh Trang đang được quy định là 10 giờ tối.

Đã hết cơn nhức đầu, không khí trong lành hơn nhiều, căn phòng lại giá lạnh.

Tôi đứng dậy định bước ra đóng cửa.

“Cậu Tsujii!” Tiếng gọi của bác Kine vọng đến từ phía căn phòng 2-C bên tay trái. Kèm theo tiếng gõ cửa. “Cậu có điện thoại, cậu Tsujii...”

Tiếng gọi càng lúc càng to, tiếng gõ cửa cũng vậy.

“Cậu Tsujii có nhà không? Cậu Tsujii... Lạ nhỉ...”

“Cậu ta đi vắng à?” Tôi đứng bên cửa hỏi bác Kine. Có nhẽ đâu thế? Cậu ta vừa về cách đây ba bốn phút thôi mà?

“Không thấy trả lời.” Bác Kine bắn khoăn bước trở lại chỗ tôi,

“Lúc hơn 9 giờ chúng tôi còn gặp cậu ấy ở dưới nhà mà.”

“Sau đó cháu cũng nghe thấy tiếng cậu ta đi về phòng. Hay cậu ta lại đi rồi?”

“Nhưng...” Bác Kine lộ vẻ băn khoăn, “Tôi nghe bên trong có tiếng nước chảy.”

“Hay là cậu ta đang tắm?”

“Có lẽ vậy, nhưng tôi gọi mãi mà chẳng thấy gì.”

“Cửa... khóa ạ?”

“Đang khóa.” Bác Kine ngoảnh nhìn về phía cuối hành lang, “Hay là... đã xảy ra chuyện gì bất ngờ?”

“Chuyện bất ngờ?”

“Mấy chuyện như... ở trong buồng tắm ấy...”

Chắc dư âm vụ cháy năm ngoái đã khiến bác Kine càng thêm bất an.

“Tôi xuống nhà dưới lấy chìa khóa sơ cua vậy.” Rồi bác dậm bước đi.

Tôi vội nói, “Cháu cũng có chìa khóa sơ cua.” Tôi chạy vào phòng. Là chủ nhà, tôi phải có đủ bộ chìa khóa các căn phòng ở đây. “Bác chờ nhé!” Tôi mở ngăn kéo bàn làm việc lấy chùm chìa khóa.

Bác Kine cầm chùm chìa khóa rồi chạy về phía cửa phòng 2-C. Dáng vẻ tất tả của bác làm tôi cũng bất an, bèn bước theo sau.

“Cậu Tsujii!” Bác Kine gọi to hơn lúc nãy, vừa gọi vừa gõ cửa, “Cậu Tsujii, có chuyện gì thế?”

Đối diện cánh cửa ngăn cách với hành lang vẫn bị khóa lại cho đến tháng trước là một buồng cầu thang nhỏ. Cửa phòng 2-C nằm ở ngay góc trong tay phải của cánh cửa này.

“Lạ quá nhỉ? Cậu nghe đi, có phải là tiếng nước chảy không?” Bác Kine nhìn tôi.

Tôi lắng nghe, đúng là trong phòng có tiếng nước róc rách thật.

“Tôi vào xem sao.” Bác tìm đúng chìa rồi mở cửa. “Cậu Tsujii?”

Căn phòng sáng đèn nhưng không có ai trả lời.

Tôi cho hai tay vào túi áo ngủ, đứng tựa cánh cửa ngăn giữa hành lang, nhìn theo bác đi vào phòng 2-C.

“Cậu Tsujii?”

Cửa phòng lạch cạch rồi xịch một tiếng, bóng dáng bác Kine biến mất bên trong.

Đúng lúc này, sau lưng tôi có tiếng bước chân đến gần.

“Sao vậy? Xảy ra chuyện gì à?” Kuratani Makoto từ đầu hành lang chạy đến. Cậu ta mặc áo bông màu nâu nhạt, mái tóc ướt, chắc là vừa tắm gội.

“Xin hỏi, đã xảy ra...”

Đúng lúc đó, một tiếng thét hãi hùng chấn động màn đêm vang lên trong Lục Ảnh Trang, át cả giọng Kuratani.

“Áá....”

“Sao thế?”

Tôi giật mình, lập tức chạy về phía phòng 2-C, “Bác Mizujiri!”

Vừa mở cửa thì lập tức đụng phải bác Kine đang cuống quýt chạy ào ra.

“Gì thế, có chuyện gì thế?”

“Chết... chết... chết rồi...” Bác Kine cố nhào ra khỏi cửa, xô bật tôi lùi vào hành lang, rồi ngồi thụp xuống đất, người mềm nhũn.

“Cậu Tsujii... chết... chết rồi...”

“Bác nói gì?”

“Chết... trong bồn tắm...”

Trong tình huống này, choáng váng sợ hãi cũng là lẽ thường tình. Tôi chẳng nghĩ ngợi được nhiều, chỉ hành động theo phản xạ.

“Kuratani, cậu trông nom bác ấy nhé...”

Tôi lập tức chạy vào phòng 2-C.

Qua cửa phòng, rẽ trái là buồng tắm. Cửa khép hờ, chắc do bác Mizujiri vừa hé ra. Bên trong có tiếng nước chảy.

Tsujii chết trong đó sao?

Phòng tắm đang mù mịt hơi nước, là do vòi nước nóng vẫn đang chảy.

Trên nền gạch bồn rửa là dây vòi hoa sen màu đen cuộn tròn. Tôi tiến vào bên trong làn khói hơi nước không để ý đến việc ướt tất chân.

Khuôn mặt cậu ta dập dờn trong làn nước nóng đã bị nhuộm đỏ. Tôi hét to, cảm giác buồn nôn dâng trào nghẹn họng.

Đúng như bác Mizujiri nói, Tsujii Yukihiro đã chết trong bồn tắm.

Nơi bồn tắm màu trắng, hai chân cậu ta nhô ra ngoài, nửa thân trên chìm hoàn toàn dưới nước...

“VẬY cuối cùng, người tên Tsujii đó đã tự sát đúng không?” Kisako hỏi. Tay cô ôm chặt hai vai đang run rẩy, dù trong phòng đang bật lò sưởi.

“Đúng vậy!” Tôi gật đầu rồi nhấp ngụm cà phê, “Cậu ta không để lại di thư nhưng trong phòng có nhật ký, đúng hơn là sổ tay, đã ghi rõ tất cả.”

“Rằng anh ta là hung thủ sát hại bốn đứa trẻ?”

“Đúng! Trong đó viết rõ tại sao lại nảy ra ý đồ giết chóc, quá trình phạm tội... Cậu ta đau khổ vì rơi vào tình trạng bế tắc không thể sáng tác. Báo chí và ti vi đều đã đăng tin cả rồi.”

Kisako cau mày thờ dãi. “Thật là tồi tệ!”

“Được biết, cậu ta không chỉ suy nhược thần kinh mà còn... nên nói thế nào nhỉ, rơi vào trạng thái điên loạn. Mà đúng là ở cậu ta toát ra cảm giác này thật.”

“Anh ta hóa điên rồi sao?”

“Chắc thế. Tôi từng kể với em rồi thì phải? Chuyện cuốn tiểu thuyết mà cậu ta bắt tay sáng tác từ mùa hè năm ngoái ấy.”

“Cái truyện lấy nhà anh Hiryu làm bối cảnh ấy hả? Hình như là *Án mạng tại Nhân Hình Quán?*”

“Đúng rồi.”

Chính tôi cũng rùng mình, dù trong nhà không hề lạnh.

“Nhan đề ấy cũng được ghi trong sổ tay của cậu ta.”

“Ồ?”

“Tsujii mô tả tỉ mỉ quá trình giết người của mình, đó chính là ‘hoạt động sáng tác’ của cậu ta. E rằng chính cậu ta cũng không ý

thức được việc làm của mình.”

“Thực quá tàn nhẫn!” Kisako lại thở dài, cô đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ.

Hôm đó là sẩm tối thứ Tư, ngày 20 tháng Giêng. Tối qua, Kisako đã trở lại Kyoto, cô gọi điện cho tôi, hẹn hôm nay gặp nhau ở quán Lai Mộng.

Hôm kia, Kisako đang ở quê, nhờ đọc báo mà biết tin về cái chết của Tsujii Yukihiro và chuyện cậu ta chính là hung thủ của chuỗi vụ án sát hại trẻ em. Cô nói định gọi điện cho tôi ngay, nhưng vì đã dự định hôm sau sẽ trở lại Kyoto nên hoãn đến tối qua mới gọi và hẹn gặp ở đây.

Tối ngày 18, tôi cũng nhận được điện thoại từ Kakeba Hisashige, nói là tối nay sẽ cùng Kisako đến đây để cả ba gặp mặt, nhưng hình như cậu ta lại có việc gấp nên không thể đi được.

Tối thứ Bảy tuần trước, ngày 16, sau khi phát hiện ra xác Tsujii Yukihiro, cả khu nhà náo loạn.

Tôi bảo Kuratani báo cảnh sát rồi ở bên cạnh bác gái Mizujiri đến lúc ấy vẫn chưa đứng lên được. Lát sau, vài xe cảnh sát đến nơi. Họ kiểm tra hiện trường, thu thập chứng cứ, liên tục thẩm vấn chúng tôi.

Tsujii đã tắt thở trong bồn tắm.

Động mạch cảnh bị cắt, cậu ta chết vì mất máu quá nhiều. Cảnh sát cho rằng cậu ta hôn mê từ trước, rồi chìm vào nước nóng trong bồn tắm. Pháp y kiểm tra thấy phổi chứa nhiều nước, cho nên ngạt thở là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tử vong.

Con dao dùng để cứa cổ chìm sâu tận đáy bồn, hiện vẫn chưa biết có phải con dao của Tsujii hay không.

Dù cuối cùng họ kết luận rằng cậu ta tự sát trong trạng thái thần kinh không bình thường nhưng vào thời điểm bắt đầu điều tra, cảnh sát vẫn tính đến khả năng cậu ta bị sát hại. Vì thế từ tôi, bác gái

Mizujiri cho đến từng vị khách đang trọ trong Nhân Hình Quán đều bị thẩm vấn kĩ càng.

Tiến hành thẩm vấn và khám nghiệm hiện trường xong, khả năng này đã được loại trừ. Trước khi xác định Tsujii là hung thủ giết người hàng loạt, nhà chức trách đã có một số căn cứ chứng tỏ cậu ta đã tự sát.

Nói đơn giản, đó là ‘án mạng trong phòng kín’ mà các truyện trinh thám vẫn hay miêu tả. Cụ thể hơn, cái chết của Tsujii xảy ra khi căn phòng của cậu ta không có mặt người nào khác. Bởi vậy, nhiều khả năng là cậu ta tự sát. Suy luận một cách logic là như vậy.

Trước tiên, nói về căn phòng 2-C của Tsujii.

Như lời làm chứng của tôi và bác gái Mizujiri, cửa phòng đang khóa, cảnh sát cũng xác nhận cửa sổ chốt từ bên trong. Tuy nhiên, không loại trừ khả năng hung thủ sẵn có chìa khóa cửa nên có thể vào phòng dễ dàng, bởi vậy, chưa thể kết luận là tự sát ngay được. Tuy nhiên, cảnh sát đã phát hiện ra một phòng kín khác, bên cạnh căn phòng 2-C này.

Tới đây thì thời gian tử vong của Tsujii trở thành vấn đề đáng bàn.

Tsujii đi làm về đến nhà khoảng 9 giờ tối. Điều này được xác nhận bởi lời làm chứng của bác gái Mizujiri rằng đã nhìn thấy cậu ta ở sảnh tầng một, cùng lời làm chứng của tôi rằng sau đó có nghe tiếng bước chân cậu ta về phòng, cụ thể là vào lúc 9 giờ 15 phút tối.

Chỉ nửa giờ sau, nơi làm gọi điện đến thông báo với Tsujii về việc điều chỉnh giờ làm, nên khi phát hiện ra xác cậu ta là quãng 10 giờ đêm. Kết quả khám nghiệm tử thi cũng cho thấy cậu ta tử vong vào khoảng thời gian này.

Như vậy, trong khoảng thời gian trên, hung thủ đã đột nhập vào phòng 2-C, giết Tsujii rồi trốn thoát. Liệu điều đó có khả thi hay không?

Chỉ có hai lối để vào được phòng 2-C.

Một là đi qua hành lang tầng hai, vòng đến buồng cầu thang phía trước phòng.

Hai là đi vòng từ sau nhà lên theo buồng cầu thang tầng một qua lối cửa sau.

Điều tra viên sau khi xác định rõ không có ai ẩn nấp trong phòng 2-C, trong các buồng cầu thang tầng một và tầng hai, anh ta liền xem xét cửa sau, nhưng khu vực đó phủ đầy tuyết tích tụ từ sớm tối.

8 giờ tối thì tuyết ngừng rơi, nên nếu hung thủ lén vào cửa sau rồi lên phòng 2-C giết người, xong xuôi lại trốn ra theo cửa sau thì phải để lại dấu chân. Tuy nhiên, ở đây không hề có dấu vết nào.

Các điều tra viên cũng đã cẩn thận tìm kiếm, không chỉ quanh cửa sau, mà cả từ sân trước cho đến tiền sảnh, và lối đi ngược lại dẫn đến cửa vào phòng 1-D của ông mù Kizugawa Shinjo, nhưng quả là trên mặt tuyết chất đầy không hề có dấu chân nào.

Phía Bắc buồng cầu thang tầng hai có một ban công nhỏ nhô ra. Nhưng cửa ban công đã được khóa lại từ bên trong, tuyết đọng ngoài ban công cũng không có dấu vết gì khác lạ.

Buồng cầu thang tầng một có hai cánh cửa, một cái ngăn cách với hành lang tầng một, cái kia thông đến phòng 1-D. Tuy nhiên, nhìn qua là biết ngay hai cửa này không thể sử dụng. Cánh cửa ngăn với hành lang thì bị một chiếc tủ rất to đặt ở buồng cầu thang chặn mất, không thể đóng mở gì được. Còn cánh cửa kia bị ốp ván đóng đinh chốt chặt từ phía đại sảnh, dường như có ý cấm sử dụng. Nhân đây nói thêm, tối hôm đó, ông Kizugawa đã đi làm như mọi ngày nên phòng 1-D không có ai hết.

Vậy thì chỉ còn lối đi thứ hai, tức đi qua hành lang tầng hai mà vào phòng 2-C. Nhưng hung thủ hoàn toàn không đi lối này. Sự thật ấy được xác thực bởi chính lời làm chứng của tôi.

Tsujii về đến nhà lúc 9 giờ 15 phút. Bác gái Mizujiri tối gọi cậu ta xuống nghe điện thoại vào 9 giờ 50 phút. Trong khoảng thời gian đó

không có ai qua lại hành lang cả. Điều này tôi có thể khẳng định, vì tôi ở trong phòng suốt, lơ đãng xem ti vi. Giả như có ai đi ngang qua hành lang, nhất định tôi sẽ nhận ra nhờ âm thanh cót két của ván sàn.

Không chỉ có vậy, trong khoảng thời gian đó, tôi còn để mở cánh cửa dẫn ra hành lang cho thoáng. Cửa mở ra ngoài, chắn gần hết chiều rộng hành lang. Muốn đi qua để đến phòng 2-C thì phải đẩy cửa vào mới có lối đi. Dẫu tôi đang ngồi quay lưng về phía đó thì chắc chân vẫn cảm nhận được chuyển động và nghe tiếng cót két trên sàn.

Cứ cho là hung thủ bước đi không tạo ra tiếng động thì hẳn cũng phải nhảy qua phía trên cánh cửa chặn hành lang, tôi mới không nhận ra được.

Sau khi làm rõ các vấn đề nói trên, lại có được cuốn sổ tay trong phòng, cảnh sát kết luận rằng Tsujii đã tự sát. Hơn nữa, sau khi đối chiếu vân tay trong các vụ giết hại trẻ em với vân tay Tsujii thì tính chân thực của nội dung cuốn sổ cũng được xác nhận.

“Anh Hiryu, em đã nghĩ...” Kisako bỗng nghiêm giọng nói, “Anh xem, kẻ lâu nay vẫn đe dọa anh, có phải là gã Tsujii này không?”

Hôm kia nói chuyện với Kakeba qua điện thoại, cậu ấy cũng đưa ra giả thuyết tương tự.

“Em cho rằng có thể là thế không?” Tôi hơi cúi đầu.

Kisako chớp mắt. “Không phải là không thể. Một tên dám giết hại bốn đứa trẻ vô tội, nếu hẳn nhòm ngó tài sản của anh... Điều này, hôm nay em đã nghe anh Kakeba nói. Lẽ nào không phải? Nếu thế thì...”

“Ý em là, kẻ đã phóng hỏa đốt nhà cũng là hắn...”

“Cũng không có gì lạ cả.”

“Em phân tích... kẻ cũng có lý!” Tôi buồn bã trả lời, phần nào đó cũng muốn tin rằng tất cả mọi chuyện đều sinh ra từ sự điên rồ của Tsujii.

Hắn có biết tội lỗi của tôi cách đây hai mươi tám năm hay không thì tôi không chắc chắn được. Giả như hắn không biết gì thật, mọi hành động xuất phát từ sự điên cuồng của hắn, rồi cả bức thư viết tay, đều chỉ là ngẫu nhiên liên quan tới tội lỗi trong quá khứ của tôi. Khả năng này có thể xảy ra.

“Thế à?” Kisako nói, đôi môi phớt hồng nở nụ cười, “Chắc chắn là thế rồi! Cho nên, từ nay anh không phải lo lắng gì nữa. Đúng không?”

“Đúng vậy!” Tôi mơ hồ gật đầu.

Không phải lo lắng gì nữa.

Có đúng thế không?

Tôi rất mong là vậy. Tuy nhiên, cho đến giờ, vẫn còn một bí ẩn không lời giải...

Tao đã tìm thấy một kẻ nữa như mày.

Câu này viết trong bức thư cuối cùng gửi cho tôi. Là ý gì?

“Anh ạ...” Kisako mỉm cười rạng rỡ, “Hôm nay, em còn nghe anh Kakeba nói rằng, bạn của anh là anh Shimada sắp đến Kyoto, phải không?”

“Cậu ấy cũng nói cho em biết à?” Tôi gượng cười, “Anh ấy đang rất bận, nhưng cũng bảo là nếu rảnh rồi thì nhất định sẽ đến.”

“Nếu anh ấy đến, anh cho em gặp với nhé?”

“Em có hứng thú với anh Shimada à?”

“Đúng! Rất hứng thú.” Kisako tinh nghịch nháy mắt, “Em... em không thích nói chuyện với những người cùng tuổi. Những người lớn tuổi hơn như anh và anh Kakeba sẽ biết nhiều điều mà em chưa được trải nghiệm. Đúng không? Cho nên...”

Những năm tháng rất xa xôi, từ hồi còn là trẻ nít, cách đây hai mươi tám năm.

Ngày hôm đó. Ở nơi đó. Âm thanh đó. Giọng nói đó.

Bầu trời cao. Làn gió thu dịu dịu. Những đóa hoa đỏ thắm. Tôi ngồi bên đường tàu hỏa. Tay cầm hòn đá. Từ xa vọng lại tiếng động ầm ầm của đoàn tàu.

Cảnh sắc vụt biến đổi. Xác đoàn tàu trật bánh lật nghiêng.

Đổ vật trên mặt đất, những bóng đen cong queo bị đè bẹp.

Mẹ ơi, mẹ ở đâu? Mẹ ơi!... Tôi vừa khóc vừa gọi.

... Những đóa hoa đỏ thắm....

... Bầu trời đỏ rực...

... Hai vệt trái dài...

... Hai bóng đen...

... Dòng nước...

... Mặt nước dập dờn...

Đây là...

Anh...

Anh...?

Tsujii Yukihiro đã chết. Gặp lại Kisako sau thời gian vắng bóng, ngọn lửa hy vọng trong tôi lại được nhen lên.

Lờ mờ thì đi ngủ, tỉnh táo thì thức dậy. Đến quán cà phê Lai Mộng. Ngồi trong xưởng và vẽ mẹ Miwako. Kisako gọi điện cho tôi hai lần, tìm tôi đập mạnh, như một thiếu niên lần đầu cảm nhận tình yêu.

Trong những ngày bình thường lặp đi lặp lại ấy, cùng với dự cảm không lành một lần nữa dâng lên trong lòng, tôi cảm nhận được ‘sự

xao động' cứ ngày một lớn.

Chiều thứ Hai, ngày 15 tháng Giêng. Lúc này, tôi không thể không công nhận linh cảm của mình là đúng.

Nó bắt nguồn từ bức thư thứ tư gửi đến.

Đã nhớ ra rồi chứ? Mà y đã nhớ ra tất cả, đúng không? Tao đã thanh toán cái kẻ giống mà y. Tiếp theo sẽ đến lượt mà y.

Tôi xuống đại sảnh tầng dưới, đang chuẩn bị đến quán Lai Mộng thì bác gái Mizujiri vào đưa bức thư. Nhìn phong bì với kiểu chữ viết quen thuộc, tôi thấy tim mình như ngừng đập.

Tsujii Yukihiro không phải là hung thủ.

Đúng thế, không phải cậu ta!

Hung thủ vẫn còn sống.

Hắn vẫn tồn tại trên đời và đang rắp tâm hãm hại tôi.

Không đi ra tiền sảnh nữa, tôi chạy ngoặt trở lại xưởng vẽ. Hai tay run rẩy, tôi mở thư ra đọc.

Tao đã thanh toán cái kẻ giống mà y.

Tôi dán mắt vào câu này.

Tao đã thanh toán cái kẻ giống mà y.

Thế này là ý gì?

Trong giây lát, đầu óc tôi trống rỗng.

Rồi tôi tìm được câu trả lời.

Liệu có phải...

Tsujii Yukihiro là... cái kẻ giống tôi?

Gần đây, trong những người quanh tôi chỉ có Tsujii chết, kẻ viết thư này đã thanh toán cậu ta sao? Và, hắn báo cho tôi biết cậu ta là một kẻ giống tôi?

Nhưng...

Tsujii tự sát, điều này đã quá rõ ràng, không còn gì phải nghi ngờ

nữa. Hay là...

Hay là, tối hôm ấy hấn đã dùng thủ đoạn nào đó mà chúng tôi không ngờ tới để đột nhập phòng 2-C, căn phòng kín ấy?

Thật khó hiểu, đáng ngờ, đáng sợ, những cảm xúc hỗn độn đan xen thành một xoáy nước quay cuồng trong tâm trí tôi. Đúng lúc ấy...

... Bầu trời đỏ rực...

Cùng cảm giác tê dại phía sau đầu...

... Hai vệt trái dài...

Phong cảnh chập chờn ẩn hiện...

... Hai bóng đen...

Bầu trời đỏ rực.

Không phải bầu trời lúc đó. Không phải bầu trời lúc tôi muốn dừng đoàn tàu lại.

Hai bóng đen.

Hai bóng đen ấy là gì? A, tôi đã nhớ nhầm. Bóng đen không phải đường ray, không phải đường ray, mà là... Bóng hai đứa trẻ con?

... Dòng nước...

Những mảnh ghép với hình dạng khác nhau.

... Mặt nước chao di...

Hình dạng khác nhau.

Anh...

Anh...

Anh...?

“Mày nhớ ra rồi chứ?” Hấn hỏi tôi, “Mày đã nhớ ra tất cả rồi, phải không?”

“A...” Tôi chậm chậm lắc đầu, rồi hít thở thật sâu. “Trời ơi... thì ra là thế.”

Thì ra những mảnh ghép ấy chính là...

Đúng! Từ khi vẽ bức tranh này vào năm ngoái, tôi đã cảm thấy có

điều gì đó không thực sự hài hòa.

Có điểm khác lạ. Ở đâu đó.

Ví dụ như ‘bầu trời đỏ rực’, hay ‘hai cái bóng đen’... Đúng! Thì ra là thế!

Vẫn còn một mảnh ghép tôi phải nhớ ra.

Một ngày mùa thu cách đây hai mươi tám năm.

Tôi sáu tuổi, là một đứa trẻ tính tình nhút nhát, thể chất yếu, rất sợ cha, vô cùng yêu thương mẹ, rất hay nấp sau lưng mẹ.

Hôm đó, vì chỉ muốn níu giữ mẹ nên tôi đã phạm sai lầm. Sau khi mẹ mất, tôi mới hiểu ra lỗi lầm của mình. Không còn cách nào khác, tôi kể cho cha sự thật, ông ra lệnh cho tôi phải quên đi tất cả. Tôi đã nghe theo lời cha. Nhưng...

Không lâu sau đám tang của mẹ, có người đã thì thầm với tôi...

“Tao biết rất rõ.”

Giọng nói quen thuộc của thằng bé ở cùng khu phố.

“Chính mắt tao đã thấy.”

Tôi đuổi theo nó, nhưng nó lè lưỡi, mỉm cười rồi chạy đi.

Tôi nhớ hôm đó đang trên đường tan học về nhà, không biết từ lúc nào, tôi đã chạy đến bên bờ sông.

“Mày đặt hòn đá lên đường ray chứ gì?”

Bầu trời đỏ như máu. Ráng chiều nhuộm thắm bãi sông.

“Tao đã nhìn thấy hết!”

Hoa bỉ ngạn rụng đưa theo gió.

“Tao chưa nói cho ai biết!”

Bóng hai đứa chúng tôi trải ra rất dài.

“Chắc mày cũng không muốn tao kể ra với ai chứ?” Nó vừa cười vừa bước lại gần tôi đang đứng như trời trồng, “Nếu bị người ta biết, thì đâu phải chuyện đùa nhỉ? Mày sẽ là hung thủ giết người!”

Nó cao hơn tôi, nó cũng đi học trước tôi.

Nó giơ ngón tay chọc một cái vào vai tôi, rồi lột chiếc mũ bóng

chày tôi đang đội trên đầu.

“Tặng tao cái này nhé!” Nó vừa cười ha hả vừa cầm mũ của tôi đội lên đầu mình, “Kể từ nay, tao bảo gì mày đều phải nghe! Nếu không, tao sẽ nói toạc cho mọi người biết chuyện mày đã làm. Thằng Hiryu là kẻ giết người, mày là hung thủ giết người, hung thủ...”

Hung thủ giết người.

Nó liên tục gọi tôi như thế.

Rồi nó quay người đi, hai tay chống nạnh, vừa nhìn dòng sông vừa nhếch mép cười. “Nghe rõ chưa? Mày nói gì đi chứ?”

Dứt lời, nó quay lại nhìn tôi.

“Sao hả, Hiryu giết người, mày đã giết cả mẹ mày nữa!”

Một ngọn lửa bùng bùng lên trong tâm hồn bé nhỏ.

“Aaa...” Tôi vận hết sức lực gào lên, cúi thấp người và lao đầu về phía nó. Sau đó...

Dưới ánh hoàng hôn, mặt sông loang loáng sắc đỏ như máu, nước bắn tung lên!

Tôi đoạt lại cái mũ bóng chày. Mũ này, mẹ mua cho tôi. Nó bị tôi xô ngã, trượt xuống dốc kè rồi ngã xuống sông.

Sông rất sâu, nước chảy xiết.

Có lẽ, nó bơi không thạo, hai tay vừa đập loạn xạ vừa tóm lấy mặt kè xi măng, nhưng nó nhanh chóng kiệt sức, cuối cùng bị dòng nước nuốt chửng.

“Anh ơi!” Mãi cho đến khi nó hoàn toàn biến mất trong dòng nước, tôi mới kêu lên được hai tiếng, “Anh ơi!”

...

...

Tôi nhớ ra rồi, thì ra vẫn còn một sự việc như thế.

“Anh...” Là tiếng tôi đã gọi nó. Là đứa trẻ mà khi còn nhỏ, tôi đã tự tay giết chết.

Tao đã tìm thấy một kẻ nữa như mày.

Ý của kẻ viết thư, tôi đã hiểu ra.

Hắn biết Tsujii Yukihiro là hung thủ sát hại lũ trẻ, hắn coi tội lỗi của tôi cách đây hai mươi tám năm hết như tội ác của Tsujii Yukihiro.

Cho nên, hắn giết Tsujii Yukihiro với tư cách của quan tòa, cũng là lý do hắn định giết tôi.

Cái xác trẻ em ở con mương Kitashirakawa.

À, ra là vậy!

Tháng Tám năm ngoái đến quán Lai Mộng, lần đầu tiên tôi cảm thấy ‘xao động’...

Mẫu tin đăng trên báo tôi ngẫu nhiên đọc được. Không chỉ có mẫu tin vụ tai nạn tàu hỏa đăng bên cạnh mà ngay cả vụ giết hại trẻ em cũng là một trong những nguyên nhân gọi lại ký ức trong tôi.

Phát hiện thi thể một em bé bị giết dưới mương Kitashirakawa.

Mẫu tin ấy đã gọi lại tội lỗi của tôi trong quá khứ.

Con mương Kitashirakawa, thi thể một em bé bị giết... Xác trẻ con nổi trên mặt sông.

Tai nạn tàu hỏa.

Sát hại trẻ em.

Đúng như hắn muốn, tôi đã nhớ ra hai tội lỗi khủng khiếp của mình. Chỉ chưa nhớ ra tên đứa bé đó.

Tôi nhớ khuôn mặt mờ ảo của nó.

Mặt tròn tròn, ánh mắt ương ngạnh, đôi mắt nhỏ dài, màu nâu... mà so với màu nâu thì...

Tên nó... Tên nó là...

Anh...

Chịu, không thể nhớ ra.

Tiếp theo sẽ đến lượt mày.

Hắn đã cảnh báo tôi.

Tức là, sau khi giết má Sawako và Tsujii, hắn sẽ giết tôi. Tôi buộc

phải chết sao?

Trong đầu tôi bỗng hiện ra khuôn mặt tươi cười của Michizawa Kisako, bên tai tôi cũng văng vẳng giọng nói mạnh mẽ ấm áp của anh Shimada Kiyoshi.

Tôi không muốn chết.

Dù vì lý do gì, dù tôi đã phạm lỗi lầm nghiêm trọng ra sao, tôi cũng không muốn chết.

Chợt có tiếng chuông điện thoại vọng đến đôi tai đã đông cứng vì lạnh của tôi.

... Shimada!

Tôi vừa cầu khẩn vừa nhắc ông nghe lên.

“Tsujii Yukihiro bị hung thủ coi là bản sao của Hiryu Soichi rồi giết luôn. Ra thế...” Shimada trầm tĩnh nói.

Tôi thuật lại cho Shimada những chuyện xảy ra kể từ cuộc điện thoại trước của anh.

“Nhưng, Hiryu! Trong hoàn cảnh cậu mô tả, Tsujii Yukihiro không thể bị sát hại được.”

“Đúng thế!” Tôi gật đầu thật mạnh, “Vì đó là môi trường phòng kín...”

“Phòng kín à...” Shimada hạ thấp giọng, “Cậu nói là cửa sổ phòng chốt từ bên trong, liệu có dấu vết bị tác động gì không?”

“Dùng kim hay chỉ giống như trong mấy tiểu thuyết trinh thám phải không?”

“Phải!”

“Tôi không rõ nữa. Nhưng khó mà thực hiện được, vì phòng của Tsujii Yukihiro trên tầng hai, mặt đất thì phủ tuyết và không có dấu chân ai cả.”

“Thực sự là không có dấu chân ư?”

“Vâng.”

“Hai cánh cửa ở tầng một đều không mở được, phải không?”

“Vâng.”

“Cũng không có ai đi qua hành lang bên ngoài phòng cậu đang ngồi. Nếu chúng ta vẫn cho rằng Tsujii bị giết thì chỉ còn lại một khả năng.”

“Một khả năng?”

“Bà Mizujiri là hung thủ!” Shimada lạnh lùng nói.

Tôi kinh ngạc kêu lên một tiếng.

“Tôi đã nghĩ đến khả năng này.”

“ ... ”

“Bà ta dùng chìa khóa sẵn có mở cửa bước vào, lúc đó Tsujii vẫn còn sống. Bà ta đi vào, giết hại giữa lúc cậu ta tắm rửa. Sau đó giả vờ là mình phát hiện ra xác chết!”

“Nhưng...”

“Cậu không thể tán thành nhận định này chứ gì?”

“Đúng vậy.”

“Chính tôi cũng thấy không ổn. Quá gượng ép. Chẳng hạn, bà Mizujiri gọi cửa mãi, nếu Tsujii còn sống thì tại sao không trả lời? Và một bà già 61 tuổi có thể nhanh chóng giết người như thế không? Bà ta bất chợt xông vào nhà tắm, tại sao Tsujii không có phản ứng gì? Nếu cậu ta kêu lên thì cậu phải nghe thấy chứ? Ngoài ra, còn nhiều mắc mứu không thể giải thích...”

“ ... ”

“Thôi, cho qua! Có thể loại trừ khả năng bà ấy là nghi phạm đi. Và vụ án lại càng trở nên khó hiểu. Hung thủ đột nhập vào rồi trốn ra như thế nào? Cậu nghĩ sao?”

Tôi không nói không rằng, vì trong đầu tuyệt nhiên không thấy manh mối gì hết.

“Cậu thấy tắc tị phải không? Tôi cho rằng mình đã ám chỉ khá rõ ràng.” Shimada nói.

“Ám chỉ?” Tôi ngạc nhiên, “Ý anh là anh đã biết rồi à?”

“Đại khái thế. Về logic thì chỉ có một cách, và cũng đủ điều kiện để thực hiện.”

“Anh nói đi, hung thủ đã...”

“Vừa rồi tôi đã ngầm gợi ý cho cậu rồi, không phải sao? Lần đầu tiên cậu nghe thấy các tin tức liên quan, là vào mùa thu năm kia.”

“Mùa thu năm kia?”

Hồi đó tôi đang nằm viện, ở Shizuoka.

“Mùa thu năm kia cậu nghe tôi kể về sự kiện đó. Nào, bây giờ đã nhớ ra chưa?”

Tin tức mà Shimada nói cho tôi biết? Khi anh ấy vào viện thăm tôi...

Tôi đã nhớ ra.

“Ông Nakamura Seiji! Anh nói ngôi nhà này, Nhân Hình Quán, có liên quan đến ông ta à?”

“Đúng thế!”

“Nhưng tại sao...”

“Chắc cậu đã quên điều tôi nói. Các công trình do kiến trúc sư kỳ lạ Nakamura Seiji thiết kế chắc chắn phải có một đặc trưng nào đó.”

“À, nhớ ra rồi.” Bây giờ, tôi mới thực sự hiểu ý anh Shimada, “Tức là...”

Mùa thu cách đây hai năm, giữa lúc buồn chán vì phải nằm viện dài ngày, tôi đã nghe anh Shimada kể về vụ Thủy Xa Quán, nhân thể nói đến các ‘Quán’ khác...

“Ông ta thích bố trí các chốt then bí hiểm, đúng không?”

“VẬY là cậu đã nhớ ra. Tôi nên nhấn mạnh sớm hơn mới phải.” Shimada nói, “Trong các công trình do mình thiết kế, Nakamura Seiji thích bố trí một vài thiết bị có vẻ như trò đùa kiểu trẻ con. Đây là sở thích hoặc gọi là tính cách lập dị của ông ta cũng được. Nghe nói, sau khi bàn bạc thống nhất với chủ nhà, ông ta sẽ làm những cái tủ chìm, lối đi hoặc căn phòng bí mật, thậm chí ông ta còn tự ý lắp đặt các chốt lấy.”

“Ý anh Shimada là nhà tôi cũng có những chốt then như thế à?” Tôi hỏi.

“Có lẽ vậy.” Shimada trả lời, “Chúng nằm trong Nhân Hình Quán, ít ra là nằm trong phòng 2-C của Tsujii. Cũng có thể chỗ nào đó ở buồng cầu thang bên ngoài có lối đi bí mật.”

“Lối đi bí mật...”

“Đó sẽ là câu trả lời cho phòng kín.”

“ ... ”

“Hung thủ không cần đi từ cửa sau tầng dưới hoặc đi ngang qua phòng cậu. Có lối đi bí mật ấy, hắn sẽ không để lại dấu chân trên tuyết, cũng không bị cậu phát hiện, dễ dàng vào phòng của Tsujii rồi lại trốn ra.” Shimada nói chắc như đinh đóng cột. “Tôi còn ngờ rằng, xướng vẽ mà cậu dùng để làm việc cũng có lối đi bí mật.”

“Ở đây cũng có lối đi bí mật à?” Tôi bất giác ngoảnh nhìn khắp xung quanh.

“Đúng thế! Vụ ma nơ canh trong xưởng vẽ năm ngoái rõ ràng là xảy ra trong không gian khép kín, không ai có chìa khóa sơ cua. Chúng ta cũng đã tính đến khả năng nhiều người cùng nhắc cả cánh cửa sang bên, nhưng hầu như không thể thực hiện. Khu nhà của cậu lại liên quan đến kiến trúc sư Nakamura Seiji thì xác suất tồn tại lối đi bí mật là khá lớn. Cả trong khu nhà chính đã bị cháy chắc cũng có đấy. Như vậy, nếu hung thủ biết được các lối đi này thì không cần chìa khóa cũng có thể vào nhà chính như thường.”

Nakamura Seiji xây dựng Nhân Hình Quán và thiết kế lối đi bí mật ở đây?!

Tôi bỗng rùng mình, lại nhìn quanh phòng.

Tường xi măng dày chắc, vàng ố. Sàn lát ván gỗ màu đen. Trần cao. Những thanh xà gỗ ngang dọc. Ô nhỏ thông gió... Chỗ nào có thể có lối đi bí mật chứ?

Hung thủ dễ dàng đột nhập vào đây bằng lối đi đó. Tôi ngồi trong này, chính là con mồi để hắn nấp sau cánh cửa quan sát. Có lẽ thế, có lẽ ngay lúc này cũng...

"Anh Shimada." Tôi thì thầm vào ống nghe, cố nén để không hét to lên. "Từ nay tôi nên làm thế nào..."

Làm thế nào đây?

Tôi luôn nằm trong tầm giám sát của hắn. Dù tôi cẩn thận đến mấy thì hắn vẫn có thể nấu mình trong lõi đi bí mật và rình rập sát bên tôi.

“Cậu không việc gì phải sợ.” Shimada nói, “Chỉ cần thận trọng hơn là được. Giết người đâu phải chuyện dễ dàng như thế.”

“Nhưng anh Shimada...”

“Tôi chỉ không yên tâm về những tội lỗi cậu vừa kể thôi.” Shimada bỗng khẽ nói, như thể đang lẩm bẩm một mình. “Hiryu, cậu không nhớ ra tên cậu bé bị cậu đẩy ngã xuống sông sao?”

“Không nhớ.”

“Thế thì... chờ chút nhé...”

“Có chuyện gì à?”

“Không! Cứ chờ một lát...” Shimada hơi ấp úng, “Để tôi nghĩ...”

“Anh Shimada!” Tôi lớn tiếng gọi. “Tôi xin anh hãy mau đến đây.”

“Hiryu!”

“Tôi đơn độc, dù cố đến mấy cũng không thể tự bảo vệ mình. Nếu anh đến được...”

“Hiryu, cậu nghe tôi nói nhé, dù tôi...”

“Anh vẫn đang rất bận à?”

“Không, không phải.”

“Thế thì anh đến với tôi ngay đi, Shimada!” Tôi bỗng trào nước mắt. “Xin anh, xin anh mau đến đây với tôi, được không?”

“Tôi hiểu. Hiểu rồi! Được! Tôi sẽ đến Kyoto một chuyến. Tôi vừa nhớ ra một chuyện. Thế này vậy, hai ba hôm nữa tôi sẽ lên đường đến chỗ cậu. Mấy ngày này, nhất định phải nâng cao cảnh giác với tất cả mọi người, được chứ?”

Gã bật cười.

Càng lúc càng khoái trá, cứ khùng khục trong cổ họng. Đã giết

xong người phụ nữ kẻ ấy gọi là má rồi.

Đôi môi mím chặt của gã lạnh lùng nhếch lên.

Cũng đã giết thằng cha giống như kẻ ấy.

Tất cả đều do tội lỗi của kẻ ấy. Tội lỗi của Hiryu Soichi. Lần sau, lần sau sẽ đến lượt kẻ ấy... Không, chờ đã. Trước đó...

Trước đó...

Đúng, trước đó vẫn còn một người cần phải giết. Vẫn còn một đứa, chỉ còn một đứa.

Con đàn bà ấy cũng đáng chết!

Có kẻ bám theo.

Bỗng nhiên, cô có cảm giác này.

Từ lúc nãy, cô đã bị bám theo.

Michizawa Kisako dừng bước, căng tai lắng nghe. Cô cảm thấy tiếng bước chân đằng sau cũng dừng lại.

Cô lặng lẽ ngoái đầu nhìn.

Cô đang đứng trong sân trường, khoa Nông nghiệp của Đại học K, phía Bắc đại lộ Imadegawa.

Con đường chạy thẳng tới cổng chính. Giữa những cây ngân hạnh đã rụng hết lá là những ngọn đèn lấp lóa ánh huỳnh quang đùng đục.

Khung cảnh tựa hồ một bức ảnh đen trắng đã bạc màu. Bên đường là cái bóng xám xịt không chút sinh khí của tòa nhà khu nghiên cứu. Gió đông buốt giá lạnh lưng thổi vào đám cây cối run rẩy xao xác.

Sân trường giữa đêm không một bóng người.

Chắc chỉ là thần hồn nát thần tính thôi.

Kisako nhìn đồng hồ rồi rảo bước.

Đúng là rất khuya, đã quá 12 giờ đêm.

Thứ Năm, ngày 28 tháng Giêng. Kisako ở lại làm nốt công việc trong phòng nghiên cứu chung từ sớm tối. Công việc do Kakeba Hisashige giao cho.

Kakeba vừa là trợ giảng ở trường vừa làm việc cho một công ty quy hoạch hơi đáng ngờ. Anh thường giao cho mấy sinh viên phòng nghiên cứu những phần việc thuộc phạm sự của mình, về triển lãm kỳ lạ trong hội chợ, cuộc diễu hành trong lễ cúng tế ở Osaka... Muôn hình muôn vẻ và cũng rất thú vị, phác thảo ra thì lăm lăm nhưng thực

hiện được lại chẳng có bao nhiêu. Tuy nhiên thù lao khá hậu hĩ, chẳng tội gì mà từ chối.

Lần này là đơn đặt hàng của một công ty trang trí nội thất trong thành phố, họ muốn Kakeba nghiên cứu viết phần thuyết minh cho các tấm ảnh của catalog. Kisako học xong tiết bốn, vừa bước vào phòng nghiên cứu, Kakeba Hisashige liền nói, ‘Cô đến thật đúng lúc, anh đang rầu hết cả người đây’. Sau đó anh giao việc cho cô.

Nhiệm vụ phải hoàn thành trong tối nay, Kisako cũng đang rảnh rỗi nên thoải mái nhận lời. Nhưng thực không dễ dàng gì. Đối tác yêu cầu khắt khe đủ thứ, nên mãi đến lúc này cô mới làm xong hai mươi trang ảnh nhét đầy bốn trăm chữ.

“Cô vất vả quá!” Kakeba thở phào, “Muộn quá rồi, anh sẽ lái xe đưa cô về.”

“Không cần ạ. Anh Kakeba còn nhiều việc chưa làm xong kia mà, anh cứ hoàn thành nốt đi!”

Nghe cô nói vậy, Kakeba Hisashige gượng cười, đưa tay vò mái tóc bù xù.

“Tính anh vẫn thế, toàn lần lửa để rồi nước đến chân mới nhảy. Nếu em không đến thì anh sẽ giải quyết ra sao?” Kisako trêu chọc trả đũa Kakeba, coi như bù đắp cho cả tối cô phải nhọc nhằn.

“Ừ, phải! Lẽ ra không nên thế này.” Kakeba dụi đôi mắt ngái ngủ, “Tại hôm qua bỗng nhiên anh muốn đi xa...”

“Đi xa?”

“Ừ! Kiểu du lịch trong ngày thôi.”

“Bỏ giờ lên lớp để đi du lịch à?”

“Phải!”

“Đi đâu?”

“Thôi... hôm khác anh sẽ cho cô biết.” Kakeba do dự rồi lại gãi đầu. “Mà cô nên cẩn thận đấy! Không cần anh đưa về thật chứ?”

“Anh đừng lo.”

“Cảm ơn nhé, cô giúp anh nhiều quá.”

Lúc này, Kisako hơi hối hận vì đã quá giữ kẽ không để cho Kakeba đưa về.

Từ trường về nhà, trước nay cô vẫn đi đường này, nhưng đây là lần đầu tiên cô đơn độc về lúc nửa đêm.

Cộp... cộp... Tiếng giày cao gót gõ trên mặt đường nhựa. Kisako nhìn cái bóng trải dài trước mặt, cảm thấy nó không thuộc về mình nữa, hình như nó đang tự ý nhảy nhót. Cô bỗng rùng mình với tưởng tượng kỳ quặc đó.

Mình sao thế nhỉ?

Sao bỗng nhiên lại nhát cáy thế này?

Cách đây ba hôm, tối thứ Hai, Kisako gọi điện cho Hiryu Soichi. Những câu nói của anh vẫn vang vọng bên tai cô.

Anh nói mình đã nhớ ra tất cả.

Hiryu nhận được bức thư thứ tư. Tsujii Yukihiro không phải hung thủ định hại anh, mà thậm chí còn là nạn nhân của hung thủ thực sự. Hắn ta bị coi là Hiryu Soichi thứ hai.

Tiếp đến là một tội lỗi khác của Hiryu, cách đây hai mươi tám năm. Rồi Shimada Kiyoshi nhận định trong Nhân Hình Quán có lối đi bí mật do kiến trúc sư Nakamura Seiji thiết kế...

Hiryu run giọng kể với cô những chuyện nói trên. Rồi nói tiếp:

“Chỉ còn điều này anh vẫn không thể nhớ ra. Tên của đứa bé bị anh giết cách đây hai mươi tám năm. Không thể nhớ ra, nhưng anh vẫn nghe thấy tiếng mình gọi nó... Anh gọi là ‘Anh...’ Anh gì, thì nghĩ nát óc vẫn tắc tị.”

Hôm sau, câu chuyện được đưa đến tai Kakeba. Ngay lập tức, khuôn mặt anh hiện lên vẻ phức tạp, rồi anh lăm bắm gì đó một mình.

Còn Hiryu Soichi.

Qua tâm trạng và giọng nói của Hiryu, Kisako cảm nhận được sự

ám ảnh nặng nề trong đó. Anh đang sợ hãi. Sự trầm tĩnh trong tuyệt vọng chán chường, mặc đời mình trôi về nơi xa lắc.

Hiryu biết có kẻ muốn hại mình nhưng anh không có ý định làm to chuyện, đương nhiên không phải anh không hề bận tâm. Anh sợ hãi, khổ sở vì điều đó, anh chú ý đề phòng, nhưng thực ra dường như đã tuyệt vọng.

Nếu ở vào hoàn cảnh của anh, Kisako sẽ lập tức chạy đến sở cảnh sát cầu cứu. Cảnh sát sẽ không vì mấy bức thư như trò đùa ấy mà huy động cả lực lượng để điều tra, nhưng dù sao...

Còn Kakeba, tại sao anh ta lại không tích cực giúp đỡ bạn mình nhỉ?

Kisako lần đầu tiên gặp một người đặc biệt như Hiryu Soichi. Vì thế, kể từ tháng Mười hai gặp nhau ở quán Lai Mộng, cô thường gọi điện cho anh để trò chuyện, hoặc hẹn gặp mặt. Về tình cảm thì chưa có dấu hiệu tiến triển rõ rệt, nhưng người đàn ông nặng trĩu tâm tư này vẫn có sức hút thật khó diễn tả đối với cô. Sự thật là thế.

Bây giờ anh ấy thế nào rồi?

Sau khi nhận được thông điệp cuối (Tiếp theo sẽ đến lượt mày), thì đêm nay anh ấy sống ra sao?

Chỉ khi kể rằng Shimada Kiyoshi sẽ đến Kyoto trong thời gian tới thì giọng Hiryu mới bình tĩnh hơn một chút.

Kisako nhớ lại hôm được Hiryu mời đến nhà, cô đã sốc khi nhìn thấy tranh của anh trong xưởng vẽ.

Từ đại bộ phận các tranh cho đến bức họa phong cảnh kỳ quái *Côn trùng thời gian*, ít nhiều đều liên quan tới cái chết.

Liệu có phải những trải nghiệm đáng sợ hồi bé đã khiến Hiryu vẽ ra số tranh ấy không? Anh dùng màu nguyên bản để mô tả đủ mọi sắc thái chết chóc khiến người xem không khỏi rùng rợn. Trong tranh của Hiryu, thứ khiến người ta kinh hãi nhất là...

Cộp... cộp... cộp...

Kisako bỗng nhận ra có âm thanh lạ xen lẫn tiếng bước chân của mình.

Cô lại dừng bước.

Cô không dám ngoảnh lại nhìn. Bụng bảo dạ dù ngoảnh lại thì vẫn chẳng thấy bóng ai đâu. Cánh cổng đã ở ngay trước mắt, đi qua đó là ra đến đại lộ M.

Là ai, ai bám theo mình?

Tim cô bỗng đập loạn lên trong lồng ngực.

Ra đến đại lộ M, cô rẽ phải. Đường lớn vắng bóng người, thậm chí không có cả ánh đèn xe.

Kisako đi một quãng, cảm giác bị bám theo vẫn không tiêu tan. Cô không dám ngoảnh lại nhìn, hình như có ánh mắt ai đó đang chăm chăm khoan vào lưng cô, cô cảm thấy thế.

Thần kinh của cô căng như dây đàn.

Không lâu sau đó...

Đi đến ngã tư giao với con đường chạy dọc mương nước, cô rẽ trái. Đi được vài bước, cô nhận ra đây là một quyết định sai lầm.

Bên phải đường là mương nước từng vớt được xác đứa bé bị Tsujii sát hại vào mùa hè năm ngoái, bên trái là hàng rào chạy dài, trước mặt là đường nhỏ tối đen không một bóng người hay xe cộ.

Cô bèn quay trở lại để rẽ lối khác, nhưng vừa xoay người thì chợt kêu “Á...” một tiếng vì nhìn thấy một bóng đen ở chỗ giao với đại lộ M.

Gay rồi!

Cô thầm nghĩ. Bản năng thôi thúc cô lập tức co chân chạy thực mạng.

Tiếng nước chảy. Tiếng gió lạnh thổi. Cành lá héo khô hứng gió, kêu xào xạc. Dủ thứ âm thanh hòa trộn cùng những bước chân hỗn loạn của Kisako, khiến màn đêm run rẩy, khiến mặt đường bằng phẳng giờ cũng như nhấp nhô sóng sánh.

Kisako như vừa bị ném vào một khoảng không gian thời gian méo mó, rơi xuống vực sâu hình cầu vụn vụn, hoặc hình bầu dục khép kín đặc quánh không khí.

Cô muốn đứng cho vững trên mặt đường đang bồng bênh nhưng không thể. Cô ngã sụp xuống.

Cảm giác giá lạnh của mặt đường nhựa truyền vào khuôn mặt, một thứ mùi khó chịu xộc vào mũi, là mùi đất hay gỉ sắt? Hai đầu gối đau ê ẩm. Và...

Có tiếng bước chân lại gần.

Nguy rồi!

Phải chạy ngay, nhưng đôi chân cô chẳng chịu nghe lời.

Muốn kêu lên nhưng không thành tiếng. Tại đau đớn hay sợ hãi?

“Tao phải giết mày.”

Câu nói văng vẳng bên tai, giọng lạnh lùng vô cảm.

“Tao phải giết mày.”

Rồi tiếng gió vụt qua. Giây tiếp theo là một cơn đau khủng khiếp nơi vai phải. Kẻ kia vung gậy quất cô ngã gục xuống.

Tại sao...

Kisako không hiểu nổi tại sao mình bị tấn công.

Tại sao?

Lại cổ tiếng gió vụt qua lần nữa.

“Á...”

Lần này cô bị vụt vào lưng.

“Dừng... dừng tay...” Cô chật vật nói thành tiếng. “Không! Cứu tôi với...”

Có kêu cứu cũng vô ích, tiếng vung gậy lại vang lên lần thứ ba.

Thế là hết... Mình sắp chết. Kisako tuyệt vọng nhắm nghiền mắt.

Đúng vào lúc này...

“Dừng lại!” Có ai đó quát lên.

... A?

“Dừng tay lại!”

Tiếng bước chân chạy đến rất nhanh.

“Không được giết cô ấy!”

Gì thế?

Tiếng chân rầm rập. Tiếng thở hổn hển.

Kisako vừa định ngẩng đầu lên thì thấy một vật dài dài văng xuống trước mặt.

Đây là...

Cổ họng cô bỗng tắc nghẹn.

Vật thon dài ấy... là một cánh tay, cánh tay trắng trẻo, hình như bị chặt ra từ bả vai.

“Cô vẫn ổn chứ?” Giọng nam giới. Người ấy nắm cánh tay Kisako đỡ cô dậy.

“Ồi...”

Kisako kêu lên, vì vai phải và lưng đau dữ dội.

“Hú vía, ngàn cân treo sợi tóc! Vết thương của cô thế nào? Có đau lắm không?... Mấy vết thương này không đáng ngại. Xương cốt có lẽ cũng không ảnh hưởng gì.”

“Xin... xin hỏi...” Kisako từ từ nhồm dậy, run rẩy nhìn người đàn ông, “Anh là...”

“Cô là Michizawa Kisako phải không?” Anh ta thu tay về, nói với giọng mạnh mẽ, “Tôi là Shimada Kiyoshi, tôi đã nghe Hiryu nhắc đến cô. Hôm nay tôi vừa từ Kyushu đến.”

“Anh Shimada...”

“Nghe tôi nói nhé, đêm nay sẽ không xảy ra chuyện gì nữa. Cô nên về nhà ngay, nhớ khóa cửa cho kỹ. Được chứ? Ngày mai... À không, cũng tức là hôm nay rồi, đúng 12 giờ trưa nay, mời cô đến Nhân Hình Quán. Không vấn đề gì chứ? Lúc đó, cô sẽ hiểu rõ tất cả.”

Anh ta nói liền một mạch, rồi mặc kệ cô đứng đó mà vội vã bước đi.

Chương 9
THÁNG GIÊNG (3)

Thứ Sáu, ngày 29 tháng Giêng.

Dưới bầu trời mùa đông thấp và tối tăm nặng nề tựa như đang u sầu của Kyoto, tôi đứng trước tòa nhà ấy.

Hàng rào sơn trà, lá xanh héo hon co rúm. Trụ cổng bằng đá xám chen giữa hàng rào. Tấm biển cũ kỹ viết: Lục Ảnh Trang.

Giá rét kinh người.

Gió lạnh thấu xương hất tung mái tóc. Tôi đưa bàn tay lạnh cứng lên giữ tóc, ngẩng nhìn khu nhà hai tầng kiểu Tây phía bên trong.

Nhà của Hiryu Soichi, Nhân Hình Quán do Nakamura Seiji thiết kế.

Tường xám. Nóc nhà xanh lục. Cửa sổ màu trắng ngà kiểu Pháp. Tất cả dường như thu mình lại trong giá rét. Khoảng sân hoang vắng, cây cối còn trơ lại cành đen, nhìn như một cái lồng to tưởng bao trọn khu nhà.

Nhân Hình Quán, tác phẩm của Nakamura Seiji.

Tôi bước về phía tiền sảnh Lục Ảnh Trang với một tâm trạng thực khó diễn tả.

Lúc đi qua hai cánh cửa mở sang hai bên, tôi nhận ra bên trong đại sảnh mờ tối có một cái bóng. Đó là một người đàn ông khá đậm người.

Ông ta đang đứng một mình cạnh cánh cửa phía bên phải. Khi tôi bước vào đại sảnh, ông ta dường như giật mình, quay mặt lại phía tôi. Khuôn mặt vuông vức đeo kính râm, tay phải cầm cây gậy trắng.

Đương nhiên, ông ta là một trong những khách trọ ở đây, Kizugawa Shinjo, làm nghề mát xa.

“Xin chào!” Kizugawa lên tiếng.

Tôi từng nghe Hiryu nói ông mù này thường chào hỏi những người gặp trên đường để đoán vận may trong ngày. Có lẽ ông ta chào tôi cũng vì mục đích đó, hay là bởi đang đứng ở Lục Ảnh Trang nên cho rằng tôi cũng là một trong các khách trọ?

“Vâng, chào bác! Lần đầu gặp bác!” Ông ta bước lại phía tôi, tôi đáp lễ, “Bác là Kizugawa phải không? Tôi là Shimada Kiyoshi, bạn của Hiryu, cậu ấy từng kể về bác. Bây giờ bác đi làm à?”

“Hả?” Ông ta nghiêng đầu vào khoảng không, “Anh Shimada à?”

“Tôi đến để giải quyết các sự việc xảy ra ở Nhân Hình Quán. Người quản lý ở phòng nào... À, phòng kia à?”

“Hả..!”

“Tôi đã biết bác vô tội, bác cứ yên tâm.”

Rồi tôi đi qua bên Kizugawa, đến cửa phòng người quản lý. Ông mù mát xa vừa lẩm bẩm gì đó vừa lọc cọc khua gậy tiến về phía tiền sảnh.

Tôi gõ cánh cửa có tấm biển: 1-A Phòng quản lý.

“Vâng, tôi ra đây!”

Giọng có vẻ mệt mỏi. Khi cửa mở, một ông già lưng gù, nhăn nheo xuất hiện.

“Ông là Mizujiri Dokichi phải không?” Tôi nói, “Xin lỗi tôi hơi đường đột. Tôi là Shimada, cậu Hiryu mời tôi đến nhà, cậu ấy hiện đang ở đâu ạ?”

“Cậu nói gì?” Ông già khum tay đặt lên vành tai, vươn cổ ra phía trước, “Sao? Cậu bảo sao?”

Có vẻ ông ta bị lảng tai.

“Tôi...” Tôi nói thật to, “Tôi có việc rất quan trọng. Cậu Hiryu...”

“Có chuyện gì vậy?”

Lúc này, có người từ trong bước ra, một bà già tóc bạc mặc bộ đồ làm bếp. Chắc là Mizujiri Kine.

“Xin lỗi, tôi đang bận trong bếp, cho nên...”

“Cậu Hiryu ở đâu ạ? Trong phòng cậu ấy phải không? Phòng trên tầng hai ạ?”

“À...” Bà ta mở to mắt, ngớ ra, “Cậu chủ...”

“Cậu ấy đi vắng hay ở trong xưởng vẽ? Ra ngoài à? Thế thì phiền hà rồi. Tôi muốn nói với cậu ấy một việc quan trọng.”

“Xin hỏi...”

“Thôi vậy. Xin lỗi, đã làm phiền bác. Không, không, tôi là người đàn ông hoàng, tôi từ xa đến để giúp đỡ cậu ấy. Tôi đã có mặt thì sẽ không xảy ra chuyện gì nữa, bác cứ yên tâm.”

“...”

“Mọi việc cứ để tôi lo. Được chứ? Được rồi! Tôi tạm lên tầng hai xem xét, các vị không cần đi theo, cứ chờ ở đây, được không? Sau đó tôi sẽ nói tỉ mỉ với các vị.”

Hai vợ chồng ông quản lý hình như còn định nói nữa, nhưng tôi mặc kệ, cứ thế hướng về cầu thang lên tầng hai.

Ở góc hành lang tầng hai chạy quanh giếng trời chỗ đại sảnh có một ma nơ canh, Hiryu đã kể với tôi. Quả nhiên, cô ta thiếu tay trái, khuôn mặt không ngũ quan quay về phía cánh cửa sổ hướng ra sân trong.

Nhân lúc đi ngang qua, tôi thử nhìn theo ‘ánh mắt’ cô ta. Phía trước đồng đồ nát thảm hại của khu nhà chính, ở gần chính giữa khoảng sân hoang vắng, có một cây anh đào to lớn.

Tôi bước nhanh trên hành lang chạy sâu về phía trong tòa nhà, ván sàn kêu cọt két. Lát sau, tôi nhìn thấy một ma nơ canh thiếu chân trái...

Qua thêm hai chỗ ngoặt nữa, tôi thấy phòng 2-B, nơi Hiryu dùng làm phòng ngủ.

“Hiryu!” Tôi vừa gọi vừa gõ cửa. “Cậu có trong này không? Tôi Shimada đây!”

Không thấy trả lời. Quả nhiên cậu ấy đã đi ra ngoài.

Tôi nhìn đồng hồ đeo tay.

11 giờ rưỡi sáng. Còn ba mươi phút nữa.

Rời khỏi cửa phòng 2-B, tôi tiếp tục đi dọc hành lang. Ở cuối chắc là cánh cửa thông đến phía trước phòng 2-C nơi Tsujii Yukihito bị giết.

Bên kia cửa là buồng cầu thang còn tối hơn hành lang bên này. Tuy nhiên, vẫn đang là ban ngày, chưa đến nỗi phải bật đèn mới đi lại được.

Nhìn sang bên phải là cửa phòng 2-C.

Tôi thử vặn núm cửa, nào ngờ cửa không khóa, cánh cửa mở ra cùng tiếng bản lề kêu kèn kẹt.

Tôi bước vào, và hết sức kinh ngạc.

“Thế này là...”

Tình trạng vô cùng bẽ bộn. Căn phòng kiểu Tây rộng chừng tám chiếu, tường và ván sàn đều bị phá hoại.

“Chà chà...” Tôi khẽ kêu lên và nhìn khắp xung quanh.

Giấy dán tường màu ngà in hoa văn chữ thập, bong tróc hết cả, lộ ra lớp ván ốp tường màu ghi. Thảm đỏ trải sàn cũng bị lật lên thô bạo, rồi ném vào một góc. Có vài mảnh ván sàn bị nạy bỏ. Hết như xác một con thú khổng lồ với da thịt bị dòi bọ gặm hết chỉ còn trơ xương cốt.

Việc này e rằng là do Hiryu làm chứ không phải ai khác.

Tôi từng nói với cậu ấy rằng trong phòng này hoặc ở buồng cầu thang có thể có lối đi bí mật. Chắc cậu ấy lo lắng hung thủ đột nhập nên đã tự tìm kiếm mà không chờ tôi đến.

Hiryu...

Cậu ấy đã phát hiện ra lối đi bí mật sao?

Tôi chú ý đến một chỗ trên sàn đã bị nạy toác ra. Có thứ gì đó đen đen, tựa như cầu thang bằng sắt dẫn xuống phía dưới sàn nhà.

Hiryu đã phát hiện ra thứ này. Sau khi phát hiện ra, cậu ấy làm gì? Tôi đoán, Hiryu quay xuống xưởng vẽ để tiếp tục khám phá lối đi bí mật.

Tôi lại nhìn đồng hồ.

Chỉ hơn hai mươi phút nữa là đến 12 giờ.

Tôi trở ra hành lang, xuống cầu thang thì thấy một thanh niên mặc áo len cổ chui màu trắng đang đứng trước máy điện thoại hồng ở đại sảnh.

“Chắc cậu là Kuratani Makoto ở phòng 1-C phải không?” Tôi hỏi cậu ta.

Cậu ta ngừng quay số, ngạc nhiên ngẩng nhìn tôi.

“Tôi có việc muốn phiền cậu...” Tôi nói, “Tôi là Shimada, Shimada Kiyoshi, bạn của Hiryu. Tôi có việc quan trọng mong cậu giúp đỡ. Cậu nghe tôi nói đã rồi hãy quyết định được không?”

“Điều này...”

Cậu ta có vẻ nghi hoặc khó xử. Kể cũng phải, bị một người mới gặp lần đầu nhờ vả thì không nghi ngờ cũng khó. Không sao, lúc này tôi chẳng thể để ý tiểu tiết như vậy.

“Cậu nghe tôi nói đây. Lát nữa sẽ có một người đàn ông đến thăm Hiryu. Cậu hãy chuyển lời nhắn rằng anh ta cứ vào xưởng vẽ của Hiryu. Được chứ?”

“Hả, à...”

“Vì vậy, thật xin lỗi, nhưng khi gọi điện thoại, tôi muốn cậu ở lại đây đến lúc đó. Được không?”

“À, nhưng...”

“Xin nhờ cậu nhé! Rồi tôi sẽ giải thích với cậu sau.” Dứt lời, tôi lập tức quay người chạy về hành lang phía trong đại sảnh.

Tôi không ngạc nhiên khi thấy tình trạng xường vế.

Có vẻ Hiryu đã dùng đến cả búa và cuộc chim. Đồ đạc ngổn ngang. Tường bị đục đẽo lở lói, ván sàn bật lên. Trông còn khủng khiếp hơn cả phòng 2-C.

Gió từ bên ngoài thổi vào hun hút qua các ô thoáng trên tường, không khí trong phòng lạnh ghê gớm, miệng tôi phả ra hơi trắng.

Hiryu như bị chôn trong đông vôi vữa, ván sàn bừa bộn. Ngồi trên chiếc ghế bập bênh, lưng quay về phía cửa, đôi vai rũ xuống, dường như mệt mỏi do làm việc quá sức, cậu ấy chẳng nhận ra tôi đã bước vào.

“Hiryu!”

Vừa chú ý dưới chân, tôi vừa đi vòng ra trước ghế. Hiryu Soichi chào đón tôi với khuôn mặt trắng xanh, không còn chút sức sống.

“Hiryu! Lâu quá mới gặp nhau. Tôi đến như đã hứa đây! Cậu quyết làm cho ra nhẽ, nhưng thực ra không cần hùng hục vất vả thế này. Cũng may, cậu vẫn an toàn, thế là tốt rồi.”

“Anh đã đến...” Cậu ấy nhìn tôi bằng ánh mắt thần thờ, “Anh Shimada.”

“Đã tìm thấy lối đi bí mật chưa?”

“Ở kia kìa!”

Tôi dõi theo ánh mắt cậu ấy, thấy trên sàn nhà có một cái hốc. Tôi chậm rãi bước đến và cúi xuống quan sát.

“À há!”

Một cái hốc giống hệt ở phòng 2-C, tối om, một chiếc thang đen sì hòa vào bóng tối, dẫn xuống lòng đất.

“Thì ra là cái này!” Tôi ngoảnh nhìn Hiryu, “Cậu vất vả quá! Tối đây thì tất cả bí ẩn đã sáng tỏ rồi! Cậu không cần lo lắng nữa đâu, cũng không phải sợ gì hết. Cậu đã thực sự an toàn rồi.”

“...”

“Từ đầu đến giờ, chúng ta đã tập trung phân tích tình hình vụ việc, ví dụ chìa khóa và các chuyện khác, sự nghi ngờ đều nhằm vào những người đang sống ở nhà này, tức Nhân Hình Quán. Thật sai lầm, lối đi bí mật này đã nói lên điều đó. Thật tốt vì thủ phạm không phải người trong nhà. Người bên ngoài nếu biết lối đi bí mật thì hoàn toàn có thể gây án.”

“Hung thủ đến từ bên ngoài sao?”

“Đúng thế! Máy người sống ở đây như vợ chồng quản lý Mizujiri, Kuratani Makoto hay Kizugawa Shinjo đều chẳng liên quan gì. Việc bọn họ có cùng họ với nạn nhân tai nạn tàu hỏa hai mươi tám năm về trước có lẽ cũng chỉ là ngẫu nhiên.”

“Shimada, thế thì hung thủ...”

“Cậu vẫn chưa nhận ra à?” Shimada dang hai cánh tay, khế nhún vai, “Cũng không lạ.”

Gió lạnh ùa đến khiến tôi rùng mình, tôi châm một điếu thuốc.

“Hôm nọ gọi điện cậu nhắc đến một tội lỗi khác đúng không? Đó chính là điểm then chốt để biết danh tính hung thủ, tên của cậu bé bị cậu đẩy ngã xuống sông. Tuy cậu nói vẫn không thể nhớ ra, nhưng qua những lời cậu kể thì tôi đã biết rồi. Chắc cậu đang định hỏi tại sao tôi biết chứ gì?”

Tôi phả ra một làn khói thuốc, rồi lại nhìn đồng hồ đeo tay. Đã quá 12 giờ vài phút.

“Chuyện này xảy ra rất lâu về trước. Hồi học đại học, cậu thường bị cảm, phải nằm liệt giường. Tôi thì ở ngay gian bên cạnh trong ký túc xá, cho nên hay chạy sang chăm sóc. Tôi muốn nói về chuyện hồi đó. Khi bị sốt, cậu giống như gặp phải ác mộng vậy. Cậu thường khổ

sở rên rĩ, chân tay đập lung tung, miệng thì nói mê lảm nhảm hoặc bất chợt hét ầm lên. Chắc cậu đã quên rồi nhỉ? Nhưng tôi thì vẫn nhớ những gì cậu hét lên trong cơn ác mộng. Hôm nọ điện thoại với nhau, tôi bỗng nhớ ra. Cậu hay gọi ‘Mẹ ời’. Ngoài ra, còn một cái tên mà cậu cứ nhắc đi nhắc lại.”

“Cái tên đó...”

“Ừ, chắc là tên đứa trẻ đã bị cậu đẩy ngã xuống sông.”

“Tên nó là gì?”

“Masashige! Cậu vừa khóc vừa hét lên ‘Masashige! Masashige!’.”

Lúc này...

Có tiếng gọi “Hiryu!”, đồng thời, cửa xưởng vẽ mở ra, “Hiryu... ở kia...”

“Tôi vẫn đợi cậu đây!” Tôi rút mẩu thuốc lá đã hút hết xuống sàn, giẫm chân lên, rồi nghiêm giọng nói với người đàn ông đang bước vào, “Như cậu thấy, Hiryu đã tìm ra lối đi bí mật trong xưởng vẽ, dù cách tìm có hơi vụng về.”

“Lối đi bí mật?”

“Cách đây hai mươi tám năm, kiến trúc sư Nakamura Seiji tiến hành cải tạo khu nhà, ông ta đã thiết kế để giấu giếm vài bí mật. Cậu, vì một dịp tình cờ nào đó đã nắm được bí mật này, rồi lợi dụng để trả thù cậu Hiryu sau khi cậu ấy chuyển về đây ở!”

Người đàn ông vuốt mái tóc dài trước trán lên, rất lúng túng nhìn tôi, “Anh... anh là...”

“Tôi là Shimada Kiyoshi. Chắc cậu đã nghe Hiryu nhắc đến tôi rồi chứ?”

“...”

“Ngay trước khi cậu vào, tôi đang định nói với Hiryu.” Tôi vừa nói vừa liếc sang Hiryu đang ngồi trên chiếc ghế bập bênh, “Chính cậu là thủ phạm gây ra mọi chuyện. Lén vào xưởng vẽ giờ trò với các ma nơ canh, bỏ mảnh thủy tinh vào hòm thư, rải các hòn đá trước tiền

sảnh, làm hỏng phanh xe đạp, đặt xác con mèo ngoài cửa, tất cả đều do cậu làm! Kẻ nhiều lần viết thư đe dọa Hiryu, kẻ phóng hỏa giết bà Sawako, kẻ giết Tsujii Yukihiro rồi bày biện cho giống một vụ tự sát, cũng là cậu!”

“...”

“Tại sao cậu phải tìm mọi cách hành hạ Hiryu?”

Tôi lạnh lùng nhìn gã đàn ông có đôi mắt bé tí đang đứng bất động ấy rồi nói tiếp. “Vì đó là anh trai cậu. Đứa trẻ bị Hiryu giết cách đây hai mươi tám năm ấy. Cái tên Masashige đã nói lên điều đó. Cậu có người anh trai lớn hơn hai tuổi chứ gì? Hồi nhỏ cậu ấy mất bởi một tai nạn bất ngờ.”

“...”

“Khi Hiryu cảm thấy khổ sở vì ký ức thì luôn có mặt cậu bên cạnh. Cậu có đôi mắt màu nâu nhạt, chính xác hơn là màu hạt dẻ. Điều này cũng đúng chứ?”

“...”

“Mỗi khi nhìn thấy khuôn mặt và đôi mắt cậu, cậu ấy dường như nhận ra khuôn mặt đứa bé mình giết năm xưa, khuôn mặt của anh trai cậu, Kakeba Masashige.

Kakeba Hisashige loạng choạng bước vào xưởng vẽ, sợ hãi nhìn tôi và Hiryu, người đang ngồi trên ghế bập bênh, rồi nhìn khắp lượt quang cảnh tan hoang do chính tay chủ nhân xưởng vẽ gây ra.

“Còn gì để nói không, Kakeba?” Tôi nói, “Lát nữa Michizawa Kisako cũng sẽ đến đây.”

Nghe thế, Kakeba lại nhìn tôi.

“Cô ấy sẽ không đến đây.” Cậu ta nói, “Cô ấy sẽ không đến.”

“Sao?” Tôi kinh ngạc kêu lên, “Chẳng lẽ đêm qua, sau lúc đó cậu đã...”

“Sau lúc đó? Anh định nói là sau lúc đó tôi lại tấn công cô ấy chứ gì?” Kakeba Hisashige vừa thò tay vào túi áo khoác màu ghi, vừa chậm rãi nói, “Sai rồi. Cô ấy vào viện để kiểm tra vết thương tối qua nên không tới đâu.”

“Bệnh viện à?”

“Sáng nay, anh gọi điện bảo tôi đến đây lúc 12 giờ, đúng chưa? Anh cũng nói thế với Kisako. Cho nên, tôi đã cơ bản đoán ra ở đây có chuyện gì và tôi đến để xác nhận điều này.”

“Hừ!” Tôi phì cười, “Đến để xác nhận kế hoạch trả thù của mình thất bại thảm hại chứ gì?”

Kakeba không trả lời tôi, mà từ từ ngoảnh ra phía cửa.

“Mời vào!” Cậu ta nói. Sau đó...

Có hai người xuất hiện ở cửa.

Một là Kuratani Makoto, lúc này tôi gặp ở đại sảnh, tôi còn nhớ cậu ta nhấn một câu với Kakeba. Hai là một người đàn ông trung niên tôi chưa từng gặp, mặc âu phục màu đen, dáng vóc cao lớn, tay

xách cái túi màu nâu đậm.

“Anh nói rằng trong xưởng vẽ này có lối đi bí mật do Nakamura Seiji thiết kế, lối đi bí mật đâu?” Kakeba hỏi tôi.

“Còn giả vờ làm gì nữa?” Tôi ngạc nhiên đáp, “Mấy cái đấy cậu là người biết rõ nhất còn gì. Nhìn đi, ở đây! Nhìn cái hốc trên sàn thì biết.”

Kakeba im lặng gật đầu rồi đưa mắt nhìn người đàn ông trung niên mặc âu phục, cả hai cùng bước đến chỗ sàn bị đào bởi mà tôi chỉ.

“Kuratani, cậu cũng vào đây xem đi!” Kakeba gọi nam thanh niên đang đứng ngậy ra ở cửa.

“Được, được!” Kuratani vừa hoảng mang nhìn cảnh bừa bãi trong phòng vừa bước theo hai người kia.

“Anh nói là cái hốc này à?” Kakeba bước lại gần cái hốc trên sàn rồi cúi xuống nhìn, hệt như tôi ban nãy.

“Hừm.” Cậu ta hừ mũi, rồi quay sang người đàn ông mặc âu phục đang đứng bên cạnh, “Anh Kawazoe cảm thấy thế nào?”

“Tôi không...” Người đàn ông tên là Kawazoe nhếch đôi môi dày bự, chầm chậm lắc đầu.

Kakeba tiếp tục nhìn về phía Kuratani, “Cậu thì sao?”

“Tôi... tôi chịu không biết.”

Thế là sao, mấy tên này đang nói gì vậy?

Đầu óc hơi rối loạn, tôi rất bức xúc trước sự trơ trẽn của Kakeba. Tôi ngoảnh nhìn Hiryu, người vẫn đang ngồi trên chiếc ghế bập bênh, “Này Hiryu, cậu nói gì đi chứ?”

“Chính anh cũng nên nhìn kỹ lại lần nữa xem.” Kakeba nói với tôi, giọng thờ ơ, “Dưới cái hốc này có lối đi bí mật ở đâu vậy? Chúng tôi chỉ nhìn thấy dấu vết ván sàn bị nạy lên mà thôi.”

“Nói gì cơ? Đến lúc này mà cậu vẫn nói những câu ngớ ngẩn!” Tôi hét lên tức giận rồi bước về phía họ.

“Ở đây...” Tôi vừa chỉ tay vừa nhìn xuống cái hốc, “Chẳng phải có cái thang đen sì à?”

Nhưng...

“Hả?” Tôi ngờ mình bị hoa mắt, “Đây là... Tại sao...”

“Lối đi bí mật đâu?” Kakeba lại hỏi tôi.

“Sao lại...” Tôi bối rối, cứng họng không trả lời được. Trong hốc hoàn toàn không có cái thang nào chạy xuống cả, đúng như Kakeba nói.

Quá vô lý! Lúc này chính mắt tôi nhìn thấy, sao bây giờ lại...

Một làn gió mạnh từ những ô thoáng trên tường tạt vào mặt tôi, khiến tóc tai dựng ngược, hai má tê tê.

“Trước khi sang đây, chúng tôi đã lên tầng hai của Lục Ảnh Trang.” Giọng Kakeba vẻ ái ngại thay cho tôi, “Và xem qua phòng 2-C. Giống như bên này, tường và sàn cũng bị phá. Anh cho rằng đó là kết quả tìm lối đi bí mật à?”

“Đúng thế!”

Xen lẫn trong tiếng gió rít, từ đâu đó...

... Vu u u u...

Âm thanh chói tai nghe như tiếng đập cánh của lũ cộn trùng.

Dù là thế, tôi vẫn giữ tâm trạng rất bình tĩnh.

“Quả nhiên dưới sàn bên đó cũng...”

“Không hề có lối đi bí mật nào hết.”

“...”

“Căn phòng đó cũng không có lối đi bí mật nào cả!” Giọng Kakeba bỗng gay gắt khó chịu, “Vừa rồi, anh nói tôi là hung thủ giết hại Tsujii Yukihiro chứ gì? Có đúng thế không? Căn phòng hiện trường không có lối đi bí mật để đột nhập vào từ bên ngoài. Buồng cầu thang cũng vậy. Xin hỏi, tôi đột nhập bằng cách nào để giết Tsujii Yukihiro?”

“...”

“Nếu Tsujii không phải tự sát mà bị người khác giết... Nếu anh vẫn muốn kiên trì với giả thuyết cậu ta bị sát hại, thì tôi rất lấy làm tiếc, tôi chỉ có thể nghĩ đến một khả năng. Và nó có vẻ chính xác, đó là...”

“Đừng quá quất nữa!” Tôi không nén nổi quát lên. Kakeba giật mình, im bật.

"..."

“Vẫn chưa muốn nhận tội chứ gì? Hiryu, bạn thuở nhỏ của cậu đúng là kẻ chẳng ra gì! Hắn đã giết má cậu và Tsujii, mà bây giờ vẫn...”

“Anh Kawazoe, đưa tôi cái đó!” Kakeba nói với người đàn ông mặc âu phục.

Người ấy gật đầu, rồi mở túi xách lấy ra một thứ dài dài để trong túi nhựa trong suốt.

“Thứ này rơi tại hiện trường Kisako bị tấn công đêm qua. Cô ấy hoảng sợ, và không đủ can đảm cầm đi giao cho cảnh sát. Cho nên, cô ấy chạy về nhà rồi lập tức gọi điện cho tôi đang ở phòng nghiên cứu. Lúc đó, cô ấy đã cầm về thứ này.”

Trong túi nhựa trong suốt là một cánh tay trắng trắng.

Cánh tay người màu trắng, dường như bị chặt ra từ bả vai... À, không phải cánh tay người thật, mà là cánh tay của ma nơ canh.

“Tôi cho rằng nó được tháo ra từ một ma nơ canh trong xưởng vẽ này. Bên trong chứa đầy cát. Đêm qua, hung thủ đã dùng nó làm hung khí tấn công cô Kisako.”

“A... Đủ rồi đấy!”

... Vu u u u...

Những âm thanh chói tai ngày càng tiến lại gần. Tôi rồi, đứng như trời trồng.

... U u u u... u u u u...

Chúng chui vào trong tai, trong não tôi.

Toàn thân tôi tê lạnh, đầu nhức như búa bổ. Tôi vận hết sức lực, liên tục kêu gào, “Đủ rồi! Kakeba!”

“Dù nói nữa cũng không giải quyết được chuyện gì. Được rồi. Đến nước này thì chỉ còn cách đến nơi cần đến để kết thúc vấn đề!” Nói xong, tôi bước đến chiếc máy điện thoại màu đen đặt trên bàn làm việc phía trong, “Tôi gọi cho cảnh sát, thế là gọn chuyện!”

Kakeba không nói gì, chỉ buồn bã chớp đôi mắt nhỏ xíu.

Tôi nhắc ống nghe áp vào tai rồi đặt ngón trỏ lên hộp quay số.

1... 1... 0

Nhưng...

“Sao lại thế này?” Tôi kêu lên.

Điện thoại không một phản ứng gì, dù quay số hay ấn nút thì ống nghe vẫn lặng như tờ, chẳng có một âm thanh nào.

“Vô ích thôi!” Kakeba nói, “Nó được nối với máy ở nhà chính. Dây đã cháy sau vụ hỏa hoạn năm ngoái nên không thể sử dụng.”

... Vu u u u...

... U u u u...

Tiếng vọng đã áp sát tôi.

“Hiryu!” Kakeba tiếp tục nói, “Tất cả chỉ là tưởng tượng trong đầu cậu thôi. Cả chuyện lối đi bí mật lẫn cuộc nói chuyện qua điện thoại với Shimada Kiyoshi.”

“Không thể nào!”

“Đúng thế đấy!”

“Nói láo!”

“Là thật đấy!”

“Dối trá!” Tôi ra sức hét lên để xóa tan đi những lời điên khùng của Kakeba cùng thứ âm thanh đang ong ong trong đầu, “Cậu toàn nói láo!”

“Cậu không phải Shimada Kiyoshi. Cậu chưa hiểu sao? Cậu không phải là Shimada Kiyoshi, Hiryu!”

“Mày nói láo! Tao chính là Shimada Kiyoshi! Nhìn đi, không phải Hiryu đang...”

Tay tôi run run chỉ vào Hiryu đang ngồi trên ghế bập bênh, tôi chợt nhận ra...

“A...”

Cùng với tiếng thở náo nề, sự tồn tại của ‘tôi’ như bị đẩy ra khỏi thể xác và tâm hồn mình!

Vì người đang ngồi trên ghế không phải Hiryu Soichi!

Tôi đang nhìn...

Một hình nhân không có sự sống, khóa thân trong hình dáng phụ nữ với mái tóc dài cùng làn da trắng, trơn nhẵn, chỉ riêng khuôn mặt có đôi nét nào đấy giống giống Hiryu.

60

“Không sao đâu. Tôi cho rằng không còn nguy hiểm gì nữa.” Kakeba nói với người đàn ông mặc âu phục. Sau đó, cậu ta bước đến bên tôi đang ngồi trên sàn nhà.

“Kawazoe, anh nhìn thấy rồi đấy. Tôi mời anh đến thật, nhưng hiện giờ, cậu ta cần bác sĩ chứ không phải là cảnh sát. Đương nhiên sớm muộn gì cũng cần đến sự điều tra của cảnh sát các anh.”

“Thật đáng kinh ngạc!” Người đàn ông vừa nói vừa nhét cánh tay ma nơ canh vào túi, “Vậy chúng ta nên xử lý thế nào?”

“Hiryu, cậu không sao chứ?” Kakeba đặt tay lên vai tôi.

“Hả? Kakeba...”

Vừa nãy tôi đã làm những gì?

Tại sao tôi lại ngồi đây thế này?

“Tôi...”

“Bây giờ tôi chỉ muốn hỏi cậu một chuyện.”

Đôi mắt nhỏ màu hạt dẻ của Kakeba nhìn tôi đang lảo đảo đứng lên.

“Cậu đã giết Tsujii Yukihiro phải không?”

“Hả?”

Tôi đã giết Tsujii? Là tôi ư, tôi giết ư?

“Tại sao tôi...”

Trong gian phòng mà Tsujii bị giết, không có lối đi bí mật nào cả. Tôi và thanh tra Kawazoe đã xác định rõ rồi. Nếu nhận định cậu ta bị giết, thì chuyện đã xảy ra thế nào?”

“Tại sao cậu lại hỏi tôi...”

Là tôi ư?

“Cậu nói rằng trong khoảng thời gian Tsujii trở về phòng cho đến lúc bác gái Mizujiri đến, không có ai đi ngang qua phòng cậu cả. Điều này không có gì sai. Nhưng, lời khai của cậu, hay nói chính xác hơn là ý thức, ký ức của cậu có chỗ khuyết. Đó chính là những hành động của bản thân cậu.”

“Tôi không hiểu.” Tôi từ từ lắc đầu, “Tôi đâu thể...”

“Tôi không nghĩ đây là trách nhiệm của cậu. Hoặc ít ra... đây không phải là trách nhiệm của nhân cách ‘Hiryu Soichi’ hiện tại. Cậu cho rằng mình luôn xem ti vi trong phòng khách nhỉ? Đó đúng là hiện thực đối với ‘Hiryu Soichi’, nhưng...”

“Tôi... Tôi... A...”

Lúc đó, tôi đang ở phòng khách, mặc áo len cài khuy giữa, ngồi trên sofa, một mình và lơ đãng, xem ti vi...

Bác Kine đi tìm Tsujii Yukihiro, tôi đưa cho bác ấy chùm chìa khóa. Bác Kine đứng trước cửa phòng 2-C gọi cậu ta, còn tôi, hai tay đút túi áo ngủ, đứng tựa cửa chỗ buồng cầu thang.

Áo ngủ?

Sao lại là áo ngủ?

“Tôi...”

Tôi đã cởi áo len rồi mặc áo ngủ khi nào nhỉ? Ký ức ấy tôi không có. Hoàn toàn không có.

Tôi đã giết Tsujii à?

Lúc vô thức sao?

Lúc bản thân tôi không hề biết gì cả ư?

Thế thì... nếu là thế thì... khi đó, tôi thay áo ngủ là vì khi giết Tsujii, máu đã bắn vào áo len ư?

Sao lại thế được!

Sau đó, đúng vậy. Lúc đó, khi bác Kine đến thì trán tôi lấm tấm mồ hôi...

Tại sao trán tôi lại có mồ hôi? Đã thông gió suốt nửa giờ, không

khí trong phòng lạnh hắt đi cơ mà, tại sao tôi lại toát mồ hôi?

“A... tôi...” Tôi đưa tay bưng mặt, hai vai run run.

“Tôi hiểu. Tôi hiểu mà, Hiryu. Không sao nữa rồi. Bây giờ không phải lúc truy cứu trách nhiệm. Tôi xin lỗi.” Kakeba đặt tay lên vai tôi,

“Được rồi! Chúng ta đi nào!”

“Đi?” Tôi hỏi, giọng yếu ớt, “Đi đâu?”

“Cậu mệt rồi, phải nghỉ ngơi đi!” Kakeba cười buồn, đáp lại lời tôi.

Chương 10
THÁNG HAI

61

Hơn 2 giờ chiều thứ Hai, ngày mùng 1 tháng Hai, trong quán Lai Mộng chỉ có hai người khách.

Kisako và Kakeba Hisashige ngồi đối diện nhau. Kisako sốt ruột muốn biết tình hình cụ thể nên cố nài Kakeba rời phòng nghiên cứu rồi ra quán này.

“Vết thương không vấn đề gì chứ?” Kakeba hỏi.

Kisako khẽ gật đầu, “Vẫn hơi đau, nhưng không có gì đáng ngại nữa. Họ nói xương cốt vẫn bình thường, cũng không lưu lại dấu vết bị đánh nào cả.”

Tuy nhiên, vết thương lòng thì vẫn chưa lành hẳn. Tự Kisako cũng cảm thấy giọng mình không còn tràn đầy sức sống như bình thường nữa.

“Lẽ ra nên sớm có biện pháp gì đó. Nhưng vì anh chưa dám khẳng định, và cũng không ngờ cô lại gặp chuyện không may như vậy.”

“Không sao ạ! Cũng chẳng còn cách nào khác mà. Đến em cũng hoàn toàn bất ngờ...”

“Không, tại anh đêm hôm đó đã để cô ra về một mình, anh rất xin lỗi.”

“Không sao đâu ạ.”

Bấy giờ, Kisako đã nghĩ mình chết là cái chắc. Cánh tay ma nơ canh nhồi đầy cát bên trong giáng xuống vai và lưng cô.

Vào thời khắc hoàn toàn tuyệt vọng, Kisako nghe thấy tiếng thầm thì ‘Tao phải giết mày’. Một giọng trầm không lên không xuống. Cô không còn sức để nhận diện người đó nhưng đây đúng là giọng của Hiryu Soichi.

Ngay sau đó, tiếng quát “Dừng tay!” cũng là...

Những tiếng bước chân hỗn loạn, những tiếng thở gấp, rồi không hiểu sao, Kisako bỗng được đỡ đứng dậy. Trời rất tối, ánh đèn đường hắt ngược sáng, nên cô không nhìn rõ mặt người nọ. Tuy nhiên...

Mặc dù cách nói chuyện cứ như một người hoàn toàn khác, nhưng giọng của người đàn ông tự xưng là Shimada Kiyoshi ấy đúng là giọng anh ta, Hiryu Soichi.

“Về phương diện này, anh cũng không phải chuyên gia gì nên không thể giải thích rõ được, nhưng...” Kakeba lồng hai bàn tay vào nhau, hai đầu ngón cái vừa gõ xuống mặt bàn vừa nói.

“Ngay từ đầu đã có những sự việc đáng chú ý.

“Ví dụ như chuyện kỳ quái xảy ra trong xưởng vẽ nơi chỉ mình Hiryu mới có thể ra vào, rồi cả thái độ và lời nói kiểu buông xuôi hơn mức cần thiết. Mức độ kỳ quái càng rõ rệt sau khi bà mẹ nuôi chết. Ngoài ra, Kisako này, về mấy bức tranh cậu ta vẽ mà cô từng thấy và bị sốc lúc ghé thăm xưởng vẽ ấy...”

“Anh cũng từng vào căn phòng đó một lần rồi nhưng chưa xem kĩ các bức tranh. Bởi thế, khi nghe cô nói anh mới biết chuyện này. Toàn bộ tranh của Hiryu đều mang chủ đề liên quan tới chết chóc. Hơn nữa, khuôn mặt những người bị Thần Chết ghé thăm trong tranh, bất kể già trẻ lớn bé, trông đều giống Hiryu, đúng không?”

“Vâng. ít ra, đó là cảm nhận của cá nhân em.”

“Anh nghĩ trong tranh, cậu ta đang không ngừng tự giết chính mình. Dù anh e rằng, chính Hiryu cũng không nhận ra sự thật này .

“Trong các bức tranh, cậu ta đã vô thức tự ban cái chết cho mình. Nói một cách dễ hiểu là cậu ta có nguyện vọng tự sát mãnh liệt.

“Bởi vậy, anh mới bắt giác nghi ngờ, cái gọi là ‘có kẻ nào đó’ đang định sát hại cậu ta phải chăng không phải ai khác mà chính là bản thân cậu ta. Nhưng một suy nghĩ mơ hồ như vậy, anh không thể bắt cần mà nói ra được...”

“Đến khoảng nửa cuối tháng Giêng, anh mới khẳng định được ý nghĩ của mình là đúng. Chính là lúc tên sát nhân Tsujii Yukihiro chết trong nhà trọ, Hiryu nhận được bức thư nói rằng không phải hấn ta tự sát mà là bị giết. Ban đầu nghe cô kể lại, anh cũng cho rằng không có cách giải thích nào khác ngoài tự sát cả, bởi không có dấu vết đột nhập. Dấu vậy, nếu đây là án mạng thì chỉ có thể kết luận Hiryu Soichi chính là hung thủ mà thôi. Vì cậu ta là chủ nhà nên sẽ có đủ chìa khóa các phòng.”

“Tất nhiên, đây chỉ là những suy luận không có bằng chứng... Bởi vậy, thứ Tư tuần trước anh đã nghỉ lên lớp để điều tra một vài chi tiết.”

“Chính là hôm anh nói phải đi xa một chuyến?”

“Đúng. Bên công ty thúc ép kha khá nên anh cũng phân vân không biết làm sao, nhưng rồi, thấy cần sớm làm sáng tỏ vụ việc nên anh vẫn quyết định lên đường.”

“Anh đi tận đâu?”

“Shizuoka.” Nói đến đây, Kakeba ngừng lại, ngậm một miếng thuốc lên miệng, “Trước tiên, anh thử đi loanh quanh khu vực lân cận căn nhà Hiryu từng sống. Chuyện này anh cũng không thạo lắm đâu. Nói chung là đi hỏi dò đó.”

“Hỏi dò?”

“Phải! Vì không thạo nên khá vất vả, nhưng cũng bỏ công. Một phụ nữ đứng tuổi đã kể cho anh nghe vài chuyện, về căn bệnh buộc Hiryu phải nằm viện dài ngày mùa hè năm kia và địa chỉ nơi cậu ta nhập viện.

“Quả đúng như anh dự đoán. Cậu ta từng nói sơ qua cho chúng ta biết về việc đau ốm, nhưng thật ra cậu ta không ốm về thể xác mà là tâm bệnh.

“Nghe người phụ nữ này nói thì hạ tuần tháng Sáu năm kia Hiryu định tự sát. Cậu ta đã buộc sợi dây thừng lên rầm đỡ ở xưởng vẽ,

đang tính treo cổ thì bà Sawako phát hiện ra. Hồi đó Hiryu gần như loạn óc, bà Sawako phải tìm mọi cách dỗ dành an ủi cậu ta, rồi đưa cậu ta đi viện tâm thần trong thành phố.

“Anh liền đến ngay bệnh viện đó tìm gặp bác sĩ điều trị cho Hiryu trong khoảng một năm nhập viện. Bác sĩ thường kiên quyết giữ bí mật bệnh nhân nên anh đã chuẩn bị sẵn tinh thần là không thu hoạch được gì. Nhưng sau khi nghe kể lại chi tiết những sự việc xảy ra ở đây, ông ta bất ngờ hé lộ cho anh biết tất cả và khuyên rằng nên sớm đưa cậu ta nhập viện điều trị.

“Nói đơn giản thì Hiryu mắc bệnh thần kinh tương đối nghiêm trọng. Bác sĩ nói cậu ta có ý đồ tự sát rất gay gắt, cho rằng mình nhất định phải chết. Nguyên nhân bắt nguồn từ những tội lỗi cậu ta gây ra hồi còn bé, vì tự trách mình quá nhiều nên trở thành một vết thương tinh thần. Vết thương đó cụ thể là vụ tai nạn tàu hỏa hai mươi tám năm trước khiến mẹ đẻ và nhiều người tử nạn, sau đó là ‘vụ giết hại trẻ em’.

“Mùa hè năm ngoái, bác sĩ cho Hiryu ra viện, vì tình trạng thần kinh của cậu ta đã có phần ổn định, nhưng chủ yếu là vì bà mẹ nuôi Sawako! Bà ấy, nói sao nhỉ, yêu thương cậu ta một cách gần như mù quáng. Anh cũng nghĩ bà ấy sống là vì Hiryu, vì để cậu ta tiếp tục sống. Dường như cậu ta cũng hiểu rằng nếu mình chết thì bà ấy cũng không sống nổi nên cho rằng bà mẹ này là vật cản khiến mình không tự làm tổn thương bản thân được. Bác sĩ cũng nghĩ như vậy nên ông đã cho cậu ta ra viện.

“Khi ra viện, ông ta đặc biệt nhấn mạnh hai mẹ con nên chuyển đến vùng khác mà ở. Ông ta cho rằng cần loại bỏ hết những nguyên nhân liên quan đến môi trường có thể kích thích đến ký ức về tội lỗi hồi nhỏ của cậu ta.

“Vì lẽ đó, và cả nguyên nhân do cha ruột cậu ta là ông Hiryu Koyo qua đời vào nửa năm trước nên bà mẹ nuôi mới quyết định chuyển

đến sống ở Kyoto. Nhất định một phần nguyên nhân là muốn tránh ánh mắt của những người hàng xóm ở Shizuoka.”

“Nếu em nhớ không nhầm thì...” Kisako bỗng nghĩ đến một sự việc, “Em từng nghe nói nếu để bệnh nhân tâm thần phân liệt vẽ tranh, họ thường ít dùng màu pha mà hay dùng màu nguyên bản. Tranh của anh Hiryu dường như đều thế cả.”

“Ừm.” Kakeba khẽ gật đầu, “Danh họa Van Gogh là một trường hợp khá nổi tiếng. Bệnh thần kinh và tâm thần phân liệt là hai chuyện khác nhau, nhưng dù sao, cũng không thể nói ông ấy không có khuynh hướng bị tâm thần phân liệt.”

“Mà anh Kakeba này, rốt cuộc, tại sao vết thương tinh thần cách đây hai mươi tám năm lại bỗng nhiên tái phát vậy? Một tổn thương sâu sắc như thế lẽ ra phải sớm biểu hiện ra ngoài rồi chứ, nhưng anh Hiryu...”

Kakeba hơi nhú mày trước câu hỏi của Kisako.

“Anh cũng chỉ biết rất mơ hồ thôi. Nói cho cùng, nguyên nhân của căn bệnh này vẫn là một điều bí ẩn. Nhưng có một điều dường như đã được khẳng định, di truyền cũng là một nguyên nhân.

“Không thể phủ định việc có nhân tố tiềm ẩn bên trong cậu ta. Cứ xem cái chết của người cha là ông Hiryu Koyo và vụ việc của người em họ đồng nội Tsujii Yukihiro thì rõ. Tất nhiên, những trải nghiệm dị thường hồi nhỏ cũng là nguyên nhân đáng kể. Nhưng nếu cho rằng các yếu tố đó quan hệ trực tiếp đến việc phát bệnh thì e là thiếu cơ sở khoa học.”

Kakeba cau mày chặt hơn.

“Anh cho rằng vấn đề này rất khó giải thích.” Anh nói tiếp, “Gần đây, thay vì lối tiếp cận phân tích tâm thần như từ trước tới nay, anh nghe nói những nghiên cứu trong lĩnh vực gọi là Sinh lý Não bộ đang đến gần câu trả lời hơn. Học thuyết của bác sĩ Sigmund Freud gần như đã trở thành một loại tín ngưỡng, nói thế có phần cực đoan, vì

nhiều sự việc hể có sự tham gia của con người thì dễ bị coi là hiện tượng tôn giáo. Nhưng thôi, chúng ta không bàn đến chuyện đó. Một kẻ ngoại đạo như anh khó mà giải thích rõ ràng chân tướng của vụ việc lần này. Cho nên, anh mong cô coi những điều mà anh nói thêm sau đây chỉ là suy đoán chủ quan để nghe biết mà tham khảo vậy thôi.”

Tường trắng tinh. Trần nhà trắng tinh.

Sạch sẽ nhưng giá lạnh. Căn phòng như một cái lồng hình hộp. Tôi ngồi ở một góc phòng, hai tay bó gối.

Đúng là thế.

Mất tôi cứ chầm chầm dõi nhìn vào vực sâu tối tăm của chết chóc.

Mày phải chết!

“Đầu óc Hiryu Soichi luôn tồn tại cảm xúc nồn nóng tìm đến sự hủy diệt. Cậu ta có động lực để đẩy mình đến cái chết. Sigmund Freud từng đưa ra khái niệm ‘Bản năng chết Thanatos’, cho nên, nếu nói Hiryu có ‘bản năng chết’ cũng không quá lời. Tội lỗi của Hiryu hồi nhỏ là một bằng chứng rõ ràng về khuynh hướng này.

“Từ rất lâu, suốt những năm tháng học tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, Hiryu luôn là một thiếu niên trầm lắng, thậm chí còn có khuynh hướng tự kỷ. Nhưng nhờ xung quanh cậu ta có giáo viên, bạn bè, hay ít nhất là những đối tượng có ý thức khác nên có thể nói đời sống tinh thần của cậu ta không có vấn đề gì.

“Ví dụ như khi vẽ tranh. Cho dù không tự ý thức được điều này nhưng cậu ta đã phản ánh tội lỗi mà mình gây ra vào các tác phẩm, và việc cho người khác xem tranh mình vẽ đồng nghĩa với hành động liên tục tự thú. Tựa như một dạng thanh lọc cảm giác tội lỗi nhờ việc thực hiện các hoạt động có tính sám hối vậy, nhưng nó đã cứu lấy tinh thần luôn hướng đến cái chết của cậu ta. Anh nghĩ thời cậu ta học đại học cũng vậy.

“Nhưng sau khi tốt nghiệp đại học, cậu ta không đi làm mà trở về quê, phần lớn thời gian đều nhốt mình trong phòng. Lúc ấy, cậu ta còn lại gì đây?

“Ngoài tiếp xúc với bà mẹ nuôi ra chỉ còn những cuộc độc thoại với chính mình. Cậu ta không nghĩ đến việc cho người khác xem tranh nữa mà bắt đầu chỉ vẽ cho bản thân, và vẽ liên tục. Những bức tranh tràn ngập ý thức tội lỗi không còn hướng đến việc tự thú mà để đầu độc chính mình...

“Thế rồi, cậu ta đi đến quyết định tự sát, nhưng thất bại, vì bị bà mẹ phát hiện ra. Nhìn thấy bà khóc lóc đau buồn, Hiryu bèn nghĩ lại rằng mình phải sống vì bà.”

Chẳng biết từ lúc nào, giọng Kakeba bỗng thản nhiên cứ như chỉ đang đơn thuần kể một câu chuyện không liên quan.

“Tròn một năm nằm viện đã khiến trạng thái tinh thần của Hiryu có vẻ ổn định trở lại. Có lẽ cậu ta đã quên luôn cả việc một năm trước đó từng lâm le tự sát.

“Nhưng anh cho rằng, có thể thời gian này cậu ta luôn gắng sức chế ngự sự xao động hướng tới cái chết nằm sâu trong cõi lòng mình. Cậu ta đã sống một cuộc sống nghiêng về cái chết trong lúc tự nhắc nhở bản thân phải sống vì má. Đường như thời điểm sau khi được ra viện, chuyển nhà về Kyoto, tâm trạng của cậu ta đã bị dồn ép đến chân tường.

“Tháng Tám, khi đọc bài báo về vụ lật tàu và vụ sát hại trẻ em, tâm lý Hiryu chỉ hơi xao động thôi, anh nghĩ thế. Nguyên nhân khiến cậu ta hoàn toàn mất thăng bằng có lẽ bởi cuộc hội ngộ với anh ở quán Lai Mộng hồi tháng Chín.

“Cậu ta đã nhìn thấy thứ gì đó từ khuôn mặt anh, sau mười năm dang dăng không gặp nhau. Đó là hình bóng đứa trẻ ‘Masashige’ cậu ta giết trên sông cách đây hai mươi tám năm, thứ đã chìm sâu trong ký ức cậu ta một thời gian dài. Kể từ đó, cậu ta thường xuyên bị ‘ký ức cắn rút’ giày vò.

“Tiếp đó, bên trong Hiryu Soichi hình thành một nhân cách khác. Nhân cách thứ hai này mới chính là kẻ thực hiện một chuỗi sự kiện kỳ quặc và cũng là kẻ viết thư.

“Nhân cách thứ hai này là kẻ mai phục trong lòng Hiryu, tổ giặc tội lỗi của cậu ta, và cũng là kẻ hối thúc cậu ta đi về phía cái chết. Gã cho rằng mình và Hiryu Soichi là hai người khác nhau, mình phải giết chết thằng cha Hiryu. Nhưng không chỉ đơn giản là giết, gã còn

nghĩ rằng cần khiến cho Hiryu run sợ và nhận thức rõ tội lỗi của mình đã rồi mới kết liễu tính mạng. Thực ra, có lẽ trong đó cũng bao gồm cả ý niệm ‘phục thù’ vì Hiryu gây ra sự cố lật tàu làm bà Miwako thân sinh ra gã đồng thời cũng là thân sinh Hiryu qua đời.

“Thoạt đầu gã gửi thông điệp về tội lỗi của Hiryu đến, lì lợm quấy nhiễu cậu ta. Sau đó gã viết thư ép Hiryu nhớ lại tội lỗi của mình.

“Tuy nhiên, trước khi giết Hiryu với động cơ xét xử và trả thù, gã phải làm một việc. Đó là sát hại bà mẹ nuôi.

“Nói một cách dễ hiểu thì câu chuyện như sau. Gã không thể tha tội chết cho Hiryu, nhưng Hiryu lại phải tiếp tục sống vì bà Sawako. Vì thế gã buộc phải giết bà Sawako trước, tức là phải hủy diệt lý do Hiryu khiến duy trì sự sống.”

“Trời đất!”

“Cho nên gã đã phóng hỏa nhà chính rồi mai táng bà Sawako suôn sẻ. Sau đó, gã lại viết thư lên án rằng đó là tội lỗi của Hiryu hòng làm lập trường ‘kẻ thi hành án’ của mình càng thêm chính đáng. Vốn dĩ gã dự định sau đó sẽ dùng thuốc độc hoặc một thiết bị hẹn giờ để giết chết Hiryu. Như thế tất cả có thể kết thúc.

“Nhưng đúng vào lúc đó thì...”

Michizawa Kisako...

A... Đôi mắt cô ấy luôn tha thiết sinh động, ánh mắt rực sáng lung linh đến thế...

Phải giết cô ta!

“Đúng lúc đó, cô đã xuất hiện trước mặt cậu ta,” Kakeba nói.

“Em á?” Kisako không khỏi bất ngờ.

Kakeba chậm rãi gật đầu nói tiếp, “Hiryu và cô gặp nhau ở đây, nói chuyện với nhau, anh cho rằng cậu ta đã bị cô hấp dẫn. Gặp được một người có khuynh hướng hoàn toàn đối lập với mình... Đúng hơn, khi tiếp xúc với nội tâm luôn hướng đến sự sống của cô, cậu ta chắc chắn đã bị cảm hóa, từ đó nảy sinh khát vọng sống.

“Bởi vậy, nhân cách thứ hai, tức gã, cảm nhận được có người vừa xuất hiện thế chỗ bà Sawako, trở thành sức mạnh mới mẽ lôi kéo Hiryu về phía sự sống, nên buộc phải ra tay vùi dập một lần nữa.

“Mặt khác... Lúc này, sự việc trở nên càng thêm phức tạp... Trước và sau khi gặp gỡ cô thì Shimada Kiyoshi, một người bạn học cũ thời đại học xuất hiện. Shimada và Hiryu đã từng ở chung một ký túc xá, có thể nói anh ta là chỗ dựa tâm hồn cho Hiryu ở Tokyo. Hiryu phát hiện ra bức thư mà Shimada gửi đến.

“Bởi tiếp xúc với cô mà Hiryu đang muốn níu giữ sự sống, cậu ta rất hy vọng Shimada xuất hiện để giúp mình lúc này.

“Sau Tết, Shimada gọi điện đến, Hiryu đã kể tất cả cho Shimada biết. Đúng như Hiryu mong mỏi, Shimada biết bạn mình đã rơi vào tình trạng bế tắc bèn phân tích câu chuyện từ rất nhiều góc độ.

“Một trong số đó là ‘các vị khách trọ Lục Ảnh Trang đều có thể là hung thủ’. Shimada nói mình đã xem xét bài báo viết về vụ tai nạn tàu hỏa hai mươi tám năm trước và chỉ ra có nạn nhân trùng họ với khách trọ ở Lục Ảnh Trang. Hiryu ngay lập tức tin là thật.

“Khi nghe Hiryu kể lại điều này, anh lấy làm lạ. Nếu có cũng chỉ là

sự trùng hợp ngẫu nhiên thôi. Cứ cho là vợ chồng bác Mizujiri tập hợp người nhà các nạn nhân lại đi nữa thì vẫn quá khiên cưỡng đúng không? Hoang đường hết sức, gần như không có chút thực tế nào cả.

“Cho nên tuần trước đi Shizuoka, anh đã nhờ người bạn làm ở tòa báo địa phương điều tra hộ, và có kết quả ngay. Đó là...

“Những hành khách đã mất trong vụ lật tàu hỏa hai mươi tám năm trước, ngoài bà Hiryu Miwako ra đích thực còn có bốn người nữa. Song tên họ của bốn người ngày không hề trùng với các vị khách đang ở Lục Ảnh Trang.

“Lúc đó, anh không thể không nghi ngờ sự tồn tại của cái người gọi là Shimada Kiyoshi thỉnh thoảng vẫn nói chuyện điện thoại với Hiryu này.”

Shimada Kiyoshi...

Từ khi đến đây tôi vẫn chưa liên lạc với anh ấy lấy một lần.

Gần đây anh ấy thế nào rồi nhỉ?

Có phải đang lo lắng cho tôi không?

“Nhưng...”

Giọng Kisako run rẩy vì kinh ngạc.

“Anh Kakeba, đâu thể có chuyện như thế?!”

“Không. Người bạn thời đại học của Hiryu Soichi tên là Shimada Kiyoshi, là người có thật. Hiện tại, anh ta chủ yếu sống ở quê. Việc anh ta từng liên quan đến mấy sự vụ xảy ra ở các công trình xây dựng do ông Nakamura Seiji thiết kế cũng là có thật. Bức thư mùa hè năm ngoái gửi cho Hiryu từ Shizuoka vẫn còn trong xưởng vẽ của cậu ta. Từ con dấu cho đến bút tích, anh nghĩ, bức thư này đúng là do chính Shimada Kiyoshi tự tay viết.

“Những gì anh vừa nói, chắc cô hiểu rồi chứ? ‘Shimada Kiyoshi’ mà Hiryu liên lạc từ tháng Giêng năm nay trở đi... Mà chắc anh không cần dài dòng làm gì, thực tế cô cũng từng gặp anh ta rồi.”

“...”

“Tức là...”

Kakeba Hisashige yên lặng chớp mắt, tiếp tục nói, “Anh chàng ‘Shimada Kiyoshi’ này không phải Shimada Kiyoshi thật. Các tình tiết Shimada gọi điện đến, đối thoại với Shimada... đều là do Hiryu tưởng tượng ra. Nói cách khác, anh chàng ‘Shimada Kiyoshi’ này chính là nhân cách thứ ba của Hiryu Soichi!”

“Nhân cách thứ ba...”

“Đúng vậy.”

Kakeba nghiêm trang gật đầu, “Thần kinh học dường như cho rằng, rối loạn nhân cách phân liệt là chứng bệnh thuộc nhóm tâm thần phân liệt. Người ta thường gặp bệnh nhân hai nhân cách nhưng

thực tế cũng đã có những báo cáo về nhiều trường hợp đặc biệt hơn.

“Trong một tài liệu nổi tiếng do bác sĩ người Mỹ Morton Prince để lại, có một nữ bệnh nhân mười tám tuổi có ba nhân cách. Ông gọi bệnh nhân này bằng biệt hiệu ‘thánh nữ’ ‘thiếu phụ’ hoặc ‘ác ma’, tương ứng với ba nhân cách khác xa nhau. Nghe nói, còn có một bệnh nhân người Pháp được quan sát có tới sáu nhân cách. Khủng khiếp hơn nữa là *Mười sáu nhân cách của Sybil** từng một thời xôn xao Nhật Bản. Cô chưa nghe nói bao giờ à?

“Trường hợp của Hiryu lần này với một nhân cách cơ bản và thêm hai nhân cách thỉnh thoảng xuất hiện thay nhau sắm vai trong một thời gian ngắn là một trường hợp cực kỳ đặc biệt và hiếm thấy.

“Lúc này anh cũng đã nói rồi, bởi cậu ta gặp cô mà xuất hiện những xao xuyến hướng đến sự sống. Tuy nhiên cậu ta lại coi đó là khuynh hướng không phù hợp với mình, nhất định không chịu dung nạp.

“Cậu ta cho rằng chỉ với sức của bản thân thì dù làm thế nào cậu ta cũng không thể sống như cô được. Thế nhưng, lại đang có ai đó uy hiếp mạng sống của cậu ta...

“Đến đây, cậu ta điên cuồng khao khát theo đúng nghĩa đen một người có thể tin cậy để cổ vũ mình, cho mình sức mạnh. Điều này dẫn đến sự hình thành nhân cách thứ ba là ‘Shimada Kiyoshi’.

“Trái ngược lại với nhân cách thứ hai là ‘gã’, nhân cách thứ ba ‘Shimada’ trợ giúp Hiryu và gánh vác trách nhiệm giúp Hiryu tiến bước về phía sự sống, theo cách trước đây Shimada Kiyoshi thật đã làm.

“Điểm then chốt là ‘Shimada’ này không hề hay biết ‘gã’, người đang ép Hiryu phải chết, là ai. Chiều ngược lại cũng vậy, có lẽ ‘gã’ cũng không biết ‘Shimada’ thực ra là ai.

“Bởi thế, khi Hiryu bàn bạc với ‘Shimada’ thì ‘Shimada’ lập tức tiến hành phân tích theo quan điểm của anh ta và nỗ lực giúp đỡ

Hiryu. Những việc như điều tra bài báo về tai nạn tàu hỏa trật đường ray, hay chỉ ra sự tồn tại của lối đi bí mật trong khu nhà... Nếu nhìn với tư cách ‘Shimada’ thì anh ta tuyệt đối không hề có ý định lừa dối Hiryu hay làm Hiryu rối loạn. Anh cho rằng anh ta đã làm tận lực vai trò ‘thám tử nổi tiếng’ trợ giúp Hiryu với tư cách Shimada Kiyoshi, một người bạn.

“Mặt khác, vì sự xuất hiện của cô và ‘Shimada’ mà nhân cách thứ hai là ‘gã’ tạm thời lui về hậu trường, rồi vì một cơ duyên nào đó, có lẽ là ngẫu nhiên, gã biết được một người khách trọ trong Lục Ảnh Trang chính là hung thủ sát hại trẻ em hàng loạt. Gã đánh đồng tội lỗi của Hiryu hai mươi tám năm về trước với tội ác của Tsujii nên không thể không giết Tsujii tức ‘Hiryu thứ hai’.

“Giết Tsujii trót lọt, gã nhân đà tiếp tục hành động, vì gã cần phải chặt đứt một lần nữa mối liên kết giữa Hiryu và khát vọng sống. Để có thể dẫn dụ Hiryu đi đến cái chết, cần phải phá hủy mối liên kết, chính là cô, Michizawa ạ. Phần tiếp theo thì cô là người rõ nhất rồi, đúng không?”

Kakeba tiếp tục, “Thứ Năm tuần trước, gã chuẩn bị ra tay. Gã mai phục chờ cô đến nửa đêm, bám theo cô và tấn công bằng cánh tay ma nơ canh nhồi đầy cát hồng giết chết cô. Nhưng đến phút cuối thì ‘Shimada’ lại hiện thân cứu cô theo ước muốn của Hiryu, ngăn chặn hành động của gã. Từ đầu cho đến lúc đó, ‘Shimada’ chỉ xuất hiện đứt quãng thông qua các cuộc điện thoại và thư từ, nhưng vì mong muốn tha thiết của Hiryu, anh ta đã xuất hiện bằng xương bằng thịt.

“Từ sự tồn tại của lối đi bí mật, ‘Shimada’ suy luận rằng hung thủ là người bên ngoài, hơn nữa, với tư cách là mảnh ghép cuối cùng lấp đầy khoảng trống trong ký ức của Hiryu, anh ta đã nhớ ra cái tên ‘Masashige’ của đứa bé ngày đó. Anh ta rút ra kết luận rằng anh chính là em trai của Masashige và đang nhắm đến Hiryu bởi lý do trả

thù...

“Cuối cùng, Shimada, người tự cho rằng mình đã cứu cô thoát khỏi bàn tay của hung thủ, quyết định tự giải quyết vụ án và yêu cầu cô tới Lục Ảnh Trang vào giữa trưa thứ Sáu. Sáng hôm sau, anh ta gọi điện thoại cho anh, người anh ta tin là hung thủ thực sự.”

Kakeba thở nhẹ, lặng lẽ nhìn khuôn mặt Kisako. Cô cảm thấy hình như anh đang chờ cô trả lời. Tuy có vô số điều muốn nói nhưng cuối cùng Kisako lại im lặng.

“Sau đó thì, không còn vấn đề gì phức tạp nữa...” Kakeba nói. “Anh Kawazoe thanh tra của Sở Cảnh sát Kyoto hôm nọ cũng gọi cô để lấy thông tin phải không? Nghe nói sau đó, họ đã khám nơi ở của Hiryu, thấy trong ngăn kéo bàn ở xưởng vẽ của cậu ta có giấy viết thư cùng loại với các bức thư kia. Và trong góc tủ áo ở phòng ngủ nhà trọ có giấu chiếc áo len dính máu. Cảnh sát đã xét nghiệm và khẳng định vết máu đó trùng với nhóm máu của Tsujii Yukihiro.”

“...”

“Như đã nói ngay từ đầu, đa phần những điều trên đều chỉ là cách giải thích của riêng anh dựa trên các biểu hiện bên ngoài mà thôi.”

Kakeba nói, khóe mắt thoáng nét cười tự giấu.

“Sớm muộn gì, các chuyên gia sẽ đưa ra kết luận của họ. Có lẽ chính bản thân Hiryu giờ này cũng đang đau đầu suy nghĩ xem chuyện gì đã xảy ra.”

“Sao anh lại nói thế?... Tuy nhiên...” Kisako khổ sở tiếp lời, “Tuy nhiên, rốt cuộc... sự thật là thế nào?”

“Sự thật à?” Kakeba Hisashige lẩm bầm, ngoảnh nhìn ra ngoài cửa sổ như muốn né tránh điều gì, “Chuyện này...”

“Anh Kakeba.” Kisako dứt khoát hỏi, “Em rất thắc mắc về người anh trai đã mất vì nguyên nhân gì đó của anh. Tên anh ấy không phải Masashige đúng không?”

Kisako cảm thấy không thể trùng hợp ngẫu nhiên đến vậy.

“Sự thực, đứa trẻ bị anh Hiryu làm hại là đứa trẻ khác đúng không?”

Kisako đồng thời cũng cảm thấy ngờ ngợ.

Tại sao Kakeba lại không hành động một cách nhiệt thành và kịp thời hơn?

Anh ta nói vì mình không dám chắc, nhưng đây là vấn đề liên quan tới việc sống chết của con người cơ mà? Chẳng phải nên sớm xử lý hay sao, ví dụ như bàn bạc với viên cảnh sát hình sự Kawazoe hôm trước ấy? Đã là bạn, thì mình nên tích cực hành động mới đúng.

“Rốt cuộc là thế nào, anh Kakeba Hisashige?”

“Chuyện đó...” Trước ánh nhìn nghiêm trang của Kisako, Kakeba nheo đôi mắt nhỏ và hỏi lại, “Cô thử nói xem?”

Ẩn sâu trong tâm khảm là một hình ảnh rất xa, quá xa rồi. Điều này tuyệt đối không thể kể cho bất cứ ai.

CHƯƠNG CUỐI

Thư của Shimada Kiyoshi

Thư phúc đáp.

Ngày này sang ngày khác, trời vẫn giá lạnh. Cậu ổn cả chứ?

Rất cảm ơn cậu cách đây ít hôm đã cho tôi biết về vụ án của Hiryu Soichi.

Cuối năm ngoái, hình như cậu ấy có gọi điện đến nhà nhưng tôi đi vắng, làm lỡ mất cuộc trò chuyện. Tôi định chủ động liên lạc lại mà không biết địa chỉ mới, nên đành nén nỗi nhớ trong lòng.

Về mấy sự việc mà cậu hỏi, xin trả lời như sau.

Như cậu đã biết, kiến trúc sư Nakamura Seiji qua đời tầm tháng Chín năm 1985. Cùng lúc đó, ngôi nhà ông ở cũng cháy rụi, cho nên không thể thu thập đầy đủ các tài liệu chi tiết về ông. Cá nhân tôi rất khó điều tra ra chính xác ông ta đã xây cất những công trình kiến trúc gì, khi nào và ở đâu.

Tuy nhiên, tôi có thể tạm trình bày đôi điều suy nghĩ về các vấn đề cậu quan tâm.

Tháng Chín năm 1985, ông Nakamura Seiji qua đời khi vừa tròn 46 tuổi. Khu nhà cậu Hiryu Soichi ở đã được ông Hiryu Koyo cải tạo lại, nhưng cũng cách đây hai bảy hai tám năm rồi, tức là khoảng đầu thập niên 1960. Năm đó, ông Nakamura mới ngoài hai mươi tuổi, đang học Đại học khoa Kiến trúc hoặc vừa tốt nghiệp. Khó mà tin rằng Nakamura của thời điểm ấy lại có cơ hội nhận đặt hàng của Hiryu Koyo ở Kyoto.

Cho nên...

Kết luận rút ra là ngôi nhà của Hiryu không có bất cứ mối liên quan nào với Nakamura Seiji. Nói cách khác, một công trình kiến

trúc tên Nhân Hình Quán ở Kyoto do Nakamura Seiji thiết kế, trên thực tế không hề tồn tại.

Tôi định ít hôm nữa sẽ đến Kyoto thăm Hiryu, mong rằng khi đó sẽ may mắn được gặp cậu.

Chúc cậu sức khỏe.

Kính thư

Chủ nhật ngày mừng 7 tháng Hai năm 1988

Từ: Shimada Kiyoshi

Đến: Kakeba Hisashige



Đàn ba dây, hộp đàn hình tứ giác

Tên của vợ chồng, mẹ con hoặc cha con ở Nhật thường cùng họ (
ví dụ: vợ mang họ chồng hoặc con mang họ mẹ)

Manju-sage, gốc tiếng Phạn, chỉ một loài hoa màu đỏ mọc bên
Hoàng tuyền, lối dẫn cho các vong hồn.

Tình tiết trong Tokyo hoàng đạo án của Soji Shimada

Giai đoạn 1912-1926.

Salvador Dalí (1904 – 1989) : Họa sĩ Tây Ban Nha, trường phái siêu thực

Dạng bệnh tâm lý, có mong muốn tiềm thức về quan hệ tình dục của một đứa trẻ (nhất là con trai) với các bậc phụ huynh khác giới của nó.

Cuốn sách của Flora Rheta Schreiber, dựa theo câu chuyện có thật về một sinh viên đa nhân cách. Xuất bản năm 1973